

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ
(1946 - 2024)

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ
(1946 - 2024)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
KHÓA XX (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

Đồng chí **Dương Văn Hanh**: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Trưởng ban

Đồng chí **Ngô Văn Bản**: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Phó ban

Đồng chí **Ngô Văn Hiền**: Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó ban

Đồng chí **Ngô Ngọc Sơn**: Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy - Mời tham gia

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU
KHÓA XX (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

Đồng chí **Trần Trung Huân**: Nguyên Hiệu trưởng Trường Tiểu học Ký Phú 2; nguyên Quyền Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; nguyên CTV Báo Bắc Thái

Đồng chí **Hoàng Như Nhân**: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân

Đồng chí **Trần Văn Là**: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

Đồng chí **Lỗ Văn Đường**: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

PGS.TS: **Vũ Quang Vinh**

Nhà báo: **Nguyễn Ngọc Hạnh**

Thạc sỹ: **Nguyễn Mạnh Quỳnh**

Cử nhân Lịch sử: **Lê Thị Tuyết**

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN TÁI BẢN
KHÓA XXII (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)

Đồng chí **Lỗ Thanh Hiệp**: Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

Đồng chí **Nguyễn Văn Quân**: Phó Bí thư Thường
trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Phó ban
Thường trực

Đồng chí **Trần Quang Tiến**: Phó Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Phó ban

Đồng chí **Nguyễn Xuân Trường**: Ủy viên Ban Thường
vụ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc - Ủy viên

Mời đồng chí **Cao Việt Hùng** - Ủy viên Ban Thường vụ,
Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc Trung tâm
Chính trị Huyện Đại Từ - Ủy viên.

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU TÁI BẢN
KHÓA XXII (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)

Đồng chí **Lỗ Thanh Hiệp**: Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

Đồng chí **Nguyễn Văn Quân**: Phó Bí thư Thường
trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Phó ban
Thường trực

Đồng chí **Trần Quang Tiến**: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ
tịch Ủy ban nhân dân - Phó ban

Đồng chí **Nguyễn Xuân Trường**: Ủy viên Ban Thường
vụ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc - Ủy viên

Đồng chí **Dương Văn Hanh**: Nguyên Bí Thư Đảng ủy,
Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Ủy viên

Đồng chí **Trần Trung Huân**: Nguyên Hiệu trưởng
Trường Tiểu học Ký Phú 2, nguyên Quyền Chủ tịch Ủy
ban Mặt trận Tổ quốc - Ủy viên

Đồng chí **Lỗ Văn Đường**: Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban
nhân dân - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN TÁI BẢN

Thạc sỹ, Nhà báo: Nguyễn Ngọc Hạnh

Cử nhân: Đặng Thúy Ngân

Cử nhân: Dương Thị Hải Yến

Cử nhân: Dương Hoàng Giang

LỜI GIỚI THIỆU

Ký Phú nằm ở phía nam của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, là một xã miền núi có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng. Nhân dân các dân tộc xã Ký Phú vốn có truyền thống đoàn kết, cần cù trong lao động sản xuất, giàu lòng yêu nước, anh dũng và kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Trong thời kỳ kháng chiến, Ký Phú từng là nơi được Thượng tướng quân Lưu Nhân Chú chiêu mộ tập luyện quân sỹ, phù tá Lê Lợi chống giặc Minh vào thế kỷ XV; Ký Phú còn là nơi che chở, nuôi dưỡng nghĩa quân Hoàng Hoa Thám, Đội Cấn khi bị quân giặc bao vây. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Ký Phú nằm trong vùng căn cứ hoạt động đánh giặc Pháp, đuổi quân Nhật của Đội du kích Cao Sơn.

Từ khi có sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Chi bộ xã Ký Phú (tháng 3/1946); Chi bộ xã Phú Cát (từ tháng 5/1948); xã Ký Phú (từ tháng 01/1953) và Đảng bộ xã Ký Phú (từ ngày 20/4/1964), nhân dân các dân tộc trong xã không ngừng phát huy truyền thống yêu nước, dũng cảm trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm; đoàn kết trong cuộc sống; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất. Cùng với nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã góp phần làm nên thắng lợi

của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vĩ đại, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1954) và đế quốc Mỹ xâm lược (1975), thống nhất nước nhà.

Sau khi đất nước thống nhất, hai miền Bắc Nam sum họp, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã chung tay với huyện nhà ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ xã Ký Phú lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển kinh tế, trong đó tập trung lãnh đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ...; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất; đi đôi với phát triển văn hóa - xã hội; củng cố quốc phòng - an ninh; từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, năm 2016, xã đã hoàn thành 19/19 tiêu chí và được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3196/QĐ/UBND ngày 29/11/2016 công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020; năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện công nhận đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 24/5/2023; ngày 5/03/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 455/QĐ-UBND. Trải qua 78 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú tự hào đã làm nên những trang sử vẻ vang, góp phần to lớn vào sự nghiệp cách mạng chung của huyện Đại Từ và tỉnh Thái Nguyên anh hùng.

Nội dung cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Ký Phú (1946 - 2024)”** đã phản ánh chân thực các sự kiện, chặng đường của địa phương qua các giai đoạn lịch sử; đồng thời thể hiện sự kính trọng, lòng biết ơn sâu sắc đối với thế hệ cha anh đi trước - những người đã cống hiến tuổi thanh xuân của mình, góp máu xương để giải phóng trọn vẹn đất nước, vì sự bình yên của quê hương; mang ý nghĩa to lớn trong công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, giáo dục chính trị, tư tưởng và truyền thống lịch sử, truyền thống yêu nước, cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, xây dựng Ký Phú ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về việc “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ về việc sưu tầm, tái bản và phát hành cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Ký Phú (1946 - 2024)”**, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đã tổ chức tái bản có chỉnh lý và bổ sung cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Ký Phú (1946 - 2010)”, xuất bản năm 2013 và biên soạn mới giai đoạn 2010 - 2024.

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Ký Phú (1946 - 2024)”** khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc,

các nhân chứng lịch sử không còn nhiều, ... Nhờ sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy và Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ; sự đóng góp quý báu về tư liệu của các đồng chí nguyên lãnh đạo xã hoạt động qua các thời kỳ, sự đồng tình ủng hộ của cán bộ, đảng viên và đông đảo nhân dân các dân tộc trong xã, cuốn sách đã hoàn thành và ra mắt bạn đọc.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, bổ sung của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã để trong lần tái bản tiếp theo, nội dung cuốn sách sẽ được hoàn thiện hơn.

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ
KHÓA XXII (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)**

Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban Chỉ đạo

Lỗ Thanh Hiệp

Mở đầu

**KÝ PHÚ - QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI
VÀ TRUYỀN THỐNG**

I. QUÊ HƯƠNG

Ký Phú là một vùng đất có lịch sử lâu đời, xã nằm ở trung tâm khu vực phía nam huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm huyện Đại Từ 10km, giáp ranh với Vườn quốc gia Tam Đảo. Ký Phú nằm giữa hai dãy núi với chiều dài theo hướng bắc - nam khoảng 5km và chiều rộng theo hướng đông - tây khoảng 3,5km. Xã có địa giới hành chính: Phía bắc giáp xã Lục Ba; phía nam giáp xã Cát Nê; phía đông bắc giáp xã Vạn Thợ; phía tây giáp xã Văn Yên. Năm 2024, xã có tổng diện tích đất tự nhiên 1.825,25ha.

Với đặc điểm địa hình của miền núi phía Bắc, Ký Phú có địa hình đồi núi. Xã nằm ở khu vực phía đông chân dãy Tam Đảo và có đỉnh Đổng Dạ cao trên 1.400m cùng nhiều dãy núi khác nhau, phía đông bắc là núi Bồng (thuộc dãy núi Thần Lăn) chạy tới chân hồ Núi Cốc, là dãy núi song song với dãy Tam Đảo; phía tây xã có 2 ngọn núi đá vôi là Núi Vắn, Núi Vỡ; trung tâm xã có một đồi gò cao, từ xa xưa được xây dựng đình để thờ cúng thành hoàng làng,

vì vậy, nhân dân gọi với cái tên mộc mạc là gò Đình. Đặc điểm địa hình là điều kiện thuận lợi cho xã đẩy mạnh phát triển nông nghiệp.

Do nằm ở sườn đông của dãy núi Tam Đảo, được đón gió đông nam nên Ký Phú có khí hậu khá ôn hòa. Vào mùa đông, nhiệt độ trung bình tháng là 15°C. Nhiệt độ cao nhất vào tháng 7, trung bình từ 30 - 35°C. Xã nằm trong khu vực có lượng mưa trung bình, bình quân từ 1.800 - 2.000mm/năm. Ở Ký Phú có 2 hướng gió chính: Gió mùa đông bắc thường xuất hiện từ tháng 10 năm trước đến tháng 4 năm sau mang theo mưa phùn, nhiệt độ thấp, giá rét, ảnh hưởng đến trồng trọt và chăn nuôi; gió đông nam thường xuất hiện từ tháng 4 đến tháng 10 mang theo nhiều hơi nước, trong mùa hè thỉnh thoảng có những cơn giông tạo thành lốc xoáy.

Nguồn tài nguyên của xã khá đa dạng. Trên địa bàn xã có quặng photphorit ở núi Văn, quặng sắt ở gò Đình, cát sỏi ở các con suối... Trước đây, khi chưa bàn giao rừng cho Vườn Quốc gia Tam Đảo, rừng của Ký Phú rất phong phú về thảm động thực vật, có nhiều loại gỗ quý như: Lim, sến, lát, vàng tâm... tập trung nhiều ở các khu rừng Bồng, rừng Tam Đảo... cùng với nhiều loài động vật quý hiếm như: Sơn dương, hươu, nai, hổ, gấu cùng các loài chim công, gà lôi, niệc... Tuy nhiên, nạn săn bắt và chặt phá rừng bừa bãi đã làm mất đi sự phong phú và đa dạng của thực vật và động vật nơi đây, thậm chí có loài không còn tồn tại.

Hệ thống sông ngòi cũng là một ưu điểm cho phát triển kinh tế nông nghiệp của Ký Phú. Trên địa bàn xã có

6 con suối bắt nguồn từ dãy núi Tam Đảo chảy qua các cánh đồng và xóm làng rồi chảy dồn về hướng đông bắc đổ về hồ Núi Cốc. Các con suối thường chảy trên địa hình dốc, theo đường gấp khúc. Chúng có vai trò hết sức quan trọng trong việc cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên, vào mùa mưa, nước từ những cánh rừng Tam Đảo ồ ạt đổ về, nhiều khi tạo thành lũ ống, gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp. Năm 1998, hồ Gò Miếu được Nhà nước đầu tư xây dựng trong một thung lũng nằm trong dãy Tam Đảo, chặn suối nguồn địa phận xóm Chuối, xóm Dừa (xã Ký Phú) và được đưa vào sử dụng từ những năm 2000. Đây là một hồ nước lớn, đảm bảo tưới tiêu cho 868ha lúa của 4 xã Ký Phú, Văn Yên, Vạn Thọ, Cát Nê và điều tiết nước cho hồ Núi Cốc.

Cùng với hệ thống sông ngòi, hệ thống giao thông của Ký Phú khá hoàn chỉnh. Xã có tuyến đường 261 chạy song song với dãy núi Tam Đảo, nối liền huyện Đại Từ và thành phố Phổ Yên, được hình thành vào đầu thế kỷ XX. Từ những năm 1960 trở lại đây, con đường này thường xuyên được Nhà nước cho tu bổ, nâng cấp. Năm 2008 được Nhà nước đầu tư nâng cấp, cải tạo và lấy tên là Tỉnh lộ DT 261. Đến năm 2021 tiếp tục được đầu tư nâng cấp, cải tạo mở rộng, xây dựng đường rãnh thoát nước đồng bộ và trải nhựa Asphalt. Ngoài ra, Ký Phú còn có 42km đường giao thông nông thôn bê tông hóa 100%, trong đó đường liên xã, trục xóm, đường ngõ xóm đã bê tông hóa 100%. và đường nội đồng là 41km, đã được rải cấp phối, bê tông hóa hơn 60%. Những điều kiện đó đã tạo cho xã

Ký Phú thuận lợi để mở rộng giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật với các xã trong vùng.

Với các điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế nông nghiệp, các cánh đồng, những vùng đồi thấp đã được nhân dân khai khẩn để trồng trọt, chăn nuôi từ lâu đời. Phần lớn các cánh đồng có độ dốc từ 3% đến 5%, trên nền đá mẹ Gabrô có độ tơi xốp cao, phù hợp với việc gieo trồng lúa và hoa màu. Từ khi thay đổi cơ chế trong quản lý sản xuất nông nghiệp, nhân dân có thêm động lực đầu tư thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất và hiệu quả kinh tế.

Cây trồng chính ở Ký Phú là cây lúa và các cây vụ đông như: Ngô, lạc, đậu tương... Tổng diện tích lúa cấy cả năm đạt 653,8ha (năm 2010); trong đó diện tích vụ xuân là 319,8ha, vụ mùa 334ha, năng suất lúa trung bình đạt từ 54,9 tạ/ha/vụ trở lên. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 4.167 tấn (năm 2010), đến năm 2023 do nhu cầu phát triển của xã đã được Nhà nước quy hoạch các công trình, khu dân cư trên đất nông nghiệp. Do vậy diện tích đất nông nghiệp giảm xuống còn 361,6ha, sản lượng đạt 3.751,89 tấn, đạt 100,6% kế hoạch giao.

Do đặc điểm địa hình và loại hình đất đồi rất thích hợp cho việc phát triển cây chè nên trên địa bàn xã, diện tích trồng chè luôn được mở rộng và thực hiện các chương trình trồng mới, trồng lại nhiều diện tích chè cho năng suất cao. Năm 2009, diện tích trồng chè lên tới 78ha, sản lượng chè búp tươi đạt 680 tấn, năm 2023 tăng lên 980 tấn, đạt 100% kế hoạch giao.

Sản xuất kinh doanh, chế biến lâm sản tiếp tục phát triển, năm 2023 trên địa bàn xã có 20 cơ sở chế biến lâm sản. Gieo cấy 100% diện tích đất lúa, trồng màu đạt kế hoạch huyện giao, đảm bảo an ninh lương thực; giá trị sản phẩm trên 1ha trồng trọt đạt 135 triệu/ha; thu ngân sách: Tăng từ 10 đến 15%; số hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%. Ngoài trồng lúa nước, chè, trồng rừng, rau màu, chăn nuôi, thì các nghề như: Khai thác khoáng sản, làm gạch, mộc, nề... và nhiều nghề phụ khác cũng phát triển. Những năm gần đây, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo phát triển tiêu thụ công nghiệp dịch vụ. Năm 2009: Tổng giá trị ngành tiêu thụ công nghiệp, dịch vụ đạt 4 tỷ đồng; năm 2023 đạt 42 tỷ đồng (đạt 100% kế hoạch), trong đó các sản phẩm có mức tăng trưởng kinh tế cao như: Sản xuất gỗ, vật liệu xây dựng, bê tông dẽo, gạch, sản xuất gia công cơ khí cửa hoa, cửa xếp, nhôm kính, vận tải...

Bên cạnh tập trung phát triển kinh tế, công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết Trung tâm xã và các quy hoạch dự án, công trình khác được thực hiện đồng bộ có hiệu quả; thực hiện tốt công tác Bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án như: Dự án tuyến đường kết nối liên tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc, Dự án Tái định cư các công trình trọng điểm của tỉnh, huyện trên địa phận xã Ký Phú; các dự án điểm dân cư nông thôn Trung tâm, điểm dân cư nông thôn xóm Duyên và một số dự án khác đang tiếp tục triển khai với trị giá hàng trăm tỷ đồng; công tác thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở, phục vụ đời sống nhân dân luôn được Đảng bộ và chính quyền xã Ký Phú quan tâm thực hiện sát sao. Đã

thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất, tài sản trên đất, để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi, đường giao thông, kênh mương thủy lợi đưa vào sử dụng, đến nay 100% các tuyến đường Tỉnh lộ, đường liên xã, đường trục xóm, ngõ xóm trên địa bàn được trải nhựa và bê tông hóa. Đặc biệt năm 2023, thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 10/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, Nghị quyết số 115-NQ/ĐU ngày 15/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú về lãnh đạo thực hiện phong trào “*Mở rộng đường xóm 6m giai đoạn 2023 - 2025*”, xã Ký Phú đã thực hiện việc tuyên truyền vận động người dân hiến đất, tài sản trên đất để mở rộng các tuyến đường trục xóm rộng từ 6m trở lên với diện tích 20.000m² đất và 6.967m tường rào, 645m bờ kè, đã thực hiện mở rộng được 9,1km tại 10 xóm trên địa bàn xã, để thi công mở rộng mặt đường, đổ bê tông rộng từ 5m đến 6m trở lên với trị giá hơn 10 tỷ đồng. Huy động nhân dân đóng góp xây dựng các Nhà văn hóa, công trình phụ trợ các xóm theo tiêu chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; thu hút đầu tư xây dựng nâng cấp sân thể thao xã, nhà thi đấu cầu lông, đường vào hồ Gò Miếu, các tuyến kênh mương nội đồng, các cầu tràn liên hợp, các công trình nhà lớp học Trường Mầm non, Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở, nhà Trạm y tế trên địa bàn toàn xã với trị giá hàng trăm tỷ đồng, góp phần cải thiện, nâng cao diện mạo xứng tầm một xã Trung tâm cụm phía nam huyện Đại Từ.

Trong sự nghiệp giáo dục của xã, chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên, tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở đúng độ tuổi, hoàn

thành phổ cập mầm non, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 97%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 100%. Đến nay, cả 3 nhà trường trên địa bàn xã đều giữ vững chuẩn quốc gia, trong đó trường Mầm non và trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Ngoài ra trên địa bàn xã có Trường Trung học phổ thông lấy tên người anh hùng dân tộc Thượng tướng quân Lưu Nhân Chú.

Công tác xã hội hóa giáo dục, công tác khuyến học, khuyến tài đã có nhiều đổi mới, hoạt động tích cực, có hiệu quả. Hằng năm Hội Khuyến học xã đã tổ chức vận động xây dựng quỹ; thăm hỏi, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp cùng với các nhà trường tuyên dương khen thưởng cho học sinh và giáo viên có thành tích cao trong học tập giảng dạy.

Công tác y tế: Luôn duy trì tốt chế độ trực 24/24h, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe, ngăn ngừa dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã, chú trọng quan tâm, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia, công tác phòng chống các loại dịch bệnh nguy hiểm trên người, tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế đạt 100%.

Ký Phú là vùng đất có lịch sử lâu đời. Căn cứ bản Gia phả dòng họ Lưu Nhân Chú và các tư liệu trong sách kỷ yếu Danh nhân lịch sử Lưu Nhân Chú, thì vùng đất xã Thuận Thượng xưa, nay là các xã Vân Yên, Ký Phú và vùng phụ cận, từ thời nhà Trần (Thế kỷ XIII - XIV), đã có cư dân quần tụ thành nhiều xóm, làng. Theo sách *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, xã có tên là Nguyễn Phú thuộc

tổng Nguyễn Phú (tổng này có 2 xã: Nguyễn Phú và Vân Yên) thuộc huyện Đại Từ, phủ Phú Bình, trấn (xứ) Thái Nguyên¹. Theo sách *Đồng Khánh dư địa chí*²; gần cuối thế kỷ XIX, xã Ký Phú thuộc tổng Ký Phú, huyện Đại Từ, phủ Tòng Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Theo sách *Tên làng xã và địa chí các tỉnh Bắc Kỳ* của Ngô Vi Liễn³, thì vào giữa thập niên thứ 2 của thế kỷ XX, xã Ký Phú là 1 trong 4 xã (Ký Phú, Vân Yên, Cát Nê, Quân Chu) thuộc tổng Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Năm 1884, thực dân Pháp hoàn thành cơ bản việc xâm lược nước ta. Ngày 1/4/1900, thực dân Pháp chia tỉnh Thái Nguyên thành 2 tỉnh: Thái Nguyên và Bắc Kạn. Đến năm 1905, Pháp đã thiết lập 7 đồn binh trên đất Đại Từ (Văn Lăng, Yên Giã, Phú Minh, Cù Vân, Ba Xau, Ký Phú và Hùng Sơn). Đồn binh Ký Phú được đặt sát đường liên huyện Đại Từ - Phổ Yên, gần cầu Bến nên người dân gọi là “*Bãi Đồn*” để giám sát việc đi lại ở giáp ranh giữa huyện Đại Từ - Phổ Yên.

Theo tài liệu thống kê của Công sứ Thái Nguyên E-si-na, năm 1932 Đại Từ có 9 tổng, 38 làng với tổng số 11.641

1. Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX - Viện Nghiên cứu Hán nôm, Nxb. Khoa học xã hội, 1981, tr.210.

2. Đồng Khánh dư địa chí - Viện Nghiên cứu Hán nôm, Nxb. Thế giới, 2003, tr.805.

3. Tên làng xã và địa chí các tỉnh Bắc Kỳ - Ngô Vi Liễn, Nxb. Văn hóa Thông tin, 1999.

người. Tổng Ký Phú là một trong 9 tổng của huyện gồm có 4 làng: Quân Chu, Cát Nê, Ký Phú và Vân Yên¹.

Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, bãi bỏ cấp tổng, thành lập cấp xã, hai xã Bình An và Phú Thái hợp nhất thành xã Ký Phú. Từ năm 1948 đến năm 1952, Ủy ban Kháng chiến huyện Đại Từ đề nghị cấp trên cho thực hiện sáp nhập một số xã nhỏ thành các xã lớn, trong đó xã Ký Phú hợp nhất với xã Cát Nê thành xã Phú Cát, cả huyện còn 14 xã.

Trong thực hiện giảm tô ở Thái Nguyên (năm 1953), 14 xã của huyện Đại Từ được chia thành 29 xã, trong đó xã Phú Cát được tách thành 2 xã: Ký Phú và Bình Dân. Từ đó, xã Ký Phú ổn định về tên gọi và địa giới hành chính cho đến ngày nay.

Nhìn chung, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên - xã hội cùng lịch sử thành lập lâu dài đã và đang tạo cho Ký Phú những thuận lợi cơ bản trong việc phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu hàng hóa với các địa phương trong huyện, trong tỉnh và các vùng, miền trên cả nước. Những ưu đãi này đang được Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú khai thác, sử dụng có hiệu quả trong công cuộc đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, làm giàu cho quê hương, đất nước.

1. Làng Cát Nê trước kia thuộc tổng Thượng Kết, huyện Phổ Yên. Đầu thế kỷ XX, được cắt cho huyện Đại Từ.

II. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

Cũng giống như các xã khác trong huyện Đại Từ, xã Ký Phú là mảnh đất có đông đảo các dân tộc anh em và các dòng họ cùng chung sống từ bao đời nay. Sau cải cách ruộng đất (1954), xã Ký Phú có 455 hộ, 1.979 nhân khẩu. Theo số liệu thống kê năm 2010, xã Ký Phú có 1.886 hộ với 7.168 nhân khẩu; đến tháng 9/2024 có 2.516 hộ với 8.924 nhân khẩu. Hiện nay, xã Ký Phú gồm 10 xóm: Xóm Chuối, xóm Soi, xóm Dừa, xóm Cả, xóm Đạn 1, xóm Đạn 2, xóm Đạn 3, xóm Gió, xóm Cạn, xóm Duyên. Trên địa bàn xã có 8 dân tộc anh em cùng chung sống là Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Mường, Cao Lan, Hoa, trong đó, dân tộc Kinh chiếm đa số (98,27%).

Ngược dòng về các thời kỳ lịch sử từ xa xưa của đất nước, những dòng họ đầu tiên đến sinh sống ở vùng đất Ký Phú là họ Trần, họ Ngô, họ Lê, họ Nguyễn... Đây là 4 dòng họ lớn của xã cho đến ngày nay. Trong đó, người họ Ngô chiếm số lượng nhiều nhất.

Khoảng thế kỷ XIX, Ký Phú có thêm một bộ phận người Cao Lan đến sinh sống trong khu rừng đầu nguồn thuộc rừng Tam Đảo. Đây là nơi có một dải đất rừng tương đối bằng phẳng chạy dọc theo con suối nguồn. Tuy nhiên được khoảng 70 - 80 năm thì bộ phận người Cao Lan này chuyển đi nơi khác. Khu rừng nơi họ sinh sống được gọi là rừng Cao Lan.

Cũng trong thời kỳ này, có thêm một số người dân Vĩnh Phúc lên địa phương đi đánh thú rừng dọc sườn núi Cẩm Cò. Thấy phong cảnh nơi đây vừa đẹp, đất đai phì nhiêu,

nguồn nước phong phú, thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp nên họ đã chọn làm nơi nghỉ chân và sau đó đưa một số gia đình dòng họ Trần di cư lên vùng đất Ký Phú, dưới chân núi Cẩm Cò, đồng thời thành lập một làng mới, gọi là làng Gô. Cũng chính những hộ di dân này đã cùng nhân dân bản xứ nung gạch, xây dựng đình Ký Phú trên đỉnh gò giáp suối Vực Chuông (đó là gò Đình, xã Ký Phú ngày nay). Làng Gô sau này sáp nhập với làng Cả thành làng Lớn.

Ký Phú là vùng đất có truyền thống văn hóa, lịch sử lâu đời. Trải qua những thăng trầm của lịch sử, cùng với những thuận lợi, khó khăn trong quá trình khai hoang, xây dựng thôn xóm, nhân dân các dân tộc cư trú trên địa bàn xã đã góp phần quan trọng trong việc hình thành nên những nét văn hóa truyền thống độc đáo của người dân nơi đây.

Từ xưa, nhân dân nơi đây đã quan tâm đến đời sống tâm linh, hệ thống đình, đền, chùa, miếu của xã là những công trình kiến trúc điển hình, là những địa điểm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng. Vào những ngày rằm, mùng một, ngày lễ tết, lễ hội, các cụ cao niên trong làng thường tới đây để cúng tế, cầu cho quốc thái dân an. Tiêu biểu, đó là:

Đình Sảng - nơi thờ hai vị Ngọc Dung công chúa và Ngọc Hoa công chúa.

Đình Soi thờ Cao Sơn Quý Minh, Đại Vương Sơn Muông Sứ.

Đình Ký Phú là nơi thờ thần thành hoàng bản thổ và thờ Hưng Đạo Đại vương. Đình rộng 5 gian đặt ở giữa khu vực gò Đình và hướng về phía nam, trước cửa đình là suối Cái (suối Vực Chuông).

Chùa Ký Phú là ngôi chùa có 5 gian, tường được trình đồi bằng đất, 2 bên cửa có 2 con Sấu, mỗi con đều có một ông tượng cưỡi trên lưng với tư thế oai phong, dữ tướng cầm gươm gác cửa chùa. Trong chùa có thờ ông Thiện, ông Ác và nhiều tượng Phật khác.

Ngoài ra còn có đền Sảng, đình làng Duyên, đền thờ Thượng tướng quân Lưu Nhân Chú... Các đình, chùa, miếu ở Ký Phú chủ yếu được xây dựng vào thế kỷ XVIII - XIX và thờ những người có công khai khẩn, lập làng, chống quân xâm lược phương Bắc... Các ngôi đình khi mới xây dựng đều được làm bằng cột gỗ, vách ghép ván, gian chính giữa đặt ban thờ, gian cạnh lát phản cao để ngồi hay ăn uống mỗi khi có việc làng. Những năm 1940 - 1944 các đình đều được tôn tạo, xây bằng gạch và lợp mái ngói.

Các hoạt động lễ hội văn hóa luôn được nhân dân tổ chức sinh hoạt một cách trang nghiêm cùng với các trò chơi dân gian như: Đấu vật, chọi gà, múa hát, đánh cờ... Bên cạnh đó, người dân Ký Phú từ xa xưa còn tổ chức các lễ hội xuống đồng, lễ cầu cho mùa màng tươi tốt, bội thu. Từ ngày mùng 4 đến ngày 15 tháng Giêng hằng năm, người dân Ký Phú tổ chức sinh hoạt tế lễ ở đình Sảng, đình làng Duyên, miếu. Lễ hội của người dân Ký Phú được hình thành qua quá trình lịch sử lâu dài và là niềm tự hào của cả cộng đồng,

trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của nhân dân.

Khu vực gò Đình là nơi lễ hội được tổ chức đông vui nhất. Vào ngày mùng 5 tết Nguyên đán hằng năm, mọi người tấp nập về dự hội, xem rước bánh, thi làm bánh lớn (bánh lớn là bánh dày). Bánh dày có 2 loại: Bánh mặn và bánh chay. Bánh mặn được nam nữ thanh niên (chưa kết hôn cùng giã bánh). Sáng sớm ngày mùng 5, một đội trai tài gái sắc được chọn để rước bánh lớn lên đình. Đến chiều tối ngày mùng 5 tết, các nơi trong xã rước bánh chay (cũng là bánh dày và mỗi bánh là 2 đầu gạo và việc giã bánh chỉ do các nam thanh niên làm) lên chùa để Thủ chỉ cùng các quan viên cúng tế. Quy định của làng đối với các cụ bà (các cụ bà đã đi quy) hằng năm đều phải có bánh và dâng cúng bánh chay đến khi thác mới thôi, các cụ bà phải cúng sau Thủ chỉ. Cúng xong, bánh chay được chia cho trai làng.

Hằng năm, từ sáng sớm ngày rằm tháng 3 âm lịch, nhân dân nô nức về dự lễ hội rước thành hoàng. Bát hương từ đình Ký Phú được đưa lên kiệu rước vào miếu Cầu Giầu làm lễ, sau đó tiếp tục rước vào Nghè để làm thủ tục rồi lại được rước trở lại đình Ký Phú để tế lễ, cầu cho quốc thái dân an, mọi điều tốt đẹp. Đến tối, các gánh hát chèo, bát âm được ban tổ chức lễ hội mời về diễn tuồng, ca hát...

Mỗi khi lễ hội làng được tổ chức, những người con Ký Phú dù có đi xa đến đâu cũng mong thu xếp công việc để trở về quê hương tham gia. Trong không khí rộn ràng

và thiêng liêng, tình cảm gắn kết cộng đồng càng trở nên khăng khít hơn.

Bên cạnh đó, nét đẹp văn hóa của nhân dân các dân tộc Ký Phú còn thể hiện trong những câu hò, điệu hát được truyền lại cho con cháu. Các thể loại hát ví, hát ống là phổ biến nhất. Hát ống là hình thức hát dùng những ống nứa khô, dài khoảng 10cm, một đầu bọc da ếch thật căng, ở giữa da ếch xuyên chỉ khâu từ ống này đến ống kia dài khoảng 50m, tiếng hát được truyền theo dây đến đầu bên kia. Thường thường một bên là nam, một bên là nữ hát đối nhau, người nghe chỉ cảm nhận, thưởng thức giọng hát mà không biết mặt người hát. Hát ống được hát trong các dịp lễ hội, những đêm trăng thanh gió mát. Trai gái trong làng tụ tập hát giao lưu. Những câu hát phần nào làm cho đời sống tinh thần của nhân dân các dân tộc Ký Phú trở nên phong phú hơn, quên đi những mệt mỏi, khó khăn trong lao động sản xuất và hướng tới những điều tốt đẹp hơn, những hy vọng về một tương lai tươi sáng hơn.

Cùng với những nét đẹp văn hóa, vùng đất Ký Phú cũng nổi bật với vẻ đẹp từ những truyền thống quý báu của dân tộc như: Truyền thống yêu nước, cần cù lao động, hiếu học, đoàn kết... Nhân dân Ký phú luôn không ngừng cố gắng gìn giữ và phát huy những truyền thống quý báu này.

Truyền thống lao động, sáng tạo: Trong quá trình khai khẩn ruộng hoang, đất trống, bằng bàn tay lao động và khối óc sáng tạo, người dân Ký Phú đã biết dựa vào thuận lợi của điều kiện tự nhiên, khắc phục khó khăn, cùng

chung sức, chung lòng biến đất hoang thành ruộng đồng, xóm làng trù phú. Đó chính là nét đẹp được người dân nơi đây hun đúc thành truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, thông minh và sáng tạo. Truyền thống đó đã xuyên suốt hàng ngàn năm lịch sử, góp phần xây dựng khối đoàn kết trong cộng đồng làng xã, tạo dựng cho quê hương trở thành vùng nông nghiệp trồng lúa, màu và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống.

Truyền thống hiếu học: Cùng với những cơ sở, truyền thống văn hóa và các phong tục tập quán tốt đẹp, từ xưa trong các làng xã của Ký Phú, nhân dân đều có truyền thống hiếu học, coi trọng những người khoa bảng. Trong xã đã có người đỗ hương, cống, tham gia dạy học ở trong và ngoài xã.

Trong thời Pháp thuộc, Ký Phú là một trong 3 nơi ở Đại Từ được thực dân Pháp đặt trường học. Tại xã, thực dân Pháp đã xây dựng 1 trường sơ học. Nhờ vậy, con em một số gia đình khá giả trong xã được học chữ quốc ngữ và chữ Pháp.

Từ năm 1948, xã đã có trường cấp I (đặt tại khu Chùm Lùng - xóm Sảng), đến năm 1953 trường cấp II được xây dựng đặt tại Ký Phú, là trường cấp II đầu tiên của khu vực phía nam Đại Từ. Như vậy, sự nghiệp giáo dục của xã sớm được quan tâm và phát triển. Để phát huy truyền thống hiếu học của cha ông, ngày nay lớp con cháu cũng có nhiều người thành đạt được xã hội ghi nhận. Nhiều con em của xã là tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân đang công tác và học tập khắp mọi miền đất nước, đóng

góp trí tuệ và công sức xây dựng đất nước, xây dựng quê hương giàu đẹp. Đặc biệt có Thiếu tướng Bùi Duy Hùng phục vụ trong quân đội và Thiếu tướng Trần Văn Toàn phục vụ trong công an.

Hiện nay, công tác giáo dục ở xã rất được chú trọng; trong những năm qua cả 3 cấp học của xã đều đạt được những thành tích đáng kể, trong đó có 3 trường đạt chuẩn Quốc gia. Hằng năm, tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng bình quân đạt 50 - 60 em; sau khi tốt nghiệp các em đi công tác tại các cơ quan Nhà nước, các công ty, doanh nghiệp trong cả nước và một số con em trở về công tác tại quê hương.

Có thể thấy, cư dân đến Ký Phú từ nhiều vùng đất khác nhau, có nhiều nghề nghiệp khác nhau nhưng tất cả đều có chung một đặc điểm, đó là tinh thần lạc quan, cần cù, sáng tạo trong lao động, đó là đức tính chịu thương, chịu khó, là tình yêu quê hương, làng xóm tha thiết. Cuộc sống ấy đã kết tinh thành cốt cách, văn hóa, thành truyền thống của người dân Ký Phú để vượt qua mọi khó khăn, đoàn kết cùng nhau xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm: Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc Ký Phú trải qua nhiều cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm để bảo vệ quê hương, đất nước. Thấm sâu trong tâm hồn, cốt cách của người dân nơi đây là lòng yêu quê hương, đất nước, sự yêu thương con người. Trải qua nhiều thế hệ, đức tính ấy được nuôi dưỡng, phát triển, hun đúc thành truyền thống quý báu.

Thời phong kiến, năm 1416, trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1428), từ quê hương Thuận Thượng¹ (xã Ký Phú, Văn Yên ngày nay), huyện Đại Từ, Lưu Nhân Chú đã chiêu mộ nghĩa binh, sau đó vào Thanh Hóa theo Lê Lợi, chuẩn bị khởi nghĩa chống giặc Minh. Suốt 10 năm (1418 - 1428) tham gia nghĩa quân Lam Sơn, Lưu Nhân Chú đã lập được nhiều chiến công hiển hách. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi, Lê Lợi lên ngôi vua. Lưu Nhân Chú được xếp vào hạng công thần khai quốc và được vua ban Quốc tính (họ vua).

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Sau Hiệp ước Hác-măng (1883) và Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884), nước ta trở thành thuộc địa của Pháp. Xã hội Việt Nam nói chung, từ chế độ phong kiến lạc hậu trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Năm 1884, thực dân Pháp bắt đầu đem quân đánh chiếm thành Thái Nguyên, đến tháng 5/1885, chúng từng bước cho quân đánh chiếm các huyện. Từ cuối thế kỷ XIX trở đi, công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được đẩy mạnh. Do bị áp bức, bóc lột nặng nề, nhân dân các dân tộc Ký Phú nói riêng và nhân dân huyện Đại Từ nói chung đã hăng hái đứng lên đấu tranh.

1. Thế kỷ XV, một phần diện tích đất xã Ký Phú ngày nay nằm trong xã Thuận Thượng (Theo sách *Danh nhân lịch sử Lưu Nhân Chú*, 2001, tr.253).

Phát huy truyền thống yêu nước lâu đời của ông cha xưa, ngay từ những ngày đầu giặc Pháp đánh chiếm Đại Từ, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã đoàn kết, tích cực hưởng ứng các phong trào đấu tranh chống thực dân, phong kiến. Cuối năm 1892, binh lính khố xanh đóng ở đồn Hùng Sơn, dưới sự chỉ huy của Cai Bát - Hạ sỹ quan chỉ huy đồn, tuy làm việc cho Pháp nhưng là người yêu nước đã kêu gọi binh lính nổi dậy chiếm đồn, thu vũ khí của giặc, kêu gọi nhân dân hưởng ứng chống giặc ngoại xâm. Hưởng ứng lời kêu gọi của Cai Bát, nhân dân các dân tộc trong xã Ký Phú cũng hăng hái tham gia phong trào, đồng thời đóng góp, giúp đỡ tiền bạc và của cải để nuôi quân.

Hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo, trong những tháng đầu năm 1896, dưới sự chỉ huy của Đề Dinh - một trong những chỉ huy dưới trướng Hoàng Hoa Thám, nghĩa quân đã đánh 16 trận trên đất Đại Từ. Nhân dân ở các vùng ven núi Tam Đảo, trong đó có Ký Phú, đã tổ chức đóng góp lương thực, thực phẩm cho nghĩa quân đánh giặc.

Những năm đầu của thế kỷ XX, tuy hoạt động chống giặc Pháp ở Đại Từ tạm lắng xuống do Hoàng Hoa Thám mất, nhưng các hoạt động chống chế độ áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân, phong kiến vẫn diễn ra thường xuyên trên địa bàn huyện. Đêm ngày 30 rạng ngày 31/8/1917, cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên

do Đội Cấn¹ và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo nổ ra. Sau khi rút khỏi Tỉnh lỵ Thái Nguyên, nghĩa quân rút về Đại Từ. Khi nghĩa quân Đội Cấn tới, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú cùng nhân dân Đại Từ đã hết lòng giúp đỡ lương thực, tạo mọi điều kiện phục vụ nghĩa quân chiến đấu.

Để duy trì sự áp bức, bóc lột nhân dân ta, thực dân Pháp thực hiện chiến lược “*dùng người bản xứ để trị người bản xứ*”. Đồng thời, đưa ra nhiều chính sách để dễ bề cai trị, trong đó nổi bật là chính sách “*ngu dân*” và chính sách “*chia để trị*” hòng chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Cũng như nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc Ký Phú phải chịu nỗi nhục của người dân mất nước, lầm than, cơ cực, bị tước đoạt quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc... Những quyền tự do, dân chủ tối thiểu của người dân đều bị cấm đoán. Để dễ bề bóc lột, nô dịch nhân dân ta, thực dân Pháp xây dựng bộ máy cai trị tay sai xuống đến tận cấp xã, làng. Mỗi làng có một lý trưởng, một hoặc hai phó lý, một hoặc hai hương tuần phụ trách trật tự, tuần phòng làng mạc, ruộng đất. Bên cạnh đó, còn có xã đoàn, xã thủ.

Dưới ách thống trị tàn bạo của chính quyền thực dân phong kiến, đời sống của các tầng lớp nhân dân và các dân tộc vô cùng cực khổ, điêu đứng. Ngay từ khi đặt chân lên đất nước ta, thực dân Pháp đã tiến hành vơ vét của cải, tài

1. Cuộc khởi nghĩa binh lính Thái Nguyên do Đội Cấn lãnh đạo có 131 lính tham gia thì ở Đại Từ có 9 người, trong đó xã Ký Phú có 1 người là Nguyễn Văn Phương (Theo sách “*Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*”, tr.381).

nguyên, mở nhiều công trường khai mỏ, tước đoạt ruộng đất để lập các đồn điền và bóc lột nguồn nhân công rẻ mạt.

Được sự dung dưỡng của thực dân Pháp, bọn lý trưởng, phó lý, hương bạ, hương kiểm ở địa phương một mặt tăng cường chiếm đoạt ruộng đất của nông dân, mặt khác đẩy mạnh bóc lột bằng sưu cao, thuế nặng làm cho đại đa số nông dân *“không một tấc đất cắm dùi”*, phải kiếm sống bằng làm thuê, làm mướn nên đói kém diễn ra triền miên.

Ký Phú là một xã miền núi, hầu hết nhân dân làm ruộng, nhưng việc phân bổ ruộng đất trước cải cách ruộng đất không đều, phần lớn tập trung trong tay một số gia đình chức dịch địa chủ, điển hình như gia đình Lý Cau (làng Cả) có tổng diện tích 35 mẫu ruộng, đều là ruộng tốt từ làng Duyên, làng Gió, làng Đạn, làng Cả cho tới tận đồng Cai ở xã Cát Nê (6 mẫu). Các hộ bản cổ nông hầu như không có ruộng đất, nếu có thì rất ít, không đủ nuôi sống gia đình, họ phải nhận thêm ruộng phát canh của địa chủ, phú nông và phải chịu nhiều hình thức bóc lột của họ.

Với những hình thức thuê ruộng, thuê trâu cày của địa chủ, người nông dân chỉ biết nai lưng cày cấy. Đến mùa thu hoạch, có những gia đình thu thóc chỉ đủ nộp tô cho địa chủ, không đủ ăn bắt buộc vay địa chủ. Lợi dụng lúc khó khăn đó của nhân dân, địa chủ tiếp tục bóc lột bằng hình thức cho vay thóc đầu nhỏ, trả thóc đong bằng đấu lớn, vay một trả hai, đến hạn không trả được thì lãi mẹ đẻ lãi con, có gia đình rơi vào cảnh cùng quẫn phải gán ruộng, vườn, ao cá, nhà cửa. Thậm chí còn phải gán vợ, đợ con cho nhà

địa chủ. Bên cạnh đó, địa chủ còn mướn người ở năm, ở tháng, trẻ em đi chăn trâu để trừ nợ hay nhận người ở làm con nuôi, vợ lẽ để tạo ra mối quan hệ ràng buộc mà dễ bề bóc lột sức lao động, làm hết việc ngoài đồng rồi tối lại phải xay thóc, giã gạo, băm bèo, nấu cám.

Ở Ký Phú cũng như toàn huyện Đại Từ, thực dân Pháp đã bắt nhân dân đóng nhiều thứ thuế vô lý, dã man nhất là thuế thân (hay còn gọi là thuế đinh) - đánh vào các suất đinh từ 18 tuổi đến 60 tuổi, để nộp cho ngân khố *“Nhà nước bảo hộ Pháp”*. Mỗi suất thuế thân của bạch đinh được nhận một thẻ màu xanh; còn người hữu sản (nộp thuế cao hơn) thì được mang thẻ đỏ. Từ năm 1920 - 1930, thuế thân đã tăng lên 2 lần, từ năm 1931 trở đi chúng còn đặt ra những phụ thu để tăng thuế thân và thuế ruộng lên 15%.

Nhìn chung, các tầng lớp quan lại câu kết chặt chẽ với nhau, được thực dân Pháp dung dưỡng làm chỗ dựa nên chúng đã lợi dụng sưu thuế để tăng thêm nhiều khoản phụ thu, lạm thu. Sưu cao, thuế nặng làm cho người dân phải làm quần quật cả năm mà không đủ tiền nộp. Chính sách cai trị đó của thực dân Pháp đã đẩy nhân dân Việt Nam nói chung, người dân Ký Phú nói riêng lâm vào cảnh bần cùng hóa, cơ cực, đói khổ.

Không chỉ bóc lột dân ta về kinh tế, đàn áp về chính trị, thực dân Pháp còn tăng cường nô dịch về văn hóa. Chúng thực hiện chính sách *“ngu dân”* kìm hãm nhân dân ta trong vòng ngu dốt, lạc hậu. Một thời gian dài kể từ ngày đánh chiếm Thái Nguyên, thực dân Pháp không mở trường học. Trên địa bàn Ký Phú chỉ có một số gia đình khá giả mời thầy giáo về dạy học cho con cháu. Sau

này, do nhu cầu đào tạo tay sai, chúng phải mở một vài trường, tuy nhiên chỉ hạn chế ở bậc sơ học (tức tiểu học). Ở Đại Từ, cả huyện có 3 trường sơ học được đặt ở Hùng Sơn, Phú Minh và Ký Phú. Trường sơ học Ký Phú do thực dân Pháp xây dựng ở gò Đình. Lớp học bao gồm 3 gian gỗ lim cột vuông, có cửa chớp lắp kính cho học sinh các xã trong vùng (Cát Nê, Trảng Lang, Lục Ba, Vân Yên, Ký Phú) đến học, song chủ yếu là con em các gia đình khá giả. Các lớp học do Hương sư giảng dạy, đó là các thầy: Trần Văn Hy, Lê Đức Chính, Vi Văn Long (tức thầy Công), Đặng Văn Huy, Lê Tiến Ấp, Trần Văn Hào và Đặng Văn Giao (tức thầy Trường Sơn)¹, cuối cùng là thầy Trần Văn Cách (khi mới về trường thì Cách mạng Tháng Tám nổ ra). Học sinh được học chữ Quốc ngữ và tiếng Pháp. Tiền lương của các thầy không được thực dân Pháp chi trả mà do nhân dân tự đóng góp.

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân không được chính quyền thực dân Pháp chú ý. Năm 1943, cả huyện Đại Từ mới có một nhà hộ sinh đặt ở Hùng Sơn do một y tá tập sự đảm nhiệm. Tổng Ký Phú không có trạm y tế, việc chữa bệnh cho nhân dân chủ yếu nhờ vào thầy lang (đông y) lấy các loại lá cây (thuốc nam) điều trị là chính, thậm chí do thiếu hiểu biết, nhiều người còn sử dụng các phương pháp cúng bái chữa bệnh.

1. Ông Đặng Văn Giao hoạt động cách mạng trong vùng địch hậu, cơ sở bị lộ, ông đã lên xã Ký Phú (huyện Đại Từ) để dạy học năm 1943 - 1944 và tiếp tục móc nối làm cách mạng.

Thêm vào đó, để đầu độc nhân dân về văn hóa, thực dân Pháp đã khuyến khích, duy trì những hủ tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan.

Đời sống xã hội ở tổng Ký Phú nói riêng và Đại Từ nói chung dưới ách thống trị của thực dân đã diễn ra sự phân hóa giai cấp sâu sắc, dẫn đến những mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa nhân dân lao động với thực dân Pháp xâm lược và giai cấp địa chủ tay sai phản động. Cùng với nhân dân trong huyện Đại Từ, nhân dân các dân tộc ở Ký Phú tiếp tục vùng dậy đấu tranh, đòi quyền tự do, độc lập với nhiều hình thức khác nhau. Nhiều người dân ở Ký Phú đã tham gia các phong trào đấu tranh chống thực dân phong kiến suốt trong thời kỳ thực dân Pháp xâm lược.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất (tháng 3/1935) và Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1936), Chi bộ hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc)¹ cử đồng chí Đặng Tùng về Thái Nguyên hoạt động để tuyên truyền, tổ chức quần chúng, phát triển đội ngũ cách mạng. Nhờ đó, mùa Thu năm 1936, tại ngôi nhà lá 3 gian của đồng chí Đường Văn Hôn ở xóm Lau Sau (xã La Bằng, huyện Đại Từ), cơ sở Đảng đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Thái Nguyên được chính thức thành lập. Đầu năm 1937, cơ sở Đảng thứ hai của tỉnh được thành

1. Chi bộ hải ngoại Long Châu (hay còn gọi là Chi bộ Long Châu) được thành lập tháng 12/1929.

lập tại xã Phú Thượng, châu Vũ Nhai. Từ đó, ánh sáng cách mạng của Đảng từng bước soi rọi đến các tổng, xã Đại Từ nói chung, Ký Phú nói riêng.

Trong cao trào cách mạng dân chủ 1936 - 1939, cùng với việc thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương, tuy Ký Phú chưa có tổ chức chính trị cách mạng nhưng ảnh hưởng của phong trào ở các nơi khác đã thức tỉnh lòng tự hào dân tộc, lòng yêu nước, niềm tin vào Đảng... của mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên.

Khi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai đang diễn ra quyết liệt, tháng 9/1940, phát xít Nhật nhảy vào xâm chiếm nước ta. Chính sách cai trị khắc nghiệt tàn bạo của phát xít Nhật cùng với sự áp bức, bóc lột của thực dân Pháp đã đẩy nhân dân ta lâm vào cảnh khốn cùng chưa từng thấy. Lúc này, mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân với bọn phong kiến, đế quốc ngày càng trở nên gay gắt.

Sau Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5/1941), Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh được thành lập (gọi tắt là Việt Minh) và ra tuyên bố nêu rõ chương trình điều lệ của Mặt trận nhằm đoàn kết các tầng lớp nhân dân đánh đuổi kẻ thù chung của dân tộc.

Trong những năm 1940 - 1941, tại khu vực phía tây dãy Tam Đảo (Vĩnh Yên) có anh em nhà Nguyễn Huy - là một gia đình có truyền thống yêu nước, trong đó có người anh cả là Nguyễn Huy Minh đã được giác ngộ và trở thành cán bộ hăng hái tham gia hoạt động cách mạng, bị địch phát hiện bắt giam ở nhà tù Hỏa Lò, song không có chứng cứ nên bọn chúng buộc phải thả. Khi quay trở

về, Nguyễn Huy Minh đã cùng những người anh em của mình rời quê hương thị trấn Tam Đảo xuống vùng Lán Than (xã Quân Chu ngày nay) của tổng Ký Phú để sinh sống và gây dựng cơ sở cách mạng. Chỉ sau một thời gian ngắn, anh em nhà Nguyễn Huy đã phát nương, làm rẫy, biến những nơi hoang vu, cằn cỗi thành nơi chăn nuôi gia súc, gia cầm và canh tác các loại cây lương thực, bên cạnh đó, họ còn mua được số vũ khí như: Súng săn, súng trường, súng kíp, giáo mác... Đến cuối năm 1942 đầu năm 1943, tại cơ sở Lán Than của anh em nhà Nguyễn Huy đã tập hợp được một số thanh niên trong vùng Quân Chu, Cát Nê, Ký Phú để thành lập đội tự vệ do ông Thạch Sơn phụ trách. Đây cũng là Đội tự vệ Cứu Quốc đầu tiên của Đại Từ, sau đó lấy tên là đội du kích Tam Đảo - Quân Chu¹.

Hoạt động của đội du kích Tam Đảo - Quân Chu có nhiều thuận lợi do trong đội có một số người là nhân dân trong vùng Tam Đảo và tổng Ký Phú thông thạo địa hình, hăng hái hoạt động cách mạng. Nhờ đó phong trào cách mạng trong tổng Ký Phú nói riêng và huyện Đại Từ nói chung được khơi dậy và phát triển mạnh mẽ. Trong thời gian đầu, địa bàn hoạt động của đội du kích Tam Đảo - Quân Chu chủ yếu là ở phía nam Đại Từ (làng Cát Nê, làng Quân Chu, làng Ký Phú); xã Phúc Thuận (huyện Phổ Yên) nay là thành phố Phổ Yên; Tam Đảo (Vĩnh Phúc). Nhiều gia đình ở tổng Ký Phú đã trở thành

1. Nxb. Văn hóa Thông tin.

cơ sở tin cậy của đội du kích đến hoạt động như: Gia đình cụ Ngô Văn Dế (xóm Sảng), gia đình ông Hoàng Văn Lai (xóm Cỏ), gia đình ông Lê Văn Tùy, gia đình ông Lê Kim Khánh (xóm Gió)... các gia đình này thường xuyên giúp đỡ, lo việc cơm nước cho đội du kích Tam Đảo - Quân Chu¹.

Để tuyên truyền, xây dựng lực lượng cách mạng ở địa phương, đội du kích Tam Đảo - Quân Chu điều một tổ công tác tới hoạt động ở làng Ký Phú. Tổ có nhiệm vụ vừa làm công tác tuyên truyền, vận động thanh niên trong làng tham gia vừa đề bảo vệ căn cứ Lán Than, cơ quan thượng cấp ở chùa Hàm Long (làng Cát Nê). Cuối tháng 5/1945, đội du kích Cao Sơn làm lễ đổi thành Trung đội giải phóng quân Phạm Hồng Thái do đồng chí Thạch Sơn làm Trung đội trưởng, đồng chí Vũ Tuân làm Chính trị viên, đồng chí Thanh Sơn làm Trung đội phó².

Từ tháng 9/1944, đồng chí Chu Văn Tấn - Chỉ huy trưởng chiến khu Hoàng Hoa Thám, trực tiếp phụ trách phân khu B (phân khu Nguyễn Huệ)³ thường xuyên về Lán Than kiểm tra tình hình hoạt động ở cơ sở và công nhận đây là cơ sở tổ chức cách mạng do Đảng lãnh đạo

1. Nxb. Văn hóa Thông tin.

2. *Lịch sử Kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Đại Từ (1945 - 2000)*, Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Thái Nguyên, 2004, tr.58.

3. Sau Hội nghị quân sự Bắc Kỳ, chiến khu Hoàng Hoa Thám được chia thành hai phân khu: Phân khu A là phân khu Quang Trung; phân khu B là phân khu Nguyễn Huệ.

và giao nhiệm vụ cho đội du kích Tam Đảo - Quân Chu tìm cách bắt liên lạc với An toàn khu II của Trung ương ở Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phở Yên - Phú Bình, phát triển thêm lực lượng sang xã Bình Định (huyện Đồng Hỷ), đồng thời liên lạc với cơ sở bí mật ở đây.

Bên cạnh đó, đội du kích tiếp tục tuyên truyền đường lối của Đảng, vận động nhân dân hăng hái tham gia phong trào cách mạng. Tại làng Cát Nê (tổng Ký Phú) thầy Đặng Văn Giao (tức đồng chí Trường Sơn) phối hợp với đồng chí Tam An - là cán bộ cách mạng của ta cài vào hàng ngũ địch làm thư ký cho quan huyện Đại Từ để nắm tình hình, đã trực tiếp đi vận động những người có chức sắc trong làng tham gia cách mạng, trong đó có ông Hà Văn Dương (tức Hà Thái Sơn). Sau khi được giác ngộ, ông Dương đã cho xây dựng dinh Điền (thuộc ba gò ông Táo), nơi hoang vu có nhiều đồi núi, giáp với đường Đại Từ - Phúc Thuận (giáp ranh giữa Quân Chu và Cát Nê) để khai khẩn đất hoang, lập trang trại, chiêu mộ thêm quân, bí mật tuyên truyền, xây dựng cơ sở cách mạng. Ông Trần Văn Trọng (tức Đình Sơn) xóm Gió, làng Ký Phú là một trong những người theo ông Dương từ rất sớm và có nhiều hoạt động tích cực trong việc vận động thanh niên tham gia cơ sở cách mạng của ông Hà Văn Dương.

Trong những năm 1941 - 1944, bọn tay sai liên tục lùng bắt cán bộ, trong đó có nhiều đảng viên như đồng chí Lê Trung Đình, Ngô Nhị Quý... bị bắt giam tại nhà tù Sơn

La, Chợ Chu¹. Trong những năm 1942 - 1944, Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ có chỉ đạo để đảng viên trong các nhà tù thực dân Pháp vượt ngục ra hoạt động cách mạng. Đồng chí Hạ Bá Cang (Hoàng Quốc Việt) thay mặt Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ chỉ thị cho Cứu quốc quân và cơ sở ở Định Hóa chuẩn bị tổ chức vượt ngục. Lúc này, trong nhà tù chợ Chu có 15 đảng viên, 12 đồng chí được chọn để vượt ngục, 3 đảng viên còn lại tiếp tục làm nhiệm vụ của Trung ương giao ở nhà tù, đồng chí Song Hào được phân công chuẩn bị mọi điều kiện cho anh em vượt ngục.

Ngày 11/10/1944, 12 đồng chí theo kế hoạch vượt ngục ra ngoài², được 2 đồng chí Dục Tôn - cán bộ Cứu quốc quân và đồng chí Lộc Văn Tư đón ở khu rừng Phúc Sinh.

Sau sự kiện này, quân Pháp đã huy động lực lượng các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang lùng sục, đón lõng các nơi nhưng không bắt được số cán bộ đã vượt ngục.

Để đảm bảo an toàn, các đồng chí đã phải qua huyện Yên Sơn, qua Tân Trào (tỉnh Tuyên Quang), sau đó mới vượt Đèo Khế về núi Hồng (xã Yên Lãng, huyện Đại Từ). Sau 10 ngày vượt rừng, đoàn đã tập kết ở nhà cụ Bảo Loan

1. Nhà tù chợ Chu tại xóm Vườn Rau, thị trấn Chợ Chu (huyện Định Hóa), được thực dân Pháp xây dựng vào năm 1916 để giam thường phạm, đến năm 1942 được kiên cố lại và năm 1943 thả hết tù cũ, đưa 100 tù chính trị từ Sơn La về.

2. 12 đồng chí vượt ngục gồm: Song Hào, Nhị Quý, Lê Trung Đình, Trần Thế Môn, Chu Nhữ, Tạ Xuân Thu, Vũ Phong, Hoàng Bá Sơn, Phạm Ngọc Bồng, Trần Tùng, Lê Hiến Mai, Nguyễn Kháng.

(xã Na Mao) để chờ đại diện của Xứ ủy Bắc Kỳ đến giao công tác. Trên đường vượt ngục, một số đồng chí được phân công rải ra ở các vùng lân cận thuộc tỉnh Tuyên Quang. Đồng chí Nhị Quý và đồng chí Lê Trung Đình được phân công phụ trách công tác tại huyện Đại Từ.

Ở Đại Từ, bước sang năm 1945, phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ, nhu cầu bổ sung thêm lực lượng cốt cán là rất cần thiết. Trước thực tế đó, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã cử 4 đồng chí về Đại Từ công tác là: Đồng chí Ứng (người Cao Bằng) từ Sơn La về, đồng chí Mô, đồng chí Ngọc Lan đang trong thời gian bị thực dân Pháp quản chế ở Phủ Liễn (tỉnh Thái Nguyên), đồng chí Hoài (ở Côn Đảo) về công tác ở khu vực phía nam và khu vực gần huyện lỵ Đại Từ. Bên cạnh đó, còn có đồng chí Vũ Tuấn ở nhà tù Hỏa Lò - Hà Nội được thả sau ngày 9/3/1945 cũng về hoạt động và tham gia lãnh đạo đội du kích Tam Đảo - Quân Chu (vùng tây nam Đại Từ)¹.

Đầu năm 1945, ở Kỳ Phú đã diễn ra cuộc họp bí mật nhằm tuyên truyền về cách mạng. Ông Hà Văn Dương đã dẫn một số cán bộ Việt Minh (trong đó có đồng chí Lê Trung Đình) đến nhà ông Ngô Văn Dể (xóm Sảng), rồi cùng với ông Dể và ông Trần Văn Tạc, Trần Văn Xuyên đi bộ đến đình Sảng để họp. Ông Xuyên được phân công đứng gác ở phía tây nam của đình, ông Tạc đứng gác ở phía đường cái. Tại đình Sảng, cuộc họp bí mật được tổ chức gồm có: Cán bộ Việt Minh, ông Thái Sơn và ông Dể. Tại

1. Nxb. Văn hóa Thông tin.

cuộc họp này, đồng chí Lê Trung Đình đã tuyên truyền về cách mạng, giải thích cho những người dự cuộc họp về Mặt trận Việt Minh. Đồng thời, hướng dẫn cách lựa chọn cán bộ cho cách mạng: Phải chọn người có lòng thương yêu mọi người, có uy tín, được nhân dân tín nhiệm, có điều kiện về kinh tế (để có khả năng nuôi quân), vận động mọi người theo cách mạng...¹

Trong lúc này, bọn tay chân thân Nhật luôn tung tin xuyên tạc, nói xấu Việt Minh, chúng tung tin *“Việt Minh là giặc cỏ thắng sao được Nhật Hoàng có nhiều vũ khí tối tân...”*. Trước tình hình đó, đồng chí Lê Trung Đình cùng với một số cán bộ cốt cán địa phương đã không quản khó khăn, gian khổ từng đêm đi tuyên truyền, giải thích, vận động nhân dân tham gia cách mạng. Thời gian này, ông Trần Văn Xuyên (xóm Sảng) được giao nhiệm vụ bảo vệ, dẫn đường cho đồng chí Lê Trung Đình. Trước tình hình chống phá cách mạng của bọn phản động, đồng chí Lê Trung Đình đã giao nhiệm vụ cho ông Xuyên: *“Nếu kẻ nào chống đối cách mạng, làm hại đến cách mạng, nếu cần thì bắt trước, sau đó báo cáo sau cũng được”*².

Một tuần sau, cũng tại đình Sảng, cuộc họp lần 2 được tổ chức, lần này có thêm 2 đồng chí cán bộ Việt Minh nữa. Trong cuộc họp, ông Ngô Văn Dể đã giới thiệu được một số người ưu tú có thể làm nòng cốt cho cách mạng: Ở xóm Sảng có ông Ngô Văn Lắm và hai anh em Trần

Văn Xuyên, Trần Văn Tạc; ở xóm Chuối có ông Nguyễn Văn Viết, Nguyễn Văn Vũ, Lê Đức Quang; xóm Cà có ông Hoàng Văn Lai (có vợ là em gái đồng chí Thái Sơn); xóm Đạn có ông Dương Văn Hạo; xóm Cạn có ông Trần Văn Ngôn; xóm Duyên có ông Trần Văn Chàng; ở xóm Gió có ông Lê Văn Tuy, Lê Đức Mậu, Trần Văn Trọng và ông Lê Văn Thịnh (tức Kim Khánh). Lần họp bí mật này đồng chí Lê Trung Đình đã trao cho ông Ngô Văn Dể lá cờ đỏ sao vàng. Sau cuộc họp, các xóm: Sảng, Chuối, Cà, Đạn đều có cán bộ của Việt Minh, riêng các xóm còn lại vẫn còn gặp khó khăn nên ông Ngô Văn Dể đã đề nghị với đồng chí Lê Trung Đình và đồng chí Thái Sơn đề nghị lên cấp trên cho chia làng Ký Phú thành xã Bình An và xã Phú Thái để dễ gây dựng cơ sở và hoạt động cách mạng. Đồng chí Lê Trung Đình quyết định cử ông Ngô Văn Dể (xóm Sảng) làm Chủ tịch Việt Minh xã Bình An. Ông Trần Văn Trọng (Đình Sơn) làm Chủ tịch Việt Minh xã Phú Thái¹.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lê Trung Đình, đồng chí Nhị Quý, đồng chí Mô, đồng chí Thạch Sơn, Thái Sơn, đầu năm 1945, các đội tự vệ, tự vệ chiến đấu, đội quyết tử đều được thành lập và hoạt động tích cực. Các đồng chí Trung Đình, Nhị Quý và ông Ngô Văn Dể thống nhất quyết định đồng chí Trần Văn Xuyên (Bí danh Trung Kiên) làm Đội trưởng Tự vệ chiến đấu kiêm đội trưởng đội

1. Nxb. Văn hóa Thông tin.

2. Nxb. Văn hóa Thông tin.

1. Sau này lá cờ tiền khởi nghĩa đó được ông Ngô Văn Dể trao cho ông Trần Văn Xuyên. Năm 2010, ông Trần Trung Huân (con trai cụ Xuyên) đã trao lại cho Đảng ủy xã Ký Phú lưu giữ tại Phòng Truyền thống của Đảng bộ xã hiện nay.

quyết tử, phụ trách chung. Đồng chí Lê Hồng Tâm và một số chiến sỹ trong Ban Chỉ huy đội du kích Tam Đảo - Quân Chu được cử lên huấn luyện cho đội tự vệ Bình An và Phú Thái. Tại khu rừng thưa Đá Mài, đi qua xóm Chuối, sát rừng Tam Đảo nằm gọn trong thung lũng là thao trường tập bắn súng, ném lựu đạn theo sự hướng dẫn của đội viên Đội du kích Tam Đảo - Quân Chu chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền.

Tháng 3/1945, nhân dân các dân tộc Ký Phú hăng hái đi theo cách mạng. Phong trào cách mạng ở trên toàn tổng Ký Phú phát triển mạnh mẽ.

Từ sau ngày Nhật đảo chính Pháp, chúng lập lên Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Nam hòng lừa bịp nhân dân ta, tạo nên sự hỗn loạn về chính trị, xã hội. Đây cũng là lúc thời cơ đến với cách mạng Việt Nam, Đảng ta ra sức đẩy mạnh phong trào yêu nước và phong trào quần chúng nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy lòng tự tôn dân tộc.

Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị: *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*. Chỉ thị khẳng định: Kẻ thù cụ thể, kẻ thù chính trước mắt của nhân dân Việt Nam là phát xít Nhật và chủ trương *“Phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ để làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa”*¹.

1. *Văn kiện Đảng (1930 - 1945), tập III*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.476.

Thực hiện chủ trương của lãnh đạo phân khu B (phân khu Nguyễn Huệ thuộc chiến khu Hoàng Hoa Thám) trong cuộc họp tại xã Yên Lãng, chiều 25/3/1945, nhân dân trong huyện đã tập trung về phố Yên Lãng dự mít tinh biểu dương lực lượng, gây áp lực buộc địch phải chuyển giao chính quyền cho cách mạng. Tối ngày 29/3/1945, Cứu quốc quân và Tự vệ cứu quốc huyện Đại Từ tổ chức bao vây, đánh chiếm và giải phóng xã Hùng Sơn (huyện lỵ Đại Từ) thu được 200 khẩu súng.

Lúc này, xã Bình An và xã Phú Thái, lực lượng tự vệ, tự vệ chiến đấu, đội *“Quyết Tử”* đã hoàn thành xong đợt huấn luyện cấp tốc. Để chỉ đạo phong trào phù hợp với yêu cầu cách mạng hiện tại. Đồng chí Trung Đình, Nghị Quý và ông Ngô Văn Dể nhất trí quyết định đồng chí Hoàng Văn Quế làm Đội trưởng Tự vệ chiến đấu và lực lượng tự vệ địa phương. Đồng chí Trần Văn Xuyên làm Đội trưởng đội *“Quyết Tử”* để trực tiếp bảo vệ cán bộ cấp trên về chỉ đạo cách mạng ở địa phương và thực hiện những nhiệm vụ khẩn cấp. Để đánh vào tâm lý, làm cho bọn tay sai phản động lo sợ, đội *“Quyết tử”* và đội tự vệ chiến đấu đã tổ chức dùng cách đánh nghi binh: Khi đêm xuống, cho quân đi lại nhiều lần, các đồng chí Phổ, đồng chí Thường Sơn, Hải Sơn thay nhau cưỡi ngựa của đồng chí Thái Sơn đi lại nhiều lần trong suốt đêm nhằm mục đích tạo ra nhiều dấu chân ngựa. Ban ngày, lại cho người đi tuyên truyền *“Việt Minh về ở rừng rất đông”*, phải mượn thêm nồi đồng, vạc to để nấu nướng nuôi quân. Thậm chí, vào buổi sáng sớm, đội quyết tử còn cho người vào các con suối - nơi có những con đường xuyên rừng vào làng để té nước lên làm ướt

đá giống như quân ta vừa hành quân qua rất đông. Không những vậy, có những người còn được cử vào các khe núi nhóm bếp, cắt lá chuối rừng rải khắp nơi và chặt cây giang vót thành đũa ăn cơm rồi ném rải rác khắp nơi... Kết quả đã làm cho bọn lính đông và lý hào ở địa phương khiếp sợ, không dám áp bức nhân dân, thậm chí có tên còn tự nguyện giao nộp đồng triện, vũ khí cho Việt Minh. Nhân dân trong hai xã Bình An và Phú Thái vô cùng phấn khởi, niềm tin vào Đảng được nâng lên, nhân dân ủng hộ Việt Minh, tích cực tham gia các hoạt động cách mạng. Nhiều trạm gác để bảo vệ Việt Minh được nhân dân dựng lên và cho người canh gác thường xuyên¹.

Ngày 29/3/1945, Huyện lỵ Đại Từ được giải phóng. Ngay sau khi biết tin đó, đồng chí Trường Sơn (thầy giáo Giao) được phân công đưa tổ công tác từ Hùng Sơn xuống Cát Nê liên lạc với Đội du kích Tam Đảo - Quân Chu và đội quân Ba Gò Ông Táo để phối hợp hoạt động, tích cực vận động nhân dân chuẩn bị chờ thời cơ tiến tới khởi nghĩa, giành chính quyền ở địa phương.

Sáng ngày 31/3/1945, tại huyện lỵ Đại Từ ở Hùng Sơn, đông đảo các tầng lớp nhân dân trong huyện Đại Từ đã tham dự cuộc mít tinh tuyên bố xóa bỏ chính quyền của địch và hưởng ứng lời kêu gọi kháng Nhật cứu nước. Phong trào kháng Nhật ở Đại Từ có bước phát triển mạnh mẽ.

1. Nxb. Văn hóa Thông tin.

Đầu tháng 4/1945, chỉ huy của Đội du kích Tam Đảo - Quân Chu đã họp với các đồng chí trong tổ công tác và cơ sở Cát Nê tại thôn La Vĩnh để quyết định 4 vấn đề quan trọng: Thống nhất 3 lực lượng du kích ở địa bàn thành một đội lấy tên là đội du kích Cao Sơn; những đội viên trong đội đều đổi tên, lấy tên có chữ kép là chữ Sơn ở cuối (Thái Sơn, Trường Sơn, Thạch Sơn...); cử ra một Ban Chỉ huy thống nhất gồm 3 đồng chí (đồng chí Trường Sơn làm Đội trưởng, đồng chí Thạch Sơn và Thái Sơn là Đội phó¹; ngay sau ngày thành lập, đội mở rộng địa bàn hoạt động ra các tổng, các làng khác như làng Văn Yên, Lục Ba, Tân Thái... và xuống các làng, ở Phở Yên (làng Phúc Thuận) và Đồng Hỷ (làng Bình Định, làng Bá Xuyên).

Ngày 21/4/1945, một số đồng chí của Đội du kích Cao Sơn từ Bình An - Phú Thái lên hoạt động ở xã Lục Ba đã bắt được tốp lính lệ đưa mật lệnh của Nhật cho Tổng đoàn Hóc (là tên nằm vùng chỉ điểm cho Nhật). Qua xét hỏi tên này, biết được tên Tổng đoàn Hóc đang ẩn náu ở Hang Cua - Bờ Lồi (xã Phúc Thọ), quân ta đã mặc quần áo lính lệ (cải trang) về vùng Bờ Lồi bắt tên Đoàn Hóc đưa về Cát Nê xử tử hình. Việc này đã làm cho bọn Nhật hoang mang, không dám càn quét, cướp bóc của cải của nhân dân.

Ngày 21/4/1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp (đồng chí Văn) cùng với một số đồng chí cán bộ, chiến sỹ trên

1. “*Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I, giai đoạn 1936 - 1965*”, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, 2003.

đường đi dự Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ ở Hiệp Hòa - Bắc Giang đã dừng lại Lán Than (Quân Chu), làng Ruồng (xã Cát Nê) - nơi du kích Cao Sơn hoạt động. Tại đây, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã nghe cán bộ đơn vị du kích Cao Sơn báo cáo về cách thức hoạt động và tổ chức của đơn vị. Cũng trong đêm ngày 21/4, đồng chí Nhị Quý đã dẫn quân từ núi Hồng (xã Yên Lãng) qua địa phận của Ký Phú để đón đoàn của đồng chí Võ Nguyên Giáp; đồng chí Lê Quang Cảnh, đội tự vệ chiến đấu của Ký Phú được giao trách nhiệm dẫn đoàn về Quân Chu.

Để gây tiếng vang, thanh thế cho Việt Minh, Ban Chỉ huy Đội du kích Cao Sơn đã xin ý kiến của đồng chí Võ Nguyên Giáp cho tổ chức mít tinh tại Ký Phú là nơi trung tâm của miền phía Nam. Được sự đồng ý, ngay trong đêm 21/4, đồng chí Trường Sơn được điều động đi nhận công tác khác, đồng chí Thái Sơn - Đội du kích Cao Sơn đã làm việc và giao cho đồng chí Minh Thọ (Ngô Văn Lắm) tìm địa điểm cho cán bộ của Trung ương nói chuyện với tự vệ và nhân dân các dân tộc Ký Phú, phân công đội tự vệ đón và làm công tác canh gác bảo vệ. Đình Ký Phú được làm trên gò cao, có tầm quan sát từ trên xuống và dễ di chuyển khi có sự cố, do vậy đã được chọn làm địa điểm an toàn và bí mật cho cán bộ Trung ương về nói chuyện và làm việc với cán bộ của địa phương cùng nhân dân.

Tối ngày 22/4/1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp, đồng chí Chu Văn Tấn cùng đoàn cán bộ dự buổi mít tinh tại đình Ký Phú. Đồng chí Võ Nguyên Giáp (đồng chí Văn) đã thay mặt Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ và Tổng

bộ Việt Minh nói chuyện với các tổ chức Cứu quốc, Đội du kích Cao Sơn và nhân dân về Cương lĩnh Mặt trận Việt Minh đánh Nhật, Pháp để bảo vệ Tổ quốc, đem lại cơm no áo ấm, đem lại tự do cho toàn dân. Đồng chí đã giải thích cho nhân dân: Đừng sợ Việt Minh, Việt Minh là ta, ta sắp khởi nghĩa, giặc Nhật một ngày gần đây sẽ đầu hàng vô điều kiện. Ông kêu gọi mọi người phải đoàn kết, giúp Việt Minh đánh đuổi Nhật.

Sau buổi mít tinh, đồng chí Văn cùng một số đồng chí trong đoàn vào nhà cụ Phó Cầu (Lê Văn Thịnh - xóm Gió) nghỉ chân. Việc phát biểu tuyên truyền, giải thích của đồng chí Võ Nguyên Giáp (đồng chí Văn) tại buổi mít tinh là một tiếng vang lớn đã tác động to lớn thúc đẩy nhân dân các dân tộc làng Ký Phú cùng lực lượng du kích Cao Sơn tích cực tham gia đẩy mạnh cao trào cách mạng ở địa phương.

Ngày 23/4/1945, một tên lính lệ được giao mang công văn mật cho Lý Ngan (tay sai của Nhật ở xã Cát Nê) để bắt đồng chí Thạch Sơn và Thanh Sơn - là 2 chỉ huy của Đội du kích Cao Sơn. Đến chợ Ký Phú, tên lính lệ không dám đi nên đã thuê một người cắt tóc ở chợ Ký Phú (ở miền xuôi lên) chuyển công văn cho Lý Ngan với số tiền công 2 hào và đứng chờ kết quả ở chợ. Quân ta đã bắt được người chuyển công văn. Ngay sau đó, đồng chí Lê Trung Đình cùng một số chiến sỹ tự vệ lên chợ Ký Phú bắt tên lính lệ. Thấy đồng chí Lê Trung Đình cười ngửa, nổ súng, tên lính lệ (tên là Phụng - người xã Lục Ba) đã bỏ chạy thoát thân.

Ngày 24/4/1945, đồng chí Lê Trung Đình cùng Đội du kích Cao Sơn, đội tự vệ và nhân dân trong xã đã tổ chức khai đao để xử người được tên lính lệ thuê tại đình Ký Phú. Đồng chí Kim Sơn - đội viên Đội du kích Cao Sơn đứng trên gò Đình, lấy ống nhòm quan sát và phát hiện thấy một tốp lính Nhật gồm 3 tên cưỡi ngựa, có mang súng, kiếm từ đình làng Duyên tiến xuống Cát Nê. Qua báo cáo, đồng chí Trung Đình bàn bạc với Ban Chỉ huy đơn vị rồi lệnh cho đồng chí Thanh Sơn chỉ huy đơn vị cùng tự vệ địa phương xuống đường cái phục kích ở đầu cầu Vực Chuông chờ địch. Khi quân Nhật rơi vào khu vực phục kích của ta, đồng chí Thanh Sơn hô to bắt chúng xuống ngựa, bỏ vũ khí và dẫn lên đình Ký Phú¹. Trên đường bị dẫn lên đình, một tên Nhật chống đối đã bị quân ta nổ súng bắn chết, 2 tên còn lại được dẫn lên sân đình vẫn tiếp tục ngoan cố chống đối, nói xấu Việt Minh, sau đó cũng bị quân ta xử bắn. Như vậy, những phát súng bắn chết 3 tên lính Nhật ở Ký Phú chính là những phát súng đầu tiên mở đầu cho cao trào kháng Nhật tại huyện Đại Từ và các châu, huyện phía nam tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 25/4/1945, quân Nhật về càn ở Ký Phú để lấy xác của 3 tên đồng bọn. Biết trước được địch sẽ càn vào, một số gia đình người dân đã đi tránh ở núi Tam Đảo. Gia đình ông Lý Chiêu (Trần Văn Khanh) và gia đình ông Lý

Đán¹ (ở xóm Cả) vào ngọn Đầm Giong (chân núi Cẩm Cò) ẩn náu. Đến gần trưa, bọn Nhật bắt ngờ bao vây, bắt Lý Chiêu và Lý Đán. Chúng giải ông Lý Chiêu đi trước, Lý Đán đi sau và bắt các ông vừa đi vừa gọi mọi người trong địa phương về theo. Tuy nhiên, Lý Đán đã nghĩ ra kế dụ bọn chúng đi qua khu vực đầm Cả - nơi rậm rạp, đường khúc khuỷu, lợi dụng chỗ khuất, Lý Đán đã chạy lên núi Cẩm Cò. Khi ông Lý Chiêu đến chợ thì quân Nhật bắt phu xã Lục Ba đào xác 3 tên đồng bọn của chúng lên. Sau đó, chúng bắt Lý Chiêu về huyện cùng một số phu mang xác 3 tên đồng bọn về huyện Đại Từ, tại đây Lý Chiêu bị quân Nhật cắt cổ ném xuống giếng².

Ngày 26/4/1945, quân Nhật từ 2 hướng: Bá Vân (huyện Đồng Hỷ), Phúc Thuận (huyện Phổ Yên) đánh lên Quân Chu và từ huyện lỵ Đại Từ xuống càn quét 3 nơi: Ký Phú, Cát Nê, Quân Chu. Tại Ký Phú, sau khi Nhật tràn vào, chúng đã càn quét, cướp bóc và giết người. Không những vậy, chúng còn hãm hiếp phụ nữ trong các làng. Ở làng Quân Chu, Nhật tràn vào làng và đốt hết xóm Vang, nhằm khiến nhân dân trong xã và các vùng lân cận hoang mang, không dám theo cách mạng, nhằm tiêu diệt đội du kích Cao Sơn và cơ quan thương cấp đang ở chùa Hàm Long (xã Cát Nê). Tuy nhiên, dưới sự chỉ huy của các cán bộ Phân khu B đang hoạt động tại Ký Phú, Cứu quốc quân, du kích Cao Sơn đã dựa vào địa hình hiểm trở mai phục và

1. Hai võ quan Nhật là Ha-na-đa và Mo-rya-ma cùng tên thân Nhật là Nguyễn Thiện Giản (cháu Cường Để ở Sơn Tây).

1. Lý Chiêu là Lý trưởng đương chức, Lý Đán là cựu Lý trưởng.
2. Nxb. Văn hóa Thông tin.

tiêu diệt được 10 tên giặc. Sau trận càn vào tổng, nhân dân càng căm phẫn hơn trước những hành động cướp phá, giết người vô tội của giặc, không khí cách mạng ngày càng lên cao, nhân dân càng tích cực hoạt động cách mạng và ủng hộ, giúp đỡ, che chở cho cán bộ.

Sau ngày 15/5/1945, đội du kích Cao Sơn đổi thành Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái (*Trung đội Phạm Hồng Thái*), trực thuộc Việt Nam Giải phóng quân, địa bàn hoạt động được mở rộng ra bao gồm các xã phía nam Đại Từ xuống Phổ Yên và sang cả Bá Vân (huyện Đồng Hỷ) của tỉnh Thái Nguyên. Ở vùng Tam Đảo (tỉnh Vĩnh Yên), đơn vị đã cùng với Việt Minh các xã đẩy mạnh hoạt động trừ gian, bảo vệ vùng căn cứ của ta, xóa bỏ giai cấp địa chủ phong kiến, tiêu diệt bọn gián điệp, tay sai của Nhật. Trung đội Phạm Hồng Thái đã cùng các lực lượng địa phương phá kho thóc Nhật ở Tràng Lang (xã Vạn Thọ) đem cứu đói cho nhân dân. Đồng thời, chuyển thóc về Ký Phú cất giấu dưới chân Đát Bãi Đình (đầu nguồn Tam Đảo và khu vực núi Đá Mài) để dự trữ nuôi quân. Trong thời gian này, quân Nhật thường dòm ngó, càn quét cơ sở cách mạng ở 3 làng trong tổng Ký Phú. Để bảo toàn lực lượng mà vẫn giữ được phong trào cách mạng và đường giao thông đặc biệt của Trung ương, Trung đội Phạm Hồng Thái đã chia đơn vị thành 3 đội, một đội theo đồng chí Trung Đình lên Núi Hồng, một đội ở lại căn cứ Lán Than và một đội lên đóng quân ở khu vực núi Đá Mài (xóm Chuối). Lực lượng Việt Minh, tự vệ, nhân dân các dân tộc Ký Phú đã đảm bảo bí mật, ủng hộ lương thực, thực phẩm

cho các chiến sỹ Trung đội giải phóng quân Phạm Hồng Thái hoạt động¹.

Trong trận đánh Nhật ở Tam Đảo vào đêm ngày 15 rạng ngày 16/7/1945 của Trung đội Phạm Hồng Thái, quân ta đã thu được nhiều chiến lợi phẩm và giải phóng cho hàng trăm người Việt và người Pháp bị quân Nhật giam giữ, quản thúc tại đây. Tiểu đội trưởng Lê Hồng Tâm bị thương, đồng chí Trần Văn Xuyên (đội trưởng đội quyết tử xã Ký Phú) đã xuống Lán Than - Quân Chu lấy thuốc chữa trị cho đồng chí².

Tự vệ Ký Phú gồm: Đồng chí Hoàng Văn Quế (Tổ trưởng), Lê Hào Bàn, Trần Văn Huê và đồng chí Lê Trung là chiến sỹ Trung đội Phạm Hồng Thái dẫn những người Pháp được ta giải phóng khỏi tay Nhật ở Tam Đảo, trong đó có gia đình giáo sư Béc Nard, gia đình Chánh xứ Vĩnh Yên và một số quan chức Pháp lên khu giải phóng Tân Trào (Tuyên Quang). Tại đây, họ được ông Văn (tức Võ Nguyên Giáp) ân cần đón tiếp và nói chuyện về cương lĩnh Mặt trận Việt Minh. Trước sự cảm kích đó, giáo sư Béc Nard đã viết thư bằng tiếng Pháp “*Gửi những người Pháp ở Hà Nội*”, ca ngợi Việt Minh là những người sống động nhất, muốn làm bạn với nhân dân các nước và muốn giải phóng xứ sở mình khỏi ách thống trị của Nhật Bản... Những người Pháp ở Đông Dương đừng làm điều gì làm hoen ố nước Pháp, cần giữ mối quan hệ tốt đẹp, lâu dài Pháp - Việt. Nó đã tạo ảnh hưởng tốt cho chính sách Mặt trận Đồng minh chống

1. Nxb. Văn hóa Thông tin.

2. Nxb. Văn hóa Thông tin.

phát xít của Việt Minh lúc đó. Bức thư này đã được ta bí mật chuyển về Hà Nội, in ấn, phát tán đến tận hai nước Lào và Campuchia. Hiện còn lưu giữ ở kho sách Viện Thông tin Khoa học - Xã hội Việt Nam¹.

Dưới sự lãnh đạo của khu giải phóng², các tổ chức Đảng, Mặt trận Việt Minh ở Đại Từ đã tích cực tuyên truyền, giáo dục, cổ vũ, động viên quân và dân trong huyện ra sức bảo vệ và xây dựng khu giải phóng.

Đầu tháng 8/1945, phát xít Nhật đã đứng trước bờ vực thất bại. Chớp lấy thời cơ đó, ngày 13/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào đã ban hành “*Quân lệnh số 1*” (Quyết định Tổng Khởi nghĩa) và thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Ngày 15/8, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Ở Việt Nam, quân đội Nhật hoang mang cực độ. Ngày 16/8, Đại hội quốc dân đã thông qua “*Mười chính sách lớn của Việt Minh*” thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và tán thành Chủ trương “*Tổng khởi nghĩa của Đảng*”. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và Lệnh tổng khởi nghĩa trong toàn quốc, ngày 16/8/1945, đơn vị

1. Ban sưu tầm tư liệu xã cung cấp.

2. Ngày 4/6/1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai chiến khu Cao - Bắc - Lạng, Hà - Tuyên - Thái và một phần các tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên.

Việt Nam giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Chỉ huy trưởng tiến đánh quân Nhật và tay sai ở thị xã Thái Nguyên.

Tại thị xã Thái Nguyên, quân Nhật đã xây dựng thị xã thành một cứ điểm phòng thủ mạnh với lực lượng khoảng 120 quân Nhật, 400 lính bảo an, 200 cảnh sát vũ trang với 600 súng trường, súng máy các loại, bên cạnh đó còn có hệ thống hầm hào, lô cốt chiến đấu kiên cố.

Về phía ta, đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng đồng chí Lê Trung Đình đã quyết định không đánh quân Nhật ở đồn Hùng Sơn (huyện Đại Từ) mà chia làm hai hướng tiến công: Một hướng tiến về xã Thịnh Dán (huyện Đồng Hỷ), một hướng đi tắt xuống Ký Phú, Cát Nê, Quân Chu rồi qua Bá Vân - Bình Định - Tân Cương ra Thịnh Dán do đồng chí Hồng An phụ trách. Trong 2 ngày 18 và 19/8/1945, đội tự vệ Ký Phú đã dẫn đường, giúp đỡ vận chuyển cho Trung đội hỏa lực Hồng An.

Ngày 26/8/1945, quân Nhật ở Thái Nguyên, sau khi đã giao nộp toàn bộ vũ khí cho quân giải phóng, đã rút tất cả về Hà Nội. Ngày 28/8/1945, đại diện của quân Nhật đi cùng với đồng chí Lê Trung Đình - Chủ tịch lâm thời tỉnh Thái Nguyên đến hạ lệnh cho quân Nhật ở Đại Từ hạ vũ khí đầu hàng rồi rút qua Thái Nguyên về Hà Nội¹. Chiều ngày 28/8/1945, Ủy ban nhân dân Cách

1. Theo “*Việt Nam giải phóng quân - Nhớ lại bước khởi đầu*”, Nxb Quân đội nhân dân, 2004, tr.284.

mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên ra mắt hàng vạn đồng bào trong tỉnh.

Như vậy, trong năm 1945, nhân dân các dân tộc Ký Phú đã làm tốt công tác phòng gian bảo mật, bảo đảm tuyệt đối an toàn đường dây giao thông đặc biệt của Trung ương, Xứ ủy từ vùng xuôi lên căn cứ địa Việt Bắc, bảo vệ cho căn cứ Lán Than - Quân Chu, cơ quan thượng cấp ở chùa Hàm Long, làng Duồng (xã Cát Nê). Dọc tuyến đường (Đại Từ - Phổ Yên) thuộc địa phận Ký Phú được đặt nhiều trạm gác: Đình làng Duyên, đầu cầu Vực Chuông, cầu Hai Huyện. Các trạm liên tục có người gác cẩn thận. Bên cạnh đó, các công văn, giấy tờ của cấp trên đều được các đồng chí liên lạc viên trong đội tự vệ không quản ngại ngày đêm, khó khăn, nguy hiểm giao tận nơi và kịp thời, tuyệt đối đảm bảo bí mật, an toàn.

Thực hiện tốt chỉ thị của các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn, Lê Trung Đình, lực lượng cách mạng ở xã Ký Phú luôn luôn củng cố, giữ liên lạc đặc biệt với căn cứ địa cách mạng Việt Bắc, Trung ương ở miền xuôi. Bên cạnh đó, trong suốt những ngày chuẩn bị cho cách mạng, nhiều cán bộ của Trung ương đã dừng chân và hoạt động cách mạng tại địa bàn được nhân dân yêu thương, đùm bọc, che chở. Đặc biệt, trước thời gian chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa, hầu hết các đồng chí cốt cán trên khắp mọi miền của Tổ quốc đi dự Hội nghị của Đảng và Hội nghị quốc dân ở Tân Trào - Tuyên Quang đi qua địa bàn của xã Ký Phú đều được bảo vệ an toàn như các đồng chí: Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Lương Bằng,

Lê Thanh Nghị, Trần Quốc Hoàn, Nguyễn Văn Trân, Hồ Tùng Mậu, Trần Huy Liệu, Tôn Đức Thắng...

Từ tháng 8/1944 đến 8/1945, con đường liên lạc giữa căn cứ Việt Bắc với vùng xuôi đã được nối thông. Ký Phú tự hào được nằm trên con đường đó. Ký Phú cùng với Trung đội Phạm Hồng Thái đã làm tốt nhiệm vụ của mình là đưa đón, bảo vệ các đoàn cán bộ của Đảng, Mặt trận Việt Minh xuôi và ngược chiến khu như: Đoàn cán bộ của đồng chí Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn cùng 11 đồng chí khác đi họp Hội nghị quân sự Bắc Kỳ tại Hiệp Hòa (Bắc Giang) và ngược về Tân Trào (Tuyên Quang); Đoàn cán bộ của đồng chí Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt lên Tân Trào và xuôi Hà Nội; Đoàn cán bộ do đồng chí Trần Huy Liệu dẫn đầu, gồm các đồng chí Nguyễn Văn Trân, Nguyễn Đình Thi, Hoàng Đạo Thúy, Phan Mỹ, Cù Huy Cận, bà cụ Nam và các nữ sinh Hà Nội lên dự Quốc dân Đại hội Tân Trào; Đoàn bác sỹ Lê Văn Chánh và một số sinh viên y khoa, kỹ sư Vô tuyến điện, nhà báo từ Hà Nội lên Tân Trào; Đoàn cán bộ từ căn cứ Võ Nhai (Thái Nguyên) lên Tân Trào, trong đó đồng chí Trần Thị Minh Châu được phân công làm Chánh văn phòng khu giải phóng, giúp việc cho đồng chí Võ Nguyên Giáp¹.

Tự vệ Ký Phú dẫn đường gồm Hoàng Văn Quế, Lê Văn Bàn, Trần Văn Huê và một chiến sỹ giải phóng là Lê Trung đã dẫn đường cho những người Pháp được ta giải

1. Nxb. Văn hóa Thông tin.

phóng khởi tay Nhật ở Tam Đảo theo Việt Minh lên Tân Trào, tạo ảnh hưởng tốt cho chính sách Mặt trận Đồng minh chống phát xít của Việt Minh lúc đó .

Tự vệ địa phương cùng một số đội viên thuộc Trung đội Phạm Hồng Thái đã giải tri huyện Đại Từ và 22 bảo an binh ra hàng, nộp vũ khí về huyện lỵ cho ta trong tổng khởi nghĩa Tháng Tám, đã đi qua địa bàn để về căn cứ Lán Than (Quân Chu)¹.

Ở Ký Phú, sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, 2 xã Bình An và Phú Thái được sáp nhập thành xã Ký Phú, ông Trần Văn Trọng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, ông Trần Văn Ngôn làm Bí thư Việt Minh, anh Lê Đức Mậu làm Bí thư Đoàn Thanh niên Cứu quốc, ông Lê Văn Dư làm Bí thư Nông dân Cứu quốc, bà Nguyễn Thị Cún là Bí thư Phụ nữ Cứu quốc xã. Chi đội thiếu niên 3 xóm Bình An, Phú Thái, Phú Duyên được thành lập; từ đó các chi đội thiếu niên tích cực hoạt động sôi nổi trong phong trào cách mạng của địa phương, dưới sự chỉ đạo của cán bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã cùng đồng chí Tam Sơn.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: *“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc*

lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”. Đây là mốc quan trọng đối với đất nước nói chung và nhân dân Ký Phú nói riêng, vì lần đầu tiên trong lịch sử quyền độc lập dân tộc gắn liền quyền dân sinh dân chủ được thừa nhận.

Cùng với cả nước, nhân dân Ký Phú được sống trong độc lập, tự do, nhân dân bắt tay vào xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới mà nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng, bảo vệ và củng cố chính quyền non trẻ. Trước tình hình chung của cả nước, chính quyền lâm thời của Ký Phú cũng nhận được sự quan tâm chỉ đạo từ Tỉnh ủy, huyện Đại Từ nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách đặt ra lúc bấy giờ.

Ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần phải làm ngay, đó là: *“Phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất; mở chiến dịch chống mù chữ; tổ chức tổng tuyển cử; mở chiến dịch giáo dục: Cần, kiệm, liêm, chính; hủy bỏ 3 thứ thuế: Thân, chợ, đò; tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết”*¹. Tiếp đó, ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Kháng chiến - Kiến quốc”* xác định các nhiệm vụ trước mắt trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

1. Tư liệu do đồng chí Nguyễn Huy Văn (Kim Sơn) - nguyên Đại tá Cục tác chiến, Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, chiến sỹ đội du kích Cao Sơn cung cấp.

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 (1945 - 1946)*, Xuất bản lần thứ hai, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.2000, tr.6.

Để thực hiện những nhiệm vụ đó, dưới sự chỉ đạo của cấp trên, chính quyền và Mặt trận Việt Minh xã Ký Phú đã mở cuộc vận động chính trị sâu rộng trong nhân dân, tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ bản chất của chế độ dân chủ cộng hòa, chính sách của chính quyền mới và trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân trước yêu cầu của cách mạng. Qua đó khơi dậy tinh thần yêu nước, động viên quần chúng tích cực tham gia các phong trào cách mạng. Đồng thời, chính quyền cách mạng lâm thời đã đề ra những quyết sách quan trọng nhằm cải thiện đời sống nhân dân, đấu tranh có hiệu quả với mọi âm mưu chống phá cách mạng của bọn phản động.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc diệt giặc đói được triển khai nhanh chóng. Theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương Người: *“Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa. Đem số gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”*, đồng bào đều lập các hũ gạo tiết kiệm. Ở Ký Phú đã thành lập Ban cứu đói, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời trực tiếp làm Trưởng ban để tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng hũ tiết kiệm. Mỗi lần nấu cơm bỏ vào hũ gạo một nắm, cuối tuần đem hũ gạo đi nộp. Truyền thống đồng cam, cộng khổ, thương yêu và đùm bọc lẫn nhau được khơi dậy mạnh mẽ. Nhiều xóm ở Ký Phú, nhân dân còn tổ chức *“Ngày đồng tâm - không đốt lửa”* để có thêm gạo cứu đói. Mặt trận Việt Minh và chính quyền tổ chức vận động các hộ ủng hộ, tương trợ lẫn nhau với tinh thần *“sẻ cơm, nhường áo”*, *“Một miếng khi đói bằng một gói khi no”*...

Bên cạnh đó, Ban cứu đói còn vận động nhân dân các dân tộc Ký Phú thực hành tiết kiệm, không tổ chức ma chay, cưới xin linh đình, lãng phí, không dùng lương thực để nấu rượu và được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình.

Để chấm dứt nạn đói và ổn định cuộc sống lâu dài, hưởng ứng chiến dịch tăng gia sản xuất diệt giặc đói do Chính phủ phát động, chính quyền và các đoàn thể xã Ký Phú kịp thời lãnh đạo nhân dân tham gia chiến dịch đẩy lùi giặc đói, phát động phong trào tăng gia sản xuất một cách sâu rộng. Khẩu hiệu *“Tắc đất tắc vàng”* đã trở thành mục tiêu hành động của tất cả mọi người ở mọi địa phương. Nhân dân tận dụng ruộng đất trồng các loại rau quả, hoa màu như ngô, khoai, đỗ, lạc... Nhờ đó, sau một thời gian ngắn cuộc sống của nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã dần đi vào ổn định.

Sau khi nước nhà độc lập, công tác xóa mù chữ được Chính phủ quan tâm đặc biệt. Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ. Người thường xuyên nhắc nhở, động viên nhân dân: *“Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh, nước giàu, mỗi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ”*.

Thực hiện Sắc lệnh số 17, 18 và 20 ngày 8/9/1945 của Chính phủ, chính quyền cách mạng lâm thời xã Ký Phú đã thành lập Ban bình dân học vụ và cử ông Dương Văn Hạo (xóm Đạn) làm Trưởng ban, ông Lê Phong Thanh

(xóm Soi) làm Phó ban. Ban bình dân học vụ đã mời đại diện các xóm, các đoàn thể xây dựng Ban chỉ đạo giáo viên bình dân và quán triệt mục đích, yêu cầu trong chiến dịch diệt giặc dốt. Sau đó, Ban chỉ đạo giáo viên phân công các thành viên xuống từng gia đình, từng xóm trong toàn xã để tuyên truyền, vận động xây dựng các lớp xóa mù chữ. Chỉ trong thời gian ngắn, chính quyền xã, Ban chỉ đạo “*Bình dân học vụ*” đã tổ chức được lớp học ở các xóm để mọi người, mọi nhà đi học. Người đi học bao gồm nhân dân trong xã, từ trẻ em đến các cụ già, thanh niên, phụ nữ... Tới đến, nhân dân tranh thủ thời gian, đốt đuốc rủ nhau đến học ở các lớp bình dân học vụ rất đông. Thậm chí không có dầu hỏa để thắp đèn học, mọi người đã dùng nhựa trám để thắp sáng...

Để nâng cao trình độ và nghiệp vụ giảng dạy cho đội ngũ giáo viên, xã đã cử ông Ngô Văn Lắm (người xóm Sáng), ông Lê Đức Mậu (người xóm Gió), ông Trần Văn Ngôn (người xóm Cạn) tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy của huyện để về phổ biến cho giáo viên của xã. Mặc dù còn nhiều thiếu thốn, khó khăn về giáo viên, đồ dùng học tập và trường, lớp nhưng việc học tập vẫn được thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú. Nhiều hình thức đôn đốc, kiểm tra và tuyên truyền, biểu dương những tấm gương tiêu biểu đã có tác dụng thúc đẩy phong trào phát triển nhanh chóng. Điều đó chứng tỏ ý thức và khát vọng đi lên trong chế độ mới của người dân Ký Phú. Nhờ sự cố gắng, nỗ lực đó mà chỉ sau một thời gian ngắn, nhiều nhân dân ở Ký Phú đã biết đọc, biết viết. Đây

là thắng lợi có ý nghĩa chính trị, xã hội to lớn. Qua phong trào, trình độ dân trí của nhân dân Ký Phú đã được nâng lên một cách rõ rệt.

Để đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khó khăn, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động “*Tuần lễ vàng*”, “*Tuần lễ đồng*” rộng rãi trong nhân dân. Thực hiện sự phân công của cấp trên, ông Nông Ích Nhân (là cán bộ cấp trên) cùng ông Hà Thái Sơn và các cán bộ chính quyền xã Ký Phú đã tuyên truyền, kêu gọi, vận động toàn dân thực hiện “*Tuần lễ vàng*” tại đình Ký Phú. Với tinh thần yêu nước nồng nàn, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, cùng chung ý chí xây dựng đất nước, đông đảo nhân dân các dân tộc Ký Phú đã tình nguyện đóng góp tiền của, vàng, bạc cho Chính phủ, cho kháng chiến. Đặc biệt, các chị em phụ nữ trong xã đã hăng hái, nhiệt tình mang tiền, vàng, khuyên tai, vòng bạc đến ủng hộ. Riêng bà Lê Thị Tiu (xóm Gió) đã ủng hộ cách mạng bộ dây xà tích lớn.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngoài nhiệm vụ chống giặc đói, giặc dốt và ổn định cuộc sống mới, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể còn tích cực vận động nhân dân triệt để xóa bỏ những tệ nạn, hủ tục do xã hội cũ để lại như mê tín dị đoan, rượu chè, nghiện hút... Để ngăn ngừa, phòng tránh các loại dịch bệnh, chính quyền còn chú ý phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh một cách rộng rãi từ làng xóm đến mỗi gia đình; vận động nhân dân thực hiện ăn sạch, ở sạch, uống sạch...

Việc ổn định đời sống kinh tế trước mắt đã góp phần quan trọng để nhân dân các dân tộc Ký Phú hoàn thành các nhiệm vụ chính trị - xã hội sau ngày đất nước vừa giành được độc lập.

Ngày 17/10/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh số 51/SL về “*Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I*”. Nhận thức rõ đây là một cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ của nhân dân, từ tháng 11/1945, các cơ sở chính quyền và Mặt trận Việt Minh huyện Đại Từ đã tổ chức cổ động tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng.

Ngày 23/12/1945, hòa với niềm phấn khởi chung của nhân dân trong tỉnh Thái Nguyên, trên 90% nhân dân các dân tộc xã Ký Phú từ 18 tuổi trở lên hăng hái tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa¹. Không khí ngày hội non sông tràn ngập các làng, xóm. Trong cuộc bầu cử này, theo chỉ tiêu, tỉnh Thái Nguyên đã bầu ra được 3 đại biểu Quốc hội khóa I, đó là: Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái và Nguyễn Trung Thành.

Sau bầu cử Quốc hội, nhân dân Ký Phú cùng nhân dân trong huyện và tỉnh tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân cấp

tỉnh và cấp xã. Tháng 2/1946¹, trên 95% cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Kết quả, bầu đủ số lượng theo quy định. Tại phiên họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Cửu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính²; đồng chí Nguyễn Văn Phú giữ chức Phó Chủ tịch, đồng chí Lê Đức Mậu làm Ủy viên Thường trực. Có thể nói, cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân và sự ra đời của Ủy ban hành chính các cấp năm 1946 là sự kiện đánh dấu bước phát triển quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân. Sau khi Ủy ban hành chính xã Ký Phú được thành lập, các tổ chức đoàn thể quần chúng, các ban, ngành cũng chính thức ra đời, mở rộng thêm khối đại đoàn kết toàn dân.

Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú luôn kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống quý báu của quê hương: Lòng yêu quê hương đất nước nồng nàn; tinh thần lao động cần cù, sáng tạo; quyết tâm đấu tranh xóa bỏ những hủ tục từ xưa để lại và những áp bức bất công; kiên cường dũng cảm trong chiến đấu bảo vệ quê hương,... Nhân dân các dân tộc xã Ký Phú tin tưởng và cùng Đảng, Chính phủ làm nên những thắng lợi to lớn hơn trong giai đoạn cách mạng mới.

1. Ngày 17/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 51/SL ấn định ngày 23/12/1945 sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử trong toàn quốc. Nhưng để có thêm thời gian chuẩn bị, ngày 12/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/SL hoãn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Đến ngày 6/1/1946, do không nhận được Sắc lệnh số 76/SL nên tỉnh Thái Nguyên tổ chức bầu cử Quốc hội vào ngày 23/12/1945.

1. Nghị định số 41-PHC, ngày 4/01/1946 của Ủy ban hành chính Bắc Bộ quy định ngày 8/2/1946 bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhưng ngày 15/01/1946, Ủy ban hành chính Bắc Bộ lại ban hành Nghị định số 86-PHC quy định phải bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh xong trước ngày 15/02/1946.

2. Theo lý lịch đảng của đồng chí Dương Đình Hoan cung cấp.

Chương I

CHI BỘ ĐẢNG XÃ KÝ PHÚ RA ĐÒI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC, CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐÁNH ĐUỔI THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (GIAI ĐOẠN 1946 - 1954)

I. CHI BỘ ĐẢNG XÃ KÝ PHÚ RA ĐÒI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TRONG XÃ KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1946 - 1948)

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã mở ra bước ngoặt mới cho lịch sử phát triển của dân tộc ta. Thoát khỏi ách nô lệ, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú trở thành người làm chủ quê hương đất nước, được sống trong độc lập và tự do. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng ở trong tỉnh, công tác xây dựng tổ chức Đảng thuộc địa bàn xã Ký Phú được xúc tiến khẩn trương. Trong quá trình vận động Cách mạng Tháng Tám, đặc biệt sau hội nghị thành lập Chi bộ miền Tây Nam huyện Đại Từ (vào tháng 9/1945), đồng chí Thái Sơn và đồng chí Tam An - cán bộ huyện Đại Từ đã tổ chức kết nạp đảng cho một

số quần chúng ưu tú ở các xã trong đó ở Ký Phú gồm 6 đồng chí: Ngô Văn Lắm - tức Minh Thọ, Ngô Văn Dể tức Hồng Đức (xóm Sảng); Hoàng Văn Lai - tức Ân Đức (xóm Cạ); Lê Đức Mậu - tức Bảo Hùng, Trần Văn Trọng - tức Đình Sơn (xóm Gió); Lê Văn Trọng - tức Đức Quang (xóm Chuối)¹.

Sau một thời gian phát triển, căn cứ vào số lượng đảng viên và Điều lệ Đảng, ngày 10/3/1946, Chi bộ Đảng xã Ký Phú được thành lập. Trong đó, đồng chí Ngô Văn Lắm giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Lê Đức Mậu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Chi bộ xã Ký Phú ra đời là một sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu sự lớn mạnh của phong trào cách mạng tại địa phương, từ đây chính thức có tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chính trị mà cấp trên giao phó.

Sau khi thành lập, Chi bộ đã đề ra nhiệm vụ cụ thể trong tình hình mới, đó là: Tăng cường phát triển đội ngũ đảng viên, ổn định phát triển đời sống nhân dân, vận động nhân dân ủng hộ, tham gia xây dựng chính quyền, xây dựng lực lượng vũ trang dân quân tự vệ đủ sức chiến đấu, bảo vệ xóm làng.

Trong năm 1946, Chi bộ Ký Phú đã kết nạp thêm nhiều đồng chí: Nguyễn Văn Chắt (tháng 7/1946), Dương Đức Hùng (tháng 9/1946), Lê Quang Cảnh (tháng 10/1946),

1. Nxb. Văn hóa Thông tin.

Nguyễn Mạnh Hùng (tháng 11/1946)... Sang năm 1947, Chi bộ tiếp tục phát triển, kết nạp được các đồng chí: Hoàng Văn Quế, Trần Văn Xuyên (tháng 3/1947), Trần Văn Tạc (tháng 4/1947), Lỗ Tự Tiến (tháng 7/1947), Nguyễn Nguyên Thắng (tháng 9/1947), Trần Văn Ngôn (tháng 12/1947), Trần Văn Hán, Ngô Văn Nhã, Lê Phong Thanh, Nguyễn Văn Viêt, Nguyễn Văn Vũ, Trần Văn Nhân, Trần Văn Khoa, Dương Văn Hạo, Trần Văn Tràng, Lê Kim Khánh. Hầu hết lễ kết nạp các đảng viên được tổ chức tại nhà các đồng chí Ngô Văn Dể, Hoàng Văn Lai và Hoàng Văn Quế¹.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, cuối năm 1946 Hội Liên Việt huyện Đại Từ được thành lập. Hội đã tích cực vận động quần chúng tham gia sôi nổi vào các phong trào ở địa phương. Nhằm thực hiện tốt công tác phòng gian bảo mật, công tác bảo vệ an ninh cho địa phương, cuối năm 1946, Ủy ban bảo vệ xã Ký Phú được thành lập. Thành phần Ủy ban gồm có: Một đại biểu Ủy ban hành chính, một đại biểu Hội đồng nhân dân và một đại biểu quân sự.

Nhân dân các dân tộc Ký Phú dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng đã tự nguyện đóng góp sức người, sức của để xây dựng lực lượng, mua sắm vũ khí, một số đội viên tự vệ mang súng kíp, giáo mác của gia đình bổ sung cho địa phương. Ngoài ra, nhân dân còn tích cực đóng góp lương thực, thực phẩm, động viên tinh thần để đội tự vệ

1. Nxb. Văn hóa Thông tin.

địa phương hăng say luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước.

Sau hơn một năm giành được độc lập, nhân dân các dân tộc Ký Phú vừa tăng gia sản xuất, vừa xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân ngày càng vững chắc, khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được mở rộng, đời sống kinh tế của nhân dân được cải thiện, lực lượng tự vệ, an ninh địa phương được củng cố. Chi bộ Đảng đã thể hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình, được nhân dân tin tưởng, ủng hộ. Đó là những yếu tố căn bản để Chi bộ và nhân dân Ký Phú sẵn sàng bước vào thời kỳ mới.

Ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Toàn dân kháng chiến”*. Chỉ thị nêu rõ mục đích, tính chất của cuộc kháng chiến và chương trình hành động chung cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Chỉ thị khẳng định đây là một cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh. Hưởng ứng lời kêu gọi *“Toàn quốc kháng chiến”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Ký Phú và nhân dân các xã trong huyện... đã gấp rút chuẩn bị tinh thần và lực lượng, cùng nhân dân cả nước sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến.

Giữa tháng 12/1946, Trung ương Đảng quyết định các huyện: Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên), Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang) làm An toàn khu (ATK) Trung ương - nơi đặt các cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ, quân đội... để lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp.

Với dã tâm cướp nước ta một lần nữa, trong 2 ngày (18 - 19/12/1946), thực dân Pháp liên tiếp gửi tới hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước vũ khí của tự vệ và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.

Khi tình hình không thể cứu vãn, nền độc lập dân tộc rơi vào thế lâm nguy, đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: *“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa.*

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm, thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”¹.

Ở Đại Từ nói chung và địa bàn Ký Phú nói riêng có những khu rừng lớn và hiểm trở với dãy núi Tam Đảo, đặc biệt dãy Thần Lăn có một vị trí chiến lược rất quan trọng,

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 (1945 - 1946)*, Xuất bản lần thứ hai, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.2000, tr.307.

có thể che mắt và cản trở các hoạt động của địch. Vì vậy, Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã tuyên truyền vận động toàn dân tích cực chuẩn bị mọi điều kiện để đón tiếp các cơ quan, đơn vị của Trung ương về đóng quân đồng thời sẵn sàng đối phó với chiến tranh xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp.

Nhiệm vụ quan trọng đối với xã Ký Phú là chuẩn bị kháng chiến, củng cố và phát triển lực lượng dân quân tập trung ở địa phương, vận động toàn dân tích cực tăng gia sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi để góp phần cung cấp lương thực, thực phẩm, làm tốt công tác hậu cần tại chỗ. Đồng thời, tuyên truyền toàn dân về trách nhiệm phòng gian bảo mật, vận động thanh niên xung phong vào bộ đội, chuẩn bị tiếp nhận đồng bào vùng địch tạm chiếm tản cư lên địa phương.

Cuối năm 1946 đầu năm 1947, các cơ quan đầu não của Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng rời Thủ đô Hà Nội lên căn cứ Việt Bắc để chỉ đạo cuộc kháng chiến, kiến quốc. Nhiều cơ quan, ban ngành, đoàn thể Trung ương, các nhà khoa học, văn nghệ sỹ yêu nước đã lên An toàn khu để tham gia kháng chiến.

Ở Ký Phú, chính quyền xã nhận được mật lệnh, phải giữ bí mật, bảo vệ an toàn cho một cán bộ cao cấp của Trung ương qua địa bàn lên ATK. Đồng chí Hoàng Văn Quế và một tổ tự vệ chiến đấu đã chờ, đón đoàn ở giáp ranh xã Cát Nê. Đoàn gồm 1 tiểu đội bộ đội thay nhau cáng một người. Đến xóm Gió, do gặp mưa, đoàn vào ở

nhà ông Lê Văn Thỉnh (Kim Khánh). Đến 1 - 2 giờ đêm, tiểu đội tiếp tục lên đường. Hai ngày sau, ông Hà Thái Sơn cho biết, đó là cụ Huỳnh Thúc Kháng - Nguyên Quyền Chủ tịch nước; Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Xã Ký Phú được cấp trên khen ngợi là đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ngay sau ngày toàn quốc kháng chiến, ngày 20/12/1946, Chính phủ ra Sắc lệnh số 01/SL thành lập Ủy ban bảo vệ. Tuy nhiên, để thống nhất tên gọi, ngày 28/3/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 38/SL sửa đổi Điều 2-Sắc lệnh 1 gọi là Ủy ban hành chính kiêm kháng chiến xã. Ngày 1/10/1947, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 91/SL thống nhất sáp nhập Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính thành Ủy ban Kháng chiến kiêm hành chính.

Để lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện tốt chỉ thị của Trung ương trong tình hình mới, tháng 1/1947, dưới sự chỉ đạo của cấp trên, Ủy ban Kháng chiến kiêm hành chính xã Ký Phú đã tổ chức họp, đồng chí Lê Văn Thỉnh (Kim Khánh) được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến kiêm hành chính, đồng chí Trần Văn Hán (Tiến Bộ) giữ chức Chủ nhiệm Việt Minh.

Với truyền thống yêu nước, căm thù giặc sâu sắc và ý chí bất khuất, kiên cường, Chi bộ Đảng và chính quyền xã nhanh chóng triển khai chủ trương kháng chiến của Đảng, chuyển hướng toàn bộ các hoạt động cho phù hợp với tình hình mới.

Đầu năm 1947, cuộc chiến tranh đã lan rộng khắp đồng bằng Bắc Bộ, thực hiện chủ trương của Trung ương

Đảng và Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ủy ban Tản cư - Tiếp cư huyện Đại Từ và các xã trong huyện được thành lập, đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính các cấp.

Ủy ban Tản cư - Tiếp cư xã Ký Phú có nhiệm vụ: Tổ chức cho nhân dân ở nơi có chiến sự, giặc chiếm đóng chuyển lên vùng tự do để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân. Chính quyền và các đoàn thể quần chúng cùng nhân dân các dân tộc Ký Phú đã đón tiếp, tiếp nhận đồng bào ở các tỉnh miền xuôi: Hà Nội, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Thái Bình lên tản cư. Đồng bào tản cư được bố trí ở xen với nhân dân địa phương, cùng nhau sản xuất và chiến đấu. Chỉ tính riêng xóm Soi, từ năm 1947 đến năm 1949 đã tiếp nhận 24 hộ tản cư từ các nơi đến. Ban đầu, các hộ gia đình được ở nhờ nhà dân trong địa bàn xã. Được nhân dân giúp đỡ các gia đình lên tản cư đã dựng được nhà ở riêng.

Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: *“Phá hoại để kháng chiến”, “phá cho sâu, phá cho bọn Pháp không lợi dụng được. Một nhát cuộc của đồng bào cũng như một viên đạn của chiến sỹ bắn vào quân địch”*, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Ký Phú đã làm tốt công tác tiêu thổ kháng chiến. Chi bộ Đảng và chính quyền xã Ký Phú đã động viên, tuyên truyền, giải thích cho dân hiểu rõ nhiệm vụ cách mạng, phá dỡ nhiều ngôi nhà, đình để không cho giặc lợi dụng làm chỗ trú chân. Đồng thời, dựng nhiều vật cản trên đường cái qua địa bàn xã. Đội du kích xã còn được giao nhiệm vụ dùng bộc phá đánh sập cầu Vực Chuông để ngăn cản bước tiến quân của địch.

Trong các xóm làng hầu như vườn không nhà trống, các căn nhà chỉ còn lại bộ khung cột, kèo, không sử dụng được. Trên đoạn đường cái qua thuộc địa phận của xã, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, dân quân du kích cùng nhân dân các dân tộc Ký Phú đã đào đường hào hình chữ *“Chi”* sâu trung bình 50cm, rộng 60cm, đồng thời chặt cây cối đổ nằm ngang trên đường với mục đích ngăn cản bước tiến của quân Pháp.

Để bảo vệ quê hương Ký Phú, bảo vệ an toàn căn cứ địa Việt Bắc, chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, Chi bộ Đảng và chính quyền địa phương đã quan tâm, chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang. Đặc biệt, sau khi có thông tư của Bộ Quốc phòng tháng 2/1947, quy định về tổ chức nhiệm vụ của dân quân, tự vệ, du kích. Công tác xây dựng lực lượng vũ trang ở Ký Phú ngày càng được đẩy mạnh hơn nữa. Thời kỳ này, Ký Phú xây dựng được một trung đội với 3 tiểu đội, Trung đội trưởng là đồng chí Lê Văn Tinh (người xóm Gió), chính trị viên là đồng chí Tinh (người xóm Cạn). Tiểu đội 1 (Bình An) do đồng chí Trần Văn Tạc là Tiểu đội trưởng. Tiểu đội 2 (Phú Thái) do đồng chí Ngô Văn Bổng làm Tiểu đội trưởng. Tiểu đội 3 (Phú Duyên) Tiểu đội trưởng là đồng chí Trần Văn Kính. Trung đội đã được cán bộ của huyện huấn luyện cách đánh chiến thuật như: Giáp lá cà, đánh bẫy hàm chông, cách sử dụng các loại vũ khí thông thường... Nhân dân trong xã cũng tích cực quyên góp, ủng hộ lương thực, thực phẩm cho du kích luyện tập và dự trữ để nuôi quân.

Năm 1947, các xã của huyện Đại Từ nói chung và Ký Phú nói riêng đã thành lập Hội mẹ chiến sỹ để vận

động nhân dân quyên góp, ủng hộ bộ đội, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, các gia đình có con đi bộ đội. Bên cạnh đó, các đoàn thể quần chúng còn vận động nhân dân các dân tộc trong xã may quần áo, chăn màn cho bộ đội.

Tháng 4/1947, Trung đoàn Thủ đô đến khu vực Đại Từ đóng quân từ xã Bình Thuận xuống xã Lục Ba, Văn Yên, Cát Nê, trong đó có một bộ phận đơn vị đóng quân tại làng Cả (làng Lớn) của xã Ký Phú. Tại đây, trung đoàn đã tuyển thêm quân, củng cố lực lượng. Nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình cho đơn vị.

Sau cuộc hành quân “*Lê-a*” vào chiến khu Việt Bắc bị thất bại. Pháp chuyển sang kế hoạch mới mang tên “*Xanh-tuya*” càn quét vào khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương nhằm tiếp tục lòng bất cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt quân chủ lực và phá hoại căn cứ địa của ta. Với âm mưu đó, ngoài lực lượng chặn quân ta ở vòng ngoài, hướng càn của địch trong kế hoạch “*Xanh-tuya*” tập trung chủ yếu vào Thái Nguyên, hai hướng khác là sông Thương - Yên Thế và khu vực chợ Mới - Tuyên Quang xuống đồng bằng.

Sau hơn nửa tháng thực hiện cuộc hành quân Xanh-tuya, thực dân Pháp không những không tiêu diệt được cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực Việt Minh mà còn bị quân và dân ta chặn đánh quyết liệt. Tháng 12/1947, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp phải ra lệnh rút quân ở Việt Bắc. Từ các vị trí đóng quân ở Võ Nhai, Phú Lương, Đồng Hỷ, địch tập trung về 2 xã An Khánh và Hùng Sơn

thuộc huyện Đại Từ để chuẩn bị vừa càn quét, vừa rút quân về xuôi.

Ngày 13/12/1947, từ Hùng Sơn, khoảng 600 tên địch vừa càn quét, vừa rút quân theo đường Ký Phú xuôi xuống Phúc Thuận (huyện Phổ Yên) đến Lục Ba, chúng đã bị du kích địa phương chặn đánh, buộc phải bỏ tại chỗ 2 xe mô tô.

Trên địa bàn xã Ký Phú, lúc này ngoài trung đội du kích địa phương còn có các chiến sỹ Đại đội 10 thuộc Trung đoàn 147 đóng quân. Đại đội có khoảng 100 chiến sỹ với 3 trung đội do Đại đội trưởng Minh Tâm chỉ huy. Khi quân Pháp rút quân đến xã Ký Phú, ta đã chia làm 3 mũi quân phục kích, mũi thứ nhất chốt ở giữa gò Đình, mũi thứ 2 chốt sát đầu cầu Vực Chuông cạnh gốc cây gạo, lực lượng của 2 mũi tiến công này được trang bị thêm 1 khẩu súng đại liên. Mũi thứ 3 phục kích ở ven xóm Gió với nhiệm vụ đánh giáp lá cà.

Khoảng 8 giờ ngày 13/12/1947, quân ta phục kích trên gò Đình phát hiện quân giặc xuất hiện trên đường từ Lục Ba xuống. Đại đội trưởng Minh Tâm đã truyền lệnh chuẩn bị chiến đấu. Khi quân Pháp đi vào khu vực phục kích cách đầu cầu Vực Chuông 70-80m, lệnh chiến đấu vang lên, khẩu đại liên đầu cầu đã nhả đạn làm quân Pháp không kịp phản ứng. Chúng co cụm và bắn vào trận địa của ta. Sau khi bắn được 3 băng đạn khẩu đại liên đầu cầu Vực Chuông gặp sự cố, ngay lập tức khẩu đại liên của mũi phục kích thứ 2 từ trên gò Đình bắn vào đội hình của địch hỗ trợ cho quân ta ở khu vực đầu cầu Vực Chuông rút lên gò Đình.

Bị đánh bất ngờ, quân Pháp chạy tràn qua cánh đồng xóm Gió tới nương nước Giếng (đường lên Vân Yên) tạo thành hình vòng cung, đánh gong kìm tiến vào xóm Gió để lên gò Đình. Chờ quân giặc tiến vào sát ven làng, quân ta nổ súng, ném lựu đạn làm chúng hoảng sợ phải gọi chi viện. Tuy nhiên, phía ta lúc này gặp phải sự cố do khẩu đại liên hóc đạn, nên quân Pháp đã tràn lên gò Đình nhanh chóng. Để tránh thương vong, Ban chỉ huy đại đội đã hạ lệnh rút quân vào khu vực rừng đầu nguồn Tam Đảo phục kích đánh tiếp.

Đơn vị bộ đội của ta rút quân men theo núi Cẩm Cò, qua xóm Cả vào rừng đầu nguồn Tam Đảo, phân công mai phục để bảo vệ tính mạng, tài sản của dân, kho vũ khí và lương thực của quân ta ở khu Tầm Nặc. Trung đội 1 được bố trí phục kích trên dãy Đầu Môm ngay sát cổng đồn, Trung đội 2 phục kích ở gò Mả, đất Bãi Đình, Trung đội 3 phục kích ở Miều Sáo, gò Bép với thế chân kiềng, chờ quân địch vào cánh đồng Nguồn thì khóa đầu, khóa đuôi đánh và bắt sống giặc.

Tuy nhiên, trung đội phục kích ở Đầu Môm bị địch phát hiện và đã dùng súng từ sườn gò Trại bắn sang Đầu Môm làm 1 đồng chí hy sinh. Địch không đem quân vào núi mà quay trở lại các xóm Chuối, xóm Cả, xóm Sảng ... đốt phá nhà dân, bắn giết trâu bò và đốt thóc của nhân dân cất giấu ở ven suối Bồ Hòn. Chiều ngày 13/12/1947, quân giặc tiếp tục đốt phá nhà dân và bắn chết đồng chí Đào Văn Tích là chiến sỹ quân báo của Đại đội 10. Ở khu vực xóm Gió, bọn chúng tiến hành san lấp cánh đồng khu đám mạ

đồng Chùa để làm nơi hạ cánh máy bay chở lính chết và lính bị thương đi.

Ngày 14/12/1947, quân địch tràn lên các xã lân cận: Xã Vân Yên (xóm Bầu), Cát Nê, Vạn Thọ song vấp phải sự chặn đánh của du kích địa phương nên chúng lại quay trở lại Ký Phú.

Sáng ngày 15/12/1947, Đại đội 10 thuộc Trung đoàn 147 quay trở lại xã Ký Phú truy kích, toàn bộ quân địch ở Ký Phú buộc phải rút chạy theo hướng Cát Nê - Quân Chu. Đại đội 10 đã cử đồng chí Hào ở lại Ký Phú cùng đồng chí Lê Văn Thịnh (người xóm Gió) - Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến kiêm hành chính cùng đội du kích của xã tổ chức lễ truy điệu cho 4 đồng chí hy sinh trong trận càn của địch¹.

Ngày 18/12/1947, quân Pháp rút quân khỏi làng Ngô (xã An Khánh). Huyện Đại Từ sạch bóng quân giặc.

Cùng với những thắng lợi trên lĩnh vực quân sự, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Đảng Ký Phú cùng chính quyền phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào

1. Các đồng chí hy sinh trong trận càn của địch gồm có: Đồng chí Đặng Văn Gia được mai táng ở sườn đất Mây, đồng chí Đào Văn Tích được mai táng tại Giếng Mạch và đồng chí Bùi Văn Đính mai táng tại gò Con Lợn (xóm Gió), một đồng chí nữa được mai táng dưới gành Vi Ruồi là đồng chí Phùng Văn Hạnh. Đến năm 1956, bốn hài cốt được mai táng đưa về nghĩa trang của xã.

thi đua sản xuất do Bộ Canh nông phát động “*Mỗi nhà có một vườn rau gia đình, một vườn sản kháng chiến, một đàn gà tiếp tế cho bộ đội*” vừa ổn định đời sống nhân dân vừa cung cấp một phần lương thực thực phẩm cho dân quân du kích hoạt động.

Sau khi ổn định về mặt tổ chức, để thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Ký Phú mở đợt vận động nhân dân hưởng ứng phong trào mua công trái quốc gia, công phiếu kháng chiến và thu được kết quả tốt. Tiêu biểu có gia đình ông Trần Văn Hán (xóm Soi) ủng hộ chiến dịch Việt Bắc một con trâu và mua công trái bằng 1 tấn thóc, ông Nguyễn Văn Cửu (xóm Cả) mua công trái bằng 1,5 tấn thóc, ông Nguyễn Văn Phú (xóm Đạn) được biểu dương là người mua công trái cao nhất xã.

Bên cạnh đó, Chi bộ rất quan tâm đến việc củng cố chính quyền và các đoàn thể. Trong đó, vấn đề xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương được coi là nhiệm vụ quan trọng. Lực lượng dân quân du kích được xây dựng đến từng thôn xóm, mỗi thôn có một đội du kích chiến đấu và có thôn đội trưởng, thôn đội phó chỉ huy. Đầu năm 1948, xã Ký Phú cử đồng chí Hoàng Văn Quế và Lê Quang Cảnh đi dự lớp huấn luyện du kích do Tỉnh đội mở. Sau đó, một số chiến sỹ được chuyển lên huyện bổ sung vào đội du kích thoát ly do huyện quản lý như: các đồng chí Lê Quang Cảnh, Lê Đức Tồn... duy trì tốt trung đội du kích chiến đấu. Trung đội được bồi dưỡng chính trị, huấn luyện quân sự, lập phương án chiến đấu ...

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, tháng 3/1948, bộ máy chính quyền cấp xã được củng cố thêm một bước, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính nay bỏ chữ kiêm, gọi là Ủy ban kháng chiến hành chính. Ủy ban kháng chiến hành chính phân công ủy viên phụ trách từng mặt công tác, nhờ đó các hoạt động của chính quyền xã được củng cố và thúc đẩy mạnh hơn.

II. CHI BỘ XÃ PHÚ CÁT (KÝ PHÚ) LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CUNG CỐ HẬU PHƯƠNG, CHI VIỆN TIỀN TUYẾN CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐẤU TRANH GIÀNH THẮNG LỢI TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1948 - 1954)

Tháng 5/1948, thực hiện chủ trương hợp nhất các xã nhỏ thành xã lớn của Huyện ủy (lúc này huyện có 29 xã sau hợp nhất còn 18 xã), Ủy ban kháng chiến hành chính của xã Ký Phú và xã Cát Nê được sáp nhập lấy tên là xã Phú Cát, trụ sở làm việc của Chi bộ Đảng và chính quyền xã Phú Cát được đặt ở nhà ông Hoàng Văn Lai - xóm Cả. Đồng chí Lê Đức Mậu (người xã Ký Phú) được cử làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lưu Hùng Tân (người xã Cát Nê) làm Chủ tịch, đồng chí Nam Phong (người xã Cát Nê) làm Xã đội trưởng, đồng chí Hoàng Văn Quế và đồng chí Trần Văn Tạc (người xã Ký Phú) làm Xã đội phó...

Chi bộ Đảng, chính quyền đã tuyên truyền cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của cử tri đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân các cấp tháng 4/1949, đạt trên 98% số cử tri tham gia.

Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh về mọi mặt là điều kiện tiên quyết để Chi bộ đẩy mạnh sản xuất kinh tế, phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục... Từ đó, xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh hơn.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, với tinh thần tất cả vì kháng chiến thắng lợi, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân xã đã khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Nhờ vậy, mặc dù kết quả đạt được chưa lớn, nhưng cơ bản đã ổn định được đời sống nhân dân và lực lượng vũ trang, đồng thời, có lương thực, thực phẩm đóng góp cho kháng chiến.

Trong thế trận toàn dân đánh giặc, Chi bộ cũng đặc biệt coi trọng mặt trận giáo dục, nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ và nhân dân. Vì vậy, tháng 8/1948, Trường cấp I Phú Cát được thành lập, chia làm 2 phân khu để thuận tiện cho học sinh đi học và tránh máy bay Pháp. Khu Chùm Lùng (Xóm Sảng) - nơi đầu nguồn Tam Đảo dành cho học sinh Bình An và Cát Nê học. Học sinh Phú Thái học trên gò Đình. Thầy giáo Trần Văn Ngôn là người đặt nền móng đầu tiên cho sự nghiệp giáo dục phổ thông công lập ở địa phương trong cương vị Tổ trưởng phụ trách nhà trường. Ngoài các thầy cô giáo ở địa phương, trường cấp I Phú Cát còn tiếp nhận nhiều thầy cô giáo ở nhiều nơi xa về giảng dạy như: Thầy Sự ở Vĩnh Phúc, thầy Hoàng Thọ Nhượng ở Xuân Trường (Nam Định), thầy Nguyễn Văn Hưng ở Hà Nội.

Bên cạnh đó, nhiều hủ tục mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội trong xã giảm đáng kể, phong trào xây dựng đời sống

mới được nhân dân duy trì và đẩy mạnh. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng...

Sau thất bại nặng nề trong chiến dịch tấn công lên Việt Bắc thu đông 1947 và bị quân ta liên tiếp phản công trên khắp các chiến trường trong cả nước, thực dân Pháp phải chấp nhận một cuộc chiến tranh kéo dài và bị động. Như vậy, từ mưu đồ chiến lược “*đánh nhanh thắng nhanh*” chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với chính sách “*Dùng người Việt đánh người Việt*”, “*Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh*”. Về phía ta, nắm quyền về chiến lược, ngày 20/1/1948, Trung ương Đảng triệu tập hội nghị mở rộng rút kinh nghiệm một năm kháng chiến và đề ra nhiệm vụ mới cho quân dân ta. Hội nghị nhấn mạnh: Tích cực đánh cầm cự, đánh lâu dài với địch, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang... Tiếp đó, để phù hợp với tình hình phát triển của cuộc kháng chiến trong giai đoạn cách mạng mới, ngày 25/1/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 120/SL sáp nhập Chiến khu I và Chiến khu XII thành Liên khu I. Tháng 2/1948, Bộ Chỉ huy Liên khu I mở Hội nghị quân dân lần thứ nhất. Hội nghị đã đề ra những chủ trương quan trọng, chỉ đạo phong trào chiến tranh du kích trong toàn liên khu.

Tháng 1/1948, Trung đoàn Thủ đô rút gọn thành Tiểu đoàn 54. Tiểu đoàn 54 vẫn đóng quân ở xóm Cả (Ký Phú), đồng chí Vũ Lăng là Tiểu đoàn trưởng được bố trí ở nhà ông Trần Văn Khoa (Thái Giáo), đồng chí Lê Thọ - Chính trị viên tiểu đoàn ở nhà ông Trần Văn Chiêu, đồng chí Phan Quân - Bí thư Đảng ủy kiêm Trưởng ban tác chiến

Tiểu đoàn ở tại nhà ông Trần Văn Nhân. Ngoài ra, Đại đội Phúc Ánh đóng ở xóm Gió, Đại đội Cẩm Giàng đóng tại xã Văn Yên, Đại đội Dụ đóng ở xã Cát Nê. Thời gian này, trường Thiếu sinh quân cũng đóng tại xóm Cả. Sau khi rút gọn thành Tiểu đoàn 54 cũng là lúc toàn đơn vị bước vào cuộc huấn luyện mùa hè năm 1948 với khẩu hiệu “*Luyện quân lập công*”. Thao trường tập luyện ở khu đồi gò tương đối bằng phẳng dưới chân núi Cẩm Cờ (sau này nhân dân gọi là Bãi Bia). Cũng tại làng Cả, Tiểu đoàn 54 hai lần được đồng chí Võ Nguyên Giáp - Tổng Chỉ huy Quân đội Quốc gia và dân quân Việt Nam đến thăm, kiểm tra và giao nhiệm vụ.

Từ đầu năm 1948 đến năm 1950, xưởng giấy trực thuộc Cục Chính trị quân đội được đặt tại đầu nguồn rừng Tam Đảo, dưới chân vực Cào Hái do ông Trần Quốc Mỹ làm Giám đốc, ông Diệu làm Phó Giám đốc, ông Dương Công Chuẩn (quê ở Việt Trì - Phú Thọ) phụ trách kế hoạch, kỹ thuật. Xưởng giấy có trên 100 công nhân làm công việc ngâm, giã giang, nửa để nấu, ép thành giấy, phục vụ cho quân đội.

Cuối tháng 2/1949, Tiểu đoàn 54 theo lệnh cấp trên đi chống càn ở tỉnh Hà Đông, Sơn Tây (nay thuộc Thành phố Hà Nội) sau khi hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu lại quay về làng Cả - dẫn theo 6 tên tù binh Pháp giam giữ tại nhà ông Trần Văn Lan (tức Thái Quế). Cũng trong thời gian này, tên gián điệp Tô Siêu (gián điệp của Tưởng Giới Thạch) ở nhà tù Phúc Khánh đã vượt ngục trốn tại khu vực phía nam huyện Đại Từ. Trước tình hình đó, cấp trên lệnh cho du kích các xã Quân Chu, Phú Cát, Văn Yên, Tràng Lang

tổ chức ngay cuộc truy lùng, bao vây khu vực núi Thần Lăn trên địa bàn Phú Cát. Sau nhiều ngày bị bao vây, tên gián điệp Tô Siêu nhất quyết không chịu ra hàng. Do thiếu lương thực và nước uống, tên này đã chết tại khu vực rừng Cây Sui.

Giữa năm 1949, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân 3 nước Đông Dương có nhiều chuyển biến mới có lợi cho cách mạng, song cũng phải đối phó với những âm mưu và hoạt động mới của địch. Trước tình hình đó, Trung ương đã mở Hội nghị Cán bộ lần thứ 6 diễn ra từ ngày 14 - 18/1/1949, thông qua chủ trương: *Tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công*.

Bám sát tư tưởng chỉ đạo đó, Chi bộ đã xác định rõ nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến. Một mặt, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tích cực xây dựng lực lượng, tăng cường công tác phòng gian bảo mật; mặt khác, tích cực động viên thanh niên địa phương tham gia tòng quân phục vụ cho các chiến dịch lớn của ta. Lực lượng dân quân du kích được tăng cường, thường xuyên tổ chức luyện tập, nâng cao trình độ tác chiến, sẵn sàng chiến đấu chống lại các cuộc càn quét của địch.

Thực hiện Nghị định số 103/NĐ ngày 7/7/1949 của Bộ Quốc phòng, lực lượng dân quân địa phương được thành lập. Ở xã có Ban chỉ huy xã đội gồm 1 xã đội trưởng (lúc này là đồng chí Nguyễn Nam Phong), 2 xã đội phó (1 phụ trách chuyên môn, 1 phụ trách du kích tập trung), 1 chính trị viên. Ở mỗi thôn, thành lập một đội dân quân du kích do thôn đội trưởng chỉ huy.

Theo tinh thần chỉ thị “*Hoàn thành nhiệm vụ, chuẩn bị chuyển cách mạng sang tổng phản công*” của Trung ương Đảng, phong trào thi đua yêu nước ở Phú Cát phát triển mạnh. Với chỉ thị “*Rèn cán chính quân*” dân quân du kích xã trong 6 tháng đầu năm 1950 đã thường xuyên tập trung để học tập, nâng cao nhận thức chính trị và chiến thuật chiến đấu, tính kỷ cương trong quân sự do đồng chí Lê Nam Phong - Xã đội trưởng Phú Cát chỉ đạo chung.

Cũng trong năm 1950, có một đơn vị trực thuộc Cục Quân nhu về khu Đá Mài (xóm Chuối) sát rừng Tam Đảo để xây dựng Nông trường 17 quân đội do đồng chí Thực làm chỉ huy. Nhiệm vụ của đơn vị là vừa tăng gia sản xuất, vừa thu nạp bộ đội đào ngũ, lạc ngũ, thương, bệnh binh; những đồng chí phục hồi sức khỏe trả về đơn vị đi chiến đấu; những đồng chí thương, bệnh binh cho điều dưỡng, giải quyết chính sách cho về địa phương hoặc vận động chị em phụ nữ trong vùng tình nguyện xây dựng gia đình với thương, bệnh binh. Trong thời gian ở Ký Phú, đơn vị còn tổ chức đắp một sân khấu nổi - nơi giáp ranh giữa Cát Nê và Ký Phú để biểu diễn kịch, múa hát phục vụ cho đời sống tinh thần của bộ đội và nhân dân Phú Cát (sân khấu đó vẫn còn tên gọi gò Kịch cho đến ngày nay).

Năm 1950, theo tinh thần chỉ thị của Trung ương Đảng “*Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển sang tổng phản công*”, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động chiến dịch “*Sửa chữa cầu đường lần thứ nhất*”. Chiến dịch bắt đầu từ ngày 25/1/1950 đến ngày 19/5/1950 huy động 50% cán bộ, cơ quan cùng các lực lượng vũ trang vào chiến dịch to

lớn này. Thực hiện chủ trương của tỉnh, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của huyện, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Phú Cát thành lập Ban huy động dân công cùng nhân dân trong xã tích cực tham gia sửa chữa đường giao thông, san lấp các hào hồ, chướng ngại vật trên đường... Với tinh thần “*sửa chữa cầu đường như đánh giặc*” đến tháng 5/1950, đường cái Đại Từ đi Phúc Thuận được khai thông.

Tháng 6/1950, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở chiến dịch Biên giới thu đông 1950 nhằm khai thông biên giới Việt - Trung. Từ đó, công việc chuẩn bị cho chiến dịch được tiến hành khẩn trương. Cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện Đại Từ, nhân dân xã Phú Cát hăng hái tham gia phục vụ chiến dịch. Nhiều thanh niên của Ký Phú được huy động đi dân công sửa đường ở phía bắc và tham gia vận chuyển lương thực, đạn dược ra tiền tuyến.

Bên cạnh việc chi viện sức người, sức của phục vụ cho tiền tuyến, các mặt công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu được triển khai. Chi bộ Đảng và chính quyền Phú Cát tích cực, nghiêm túc thực hiện chủ trương của huyện Đại Từ về việc thành lập Ban vận động cho Nhà nước vay thóc định giá. Mặc dù đời sống của nhân dân còn khó khăn, song với tinh thần yêu nước, quyết tâm đánh đuổi kẻ thù xâm lược, được Ban vận động nhiệt tình tuyên truyền, nhân dân các dân tộc trong xã Phú Cát sẵn sàng cho Nhà nước vay thóc, có những gia đình đã cho vay tới 5 tạ thóc, toàn xã đã cho vay 35 tấn thóc. Phú Cát trở thành xã điển hình của huyện trong việc cho Nhà nước vay thóc. Cuộc

vận động được thực hiện trong 2 năm (1950 - 1951) cho đến khi chính sách thuế nông nghiệp được thực thi¹.

Ngày 23/7/1950, Ủy ban kháng chiến huyện Đại Từ ra Chỉ thị số 2053/QĐ chỉ rõ: *“Có thể địch sẽ mở một đợt tấn công càn quét Đại Từ. Nếu địch tấn công, càn quét, Ủy ban kháng chiến các xã phải sơ tán nhân dân ở dọc ven đường hoặc khu vực địch tấn công đến các khu vực lân cận...”*. Thực hiện chỉ thị của huyện, Ủy ban kháng chiến xã Phú Cát đã lên kế hoạch cho nhân dân sơ tán vào khu vực Tam Đảo và núi Bồng, tuyên truyền vận động nhân dân giúp đỡ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm cho các gia đình mới tản cư vào địa bàn xã cùng đi sơ tán. Bên cạnh đó, các đợt diễn tập sơ tán vào ban đêm cho toàn dân được tổ chức tích cực. Các gia đình đều trong tư thế sẵn sàng chuẩn bị sơ tán khi có địch vào càn quét. Khi nghe tiếng loa, kèn, trống đánh liên hồi thì mọi người, mọi nhà phải khẩn trương sơ tán vào rừng. Bên cạnh đó, chính quyền xã đã chỉ đạo cho dân quân, du kích đi tuần tra, canh gác, nắm danh sách những tên lưu manh, phản động... Khi có chiến sự xảy ra sẽ bắt cho đi tập trung để quản lý.

Ngày 16/9/1950, quân và dân ta giành thắng lợi ở Đông Khê làm rung chuyển hệ thống cứ điểm của địch trên dọc Quốc lộ 4, quân địch ở Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập.

1. *“Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ, giai đoạn 1936 - 2015”*, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, 2015, tr.105.

Đề cứu nguy cho mặt trận Cao Bằng, thực dân Pháp huy động khoảng gần 4.000 quân thuộc lực lượng dự bị chiến lược ở đồng bằng Bắc Bộ, mở cuộc hành quân Phô Cơ (chó biển) tấn công lên thị xã Thái Nguyên.

Ngày 29/9/1950, quân Pháp theo 3 hướng tiến lên Thái Nguyên. Hướng thứ nhất, từ Đa Phúc theo Quốc lộ 3 qua Phồ Yên, Đồng Hỷ đánh lên thị xã Thái Nguyên. Hướng thứ hai, từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo vượt đèo Nhe đánh sang Phúc Thuận (Phồ Yên), qua Thịnh Đức, Thịnh Đán (Đồng Hỷ) đánh lên thị xã Thái Nguyên¹. Hướng thứ ba, từ Đa Phúc theo sông Cầu tiến đánh Hà Châu (Phú Bình) rồi theo Đường 19 (nay là Quốc lộ 37) đánh lên thị xã Thái Nguyên². Ở cả 3 hướng tiến công vào thị xã đều bị các lực lượng vũ trang của ta chặn đánh quyết liệt làm cho quân địch bị thiệt hại nặng cả về người và phương tiện chiến đấu. Ở Phú Cát, dân quân du kích đã có kế hoạch phục kích sẵn sàng chiến đấu nếu như địch tiến quân lên Đại Từ. Lúc này, Chi bộ Đảng cùng chính quyền vận động nhân dân các dân tộc trong xã thành lập Hội mẹ chiến sỹ, vận động *“May áo gửi chiến sỹ”*, *“Bán thóc quân lương”*...

Hưởng ứng phong trào *“Tuần lễ thi đua giết giặc lập công”* do Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động (vào ngày 18/9/1950), xã Phú Cát đã phát động quân và dân thực hiện

1. *“Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I, giai đoạn 1936 - 1965”*, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, 2003, tr.266.

2. *“Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I, giai đoạn 1936 - 1965”*, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, 2003, tr.267.

phong trào, các tổ chức “*Ngũ gia liên báo*” được thành lập để đẩy mạnh công tác phòng gian, tản cư không hợp pháp...

Qua 10 ngày trực tiếp chiến đấu, quân và dân Thái Nguyên đã đánh trên 60 trận lớn, nhỏ; tiêu diệt gần 600 tên địch, đập tan ý đồ đổ đòn cho đồng bọn ở mặt trận Biên giới Cao - Lạng của thực dân Pháp. Từ ngày 10 - 12/10/1950, địch phải rút hết khỏi Thái Nguyên về Hà Nội. Đây là thuận lợi lớn, tạo điều kiện cho nhân dân trong tỉnh nói chung và nhân dân các dân tộc xã Phú Cát nói riêng làm tròn nghĩa vụ của hậu phương với tiền tuyến.

Chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950 đã đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển sang thời kỳ mới theo hướng có lợi cho ta. Quân đội ta đã giành thế chủ động về chiến lược trên chiến trường chính, thế bao vây, phong tỏa đối với căn cứ địa Việt Bắc của địch đã bị phá vỡ, con đường liên lạc giữa nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa đã được mở ra.

Ngày 2/12/1950, Chi bộ xã Phú Cát tiến hành Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1950 - 1954). Đại hội bầu Chi ủy khóa I gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Ngô Văn Nhã giữ chức Bí thư, đồng chí Lưu Hùng Tân - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính giữ chức Phó Bí thư; Chi ủy viên là các đồng chí: Hà Hoạch, Hồng Đức, Hồng Vân, Nguyệt Đức, Phong Thanh, Vĩnh Trị, Nguyễn Cát¹.

1. Nxb Văn hóa Thông tin.

Sau Đại hội, tổ chức Đảng và chính quyền, các đoàn thể quần chúng cũng được kiện toàn, làm nòng cốt thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong đó, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên được củng cố cả về tổ chức và nhân sự.

Sau chiến dịch Biên Giới, Trung ương Đảng và Bác Hồ quyết định mở chiến dịch Trung du với lực lượng sử dụng gồm 2 đại đoàn 308, 312 và Thái Nguyên được chọn làm hậu cứ của chiến dịch. Trong thời kỳ chuẩn bị cho chiến dịch Trung du, các xã phía nam của huyện Đại Từ, trong đó có Phú Cát là nơi tập kết của nhiều các đơn vị bộ đội chủ lực với vũ khí, đạn dược và được bố trí ở tại nhà của các gia đình trong xã. Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã vận động nhân dân giúp đỡ về lương thực và chỗ ở. Bên cạnh đó, còn vận động nhân dân quyên góp thóc gạo, thực phẩm để nuôi quân. Đặc biệt, gia đình đồng chí Ngô Văn Dể (xóm Sảng) đã ủng hộ 2 con bò, 1 con lợn và 150kg thóc.

Ngày 25/12/1950, Sở chỉ huy chiến dịch Trung du được đặt ở Lán Than (xã Quân Chu) dưới chân dãy núi Tam Đảo. Trong đợt đầu của chiến dịch, đồng chí Hoàng Văn Thái - Tổng Tham mưu trưởng từ Tổng hành dinh ở ATK Định Hóa đã tới Sở chỉ huy chiến dịch ở Quân Chu tham dự Hội nghị sơ kết đợt 1 và đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch chiến đấu đợt 2. Hết đợt 1, các đơn vị được nghỉ từ 7-10 ngày để rút kinh nghiệm, chấn chỉnh quân ngũ, chuẩn bị cho đợt 2 và phải hoàn thành trước ngày 8/1/1951.

Đêm ngày 13/1/1951, Trung đoàn 147 đánh vào Bảo Chúc mở màn cho đợt 2 chiến dịch Trung du. Ngày 27/1/1951, cơ quan tham mưu chiến dịch tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm. Chiến dịch kết thúc thắng lợi, nhân dân các dân tộc xã Phú Cát ân cần đón tiếp những đơn vị bộ đội chủ lực qua địa bàn xã nghỉ ngơi.

Trong chiến dịch Trung du, xã Phú Cát đã huy động liên tiếp hai đợt dân công hỏa tuyến, mỗi đợt hơn 100 người với thời gian 1 tháng để tải đạn, vận chuyển, khiêng cáng thương binh do đồng chí Nguyễn Nguyên Thắng (Ký Phú) và đồng chí Nguyễn Cát (Cát Nê) chỉ huy, đồng chí Tường Thìn (Cát Nê) làm thư ký.

Suốt chiến dịch Trung du, nhân dân các dân tộc Phú Cát thường xuyên nhường nhà cửa, giường chiếu cho các thương bệnh binh nghỉ chân trên đường đến bệnh viện quân y ở Yên Rã (Mỹ Yên). Nhiều gia đình còn nhiệt tình cùng với y tá nấu cháo, bón cơm cho các thương binh. Chi bộ và chính quyền xã cùng các đoàn thể đã vận động các gia đình ủng hộ thực phẩm, trái cây, trứng gà để bồi dưỡng cho thương binh.

Thực hiện kế hoạch của Tỉnh ủy, trong đó cần tập trung đẩy mạnh kinh tế kháng chiến, xã Phú Cát xác định trách nhiệm của hậu phương với chiến trường là: Nằm trong khu căn cứ địa kháng chiến, vấn đề cải thiện đời sống cho nhân dân và cung cấp lương thực, thực phẩm cho mặt trận là nhiệm vụ trọng tâm, bởi vậy Chi bộ, Ủy ban kháng chiến xã Phú Cát đã sâu sát chỉ đạo nhân dân tăng gia sản xuất, mở rộng diện tích canh tác, áp dụng

khoa học - kỹ thuật, tích cực làm cỏ, bón phân, đắp phai, sửa chữa mương máng dẫn nước vào ruộng với phong trào toàn dân thi đua canh tác và đã xuất hiện những nhóm hộ gia đình giúp đỡ nhau trong sản xuất (nhất là đồng bào tản cư). Vận động nhân dân tích cực khai hoang, gieo trồng các loại cây màu; đồng thời, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đặc biệt diện tích cây lúa chiêm, lúa mùa tăng cao do con suối đầu nguồn cung cấp đủ nước tưới cho cây lúa và cho các cây hoa màu.

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, động viên sức người, sức của cho kháng chiến, Chi ủy và chính quyền xã Phú Cát cùng với toàn thể nhân dân nỗ lực tham gia dân công tải đạn, làm đường phục vụ các chiến dịch Biên giới, Hòa Bình, làm đường Đèo Khế (xã Yên Lãng), kho tàng cất giữ lương thực, vũ khí. Đặc biệt, có những thanh niên nam nữ xung phong đi dân công liên tục từ 3 đến 4 đợt trong một năm.

Về công tác xây dựng Đảng và củng cố chính quyền, Huyện ủy - Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Đại Từ đã chỉ đạo việc chấn chỉnh lại Ủy ban kháng chiến hành chính một số xã. Đầu năm 1951, xã Phú Cát là 1 trong 4 xã (Văn Cao, Phú Cát, Hùng Sơn, Vinh Hoa) được chấn chỉnh lại. Các ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Phú Cát được phân công công tác cụ thể và được cử đi dự lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ từ ngày 13 đến ngày 18/3/1951 do huyện mở cho ủy viên và thư ký văn phòng. Đồng thời, thành lập Ban học tập

nâng cao năng lực cán bộ với 5 ủy viên, đồng chí Bí thư Chi bộ là Trưởng ban.

Tháng 2/1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được tổ chức, đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai và đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam. Đây là một sự kiện đặc biệt quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành, vững mạnh của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo quần chúng nhân dân tiến hành kháng chiến. Sự kiện này đã cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước nói chung, nhân dân xã Phú Cát nói riêng tiếp tục vươn lên kháng chiến thắng lợi.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của tỉnh lần thứ IV (tháng 4/1951), ngày 1/6/1952, Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ III được tiến hành tại Suối Cát, xã Hà Thượng. Đại hội đề ra nghị quyết lãnh đạo toàn diện quân và dân trong huyện, đồng thời chỉ rõ những nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng hậu phương, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, tập trung sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến.

Quán triệt các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, của Liên khu và của Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Đảng xã Phú Cát đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã tập trung khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định đời sống, đồng thời tăng cường củng cố lực lượng dân quân du kích, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho chiến trường, vận động toàn dân phấn đấu hoàn thành mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Mặc dù vậy, xã Phú Cát trong thời gian này còn gặp nhiều khó khăn: Nông nghiệp lạc hậu, chủ yếu là trồng lúa song mùa màng thất bát do thiên tai, hạn hán, sâu bệnh hoành hành; đời sống nhân dân còn khó khăn, chủ yếu tự cung, tự cấp. Không những vậy, máy bay Pháp thường xuyên oanh tạc, làm nhiều nhà bị cháy, chết trâu bò, gây ra nhiều khó khăn cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

Các xóm Chuối, Sảng, Soi đều bị chúng ném bom bắn phá. Riêng xóm Cả, xóm Gió bị thả bom dữ dội, cây cối đổ ngã nghiêng, các bụi tre xơ xác. Hơn 100 nhà dân bị cháy, thiệt hại nặng nề về tài sản. Người già, trẻ em đều được đi sơ tán nên không có thương vong xảy ra. Riêng tháng 12/1952, Phú Cát là một trong 8 điểm ném bom của máy bay Pháp trên đất Đại Từ (cùng với các điểm Khuôn Linh, Góc Sộp, Phục Linh, An Khánh, Cù Vân, Góc Hồng, Yên Lãng).

Cùng với nhiệm vụ về phát triển kinh tế, Chi bộ Đảng, chính quyền xã Phú Cát luôn quan tâm, vận động, giáo dục nhân dân làm tốt công tác phòng gian bảo mật và vạch ra kế hoạch cho nhân dân thực hiện phòng gian. Nắm bắt tình hình để báo cáo kịp thời lên cấp trên về những âm mưu hoạt động của bọn gián điệp, đặc vụ của địch đội lốt tôn giáo, thổ phỉ và những người từ nơi khác đến (với giấy tờ bất minh)... để xin ý kiến giải quyết. Bên cạnh đó, Chi bộ và chính quyền còn phân công cán bộ, đảng viên phụ trách từng mảng công việc, lên kế hoạch điều tra những người công giáo, lập danh sách những tên

lưu manh, những kẻ phản động... để khi có chiến sự xảy ra thì tập trung vào một địa điểm để quản lý.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ về thực hiện nhiệm vụ tích cực tham gia sửa chữa cầu đường, giữ vững mạch máu giao thông thông suốt và tiếp tục huy động nhân dân phục vụ chiến dịch, Chi bộ Đảng Phú Cát chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức và huy động, thành lập Ban huy động dân công, tuyên truyền ý nghĩa của việc sửa chữa cầu đường. Những người trong lứa tuổi quy định, nhất là thanh niên đã xung phong đi dân công, mang theo dụng cụ và lương thực đi làm nhiệm vụ trên các công trường như đường 13A (Đèo Khế - Bờ Đậu, đường Quán Vuông - Đại Từ), đường (Đại Từ - Phở Yên)...

Với khẩu hiệu tất cả cho kháng chiến, những thanh niên Phú Cát lại tình nguyện tham gia tòng quân, vào bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực chiến đấu trên các chiến trường. Một số gia đình có tới 3 người con trai xung phong vào bộ đội như gia đình bà Ngô Thị Nghi (xóm Sảng) có 3 người con là Trần Văn Phước, Trần Văn Tạc, Trần Văn Âm; gia đình ông Ngô Văn Quỳnh (xóm Cả) cũng có 3 người con tham gia cách mạng là: Ngô Văn Địch (Ty Công an Thái Nguyên), Ngô Văn Thực và Ngô Văn Thẩm là bộ đội chống Pháp. Gia đình ông Lý Ngọ - tức Học Tuệ có 3 người con tham gia kháng chiến là: Ngô Văn Đĩnh, Ngô Văn Thịnh và Ngô Văn Thạch.

Cuối năm 1952, thực hiện chủ trương của tỉnh, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Đại Từ đã chỉ đạo phân chia lại các đơn vị hành chính xã, từ 18 xã trở

thành 29 xã để chuẩn bị cho giảm tô, cải cách ruộng đất. Như vậy, sau một thời gian sáp nhập với xã Cát Nê, tháng 1/1953, xã Phú Cát được chia thành hai xã: Ký Phú và Bình Dân¹. Tại xã Ký Phú, đồng chí Lê Nguyệt Đức² giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Văn Trảng³ giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính, đồng chí Trần Văn Trọng - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, đồng chí Nguyễn Thị Cún - Chủ tịch Hội Phụ nữ, đồng chí Ngô Văn Túc - Bí thư Thanh niên, đồng chí Trần Văn Xuyên - Phụ trách an ninh, đồng chí Lê Hồng Vân - Cán bộ quản lý ruộng đất, đồng chí Hoàng Văn Quế - Phụ trách quân sự. Trụ sở của xã được đặt tại xóm Gió. Chi bộ Đảng xã Ký Phú có 4 tổ Đảng: Tổ Đảng xóm Chuối, xóm Sảng; tổ Đảng xóm Soi, xóm Cả; tổ Đảng Phú Thái gồm xóm Gió, xóm Đạn; tổ Đảng Phú Duyên gồm xóm Cạn, xóm Duyên.

Sau khi tái thành lập, Chi bộ, chính quyền xã Ký Phú cùng các đoàn thể quần chúng nhân dân tiếp tục tập trung chỉ đạo sản xuất, tích cực làm giao thông, thủy lợi, khai hoang, phục hóa. Đồng thời, tuyên truyền nhân dân phòng

1. Sau giảm tô và cải cách ruộng đất 2 xã thuộc tỉnh Thái Nguyên.

2. Tháng 4/1954, đồng chí Lê Nguyệt Đức chuyển công tác, đồng chí Ngô Văn Túc giữ chức Bí thư Chi bộ xã Ký Phú. Tháng 8/1954, đồng chí Ngô Văn Túc chuyển công tác, đồng chí Đào Văn Thân giữ chức Bí thư Chi bộ xã Ký Phú.

3. Tháng 9/1951, đồng chí Trần Văn Trảng chuyển công tác, đồng chí Lê Hồng Vân giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Ký Phú (Phú Cát). Tháng 11/1953, đồng chí Ngô Văn Mát giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Ký Phú.

gian bảo mật, các mặt văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng ngày càng được quan tâm, phân bổ các loại thuế nông nghiệp, các đợt dân công đều đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao. Sau thời gian ngắn, số quỹ của toàn xã có 712 nôi thóc, các xóm vận động nhân dân vào tổ đổi công, tập trung cùng làm nhà cho các thương bệnh binh đã lập gia đình ở các xóm như: Anh Ngạch (xóm Chuối), anh Cạnh (xóm Sảng), anh Thùy (xóm Soi), anh Lều Văn Tiêu (xóm Đạn), anh Dương (xóm Duyên)...

Đầu tháng 4/1953, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng “*Phát động quần chúng giảm tô, giảm tức chuẩn bị cho cải cách ruộng đất*” từ ngày 14/1 đến ngày 27/7/1953, xã Hùng Sơn (huyện Đại Từ) cùng với các xã Đức Liên, Nhã Lộng (huyện Phú Bình), Đồng Bầm, Dân Chủ, Phúc Xuân (huyện Đồng Hỷ) được Trung ương chọn làm nơi thí điểm giảm tô và trực tiếp được Trung ương chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Qua đợt thí điểm triệt để giảm tô của đoàn công tác đã thu được một số kết quả khả quan, phạm vi bóc lột của giai cấp địa chủ bị thu hẹp, nhân dân được hưởng nhiều quyền lợi. Sau đợt thí điểm giảm tô ở các xã, Trung ương đã tổng kết rút kinh nghiệm để tiến hành ở những đợt sau.

Ngay sau đợt giảm tô thí điểm, Ký Phú là xã được Ban chỉ đạo giảm tô chọn để tiến hành giảm tô đợt 2 cùng với 7 xã khác là: Lục Ba, Vạn Thọ, Vân Yên, An Khánh, Cù Vân, Hà Thượng, Phúc Linh.

Dưới sự chỉ đạo chung của Đoàn ủy giảm tô, cử một đội công tác khoảng 20 cán bộ về các thôn xóm (8 xóm)

của xã Ký Phú đi sâu vào quần chúng nông dân lao động khổ bần, cổ nông để tuyên truyền, vận động đấu tranh với địa chủ, bắt buộc họ phải giảm tô, tức cho nông dân. Đợt thực hiện giảm tô của xã đã thành công. Đời sống nông dân được bớt một phần khó khăn, mọi người phấn khởi đẩy mạnh sản xuất.

Để tạo điều kiện cơ bản cho kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, yêu cầu cấp bách đặt ra lúc này là chú trọng bồi dưỡng tư tưởng cho giai cấp nông dân, động viên sức người, sức của để cung cấp mọi mặt cho kháng chiến và cho sự phát triển của đất nước sau này.

Ngay từ đầu năm 1954, Chi bộ và chính quyền xã Ký Phú tiếp tục phát động nhân dân thực hiện phong trào thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm để đẩy lùi nạn đói, chỉ đạo nhân dân gieo cấy hết diện tích, tích cực khai hoang, phục hóa đẩy mạnh việc trồng các loại cây màu: Ngô, khoai, đỗ, lạc, vừng... đồng thời, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân hăng hái tham gia các phong trào tăng gia sản xuất tạo nên một không khí sôi nổi, phấn khởi trong toàn xã. Sản lượng lúa, hoa màu so với năm 1950 đều tăng từ 25 - 30%, trong đó, năng suất lúa đã tăng đến 30%, diện tích trồng lúa đã tăng hơn 1,3 lần. Nhờ vậy, xã Ký Phú đã hoàn thành 100% thuế nông nghiệp cho Nhà nước trong năm 1954.

Về văn hóa - giáo dục đã được củng cố và phát triển, Chi bộ Đảng, Ủy ban hành chính đã xây dựng được đội văn nghệ phục vụ quần chúng. Trường cấp I của xã từ khi được thành lập luôn làm tốt vai trò giáo dục của mình.

Những năm 1950 - 1953, thầy Nguyễn Đình Toàn (Vĩnh Phúc) làm Hiệu trưởng trường, đến năm 1953, thầy Ma Văn Bính (Định Hóa - Thái Nguyên) lên làm Hiệu trưởng. Tháng 9/1953, Trường cấp II miền phía nam Đại Từ được đặt tại Ký Phú. Để tránh máy bay giặc Pháp ném bom bắn phá, trường được dựng tại Khăng Do (Miếu Đất) dưới chân núi Cẩm Cờ (Tam Đảo). Thầy Nông Thanh Tùng (Lạng Sơn) làm quyền Hiệu trưởng dạy môn xã hội, cô Phương học sư phạm ở Quảng Tây (Trung Quốc) về dạy môn tự nhiên. Chính quyền địa phương dù trong bối cảnh chiến tranh còn nhiều khó khăn song vẫn tích cực động viên nhân dân các dân tộc trong xã đóng góp sức người, sức của để xây dựng trường lớp do Nhà nước lập và nhân dân nuôi. Hầu hết ở các thôn đều có lớp vỡ lòng cho các cháu trong độ tuổi đến học. Công tác bình dân học vụ vẫn luôn được duy trì và được đông đảo nhân dân tích cực tham gia. Dù địa phương đã có nhiều cố gắng, nhưng cơ sở vật chất vẫn còn thiếu thốn, đội ngũ giáo viên còn gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt đời sống và giảng dạy (vì chủ yếu giáo viên là những người ở nơi khác đến).

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đã được quan tâm. Trong năm 1954, xã xảy ra một số dịch bệnh, có 48 người bị bệnh sởi, 78 người bị thủy đậu, một số mắc bệnh sốt rét. Trước tình hình đó, địa phương đã xây dựng được mạng lưới y tế thôn xóm, đồng thời một số thanh niên được cử đi học lớp y tá ngắn ngày do cấp trên mở. Bước đầu nhân dân đã biết vệ sinh phòng bệnh nên hạn chế được một số bệnh dịch. Thời gian này, ông Nguyễn Văn Huê (người xóm Đạn) được cử phụ trách y

tế trong xã, bà Nguyễn Thị Hòa (xóm Cạn) là nữ hộ sinh đầu tiên của xã.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã được duy trì, hoạt động có hiệu quả. Lực lượng dân quân du kích được củng cố thường xuyên và phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, hoạt động của dân quân du kích đi vào nề nếp. Cán bộ phụ trách Trung đội du kích đều tham dự các lớp bồi dưỡng do Huyện đội tổ chức. Nhờ vậy, lực lượng dân quân du kích đã làm tốt nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân. Công tác tuần tra canh gác luôn được Chi bộ Đảng xác định là nhiệm vụ trọng tâm.

Để mang lại quyền lợi cho nhân dân lao động, ngay từ khi thành lập, Đảng đã chủ trương “*Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*”¹ và đề ra các nhiệm vụ “*Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, tiêu diệt ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công cho dân cày nghèo*”. Tháng 12/1953, Luật cải cách ruộng đất được Quốc hội ban hành. Đảng ta đã chủ trương phát động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức trước đó để tiến tới thực hiện cải cách ruộng đất, coi cải cách là nhiệm vụ trung tâm để củng cố miền Bắc. Ngay sau khi ban hành Luật cải cách ruộng đất, Trung ương quyết định chọn 6 xã của huyện Đại Từ là Hùng Sơn, Bình Thuận, Trần Phú, Tân Thái, Độc Lập (Tiên Hội) và An Mỹ (Mỹ Yên) làm nơi

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, 2000, tr.2.

thí điểm thực hiện cải cách ruộng đất để rút kinh nghiệm cho việc chỉ đạo trên phạm vi cả nước.

Tiếp theo đợt thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã¹ của huyện Đại Từ: Đợt 1 (từ tháng 4/1954) được triển khai ở 47 xã thuộc 4 huyện (Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên) của tỉnh Thái Nguyên, thu hút hàng ngàn nông dân vào cuộc đấu tranh quyết liệt với giai cấp địa chủ phong kiến. 10 xã của huyện Đại Từ được Ban Chỉ đạo cải cách ruộng đất Trung ương chọn để tiến hành vào ngày 25/5/1954, trong đó có Ký Phú.

Như vậy, Ký Phú là 1 trong 10 xã của huyện tiến hành cải cách ruộng đất đợt 1. Cuối tháng 5/1954 đội cải cách đã về tới địa phương và được phân thành các tổ xuống chỉ đạo các xóm.

Ở Ký Phú, Đội cải cách ruộng đất đã phát động quần chúng nhân dân mạnh dạn đứng lên đấu tranh. Cuộc đấu tố được diễn ra ở từng xóm vào buổi tối (để tránh máy bay giặc vào ban ngày) dưới sự chủ trì của cán bộ cải cách và trưởng xóm. Đấu tố địa chủ toàn xã được tổ chức vào ban ngày ở bãi dọc gò Đình, lúc này ông Tãi làm Trưởng ban đấu tố, bà Nguyễn Thị Tâm (người xóm Gió) và bà Đặng Thị Rạm (xóm Đạn) làm Phó ban.

Kết thúc cải cách ruộng đất, ở xã Ký Phú có 23 người bị quy thành phần địa chủ, 19 người thành phần phú nông;

nhân dân lao động các xóm làng ở Ký Phú vui mừng đi nhận những tài sản được chia, bình quân mỗi khẩu trong xã được chia từ 3 đến 5 sào ruộng, kèm theo các nông cụ sản xuất, trâu, tài sản khác. Như vậy, mục tiêu “*Người cày có ruộng*” đã được thực hiện, ước mơ ngàn đời của người nông dân đã được đáp ứng, nông dân lao động được giải phóng vĩnh viễn khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ. Quan hệ sản xuất phong kiến cơ bản bị xóa bỏ, tạo điều kiện cho việc xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn. Tuy nhiên, quá trình tiến hành cải cách ruộng đất ở miền Bắc nói chung và huyện Đại Từ, xã Ký Phú nói riêng đã mắc phải những sai lầm. Nhiều cán bộ, đảng viên trung kiên bị nghi ngờ, bị bắt, quy sai thành phần.

Nhìn thẳng vào những sai phạm trong cải cách ruộng đất, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 9/1956) nhận định: “*Đó là những sai lầm nghiêm trọng, phổ biến, kéo dài về nhiều mặt, những sai lầm về những vấn đề nguyên tắc, trái với chính sách của Đảng, trái với nguyên tắc và điều lệ của một đảng theo chủ nghĩa Mác-Lênin, trái với chế độ pháp luật của Nhà nước dân chủ nhân dân*”. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy Thái Nguyên triệu tập Hội nghị mở rộng (từ ngày 8 đến ngày 16/11/1956) để xây dựng chương trình và kế hoạch sửa sai. Cấp trên quyết định thành lập đội sửa sai và phân công về các xã. Ký Phú đã đón đoàn cán bộ sửa sai do đồng chí Huỳnh Sơn (quê ở Quảng Ngãi) làm Trưởng đoàn. Sau đợt sửa sai, ông Nguyễn Văn Cửu được hạ thành phần, cùng một số đồng chí bị xử oan được trả lại tự do, đảng viên được trả lại Đảng tịch, khôi phục chức vụ, danh dự; đồng chí Ngô Văn Mát được phục hồi lại chức Chủ tịch Ủy ban hành chính. Bộ

1. Hùng Sơn, Bình Thuận, An Mỹ (Mỹ Yên), Tân Thái, Trần Phú (Khôi Kỳ) và Độc Lập (Tiên Hội).

máy chính quyền và các tổ chức quần chúng đã được củng cố, hoạt động ổn định trở lại.

Sau đợt giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất, nhân dân các dân tộc trong xã phấn khởi, tích cực lao động sản xuất trên mảnh ruộng của mình, tiếp tục đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến. Đồng thời, Chi bộ Đảng cùng các đoàn thể quần chúng còn vận động nhân dân viết thư ra tiền tuyến, thông báo ở quê hương qua đợt cải cách ruộng đất đã được nhận ruộng cày cấy, trâu bò... để động viên con em yên tâm chiến đấu.

Từ năm 1951 - 1954, hòng ngăn chặn sức mạnh kháng chiến ở hậu phương của ta tỏa đi khắp các chiến trường, máy bay địch không ngừng tăng cường hoạt động ném bom bắn phá các đoạn đường, cầu cống trọng điểm trên Quốc lộ 3, đường 1B, đường Đại Từ - Tuyên Quang. Chỉ tính từ tháng 2 đến tháng 6/1953, địch đã dùng máy bay bắn phá Thái Nguyên 36 trận, tàn phá làng mạc, đường giao thông nhằm uy hiếp tinh thần và phá hủy tài sản của nhân dân ta. Trong những đợt ném bom đó, xã Ký Phú không những chịu thiệt hại về kinh tế mà còn có thiệt hại về người. Với tinh thần quyết tâm đánh đuổi quân xâm lược, chống lại mọi hành động phá hoại của địch, Ký Phú nhanh chóng sơ tán người và của đến nhiều cây lớn, ven rừng, đồng thời ổn định đời sống và tiếp tục lao động sản xuất. Chi bộ và chính quyền xã quyết tâm lãnh đạo nhân dân hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp, thông qua kế hoạch tác chiến mùa Xuân năm 1954

của Tổng Quân ủy và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Với khẩu hiệu “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*”, toàn Đảng, toàn dân ta đã dốc sức chi viện tối đa sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Theo chỉ thị của cấp trên, Chi bộ Ký Phú lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân quyên góp và ủng hộ chiến dịch 8 con trâu của các gia đình: ông Đoàn Trảng (tên thật là Ngô Văn Đạo - xóm Đạn); ông Quý Ngũ, ông Trình Lệ (xóm Soi); ông Tự Tiến (xóm Cà), ông Phú Trù (xóm Gió), ông Quế Xâm (xóm Cà). Bốn ông: ông Tường Lùn (xóm Đạn), ông Lưu Trữ (xóm Cà), ông Luân Lý (xóm Gió) và ông Huyền Thuộc (xóm Soi) các ông đã tình nguyện dắt trâu lên xã Yên Lãng (huyện Đại Từ) tập trung toàn huyện rồi dắt qua Đèo Khế, tỉnh Phú Thọ, dốc Pha-Đin lên Tuần Giáo vào Điện Biên giao trâu cho bộ đội, các ông ở lại phục vụ cho đến khi kết thúc chiến dịch mới trở về. Người phụ trách chuyển đi là đồng chí Xứng - cán bộ tỉnh, ông Khoa Chiêm - Công an huyện Đại Từ, ông Yên (xã Vạn Thọ) làm y tá.

Trên mặt trận quân sự, từ ngày 13/3/1954, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Sau 56 ngày đêm kiên cường chiến đấu, ngày 7/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi “*Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*” buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ (ngày 21/7/1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương; cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của 3 nước Đông Dương.

Tin vui lan truyền nhanh chóng tới các làng xóm, địa bàn xã, làm tăng thêm sự tin tưởng của nhân dân vào Đảng, vào sự thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Qua 9 năm trường kỳ kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chi bộ Đảng đã tổ chức, động viên nhân dân toàn xã vừa bám đất, bám làng, tích cực tăng gia sản xuất, xây dựng và củng cố lực lượng về mọi mặt; vừa trực tiếp chiến đấu, phối hợp chiến đấu chống các cuộc càn quét của địch trên địa bàn. Trong suốt những năm tháng chiến tranh, Chi bộ và nhân dân địa phương đã động viên 74 người con tham gia kháng chiến, trong đó có 4 người con hy sinh anh dũng vì Tổ quốc, đồng chí Trần Văn Phán (xóm Soi) là thương binh. Vận động toàn dân đóng góp hàng chục tấn lương thực, thực phẩm cho Chính phủ. Mỗi người dân Ký Phú dù nhiều hay ít, bằng hình thức này hay hình thức khác, đã góp phần nhỏ bé viết nên những trang vàng chói lọi trong lịch sử dân tộc, mở ra một giai đoạn phát triển mới trong lịch sử quê hương. Từ đây, nhân dân Ký Phú dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội trong giai đoạn mới và cùng với nhân dân cả nước phấn đấu cho sự nghiệp thống nhất đất nước.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, tổ chức cơ sở Đảng trên địa bàn xã đã vận dụng linh hoạt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh; từ đó, đề ra những chủ trương thích hợp với thực tiễn địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết, tương

trợ của đồng bào các dân tộc trong xã được phát huy cao độ góp phần đưa sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Dù gặp phải vô vàn khó khăn song nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến hành chính huyện, sự lãnh đạo sâu sát của Chi bộ Đảng cùng sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã giành được những kết quả đáng phấn khởi trên nhiều lĩnh vực. Bộ máy chính quyền, các đoàn thể Cứu quốc thường xuyên được củng cố ngày một vững chắc. Lực lượng dân quân, du kích tập trung của huyện chống giặc càn quét, bảo vệ quê hương. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế... đều có những tiến bộ đáng kể. Những hủ tục lạc hậu dần bị đẩy lùi, các giá trị mang tính cách mạng và nhân văn của chế độ mới dần xác lập.

Chương II

CHI BỘ (ĐẢNG BỘ) XÃ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ GÓP PHẦN ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1954 - 1975)

I. LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC, CẢI TẠO, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1954 - 1965)

Hiệp định Giơnevơ được ký kết (ngày 21/7/1954), hòa bình lập lại trên miền Bắc; miền Nam tạm thời dưới sự thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Do đó, sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trên cả nước vẫn chưa hoàn thành. Trong hoàn cảnh đó, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới: Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Trước những thay đổi của tình hình đất nước, tháng 9/1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp và ra Nghị quyết về *“Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng”*. Nghị quyết đã đề ra nhiệm

vụ cụ thể trong giai đoạn mới, đó là: *“Trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng là: Đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến để phòng và khắc phục mọi âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến, để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân tộc trong toàn quốc...”*¹.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, xã Ký Phú có nhiều thuận lợi rất cơ bản. Chi bộ và nhân dân có tinh thần yêu nước, tự lực, tự cường, cần cù trong lao động, sản xuất để xây dựng và bảo vệ quê hương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, càng làm cho nhân dân trong xã thêm tin tưởng, phấn khởi, yên tâm lao động sản xuất và phát triển kinh tế, văn hóa, từng bước cải thiện đời sống. Đội ngũ cán bộ xã đa phần là những người có nhiều kinh nghiệm, có tinh thần nhiệt tình cách mạng, được rèn luyện trong kháng chiến.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt thuận lợi, nhân dân xã Ký Phú cũng gặp phải nhiều khó khăn, thử thách: Mặc dù chiến tranh đã kết thúc nhưng các thế lực tay sai phản động vẫn không ngừng chống phá cách mạng, chúng vẫn ngấm ngấm móc nối, lén lút hoạt động, cấu kết với nhau

để phá hoại, gây khó khăn cho Đảng và chính quyền ta. Bên cạnh đó, kỹ thuật canh tác lạc hậu, sản xuất yếu kém, nhiều diện tích đất ở các xóm, làng để hoang hóa, không người cày cấy; các công trình thủy lợi phần bị phá, phần do kháng chiến, không có điều kiện tu bổ nên bị sạt lở; hệ thống đường giao thông chưa khắc phục được, khiến sản xuất, giao lưu kinh tế gặp khó khăn. Thêm vào đó là thiên tai liên tiếp hàng năm đã để lại những hậu quả nghiêm trọng. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm, các ngành nghề như: Làm gạch, ngói, nung vôi còn ít, xuất hiện lẻ tẻ.

Đối mặt với những khó khăn này, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã đã kịp thời lên kế hoạch triển khai công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, đề ra những biện pháp đối phó với những phần tử xấu, chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cho hệ thống công an xã, huấn luyện quân du kích... Nhờ vậy, công tác giữ gìn an ninh trật tự của xã được đảm bảo, hạn chế các hoạt động chống phá của những phần tử xấu, giảm dần các vụ trộm cắp, cờ bạc và buôn lậu...

Tháng 7/1954, Chi bộ xã Ký Phú tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1954 - 1956). Đại hội nhận định: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cán bộ và nhân dân xã Ký Phú đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một xã ở hậu phương đối với tiền tuyến, đánh thắng địch khi chúng càn quét qua địa bàn, bảo vệ an toàn tính mạng - tài sản của nhân dân. Qua muôn vàn thử thách, Chi bộ ngày càng lớn mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, hệ thống tổ chức và cơ sở quần chúng vững chắc, hoàn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 15, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.

toàn đáp ứng được vai trò lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới. Đại hội quán triệt tinh thần cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cần nêu cao cảnh giác cách mạng với các hành động phá hoại của kẻ thù, đồng thời tích cực đẩy mạnh tăng gia sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Chi ủy khóa II. Tại phiên họp thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Hoàng Văn Quế giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Sính¹ - Phó Bí thư.

Sau khi các tổ chức quần chúng: Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... được kiện toàn, một không khí thi đua sản xuất sôi nổi ở địa phương đã được đẩy lên. Các tổ chức quần chúng đã kết hợp với chính quyền địa phương phát động nhân dân các dân tộc trong xã tham gia phong trào: “*Thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm*”. Xã chỉ đạo từng gia đình nông dân cấy hết diện tích, khai hoang, tăng vụ, đẩy mạnh cấy các giống lúa ngắn ngày cùng các loại cây hoa màu như: Ngô, khoai, rau vụ đông... Nhờ vậy, tình trạng thiếu lương thực ở địa phương được giải quyết kịp thời, nhân dân tích cực chăn nuôi gia súc, gia cầm vừa để lấy sức kéo, phân bón cho sản xuất vừa để cải thiện thực phẩm trong bữa ăn hàng ngày.

1. Tháng 2/1955, đồng chí Nguyễn Văn Sính chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Văn Dư giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Ký Phú từ tháng 2/1955. Tháng 11/1955, đồng chí Ngô Văn Mát giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Ký Phú.

Gần 100% nhân dân các dân tộc Ký Phú làm nông nghiệp, vì vậy, nhiệm vụ trọng tâm là cần đẩy mạnh sản xuất, chuyên canh cây lúa, với khẩu hiệu “*Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống*”. Chi bộ và chính quyền quan tâm chỉ đạo, nhất là các khâu kỹ thuật, cách xử lý giống, làm cỏ sục bùn, cày sâu, bừa kỹ, tận dụng hết nguồn phân chuồng kết hợp với các nguồn phân bắc, phân xanh, bùn ao, phân hóa học... để tăng năng suất và sản lượng lúa. Bên cạnh đó, việc tu sửa, nạo vét hệ thống kênh mương nội đồng, phai đập để chủ động việc tưới tiêu cho đồng ruộng cũng được tiến hành thường xuyên.

Công tác chăn nuôi có bước phát triển mới: Bình quân mỗi gia đình có từ 1 - 2 con lợn, trong đó có cả lợn nái; đàn trâu có 212 con; đàn gia cầm có trên 6.000 con. Ngành trồng trọt và chăn nuôi được cân bằng, đáp ứng được nhu cầu về lương thực, thực phẩm trong nhân dân, thực hiện đầy đủ chỉ tiêu về nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Chợ Ký Phú họp theo phiên, 5 ngày họp 1 phiên, hàng hóa từ chợ lưu chuyển lên chợ Mụ (chợ Đại Từ), các chợ của huyện Phổ Yên... nên các mặt hàng buôn bán ngày càng phong phú hơn. Ngoài ra, trên địa bàn xã thường xuyên giao lưu các mặt hàng nông - lâm sản, đáp ứng nhu cầu trao đổi, mua bán của nhân dân trong xã, nhờ vậy đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể.

Trong 3 năm 1954 - 1956, Chi bộ Đảng, chính quyền đã tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp ngày công để tu sửa cầu đường liên thôn, liên xóm mà đặc biệt là con

đường cái chạy qua xã, thu được kết quả tốt. Hệ thống giao thông thông suốt giúp cho việc đi lại, giao lưu hàng hóa thuận lợi hơn.

Song song với công tác phục hồi kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục cũng được chú trọng. Phong trào “*Bình dân học vụ*” tiếp tục được duy trì, xã cơ bản xóa được nạn mù chữ. Đặc biệt, đối với những học sinh do điều kiện gia đình quá khó khăn phải bỏ học cấp I đã được vận động trở lại học các lớp bổ túc văn hóa. Để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học: Xã tổ chức tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia đóng góp sức người, sức của để xây dựng trường lớp. Nhờ đó, đã xây dựng cho mỗi thôn, xóm một lớp vỡ lòng, đảm bảo đủ trường lớp, thu hút hầu hết các cháu từ nhi đồng đến thanh thiếu niên đến trường, trường cấp I Ký Phú được đặt tại gò Đình - trung tâm xã, do thầy Ma Văn Bính tiếp tục làm Hiệu trưởng.

Từ năm 1953, các xóm đều có tổ thông tin, thường xuyên phản ánh kịp thời những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tới nhân dân; một số gia đình tích cực tham gia phong trào văn hóa, văn nghệ của xã, trong đó, nổi bật là gia đình ông Đặng Tiến Khanh (xóm Duyên) đã thành lập đội văn nghệ gồm cả gia đình, tự nguyện đi diễn kịch, múa hát ca ngợi quê hương, đất nước, phát huy truyền thống tốt đẹp của địa phương, quyết tâm xây dựng đời sống mới, lành mạnh.

Công tác y tế được cải thiện, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Chi bộ Đảng và chính quyền quan tâm: Xã đã thành lập được Ban phòng bệnh do đồng chí Nguyễn Văn Huê làm Trưởng ban; các xóm đã có y tá phụ trách.

Công tác tuyên truyền thực hiện các khẩu hiệu “*Ăn chín, uống sôi*”, “*Sạch làng, tốt ruộng*”... thực hiện rộng rãi trong nhân dân, nhằm nâng cao biện pháp phòng bệnh. Việc làm thông thoáng đường làng ngõ xóm, phát quang bụi cây rậm rạp, san lấp các vũng nước tù đọng cũng được nhân dân thực hiện tốt. Một số bệnh cúm, sốt rét, tả lỵ, tiêu chảy, vàng da được hạn chế. Hàng trăm lượt người bệnh được chữa trị kịp thời.

Từ năm 1957 - 1960, Chi bộ tổ chức 2 kỳ Đại hội: Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1957 - 1958) đánh giá những kết quả đạt được trên các lĩnh vực trọng tâm, nghiêm túc kiểm điểm những tồn tại, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ trước. Đồng thời, đề ra nghị quyết tiếp tục đẩy mạnh ổn định và phát triển kinh tế, chấn chỉnh hoạt động và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1958 - 1960) phần lớn giành thời gian để thảo luận kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong đó nhấn mạnh đến công tác tập trung xây dựng, củng cố các hình thức tổ đổi công, thí điểm xây dựng hợp tác xã.

Sau khi tiến hành bầu Chi ủy khóa mới, tại phiên họp thứ nhất của Đại hội nhiệm kỳ 1957 - 1958 và Đại hội nhiệm kỳ 1958 - 1960, Chi ủy đã bầu đồng chí Hoàng Văn Quế giữ chức Bí thư, đồng chí Ngô Văn Mát¹ giữ chức Phó Bí thư.

1. Tháng 1/1959, đồng chí Ngô Văn Mát chuyển công tác, đồng chí Lê Nguyệt Đức giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Trong 4 năm (1957 - 1960), Chi bộ Ký Phú đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp. Chi bộ đã cùng với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tích cực vận động nhân dân xây dựng các tổ đổi công. Hình thức làm ăn tập thể mới đã tạo sự hứng khởi lao động với nhân dân Ký Phú.

Về sản xuất nông nghiệp: Diện tích cấy lúa, trồng hoa màu năm 1958 tăng 20 - 30% so với năm 1956. Năng suất lúa năm 1958 tăng 21% so với năm 1956, năng suất hoa màu tăng 15%.

Cuối năm 1958, tiểu thủ công nghiệp của xã bắt đầu có những bước phát triển mới, góp phần giải quyết việc làm cho người dân. Ở xóm Sảng, xóm Chuối đã xây dựng được các đội Sơn Tràng, chặt kéo gỗ rừng bán cho Nhà nước với khối lượng gỗ từ 500 - 1.000m³/năm.

Công tác phát triển văn hóa, giáo dục tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ. Các nhà trường hoạt động tốt đã đảm bảo cho phần lớn nhân dân trong xã biết đọc, biết viết. Trong 3 năm (1956 - 1958), thầy Hoàng Thọ Nhượng làm Hiệu trưởng và có thêm các thầy cô: Thầy Tuấn (khu 4), thầy Tiểu (Hà Nội), thầy Quý (Khôi Kỳ) về giảng dạy. Năm 1956, Trường cấp 2 được bổ sung thêm cô Nguyễn Phi Bằng (Hà Nội) lên dạy môn xã hội và thầy Thanh dạy môn tự nhiên. Đến tháng 9/1956, trường cấp 2 Ký Phú được sáp nhập với trường cấp 2+3 Đại Từ.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 (mở rộng) vào tháng 3/1957 của Trung ương Đảng về “*Tích cực xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng*”, lực lượng dân quân

du kích xã thường xuyên triển khai huấn luyện, luyện tập; phối hợp với lực lượng công an làm tốt công tác tuần tra canh gác, bảo vệ cầu đường; tiếp tục xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương.

Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ về cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, từ năm 1953 - 1958, cơ bản các xóm của xã đã xây dựng được các nhóm, tổ đổi công, thường xuyên giúp đỡ nhau trong sản xuất, đảm bảo thời vụ. Nhờ đó, năng suất cây trồng ngày một tăng lên. Cũng từ các tổ đổi công, tình làng nghĩa xóm được thắt chặt, tinh thần đoàn kết, gắn bó được nâng lên một bước.

Như vậy, trong 3 năm, kể từ khi miền Bắc được giải phóng đến năm 1958, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã khắc phục và vượt qua mọi khó khăn thử thách, từng bước ổn định xã hội, phát triển sản xuất. Những thành tựu bước đầu trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế đã dần dần tạo ra những điều kiện để Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc Ký Phú bước vào thời kỳ thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội toàn diện hơn trong những năm tiếp theo.

Để mở đường đưa cách mạng miền Bắc nói riêng và cả nước nói chung tiến lên, tại Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tổ chức tháng 11/1958), ra Nghị quyết về nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 3 năm (1958 - 1960), chỉ rõ: “*Kinh tế nước*

ta căn bản là kinh tế nông nghiệp. Chúng ta phải lấy hợp tác hóa nông nghiệp làm khâu chính để thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa”¹. Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 14 xác định: Cần đưa nông dân từ làm ăn riêng lẻ đi lên tổ đổi công, tiến lên hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp rồi hợp tác xã nông nghiệp bậc cao. Chi bộ và nhân dân xã Ký Phú đã tích cực chuẩn bị cho việc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở địa phương.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14, năm 1959, Chi bộ xã tập trung lãnh đạo, tổ chức cho nhân dân trong xã học tập, hiểu rõ chủ trương của Đảng về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và những người buôn bán nhỏ, trọng tâm trước mắt là cải tạo thành phần kinh tế cá thể của nông dân, đưa nông dân từ chỗ làm ăn cá thể, riêng lẻ đi vào con đường làm ăn tập thể. Đây là một việc làm hết sức khó khăn với Ký Phú nói riêng và của cả miền Bắc nói chung. Bởi, nền kinh tế nước ta vốn là sản xuất nhỏ, tự cấp, tự túc; nông dân Việt Nam vốn quen với lối làm ăn cá thể, riêng lẻ. Vì vậy, công cuộc cải tạo là một cuộc đấu tranh lâu dài và phức tạp.

Nhận thức được điều đó, Đảng đã chủ trương: Trước hết cần xây dựng các tổ đổi công, sau đó, lấy tổ đổi công làm tiền đề xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp. Tổ đổi công là một hình thức tổ chức hợp tác sản xuất giản đơn,

được tổ chức để giúp nhau trong lao động, trên cơ sở chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và kinh doanh cá thể. Việc xây dựng tổ đổi công bắt nguồn từ kinh nghiệm vận công xa xưa, dưới sự phân phối, điều hành của tổ trưởng, các tổ viên quay vòng hoàn thành công việc của tất cả các gia đình trong tổ đúng yêu cầu của thời vụ. Các tổ viên lao động đổi công cho nhau, chứ không có tiền công. Tổ đổi công có tác dụng tích cực trong thời kỳ đầu của phong trào hợp tác hóa, giải quyết những khó khăn về nhân lực, sức kéo, nông cụ để thực hiện các khâu sản xuất giữa các hộ nông dân, đồng thời tạo dần ý thức và kinh nghiệm sản xuất tập thể. Các hình thức tổ đổi công khác nhau như tổ đổi công từng vụ, từng việc và tổ đổi công thường xuyên được hình thành.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy Đại Từ, ngày 23/4/1959, Hợp tác xã xóm Sảng được thành lập, do ông Trần Văn Tạc làm Quản trị Trưởng; Hợp tác xã nông nghiệp xóm Gió được thành lập, do ông Nguyễn Nguyên Thắng làm Quản trị Trưởng. Hai hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên ra đời đã thôi thúc nhân dân các xóm trong xã Ký Phú học tập và tham gia vào con đường làm ăn tập thể.

Tiếp đó, tháng 11/1959, hợp tác xã nông nghiệp xóm Đạn được thành lập, do ông Nguyễn Văn Hoi làm Quản trị trưởng; tháng 12/1959, Hợp tác xã xóm Cạn thành lập, do ông Trần Văn Huy làm Quản trị trưởng. Cùng thời điểm đó, Hợp tác xã nông nghiệp xóm Soi được ra đời với 13 hộ tham gia, do ông Nguyễn Văn Thật làm Quản trị trưởng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 19, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2001.

Năm 1960, lần lượt các hợp tác xã được thành lập: Hợp tác xã xóm Chuối do ông Hà Văn Ngạch làm Quản trị trưởng, sau đến ông Ngô Văn Dù; Hợp tác xã Sơn Hải (xóm Cả) do ông Lục Văn Đông làm Quản trị trưởng; Hợp tác xã xóm Duyên do ông Nguyễn Mạnh Hùng làm Quản trị trưởng (nhiệm kỳ sau là ông Nguyễn Văn Thị).

Như vậy, chỉ trong gần 2 năm (từ tháng 4/1959 đến năm 1960), 8 xóm của xã đều thành lập được các hợp tác xã nông nghiệp (đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao). Tuy nhiên, vẫn còn một số hộ gia đình chưa tham gia vào hợp tác xã.

Thực hiện chủ trương của Trung ương - hợp tác hóa nông nghiệp là khâu chính và là đòn bẩy để thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, bên cạnh nông nghiệp, chi bộ, chính quyền xã tiếp tục thực hiện công cuộc cải tạo trên lĩnh vực tài chính, thương nghiệp. Cuối năm 1960, Hợp tác xã Tín dụng và Hợp tác xã Mua bán được thành lập. Việc thành lập Hợp tác xã Tín dụng có tác dụng tích cực đối với việc lưu động vốn, thúc đẩy sản xuất trong nhân dân và các hợp tác xã. Hợp tác xã tiến hành các hoạt động thu hút nguồn vốn trong nhân dân, để cho hợp tác xã hoặc các hộ gia đình vay để đầu tư cho sản xuất. Hợp tác xã Mua bán đã thúc đẩy lưu thông hàng hóa, nguyên, vật liệu sản xuất, tiêu dùng, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân trong xã.

Như vậy, sau 3 năm (1958 - 1960) thực hiện cải tạo quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, Ký Phú đã tổ chức và thành lập được các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã

mua bán và hợp tác xã tín dụng, thu hút gần 90% hộ nhân dân tham gia. Đây thực sự là “*Ba ngọn cờ hồng*” thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp, nông dân và nông thôn ở địa phương. Một hình thức tổ chức sản xuất mới, quan hệ sản xuất mới đang được hình thành và ngày càng phát triển. Nhân dân đã thấy được những hình ảnh chân thực và được hưởng lợi ích thiết thực của chế độ mới đem lại. Giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa dần được hình thành, mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển. Mặc dù hoạt động của các hợp tác xã còn có những mặt hạn chế nhưng với phương thức làm ăn tập thể đã giúp nông dân từng bước vượt qua khó khăn để phát triển sản xuất. Đời sống nhân dân ngày càng cải thiện, bộ mặt nông thôn của xã được đổi mới.

Đi đôi với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội cũng luôn được chi bộ quan tâm phát triển: Trường lớp được tu bổ, các trang thiết bị, đồ dùng dạy học được tăng cường. Hầu hết con em trong xã đến độ tuổi đi học đều được đến trường, số học sinh ở các cấp học tăng mạnh. Hội Phụ nữ triển khai cuộc vận động xây dựng nhà trẻ, nhóm trẻ. Năm 1958, thầy Nhượng - Hiệu trưởng trường cấp I chuyển về trường Văn Yên, thầy Ngô Văn Loan được cấp trên bổ nhiệm làm Hiệu trưởng. Trong những năm này, trường còn được bổ sung thêm một số thầy cô: Thầy Nguyễn Hiệt (Lục Ba), thầy Dương Huân (Tân Thái), thầy Dương Tự (Mỹ Yên), thầy Nhu (Phổ Yên). Phát huy những kết quả trong giai đoạn trước, phong trào bồi dưỡng văn hóa, xóa nạn mù chữ ở Ký Phú trong thời gian này đã đạt được những kết quả tích cực.

Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới, bài trừ tệ nạn mê tín dị đoan đã mang lại những thay đổi lớn trên quê hương Ký Phú. Các phong trào văn hóa - văn nghệ cũng được phục hồi, nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của quần chúng nhân dân.

Trạm xá xã thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, sớm hình thành mạng lưới vệ sinh y tế đến từng thôn, xóm. Mặt khác, trạm xá đã phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền nhân dân ăn chín, uống sôi, làm vệ sinh đường làng, ngõ xóm phong quang sạch sẽ; đào giếng khơi ở nơi công cộng và các hộ gia đình. Năm 1959, xã đã cử đồng chí Lê Thị Mận (xóm Soi), chị Nguyễn Thị Nguyên (xóm Cạn) đi học lớp nữ hộ sinh do huyện mở để về làm công tác hộ sinh cho xã.

Tuy hòa bình được lập lại trên miền Bắc nhưng kẻ thù vẫn tìm mọi cách phá hoại, cản trở công cuộc khôi phục kinh tế của nhân dân ta. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và sự chỉ đạo của Huyện đội Đại Từ, năm 1959 xã Ký Phú đã tổ chức đăng ký cho thanh niên từ 18 - 25 tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, dân quân đến 40 tuổi và tuyển quân đảm bảo đạt chỉ tiêu cấp trên giao. Lực lượng dân quân xã được củng cố, tăng cường. Nhờ vậy, tình hình trật tự trị an của xã luôn được đảm bảo.

Công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên luôn được Chi bộ quan tâm chỉ đạo sát sao và thu được những kết quả to lớn: Được Huyện ủy chỉ đạo, Chi bộ cử các đồng chí cán bộ, đảng viên đi dự các lớp chuyên đề về xây dựng hợp tác xã, tổ đổi công, giải quyết những tồn đọng

sau sửa sai theo Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 27/4/1957 của Ban Bí thư Trung ương về “*Bổ sung việc đền bù tài sản*”; lựa chọn những quần chúng ưu tú trong phong trào xây dựng hợp tác xã, trong lao động sản xuất để có hướng kết nạp Đảng.

Tiếp nối thắng lợi của việc thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa (1955 - 1958), Chi bộ xã Ký Phú tiếp tục lãnh đạo nhân dân giành được nhiều thành tích trong việc thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960). Công cuộc cải tạo các thành phần phi kinh tế xã hội chủ nghĩa diễn ra nhanh chóng, lành mạnh và về cơ bản đã thu được nhiều thắng lợi. Các mặt sản xuất, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng được Chi bộ và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo nên có nhiều nét khởi sắc, một số mặt đạt thành tích khá. Tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Ký Phú còn bộc lộ nhiều nhược điểm khiến các phong trào chưa thật sự vững chắc. Để ổn định hơn, Chi bộ Ký Phú đã có nhiều biện pháp chỉ đạo kịp thời, củng cố thêm quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo.

Những kinh nghiệm từ thành công và thất bại trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội trong giai đoạn 1958 - 1960 sẽ là cơ sở để Chi bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú bước vào thực hiện thắng lợi kế hoạch

Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Sau 3 năm thực hiện cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa (1958 - 1960), miền Bắc nước ta đã có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, đó vẫn chỉ là nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn và lạc hậu.

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) với mục tiêu: *“Ra sức phát triển nông nghiệp, công nghiệp; hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa; nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân lao động; cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh...”*.

Đồng thời, Đại hội cũng đề ra nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), đó là: Phân đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Mục đích của kế hoạch 5 năm như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ là: *“Làm cho bà con nông dân biết mình là người làm chủ tập thể, làm chủ Nhà nước, mà đã làm chủ thì phải đoàn kết để tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”*.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, tháng 11/1960, Chi bộ Đảng xã Ký Phú tiến hành Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1960 - 1962). Đại hội đã tiến hành kiểm

điểm vai trò lãnh đạo của Chi ủy nhiệm kỳ 1958 - 1960 trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Chi ủy khóa V. Tại hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Hoàng Văn Quế giữ chức Bí thư, đồng chí Lê Nguyệt Đức giữ chức Phó Bí thư.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (3/1961), Nghị quyết Huyện ủy Đại Từ về thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Chi ủy, Ủy ban hành chính xã Ký Phú đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tập trung phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp. Đồng thời, củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp để đảm bảo nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân và đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Tiếp tục phát triển tiểu thủ công nghiệp, đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng ở địa phương.

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, Chi bộ, chính quyền xã đã không ngừng vận động nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua do tỉnh, huyện phát động như: *“Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện”* (vụ chiêm 1960 - 1961), *“Phát cao cờ hồng, đông xuân mười giỏi, chiến thắng nghèo nàn, đẩy lui lạc hậu”*... Đặc biệt là phong trào thi đua *“Sóng Duyên Hải, gió Đại Phong, cờ Ba Nhất”* đều được cán bộ, đảng viên cùng nhân dân hưởng ứng thực hiện tốt 4 mục tiêu của huyện đề ra: *“Diện tích nhiều nhất, năng suất cao*

nhất, đời sống và tích lũy khá nhất, thực hiện nghĩa vụ tốt nhất”. Do đó, các chỉ tiêu cấp trên giao đều được xã Ký Phú hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, 8 hợp tác xã trong toàn xã vẫn được duy trì, ổn định và giữ vững.

Công tác chăn nuôi tiếp tục phát triển, cung cấp đủ thực phẩm cho nhân dân trong xã. Năm 1960, toàn xã có tổng đàn trâu là 295 con, đàn lợn là 813 con.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, công tác văn hóa, giáo dục có bước phát triển mới. Cơ sở vật chất bước đầu được chú trọng, xây dựng và phát triển. Trường cấp I được tu sửa, các lớp học được xây rộng rãi hơn; học sinh không phải học ở đình làng; các thầy cô giáo ở dưới xuôi lên được cử đi học sư phạm, nay quay về dạy con em trong xã.

Công tác xóa nạn mù chữ ở Ký Phú được triển khai rộng khắp. Người mù chữ theo học lớp ban đêm và ban trưa ngoài giờ lao động, tuy lao động ở đồng áng cả ngày mệt nhọc nhưng buổi tối vẫn đốt đèn đến địa điểm tập trung để học bài.

Năm 1960, xã đã tổ chức xây dựng trạm xá. Cán bộ gồm 2 y tá và 1 hộ lý luôn thường trực để phục vụ dân bản, hạn chế được một số bệnh thông thường.

Các hoạt động thông tin cổ động, các đội văn nghệ quần chúng tiếp tục có những hoạt động làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Phong trào thực hiện nếp sống mới đã thu hút được sự

quan tâm của toàn dân, làm thay đổi nhận thức cũng như trong hành động, nhiều tập tục lạc hậu trong sản xuất và đời sống sinh hoạt được xóa bỏ.

Tháng 5/1962, Chi bộ tiến hành Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1962 - 1964). Đại hội đã tổng kết thành tích và kinh nghiệm của nhiệm kỳ trước với nhiệm vụ phát triển kinh tế và hợp tác hóa nông nghiệp. Đại hội nhận định: Ký Phú đã cơ bản hoàn thành công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp, đạt được nhiều thành tựu về kinh tế, văn hóa, chính trị. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra những phương hướng, nhiệm vụ thực hiện trong nhiệm kỳ 1962 - 1964.

Đại hội bầu Chi ủy khóa VI. Tại phiên họp thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Hoàng Văn Quế giữ chức Bí thư, đồng chí Ngô Văn Bốc giữ chức Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “*Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*”, Chi bộ đã chỉ đạo cho cán bộ, xã viên học tập, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của Trung ương, phát động mạnh mẽ cuộc vận động đến các hợp tác xã. Nhờ đó, công tác của cán bộ hợp tác xã nhanh nhạy, sát sao hơn, các kế hoạch được hoàn thành nhanh chóng; những hiện tượng tiêu cực cũng được giảm thiểu.

Tiếp tục thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, chi bộ chỉ đạo tăng cường vận động các gia đình còn làm ăn cá thể vào hợp tác xã. Chi bộ chủ trương tuyên truyền, giáo dục cho

nhân dân, xã viên chống mọi biểu hiện tiêu cực của sản xuất cá thể, tư tưởng tư hữu, xây dựng ý thức làm chủ tập thể, coi hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ, toàn tâm, toàn ý gắn bó với hợp tác xã. Bên cạnh đó, tiến hành thực hiện kế hoạch sáp nhập các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn, đưa hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao, giải quyết các vấn đề về tư liệu sản xuất như: Ruộng đất, trâu bò, cỏ phân góp vào hợp tác xã, sắp xếp lại tổ chức hợp tác xã và xây dựng kế hoạch sản xuất. Kết quả, cuối năm 1963, Hợp tác xã Thượng Hải được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai hợp tác xã xóm Chuối và hợp tác xã xóm Sảng, ông Trần Văn Tạc được bầu làm Chủ nhiệm.

Bên cạnh đó, để tránh ảnh hưởng xấu từ việc phá vỡ hợp tác xã ở một số xã trong huyện và nâng cao trình độ, năng lực quản lý cho cán bộ, xã viên, chính quyền cùng các đoàn thể tập trung vận động, tuyên truyền đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, phân tích cho nhân dân thấy rõ tính ưu việt của con đường làm ăn tập thể... để họ yên tâm lao động sản xuất. Nhờ vậy, những hộ kinh tế cá thể chưa vào hợp tác xã đã tình nguyện viết đơn xin gia nhập hợp tác xã nông nghiệp.

Cùng với việc vận động nhân dân thực hiện các phong trào thi đua sản xuất, Chi bộ Đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm chỉ đạo các hợp tác xã đầu tư tu bổ, sửa chữa phai đập, các tuyến kênh mương, đắp bờ giữ nước. Nhờ chủ động đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng và tiếp tục khai hoang, phục hóa đồng ruộng để đưa vào sản xuất nên diện tích gieo cấy hàng năm đều tăng lên đáng kể.

Ngoài công tác thủy lợi, giao thông và các biện pháp kỹ thuật cày sâu, bừa kỹ, cấy dày, thẳng hàng, bón phân, làm cỏ sục bùn được quan tâm. Đặc biệt, với phong trào làm bèo hoa dâu, xử lý giống ở nhiệt độ 54°C, làm lò thúc mầm được các tổ kỹ thuật do Đoàn Thanh niên đảm nhiệm. Đồng thời phát động các phong trào “*Thanh niên ngàn cân*”; “*Đi không về có*”, “*Sạch làng tốt ruộng*”, thi đua làm phân bón ruộng kết hợp với bón phân vô cơ... để tăng năng suất cây trồng.

Cùng với trồng trọt, hoạt động chăn nuôi luôn được cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm, chăm lo phát triển, đàn trâu, bò, lợn gà và tận dụng các ao, hồ, ruộng nước để nuôi thả cá, kết hợp với đầu tư giống, kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh nên hàng năm số lượng và sản lượng đều tăng. Năm 1965, tổng số trâu của hợp tác xã tăng lên 407 con, đàn bò là 95 con, đàn lợn tăng gấp 2,5 lần so với năm 1960. Nhờ vậy, đáp ứng được cơ bản nhu cầu về thực phẩm của nhân dân và đóng góp đầy đủ nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước.

Đối với công tác giáo dục: Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch “*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người*”, Chi bộ Đảng xã Ký Phú luôn ý thức coi trọng phát triển giáo dục, phát huy truyền thống hiếu học của quê hương, coi đó là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, góp phần vào cuộc cách mạng chung của dân tộc. Từ ý thức đó, Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã bằng mọi biện pháp tạo điều kiện cho con em trong độ

tuổi cấp sách đến trường. Tháng 9/1961, Ký Phú mở được lớp 5 nhô (cấp II) đặt ở gò Đình, do thầy Hà Quang Minh (quê xã Mỹ Yên) làm Hiệu trưởng; các thầy: Nguyễn Hiệt (quê xã Lục Ba) dạy môn tự nhiên, thầy Dương Huân (quê xã Tân Thái) dạy môn xã hội, thầy Trịnh Trọng Thủy (quê tỉnh Hà Nam), thầy Nguyễn Tất Thắng (người phố Trung Vương - Thành phố Thái Nguyên), thầy Trịnh (người huyện Từ Sơn - Bắc Ninh); thầy Ngô Văn Loan giữ chức Bí thư Chi bộ, phụ trách 2 cấp. Trong thời gian này, các trường trên địa bàn Ký Phú tích cực thực hiện cuộc vận động *“Tất cả vì học sinh thân yêu”* nhằm bổ sung phong trào thi đua *“Hai tốt”*, học tập và làm theo gương điển hình trường Bắc Lý (điển hình giáo dục ở Hà Nam). Bên cạnh đó, các thầy cô các trường ở xã còn thực hiện cuộc vận động *“Cán bộ, giáo viên thâm nhập việc thực tế”* nhằm tìm hiểu truyền thống cách mạng, tình hình sản xuất, chiến đấu và đời sống địa phương, nhất là nơi trường đóng, tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh và tìm hiểu phong tục, tập quán có ảnh hưởng tốt - xấu đến giáo dục để khắc phục khó khăn.

Năm 1962, Trạm xá xã Ký Phú được chính quyền xã xây dựng nhà bằng gỗ ở khu Na Kiêu, đồng chí Lê Công Diễm làm Trạm trưởng. Cán bộ y tế tích cực trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, bệnh nặng chuyển lên tuyến trên nên được nhân dân rất tin tưởng.

Cũng trong năm 1962, Chi bộ xã lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 20/1/1962 của Bộ Chính trị *“Về tăng cường đấu tranh chống bọn phản cách mạng*

để phục vụ tốt công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà” và thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Công tác quốc phòng và trật tự, trị an”* tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phát động phong trào bảo vệ trị an theo chỉ đạo của huyện tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, củng cố lực lượng công an xã, đồng thời vận động nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, đề phòng mọi âm mưu phá hoại của địch. Do đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Cùng với công an, lực lượng dân quân, du kích xã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh thôn xóm. Công tác bảo mật, phòng gian luôn được đảm bảo. Nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng cuộc vận động nêu cao tinh thần cảnh giác chống gián điệp, biệt kích. Phong trào tòng quân giết giặc diễn ra sôi nổi. Hằng năm, xã đều có thanh niên lên đường chiến đấu vì miền Nam ruột thịt. Từ năm 1954 - 1965, Ký Phú đã có hàng trăm thanh niên tòng quân nhập ngũ và 18 người đi thanh niên xung phong.

Công tác xây dựng Đảng luôn được chú trọng, Chi ủy thường xuyên triển khai nhanh chóng, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy và Huyện ủy vào thực tiễn địa phương, tạo nên phong trào cách mạng sôi nổi. Công tác sinh hoạt Đảng ngày càng đi vào nề nếp theo quy định, việc xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt được quan tâm, công tác phát triển Đảng đạt kết quả tốt. Qua các phong trào cách mạng đã xuất hiện ngày càng nhiều những tấm gương quần chúng

tiêu biểu, xuất sắc... tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phát triển Đảng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên của Chi bộ Đảng xã Ký Phú không chỉ tăng nhanh về số lượng mà năng lực lãnh đạo cũng đáp ứng được với những yêu cầu cách mạng.

Các đoàn thể quần chúng ở Ký Phú phát triển mạnh mẽ cả về số lượng đoàn viên và chất lượng hoạt động của các đoàn, hội. Đoàn Thanh niên đã thực sự trở thành lực lượng xung kích đi đầu trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, thi đua lao động sản xuất, xây dựng nếp sống mới, phong trào văn nghệ, thể dục - thể thao, bảo vệ an ninh thôn xóm, tham gia xây dựng lực lượng dân quân du kích, tòng quân giết giặc và là lực lượng dồi dào để bổ sung cho tổ chức Đảng. Từ thực tiễn tham gia phong trào, những đoàn viên ưu tú trưởng thành được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ xã có nhiều hoạt động phong phú. Các hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, xây dựng gia đình văn hóa mới. Hội Mẹ chiến sỹ thường xuyên được duy trì và hoạt động tích cực.

Mặt trận Tổ quốc xã không ngừng được củng cố. Mặt trận tích cực vận động nhân dân, nhất là các cụ phụ lão động viên con cháu lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đấu tranh bài trừ các hủ tục lạc hậu, xây dựng đời sống văn hóa mới tại địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy Đảng, chính quyền xã ngày càng được củng cố, nâng cao khả năng điều hành,

quản lý kinh tế - xã hội, thúc đẩy sản xuất phát triển, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Căn cứ vào tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, căn cứ vào Điều lệ Đảng và số lượng đảng viên, đồng thời thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ, ngày 20/4/1964, Đảng bộ xã Ký Phú được thành lập với 7 chi bộ trực thuộc gồm 47 đảng viên. Theo đó, cấp ủy Đảng đổi từ Chi ủy thành Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Văn Quê giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Đảng bộ xã được thành lập có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác lãnh đạo phong trào cách mạng của địa phương, đánh dấu sự trưởng thành và bước ngoặt quan trọng trong Lịch sử Đảng bộ của xã sau này.

Ngay sau khi Đảng bộ thành lập, Đại hội Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ I (nhiệm kỳ 1964 - 1965) được tổ chức. Đại hội đã tiến hành đánh giá công tác lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp, quá trình tổ chức thực hiện củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh trong những năm (1960 - 1964); đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ 1964 - 1965, cụ thể là: Các hoạt động đời sống sản xuất của xã chuyển từ thời bình sang thời chiến, tiếp tục duy trì các hoạt động sản xuất nhằm đảm bảo cuộc sống của người dân cũng như duy trì khả năng cung cấp sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường

vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lê Nguyệt Đức giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Văn Bốc giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Lê Văn Bề - Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Từ năm 1961 - 1965, Chi bộ, Đảng bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công 3 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp: Ngày 18/6/1961, bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1961 - 1963, đồng chí Lê Nguyệt Đức được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính. Ngày 21/4/1963, bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1963 - 1965, đồng chí Ngô Văn Bốc được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính. Ngày 13/4/1965, bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1965 - 1967, đồng chí Ngô Văn Bốc được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Tháng 8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên “Sự kiện Vịnh Bắc bộ” để lấy cớ tấn công miền Bắc. Năm 1965, chúng dùng lực lượng không quân và hải quân leo thang đánh phá miền Bắc. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân miền Bắc nói chung và nhân dân xã Ký Phú nói riêng chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Nắm được mưu đồ của Mỹ chuẩn bị leo thang gây chiến tranh ở miền Bắc, Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng nhanh chóng chỉ đạo các địa phương chuẩn bị phương án đối phó. Tháng 6/1964, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra chỉ thị tăng cường sẵn sàng

chiến đấu đập tan âm mưu khiêu khích, đánh phá miền Bắc của không quân Mỹ. Với tinh thần quyết tâm cao, thực hiện Chỉ thị số 18/CT ngày 30/7/1964 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về: “*Nhận rõ tình hình mới, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu của kẻ địch nhằm mục đích khiêu khích và đánh phá miền Bắc nước ta*”, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính huyện Đại Từ, Đảng ủy xã Ký Phú đã tổ chức Hội nghị bàn về: “*Đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, phòng chống gián điệp, biệt kích, bảo vệ tốt các cơ quan mật dịch, xí nghiệp Phốt phát núi Văn đóng trên địa bàn xã. Đồng thời, tăng cường củng cố lực lượng dân quân, công an với tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ trị an và lên kế hoạch triển khai khi chiến sự xảy ra*”.

Cuối năm 1964 đầu năm 1965, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, Huyện đội Đại Từ đã quyết định và giao cho Ban Chỉ huy xã đội Ký Phú lên kế hoạch, phương án tác chiến thí điểm triển khai diễn tập “*Bảo vệ trị an, bao vây, truy bắt bọn gián điệp biệt kích đột nhập vào địa phương*”. Đồng chí Kỷ - Huyện đội trưởng cùng một số cán bộ Huyện đội trực tiếp về chỉ đạo kiểm tra, còn nhà báo Huy Phương (Quân khu 1) về dự để đưa tin. Đợt diễn tập được Huyện đội trưởng đánh giá, khen ngợi kế hoạch, phương án tác chiến đạt tính khả thi cao. Sau đợt diễn tập, dưới sự chủ trì của Huyện đội, đồng chí Trần Văn Phước - Xã đội trưởng báo cáo phương án trên trước toàn thể các đồng chí xã đội trong huyện nắm bắt, thảo luận đề về lập kế hoạch tác chiến phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Sau hơn 10 năm kiên trì phấn đấu (1954 - 1965), Chi bộ (Đảng bộ) và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, từng bước khôi phục kinh tế - xã hội, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Kết quả đạt được trong khôi phục sản xuất, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng kinh tế - văn hóa trong 5 năm (1961 - 1965) là minh chứng sinh động về nghị lực, lòng quyết tâm vươn lên làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ xã hội; còn chứng tỏ niềm tin son sắt của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú vào chế độ xã hội mới do Đảng đem lại.

II. ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG, GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965 - 1975)

Sau thất bại nặng nề trong chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”, đầu năm 1965, đế quốc Mỹ điên cuồng thực hiện chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” đưa quân đội Mỹ, quân chư hầu vào tham chiến tại chiến trường miền Nam Việt Nam, đồng thời, chúng dùng lực lượng hải quân và không quân đánh phá miền Bắc nước ta.

Trước những hành động của giặc Mỹ, tháng 3/1965, Đảng ta đã triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 11 và sau đó là Hội nghị Trung ương lần thứ 12. Các Hội nghị nhanh chóng đề ra những chủ trương, chiến lược, phương châm và biện pháp cách mạng trong giai đoạn mới. Trung

ương Đảng chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc lúc này là: Kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức. Chuyển hướng này phải làm sao cho miền Bắc có đủ sức mạnh nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc, chống lại các cuộc ném bom và phong tỏa của địch, sẵn sàng đối phó với tình hình địch mở rộng chiến tranh ở bất cứ mức độ nào; hết lòng, hết sức chi viện cho miền Nam; đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Tháng 3/1965, Đại hội Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ II (nhiệm kỳ 1965 - 1966) được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả đã đạt được, nhất là trong công tác xây dựng hợp tác xã và sản xuất nông nghiệp, đề ra những nhiệm vụ, mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa II gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Hoàng Văn Quế giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ngô Văn Bốc giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Lê Văn Phách - Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 103-NQ/TVQH “*Về phê chuẩn việc hợp nhất một số tỉnh và một số xã*”, trong đó có việc hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Theo đó xã Ký Phú thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Bắc Thái.

Tại Bắc Thái, năm 1965, đế quốc Mỹ liên tiếp cho máy bay tiến hành các hoạt động trinh sát trên vùng trời Đại Từ. Quán triệt Nghị quyết 11-NQ/TW của Trung

ương và Chỉ thị về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân (8/7/1965) của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ chính bao gồm triển khai công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của máy bay Mỹ, tuyển quân chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, hoàn thành kế hoạch sản xuất. Xã đã thành lập Ban Phòng không do đồng chí Hoàng Văn Quế làm Trưởng ban, đồng chí Trần Văn Phước - Xã đội trưởng làm Phó ban, các ủy viên là các trưởng ban ngành đoàn thể xã. Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã đã nhận định: *“Ký Phú nằm giữa trung tâm phía nam huyện Đại Từ, phía đông bắc là dãy Thần Lăn, nhất định không lực Hoa Kỳ sẽ chọn làm đường bay thấp chiến lược để tránh tên lửa và đạn phòng không của ta, đồng thời chúng bay qua dãy Thần Lăn ném bom đánh phá thị xã, khu gang thép Thái Nguyên..”*¹. Vì vậy, Đảng bộ và chính quyền xã đã tích cực vận động nhân dân sơ tán, đào hầm hào phòng tránh máy bay địch bắn phá. Dọc tuyến đường (Đại Từ - Quân Chu) đoạn qua địa bàn xã, nhân dân đã tổ chức đào hầm cá nhân hai bên ven đường, quanh các khu vực trường học, công sở, ngoài đồng đều làm hầm kèo nửa nổi, nửa chìm. Đồng thời, các hợp tác xã, đội sản xuất, nhà trường, dân quân... đều thành lập các tổ cứu thương,

1. Theo lời kể của các đồng chí trong Ban Suru tầm tư liệu xã đã cung cấp cho Ban biên soạn.

cứu hỏa để đào và bới các hầm bị sập, tổ chức các đội tuần tra canh gác cả ngày lẫn đêm, khi có máy bay địch qua địa bàn xã còn kịp thời báo động cho nhân dân bằng cách đánh kèng hoặc trống. Bên cạnh đó, các đội tuần tra canh gác còn làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, trị an cho nhân dân an tâm sản xuất.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, chỉ trong một thời gian ngắn toàn xã đã xây dựng và đào được 5.053 hầm trú ẩn, hố tăng xê, trong đó: Hầm công cộng là 1.858, hầm trong các trường học có 245; hầm ở các hộ gia đình 2.950 hầm (mỗi hộ gia đình đào từ 1 - 2 hầm Kèo, chữ A với chiều dài từ 4-5m, sâu 1,40 - 1,50m) và 1.500m hào giao thông dẫn học sinh các trường sơ tán ra hầm trú ẩn. Thời kỳ này các lớp đều có sơ đồ hầm hào, đề phòng bị bom để kịp đào bới.

Trong thời gian đế quốc Mỹ đánh phá, công tác y tế được chú trọng đặc biệt, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền xã đã giao cho đội công an phối hợp với Ban Y tế xã mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về cứu thương phòng không cho các đội viên trực gác báo động, liên lạc, cứu hỏa, sơ cứu, tải thương...

Năm 1965, xã Ký Phú đón nhận các sinh viên khoa Sinh của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội về sơ tán tại khu đầu nguồn Tam Đảo. Chính quyền nhân dân các dân tộc trong xã cùng cán bộ, sinh viên Trường Tổng hợp đã dựng các lớp học, hội trường, kho tàng, thư viện... tại khu rừng vầu Cai Khái dưới chân đồi Sau Trại. Giảng đường khoa Sinh là khu rừng vầu Cai Khái của gia đình

ông Nguyễn Văn Vũ (xóm Chuối)¹. Đại bộ phận cán bộ, giáo viên và sinh viên về ở các nhà dân thuộc 4 xóm trong khu vực Bình An (xóm Chuối, xóm Sảng, xóm Cả, xóm Soi) được nhân dân các dân tộc Ký Phú yêu mến, giúp đỡ nhiệt tình.

Ngày 17/10/1965, trên vùng trời Đại Từ xuất hiện nhiều tốp máy bay Mỹ từ hướng Tuyên Quang qua dãy Tam Đảo sang ném bom bắn phá ác liệt cầu Gia Bầy thành phố Thái Nguyên, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại vào địa bàn tỉnh.

Để đáp ứng yêu cầu sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu tại chỗ, dưới sự chỉ đạo của Huyện đội Đại Từ, Ban Chỉ huy xã đội Ký Phú đã tập trung và củng cố lực lượng dân quân có trọng tâm, trọng điểm nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ trị an, sẵn sàng chiến đấu và sản xuất tốt; xây dựng 3 trung đội dân quân sẵn sàng chiến đấu (Trung đội Bình An, Trung đội Phú Thái, Trung đội Phú Duyen) và mỗi xóm thành lập một tiểu đội dân quân.

Để đảm bảo an toàn cho thầy cô giáo và học sinh nhằm duy trì nề nếp dạy và học, quyết tâm đảm bảo chương trình giảng dạy, Đảng ủy xã quyết định di chuyển trường cấp 1, cấp 2 vào khu xóm Soi trong khu Ninh Vang, Bãi Lò và dọc ven suối Cây San (xóm Gió) tới bãi Vầu (xóm Cạn).

1. Ông đã ủng hộ đất và hàng vạn cây vầu để xây dựng cơ sở vật chất cho khoa, được trường khoa là Giáo sư Võ Quý xác nhận là gia đình có thành tích giúp trường nên được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen trong công cuộc chống Mỹ cứu nước.

Đảng ủy và chính quyền đã vận động, tuyên truyền nhân dân tham gia đóng góp ngày công chuyển trường, làm lớp mới, nứa nổi nửa chìm, đào hào hầm kè tại 3 khu vực: Bãi Lò - giữa xóm Soi và khu Ninh Vang để đảm bảo an toàn cho học sinh khi máy bay Mỹ đến đánh phá (sáng học sinh cấp 1 học, chiều học sinh cấp 2 học) và rèn cho học sinh thói quen đội mũ rom để tránh bom bi khi đến trường. Dù trong điều kiện khó khăn nhưng nhà trường vẫn thực hiện tốt phong trào thi đua “Hai tốt”.

Từ năm 1965 - 1966, đế quốc Mỹ tăng cường huy động không quân mở chiến dịch đánh phá ác liệt các tuyến giao thông, kho tàng, cầu cống ở khu vực phía bắc và đông bắc Thủ đô Hà Nội, nhiều điểm quan trọng trên địa bàn Thái Nguyên nằm trong kế hoạch đánh phá của không quân Mỹ.

Năm 1965, xã Ký Phú là một trong 3 xã của huyện được Huyện đội Đại Từ chọn và quyết định thành lập đơn vị dân quân trực chiến. Đồng chí Kỷ - Huyện đội trưởng cùng đồng chí Trình Quốc Thái - Chính trị viên Huyện đội Đại Từ về Ký Phú cùng đồng chí Trần Văn Phước - Xã đội trưởng, đồng chí Lê Trung Tuần - Chính trị viên trưởng và đồng chí Trần Văn Thức - Xã đội phó đi thực tế trên địa bàn xã để chọn địa điểm trực chiến và nhất trí duyệt trận địa gò Nứa (thuộc địa bàn xóm Cả); Đâu Môm (gò Môm - thuộc xóm Sảng), gò Trại (thuộc xóm Chuối) và nương Trọc núi Trước (dãy núi Thần Lăn thuộc địa phận xóm Soi). Bên cạnh đó, 2 trận địa bắn máy bay ban đêm là gò Đình (xóm Gió) và gò Miếu (gò Mu Rùa - xóm Cạn).

Ngày 8/2/1965, Huyện đội Đại Từ cấp cho dân quân trực chiến xã 1 khẩu Trung liên, 8 khẩu K44 và đạn dược. Ban Chỉ huy xã đội phân công mỗi ngày 9 dân quân và 1 đồng chí chỉ huy trực chiến. Đến ngày 10/2/1966, đội trực chiến của xã chuyển lại khẩu Trung liên cho Huyện đội và nhận 2 khẩu Đại liên Cô-đi-nốp và 2 khẩu K44. Đến ngày 29/5/1967, Huyện đội tiếp tục cung cấp thêm cho xã 1 khẩu 12 ly 7 đặt tại gò Trại, giao cho đồng chí Lê Văn Thử (xóm Sảng) làm A Trưởng, xạ thủ 12 ly 7 là đồng chí Lê Văn Tích (xóm Gió). Hai khẩu đại liên giao cho đồng chí Trần Văn Thức Xã đội phó chỉ huy. Đồng chí Trần Văn Quế (xóm Cả) là Chính trị viên vừa trực tiếp chiến đấu kiêm thủ kho (từ ngày 8/2/1965 đến 12/4/1969) làm nhiệm vụ giao ban, báo cáo hàng ngày. Đồng chí Phước - Xã đội trưởng chỉ huy chung hai bộ phận trực chiến sẵn sàng chống biệt kích nhảy dù và bắt giặc lái. Đồng chí Tuần - Chính trị viên làm nhiệm vụ bám sát trận địa để động viên dân quân trực chiến và liên hệ với 3 hợp tác xã (Bình An, Phú Thái, Phú Duyên) giúp đỡ các gia đình có con em trực chiến để họ yên tâm chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Trong thời gian này, cả xã có 45 đồng chí trực chiến (23 người làng Phú Thái, Phú Duyên và 22 người làng Bình An) được Đảng ủy, chính quyền xã phê duyệt, báo cáo về Huyện đội Đại Từ lựa chọn, giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch, phương án tác chiến.

Đứng trước tình hình máy bay địch thường xuyên từ phía tây và tây bắc (phía Tuyên Quang) qua Tam Đảo bay

vào không phận Đại Từ. Đầu năm 1966, Huyện đội Đại Từ đã chỉ đạo tổ chức xây dựng một số trận địa cho dân quân phục kích bắn máy bay địch bay thấp như xã Hùng Sơn, An Khánh, Yên Lãng, thị trấn Đại Từ, Văn Yên, Trần Phú, Độc Lập, Bình Thuận, Hà Thượng, Cù Vân, Ký Phú sẵn sàng trực chiến bắn máy bay địch khi chúng xuất hiện.

Từ năm 1966 đến năm 1968, xã Ký Phú tổ chức 2 kỳ Đại hội: Tháng 2/1966, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III (nhiệm kỳ 1966 - 1967) và tháng 1/1967, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV (nhiệm kỳ 1967 - 1968) được tổ chức. Các kỳ Đại hội đã tổng kết và đưa ra phương hướng phát triển cho việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương cho nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội đặc biệt nhấn mạnh việc thực hiện công tác phòng không, sẵn sàng chiến đấu trước những âm mưu phá hoại của địch.

Tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III (nhiệm kỳ 1966 - 1967) bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Chắt được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ngô Văn Bóc giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Lê Văn Phách - Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV (nhiệm kỳ 1967 - 1968) bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Ngô Văn Bóc được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Trung Tuần giữ chức Phó Bí thư; đồng chí

Dương Văn Trọng - Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Năm 1967, Đảng bộ xã tiến hành lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện và xã) nhiệm kỳ 1967 - 1969. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Lê Trung Tuần giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Trong điều kiện chiến tranh ác liệt, thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III, IV, ngoài nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Ký Phú còn dồn sức vào nhiệm vụ sản xuất và phát triển kinh tế để vừa ổn định đời sống nhân dân, vừa tích cực đóng góp cho đất nước.

Về sản xuất nông nghiệp: Trong giai đoạn 1966 - 1967, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, song nhân dân xã Ký Phú vẫn hăng hái thi đua lao động sản xuất. Công tác cải tiến quản lý hợp tác xã, củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ở nông thôn tiếp tục được đẩy mạnh. Năm 1966, liên Hợp tác xã Thượng Hải hợp nhất với Hợp tác xã xóm Soi, xóm Cả thành Hợp tác xã Bình An, đồng chí Trần Văn Tạc làm Chủ nhiệm. Các việc khoán nhóm, khoán việc, khoán công điểm, sản lượng đã có tác dụng kích thích người lao động hăng hái làm việc, năng suất và hiệu quả ngày càng cao hơn. Lúc này, ở hợp tác xã nào cũng có đầy đủ các đội chuyên giống, đội chuyên thủy lợi, chuyên nuôi lợn, chuyên nuôi cá...

Ngoài việc lãnh đạo nhân dân phòng chống thiệt hại về người và của, Đảng bộ tăng cường công tác chỉ đạo sản xuất, đảm bảo mùa vụ. Các hợp tác xã, tổ sản xuất chỉ đạo

xã viên đi cày, cấy, thu hoạch lúa từ 2-3h sáng và làm đến 5-6h thì sơ tán, rồi tiếp tục làm việc tiếp từ 17-18h đến đêm với quyết tâm cây hết diện tích.

Công tác thủy lợi được chăm lo thực hiện tốt. Năm 1966, hạn hán lớn xảy ra, đoàn viên thanh niên cùng toàn thể nhân dân trong xã đã tích cực tham gia chống hạn. Do làm tốt công tác thủy lợi, diện tích cấy hai vụ của xã tăng nhanh, chiếm 80% tổng diện tích trồng trọt. Vụ mùa năm 1967, năng suất lúa đạt 35 tạ thóc/ha. Xã đã chi viện cho tiền tuyến vượt mức trên giao 13%, đời sống xã viên ổn định.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi được tăng cường đầu tư khoa học kỹ thuật nên có sự phát triển đáng kể tại khu vực chăn nuôi của các hộ gia đình và trại chăn nuôi tập thể. Các trại nuôi lợn tập thể phân chia riêng lợn bột, lợn giống; làm vệ sinh chuồng trại; kết hợp chăn nuôi lợn với làm ao nuôi cá.

Về sự nghiệp giáo dục: Trong thời chiến, để đảm bảo an toàn cho học sinh, các trường, lớp được đào nhiều hầm, hào, hố cá nhân gần nơi học để các em trú ẩn. Các em học sinh được phổ biến khi có báo hiệu địch ném bom, cách nấp hầm, hào, đội mũ rom khi đi học để tránh thương vong. Năm 1967, sau khi trường cấp I Ký Phú được chuyển sang địa điểm mới, thầy Lê Thành Tam (Ký Phú) làm Hiệu trưởng kiêm Phó Bí thư Chi bộ nhà trường; Trường cấp 2 Ký Phú do thầy Trần Truy (Thị trấn Đại Từ) làm Hiệu trưởng.

Trạm xá xã được tăng cường trang thiết bị, cán bộ y tế có chuyên môn đáp ứng nhu cầu thăm khám sức khỏe

và dự phòng cấp cứu tại chỗ khi có nạn nhân bị thương do bom đạn. Công tác vệ sinh, phòng bệnh tiếp tục được duy trì và từng bước giải quyết các điều kiện ăn, ở hợp vệ sinh. Do nhận thức tốt của nhân dân về vệ sinh phòng bệnh và được sự hỗ trợ về kinh phí của hợp tác xã, số lượng các gia đình xây dựng được hố xí hai ngăn, nhà tắm, giếng nước trong xã ngày càng tăng.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, các đợt sinh hoạt chính trị, tuyên truyền, nghe đài... để giúp nhân dân nhận thức về tình hình và nhiệm vụ cách mạng cũng như thêm tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, toàn xã đã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần *“Mỗi người làm việc bằng hai”*; thực hiện khẩu hiệu *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*. Đoàn Thanh niên phát động phong trào *“Ba sẵn sàng”*¹, nhiều đoàn viên thanh niên theo tiếng gọi của Tổ quốc đã hăng hái tình nguyện lên đường đánh Mỹ, nhiều người là con một cũng tình nguyện ghi danh nhập ngũ; nhiều gia đình có hai thế hệ đi bộ đội. Ngoài ra, còn có một số thanh niên nam, nữ tình nguyện đi thanh niên xung phong. Phong trào *“Ba*

1. Phong trào *“Ba sẵn sàng”*: Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm, sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang; sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập trong bất kỳ tình huống nào; sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.

sẵn sàng” góp phần động viên đoàn viên thanh niên hăng hái tăng gia sản xuất, học tập, sẵn sàng đi bất cứ đâu khi Tổ quốc cần. Giai đoạn 1965 - 1968, toàn xã có 87 thanh niên nhập ngũ, năm nào cũng đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao.

Trước tình hình đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh trên diện rộng ở cả 2 miền Nam Bắc, ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước: *“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, nhưng nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập tự do, đến ngày thắng lợi, Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”*. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú thực hiện chương trình lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, tổ chức các đợt tuyển chọn quân vào lực lượng vũ trang và dân quân du kích, nhằm từng bước nâng cao chất lượng, góp phần cùng toàn huyện xây dựng đủ số lượng dân quân trong thời chiến.

Cuối tháng 9/1966, qua lời khai của một phi công Mỹ bị bắt sống, Huyện đội Đại Từ đã thông báo cho Xã đội Ký Phú biết: Máy bay Mỹ sẽ ném bom vào khu rừng có khoa Sinh của Trường Đại học Tổng hợp sơ tán trên địa bàn xã Ký Phú. Ngay sau khi nhận được thông báo, Ban Chỉ huy Xã đội Ký Phú đã phối hợp cùng lãnh đạo của trường Tổng hợp chỉ đạo Đại đội tự vệ nhà trường cùng dân quân địa phương ngay trong đêm đã tiến hành đào hầm sơ tán, cất giấu tài sản, tài liệu, máy móc, thiết bị thí nghiệm tới những

địa điểm an toàn và có kế hoạch sơ tán, đào tiếp hầm hào bảo vệ an toàn cho sinh viên. Hơn một tuần sau, máy bay Mỹ đã thả bom vào khu Bằng Lũng, cách trường khoảng 1km làm cho cả khu rừng bị tàn phá. Sau đó, chúng bắn 3 quả rốc két xuống địa phận xóm Soi, gần khu lớp học sơ tán Ninh Vang nhưng đạn không nổ, xã đội đã cất giữ và giao cho Huyện đội Đại Từ.

Trước tình hình giặc Mỹ tiếp tục đánh phá ngày càng ác liệt, ngày 20/8/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Chỉ thị số 27 về *“Đẩy mạnh công tác phòng không sơ tán”*, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Đại Từ nói chung và xã Ký Phú nói riêng đã quán triệt tốt Chỉ thị số 27 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, các ban ngành, đoàn thể và nhân dân về công tác phòng không sơ tán. Từng gia đình, đến các nhà trường, công sở, Xí nghiệp phốt phát Núi Vắn... tiếp tục công tác đào hầm hào tránh máy bay Mỹ. Xã đã di chuyển cửa hàng bách hóa Ký Phú (đóng trên địa bàn xã) sang khu rừng Vầu (nhà ông Trần Văn Bằng ở xóm Cả), trụ sở Ủy ban hành chính xã chuyển về Gò Mỏ (Đồng Thầy). Các hợp tác xã tiếp tục chỉ đạo xã viên đào hầm cá nhân, hầm kéo trên các cánh đồng, dọc đường làng, ven đường (Đại Từ - Quân Chu) và chõng chuối ngụy trang dọc hai bên đường.

Từ ngày 21/6/1966 đến ngày 6/3/1968, Mỹ đã huy động hàng trăm máy bay ném bom xuống 24/30 xã trong địa bàn huyện Đại Từ với 407 bom bi (bom “mẹ”), làm chết 53 người, bị thương 154 người, phá hủy 57 ngôi nhà, 41 con trâu bò, phá hủy 11 tấn thóc. Trong các trận chiến đấu với máy bay Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang Đại Từ, trong đó có quân và dân Ký Phú đã chiến đấu dũng cảm

góp phần bắn rơi một máy bay trinh sát phản lực RF4C của giặc bằng súng bộ binh.

Quân dân du kích địa phương thực hiện trực chiến từ ngày 8/2/1965 đến ngày 12/4/1969 thì được lệnh của Huyện đội Đại Từ cho đơn vị trực chiến Ký Phú tạm nghỉ và bàn giao vũ khí lại cho huyện. Kết quả trong suốt thời gian trực chiến, dân quân trực chiến đã nổ súng bắn máy bay Mỹ tổng cộng 32 lần, lần bắn ít nhất là 150 viên đạn, lần bắn nhiều nhất vào ngày 7/8/1966, khi máy bay Mỹ quần đảo để cứu tên phi công Mỹ rơi ở xóm Bầu (xã Văn Yên), dân quân trực chiến đã bắn 500 viên đạn. Đặc biệt, mỗi khi đi lấy đạn ở huyện đội về, dân quân xã phải đi bộ 14-15km lên vùng giáp ranh giữa Tiên Hội và Khôi Kỳ - nơi sơ tán của huyện đội, để khiêng các hòm đạn về xã, chỉ có một vài lần là được chở bằng xe đạp.

Giữa năm 1968, chiến dịch: *“Rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, lập công dâng Đảng, đánh Mỹ cứu nước”* do Huyện ủy phát động đã được toàn thể nhân dân các dân tộc trong xã hưởng ứng nhiệt tình. Cùng với các phong trào của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ phát động, phong trào *“Ba sẵn sàng”*, *“Ba đảm đang”*¹ vì miền Nam ruột thịt.

Thực hiện những chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, năm 1968, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V (nhiệm kỳ 1968 -

1. Phong trào *“Ba đảm đang”*: Đảm đang sản xuất, công tác, thay thế nam giới đi chiến đấu; đảm đang gia đình, khuyến khích chồng con đi chiến đấu; đảm đang phục vụ chiến đấu khi cần thiết.

1969) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, biểu dương tinh thần quyết thắng của quân dân du kích xã, đồng thời đề ra nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - văn hóa những năm tiếp theo, trong đó nhấn mạnh: Phải phát huy thành tích của những năm qua lên một bước mới trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước cũng như trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa V gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Ngô Văn Bốc giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Trung Tuần giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Dương Văn Trọng - Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, đối với mặt trận sản xuất nông nghiệp: Đảng bộ lãnh đạo kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, chỉ đạo các hợp tác xã phục hồi ruộng đất hoang hóa, tích cực áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đưa giống mới vào thay thế giống cũ, tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phong trào làm cỏ, sục bùn, chăm sóc lúa. Tăng cường công tác thủy lợi, quy hoạch đồng ruộng, xây dựng đường trục lớn, khoanh vùng chống úng, chống hạn. Không ngừng chi viện tối đa sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, xây dựng thể trận phòng không nhân dân vững mạnh. Năm 1968, năng suất lúa đạt 40 tạ/ha.

Đầu năm 1968, một đơn vị pháo cao xạ về xây dựng trận địa tại địa phương thuộc các khu gò Đình, gò Cao đến Bãi Bia sát chân núi Cẩm Cò để phục vụ bắn máy bay Mỹ.

Dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy xã, dân quân Ký Phú đã tập trung ngày đêm cùng bộ đội đào hàng ngàn mét hầm hào công sự, đào đắp ụ súng liên hoàn và bổ xung cho đơn vị hơn 50 dân quân nam nữ vào các ỏ pháo để vận chuyển, tiếp đạn, tải thương phục vụ chiến đấu. Ngoài ra, các đoàn thể, các hợp tác xã đã vận động các gia đình xã viên ủng hộ hàng ngàn cây tre cho đơn vị tên lửa do chuẩn úy Nguyễn Văn Hồi (người xóm Cạn) tiếp nhận. Với những thành tích đó, xã Ký Phú đã được Ủy ban hành chính huyện Đại Từ thưởng cho 1 chiếc đài bán dẫn (ô ri ông tông).

Công tác văn hóa thông tin có nhiều cố gắng, bám sát nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền các chủ trương của Trung ương, của tỉnh, huyện đến nhân dân một cách kịp thời. Các hoạt động chiếu bóng, văn công, văn nghệ quần chúng diễn ra khá thường xuyên, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã.

Công tác giáo dục, y tế được thực hiện tốt: Các trường học được đảm bảo và duy trì tốt phong trào dạy tốt - học tốt. Trạm xá đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

Các đoàn thể như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... đều hoạt động ngày càng có hiệu quả và vững mạnh.

Công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vẫn được giữ vững, không xảy ra các vụ trộm cắp. Xóm Gió là lá cờ đầu của xã trong phong trào giữ gìn trật tự trị an. Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (tháng 10/1965 đến tháng 3/1968) với truyền thống anh hùng bất khuất

của quê hương căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến chống Pháp, nhân dân các dân tộc Ký Phú dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền địa phương đã làm tốt nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại chỗ, thực hiện tốt công tác phòng không sơ tán nên đã hạn chế được thiệt hại về người và của; làm tốt công tác tuyên truyền vận động thanh niên lên đường nhập ngũ, riêng năm 1968, xã đã hoàn thành tốt 4 đợt tuyển quân. Với những thành tích đạt được trong 5 năm (1964 - 1968), Đảng bộ và nhân dân xã Ký Phú đã vinh dự giành được cờ luân lưu của huyện.

Sau cuộc tấn công và nổi dậy của quân và dân ta vào tết Mậu Thân năm 1968, nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam càng trở nên to lớn và cấp bách. Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng đã Chỉ thị: *“Công tác động viên tuyển quân là công tác trung tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định”*.

Thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ vào chỉ tiêu được giao, Đảng bộ, chính quyền Ký Phú đã xác định dù trong điều kiện chiến tranh phá hoại của địch nền kinh tế địa phương còn nhiều khó khăn... nhưng nhân dân trong xã vẫn tích cực lao động sản xuất, chi viện cho chiến trường miền Nam, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao.

Đầu năm 1969, vừa trúng cử Tổng thống và chính thức bước vào Nhà Trắng, Ních-xon cho áp dụng chiến lược *“Việt Nam hóa chiến tranh”*, tiếp tục gây ra nhiều tội ác đối

với nhân dân ta. Ở miền Bắc, dù tuyên bố ngừng ném bom nhưng Mỹ vẫn ngày đêm dùng máy bay trinh sát và khiêu khích nhằm chuẩn bị cho những cuộc tấn công quân sự mới ra miền Bắc. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc các chỉ thị của cấp trên về việc lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa làm tốt công tác phòng chống chiến tranh và tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam.

Tháng 3/1969, Bộ Chính trị chỉ rõ nhiệm vụ cụ thể cho quân dân miền Bắc là: *Vừa khôi phục và phát triển kinh tế, vừa mở rộng quy mô và tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đồng thời tiến hành cải tiến một bước công tác quản lý, gắn nghiên cứu khoa học với sản xuất. Tiếp theo đó, Chính phủ đã ban hành chính sách kinh tế và điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc cao.*

Thực hiện nhiệm vụ trên, Đảng bộ tiến hành tổ chức thường xuyên nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong đội ngũ cán bộ, đảng viên hợp tác xã và trong nhân dân, như: Cuộc vận động *“Không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn”* để tiếp tục xây dựng Đảng bộ; thực hiện phong trào *“Bốn tốt”*; thực hiện cuộc vận động *“Chấn chỉnh quản lý tư liệu sản xuất; khoán trong hợp tác xã nông nghiệp và tuyên truyền phổ biến điều lệ trong hợp tác xã”*; các đợt sinh hoạt báo công, bình công chống Mỹ cứu nước. Bên cạnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền, nhân dân xã Ký Phú tích cực hưởng ứng phong trào *“Ba mũi tiến công”* (giải phóng giao thông, mở rộng diện tích canh tác, đào đắp thủy lợi nội đồng)

Giữa lúc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đang phấn đấu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất nước nhà, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị cha già kính yêu của toàn thể dân tộc đã qua đời. Trong nỗi đau thương vô hạn, cùng với đồng bào và chiến sĩ cả nước, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã long trọng tổ chức lễ truy điệu và nghe bản Di chúc thiêng liêng của Người, cùng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Thực hiện lời kêu gọi của Trung ương Đảng, để biến đau thương thành hành động thiết thực, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập đạo đức, tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tiến hành sinh hoạt chính trị đặc biệt: *“Quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*. Qua đó, khối đoàn kết giữa cán bộ, đảng viên và nhân dân được củng cố. Ý chí phấn đấu, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất được nâng lên.

Tháng 3/1969, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI (nhiệm kỳ 1969 - 1970) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ 1968 - 1969, đồng thời biểu dương tinh thần quyết thắng của quân dân trong xã và triển khai những việc cần làm ngay trong giai đoạn tới, như: Đẩy mạnh sản xuất lương thực, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước, chi viện cho chiến trường; bảo đảm an ninh, an toàn cho nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Trần Văn Bảng giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Thị giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Dương Văn Trọng - Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Ngày 27/4/1969, cử tri xã tích cực tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1969 - 1971. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Thị giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Năm 1969, 100% hợp tác xã trên địa bàn xã đã chuyển lên hợp tác xã bậc cao. Các hợp tác xã đã xây dựng được một số công trình như: Hội trường, nhà kho, sân phơi và được trang bị thêm xe ba gác, cào cỏ cải tiến... Các hợp tác xã vẫn duy trì đội kỹ thuật xung kích, có tổ chăn nuôi, xây dựng chuồng trại nuôi lợn, trâu bò tập trung. Chính quyền địa phương đã bố trí sắp xếp cho các hộ tản cư từ miền xuôi lên nhanh chóng ổn định đời sống, phát triển kinh tế, hòa nhập với văn hóa ở miền núi và vận động đồng bào tản cư tham gia vào các hợp tác xã. Nhờ vậy, các hợp tác xã được giao lưu, trao đổi kinh nghiệm sản xuất của những người ở miền xuôi về kỹ thuật, phương pháp tưới tiêu khoa học, biện pháp thâm canh tăng vụ... Các cán bộ hợp tác xã từ đội trưởng đến kế toán đội sản xuất trở lên đều được cử đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý, kế toán... Nhờ vậy, các cán bộ hợp tác xã được nâng cao trình độ, nắm vững chức năng, nhiệm vụ được giao và làm tốt công tác quản lý đất đai, sức lao

động, tài vụ, phân chia lương thực, thực phẩm công bằng, rõ ràng và đầy đủ. Các xã viên đã phát huy vai trò làm chủ tập thể, coi hợp tác xã là nhà, thi đua sản xuất tạo nên không khí vui tươi trong khắp các thôn xóm của xã.

Bên cạnh đó, cả 3 hợp tác xã luôn tập trung cải tạo đồng ruộng, chú trọng tu sửa, đào đắp hệ thống kênh mương tưới tiêu. Toàn bộ hệ thống vai đập: Vai Miếu, Gò Non, Măng Tin, Vai Phung, Cây San, làm xi phong qua vực Chuông... đều được tu bổ tương đối chắc chắn với hàng trăm ngày công đã đảm bảo đủ nước cho đồng ruộng. Kết hợp với việc áp dụng khoa học - kỹ thuật, đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất như Nông nghiệp 8, Thái Bình I, Trân Châu lùn, Đoàn kết... Đồng thời, tăng cường bón phân chuồng, phân vô cơ, kết hợp phủ từ 30 - 40% diện tích bèo hoa dâu, làm cỏ sục bùn... Nhờ vậy, các hợp tác xã đều có năng suất lúa đạt 28 - 30 tạ/ha. Bình quân lương thực trên người đạt từ 15 - 17kg thóc/người/tháng. Các chỉ tiêu về nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước luôn được xã hoàn thành đủ và vượt chỉ tiêu. Các hợp tác xã của Ký Phú hằng năm đóng góp thuế, nghĩa vụ cho Nhà nước trên 500 tấn thóc và 15 tấn thịt lợn.

Ngành chăn nuôi tiếp tục được chú trọng: Mỗi hợp tác xã có một trại nuôi lợn để đóng góp thực phẩm cho Nhà nước. Ở các hộ gia đình chủ yếu là chăn nuôi nhỏ lẻ, mỗi hộ nuôi từ 1 - 3 con lợn và từ 20 - 40 con gà vịt, các ao hồ của hợp tác xã đã tiến hành nuôi thả cá, sau mỗi vụ thu hoạch cá được chia đều cho xã viên.

Năm 1970 là năm Ký Phú có phong trào sản xuất và thâm canh tốt nên nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước luôn được Ký Phú thực hiện đầy đủ. Công tác tuyển quân luôn vượt chỉ tiêu trên giao. Các ban ngành, đoàn thể có nhiều tiến bộ, đơn vị dân quân đạt danh hiệu Đơn vị quyết thắng...

Tháng 5/1970, Đại hội Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ VII (nhiệm kỳ 1970 - 1971) được tổ chức. Đại hội nhân mạnh: Nhiệm vụ trọng tâm lúc này là ra sức phát triển sản xuất trên cơ sở đẩy mạnh việc thâm canh cây lúa, hoa màu và một số cây công nghiệp (cây chè); phấn đấu phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trở thành ngành chính trong nông nghiệp; đồng thời xây dựng Đảng và phát triển đảng viên trong giai đoạn cách mạng tiếp theo.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa VII gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Trần Văn Bảng giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Thị giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Dương Văn Trọng - Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã về công tác phát triển sản xuất, trọng tâm là phát triển cây lương thực, thực phẩm. Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong các khâu làm đất, bón phân, chăm sóc... tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác phòng trừ sâu bệnh và công tác thủy nông được thực hiện tốt nên lúa và hoa màu đều cho năng suất cao.

Từ năm 1971 trở đi, công tác tự phê bình và phê bình đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên của đảng viên trong toàn Đảng bộ. Cứ 6 tháng đến 1 năm, Đảng bộ xã Ký Phú đều tiến hành xếp loại đảng viên theo 4 yêu cầu của Trung ương quy định. Qua đánh giá của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ Ký Phú được xếp loại Đảng bộ khá.

Tháng 11/1971, Đại hội Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1971 - 1973) được tổ chức. Đại hội tổng kết công tác của nhiệm kỳ trước, đồng thời nghiêm túc chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong phòng chống chiến tranh phá hoại của địch. Đại hội nhận định: Nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú là phải tích cực khôi phục kinh tế, củng cố hoạt động tại hợp tác xã, đẩy mạnh thi đua sản xuất và chi viện cho chiến trường miền Nam.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VIII gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Trần Văn Bảng giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Phẩm giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Dương Văn Trọng - Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, năm 1971, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức với 96% cử tri tham gia bỏ phiếu. Nhiệm kỳ 1971 - 1973, đồng chí Nguyễn Văn Phẩm được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành khóa VIII, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Ký Phú hăng hái tham gia phong trào tiến quân vào cách mạng khoa học kỹ thuật trên đồng ruộng. Các hợp tác xã hăng hái đẩy mạnh phong trào sử dụng cây xanh làm phân bón, việc nhân thả bèo hoa dâu cũng được áp dụng đồng loạt. Cùng với các biện pháp kỹ thuật về xử lý giống, đưa giống mới vào sản xuất, sử dụng có hiệu quả các biện pháp thủy lợi, chăm sóc tốt... nên năng suất lúa của xã không ngừng tăng lên, đạt khoảng 3 - 3,8 tấn/ha.

Nhằm đưa sản xuất tiến nhanh, vững chắc lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ quán triệt chủ trương đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính. Các hợp tác xã và hộ gia đình tăng cường phát triển chăn nuôi lợn, trâu bò, gia cầm. Các trại chăn nuôi lợn tập thể ngày càng được mở rộng về quy mô, tăng cường về kỹ thuật chăn nuôi. Trung bình mỗi hộ gia đình có khoảng 2 con lợn, cùng hàng chục con gà, vịt.

Đảng bộ, chính quyền xã luôn quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân: Trong thời gian này, do sản xuất phát triển, cơ sở vật chất cho giáo dục cũng ngày càng được cải thiện. Bằng việc huy động nguồn hỗ trợ trong nhân dân, cùng với nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, xã tăng cường mua sắm các trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng cho các trường học. Năm học 1970 - 1971, Trường cấp I do thầy Lê Tuyết (Ký Phú) làm Hiệu trưởng kiêm Phó Bí thư Chi bộ nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường tiếp nhận các thầy: Thầy Nông

Thiêm Phòng (Na Rì - Bắc Kạn), thầy Lê Xuân Thìn (Mỹ Yên) về trường giảng dạy; Trường cấp 2 do thầy Hồ Tăng (Thanh Hóa) làm Hiệu trưởng. Bước sang năm học 1971 - 1972, trường cấp 1, cấp 2 Ký Phú được sáp nhập thành Trường phổ thông cơ sở do thầy Trần Bàn (Ký Phú) làm Hiệu trưởng kiêm Phó Bí thư Chi bộ; thầy Loan là Bí thư Chi bộ nhà trường, thầy Lê Tuyết làm Hiệu phó phụ trách chuyên môn cấp 1. Trường đạt danh hiệu: Tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa.

Các mặt văn hóa - văn nghệ, thông tin tuyên truyền, thể dục - thể thao tiếp tục được duy trì và phát triển đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của nhân dân trong xã. Nhờ đó, nhân dân thêm hăng hái thi đua lao động sản xuất và đóng góp sức mình vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Công tác y tế được chú trọng. Các cán bộ trạm xá xã làm tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền phòng bệnh tới nhân dân. Sức khỏe bà mẹ, trẻ em được quan tâm.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ trước những diễn biến nhanh chóng của tình hình sản xuất, chiến đấu ở địa phương, công tác xây dựng Đảng luôn được coi trọng. Đảng bộ tiếp tục tổ chức học tập và thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ chính trị Trung ương Đảng về *“Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh”* qua đó triển khai sâu rộng chủ trương của Trung ương tới mọi đảng viên trong toàn Đảng bộ; chú trọng đến chất lượng trong việc kết nạp đảng viên mới; đảm bảo tính trong sạch, vững mạnh. Trong

3 năm (1971 - 1973), Đảng bộ đã kết nạp thêm được 2 đảng viên mới.

Phong trào của các đoàn thể cũng tiếp tục duy trì và phát triển. Thanh niên sôi nổi với phong trào *“Ba sẵn sàng”*; phụ nữ có phong trào *“Ba đảm đang”*; các cháu thiếu niên cũng ra sức thi đua rèn luyện tốt, giành danh hiệu *“Cháu ngoan Bác Hồ”*.

Với tinh thần *“Tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả để chiến thắng”*, nhân dân xã Ký Phú đã ra sức chi viện sức người sức của cho miền Nam. Hằng năm, xã có hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu tại các chiến trường miền Nam. Noi gương người thanh niên Ngô Quang Hùng đang đi học ở độ tuổi 17 đã làm đơn tình nguyện nhập ngũ vào Nam chiến đấu năm 1972. Ký Phú luôn đảm bảo chỉ tiêu về số lượng quân do huyện đặt ra. Không những đảm bảo chỉ tiêu về số lượng giao quân hằng năm, Đảng bộ còn quan tâm chỉ đạo việc giáo dục tư tưởng chính trị cho thanh niên trước khi nhập ngũ. Bên cạnh sức người, nhân dân trong xã còn tổ chức đóng góp lương thực, thực phẩm để chi viện cho chiến trường.

Giữa lúc nhân dân miền Bắc đang ra sức đẩy mạnh sản xuất, xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến thì trên chiến trường miền Nam đang bước vào thời kỳ ác liệt. Tháng 3/1972, quân và dân ta ở miền Nam mở một cuộc tiến công chiến lược lớn và giành được nhiều thắng lợi, đẩy chiến lược *“Việt Nam hóa chiến tranh”* của đế quốc Mỹ đến nguy cơ thất bại hoàn toàn. Để cứu vãn nguy cơ thất bại, ngày 6/4/1972, Mỹ huy động trên 100 lần/chiếc máy bay và nhiều tàu chiến ném bom, bắn phá một số tỉnh

thuộc Khu IV. Ngày 16/4/1972, Nixon chính thức tuyên bố mở cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta bằng không quân và hải quân lần thứ hai.

Tháng 5/1972, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp quyết định *“Chuyển mọi hoạt động của miền Bắc cho phù hợp với tình hình mới, phát động cuộc chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tiếp tục làm nhiệm vụ tăng viện trợ cho các chiến trường”*.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã triển khai các biện pháp chuẩn bị chiến đấu, thực hiện sơ tán phòng không kịp thời, đôn đốc nhân dân đào mới và sửa sang hầm hào, tổ chức sơ tán các tụ điểm dân cư, trường học, nhà trẻ... chuyển mọi sinh hoạt, nề nếp làm việc sang thời chiến, thực hiện chế độ trực chiến thường xuyên, tăng cường giữ gìn trật tự an ninh, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Mạng lưới phòng không nhân dân xã được củng cố, lực lượng dân quân được tăng cường về số lượng.

Ngày 15/6/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh phải tập trung phần lớn lực lượng phục vụ giao thông vận tải; đảm bảo giao thông và các phương tiện vận tải thông suốt, kịp thời trong mọi tình huống là nhiệm vụ trọng tâm đột xuất số 1¹. Thực hiện Chủ trương của Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ký Phú được Huyện đội tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho tổ công binh dân quân và

chọn là 1 trong 3 xã (Yên Lãng, Ký Phú, Vân Yên) nhận súng đại liên, súng máy cao xạ 12,7mm cùng 20 trận địa phòng không trong toàn huyện phục kích, bắn máy bay tầm thấp của địch.

Thực hiện Chỉ thị ngày 20/10/1972 về *“Công tác phòng không nhân dân”* của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái và nhiệm vụ của Ban Thường vụ khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc về công tác *“Vừa xây dựng củng cố lực lượng, vừa sơ tán để đánh thắng, sẵn sàng chi viện cho những nơi trọng điểm vừa làm nhiệm vụ hậu phương với tiền tuyến”*, Đảng bộ và chính quyền xã Ký Phú tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân cảnh giác, duy trì tốt chế độ thường trực chiến đấu cả ngày lẫn đêm, trẻ em, cụ già sơ tán vào những nơi an toàn.

Sau khi bị thất bại nặng nề trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, cuối tháng 12/1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng và nhiều nơi khác. Trên địa bàn tỉnh, chúng cho máy bay B52 và máy bay phản lực ném bom đánh phá dữ dội. Nhưng những hành động điên cuồng của Mỹ chỉ làm cho công chúng thế giới, trong đó có nhân dân tiến bộ Mỹ ngày càng căm phẫn, lên án, đòi chấm dứt chiến tranh và làm cho nhân dân Việt Nam càng tăng thêm ý chí quyết chiến, quyết thắng chiến tranh phá hoại của Mỹ. Trong 12 ngày đêm, quân và dân miền Bắc dũng cảm chiến đấu đập tan ý đồ xảo quyệt của kẻ thù.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Song để

1. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, 2005, tr.102.

quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn vẫn âm mưu phá hoại Hiệp định, duy trì chế độ thực dân kiểu mới ở miền Nam, nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta. Thắng lợi này đánh dấu bước chuyển biến quyết định tại chiến trường miền Nam. Đó là thất bại chưa từng có trong lịch sử tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đồng thời là thắng lợi hết sức vẻ vang của quân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Quân dân và Đảng bộ Ký Phú tự hào đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại ấy.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, Đảng bộ và nhân dân xã Ký Phú có nhiều thuận lợi. Sau nhiều năm chiến tranh, hòa bình được lập lại; toàn Đảng, toàn dân phấn khởi trước những thắng lợi đã giành được; xã đã xây dựng được một số nhân tố mới trong công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa. Tuy nhiên, khó khăn, thử thách của xã vẫn còn nhiều: Nền sản xuất chủ yếu vẫn là nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên.

Đứng trước những thuận lợi và khó khăn đó, tháng 2/1973, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX (nhiệm kỳ 1973 - 1977) được tổ chức. Hòa cùng không khí phấn khởi trước những thắng lợi trên mặt trận quân sự ở cả hai miền Nam - Bắc, Đại hội đề ra nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, kiện toàn các hợp tác xã, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Đồng thời, Đại hội chỉ rõ: Việc tăng cường sức người, sức của cho tiền tuyến vẫn là nhiệm vụ quan trọng nhất trong những năm tới; nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ hậu phương cần phải được đẩy mạnh bằng các phong trào thi đua sôi nổi của toàn dân. Vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, vì giải phóng miền Nam

thống nhất Tổ quốc, Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Ký Phú quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đã đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa IX gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Trần Văn Bảng giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Phẩm giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Dương Văn Trọng - Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, năm 1973, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (xã, huyện, tỉnh) được tổ chức thành công, với trên 97% cử tri xã tham gia bỏ phiếu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Phẩm giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Trong lúc ở miền Bắc đang chịu hậu quả rất nặng nề của chiến tranh phá hoại lần thứ hai để lại thì nguồn viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa đến Việt Nam cũng bị giảm sút. Trước tình hình đó, ngày 25/6/1973, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 04-TB/TW về “*Ý kiến của Bộ Chính trị về nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế 1973 - 1975*”, đồng thời đưa ra những phương hướng mới cho công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Cuối năm 1973, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 22 đưa ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc lúc này là: *Nhanh chóng hoàn thành hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa*

xã hội, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, củng cố quốc phòng và tăng cường chi viện cho tiền tuyến.

Sau Đại hội, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX, các hợp tác xã tiến quân mạnh mẽ vào cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh phát triển sản xuất, từng bước tổ chức lại sản xuất cho phù hợp với địa phương, cấy các giống lúa mới cho năng suất cao như: Nông nghiệp 8, Trân Châu lùn... (các hợp tác xã phải đạt 50% diện tích cấy giống lúa mới) áp dụng các biện pháp kỹ thuật, tập trung làm phân bón ruộng. Tiếp tục trồng các loại cây ngô, khoai, sắn... các loại cây hoa màu và đặc biệt là cây chè ở những vùng đất đồi. Đồng thời, làm tốt công tác thủy lợi, nạo vét kênh mương nội đồng. Thực hiện tốt phong trào thi đua “*Đông - xuân ra quân thắng Mỹ*”, “*vụ mùa bốn nhất*”. Kết quả, năm 1973, các hợp tác xã đều đảm bảo 100% diện tích cấy lúa, trong đó đã đưa 50% diện tích ruộng cấy giống lúa Nông nghiệp 8 và Trân Châu lùn cho năng suất cao, riêng hợp tác xã Phú Thái đã cấy 60% diện tích lúa giống mới cho năng suất 4,6 tạ/ha. Bước sang năm 1975, Đảng ủy và chính quyền xã chỉ đạo 3 hợp tác xã nông nghiệp cấy hết diện tích, mặc dù vụ chiêm xuân do thời tiết không ủng hộ nhưng năng suất lúa bình quân trên ruộng 2 vụ đạt 4,7 tạ/ha; tổng sản lượng là 1.436 tấn (đạt 99% kế hoạch đề ra).

Phát huy thế mạnh về chăn nuôi, hợp tác xã đã phát động nhân dân kết hợp giữa chăn nuôi và trồng trọt, chú trọng hai hình thức tập thể và gia đình. Nhờ vậy, số lượng đàn gia súc, gia cầm đã tăng lên đáng kể. Đảng ủy cũng

chỉ đạo phát triển các ngành nghề sản xuất vật liệu xây dựng. Những kết quả đã đạt được phản ánh sự cố gắng, nỗ lực và công sức của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Ký Phú dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Công tác thủy lợi được chú trọng, chủ động tưới tiêu nước. Năm 1973, Nhà nước đầu tư xây dựng công trình thủy nông hồ Núi Cốc. Nhân dân nhiều xóm thuộc 4 xã: Tân Thái, Phúc Thọ, Vạn Thọ, Lục Ba phải di chuyển để lấy mặt bằng.

Cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế, đời sống văn hóa tinh thần và các mặt giáo dục - y tế được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo sát sao, đã có bước phát triển mạnh mẽ: Trường lớp được tu bổ lại và nâng cấp, các phương tiện, đồ dùng dạy và học được tăng cường. Trường phổ thông cơ sở được chuyển về nơi trung tâm của xã dưới chân gò Đình. Để tăng cường cơ sở vật chất cho sự nghiệp giáo dục, Đảng bộ và chính quyền xã Ký Phú đã vận động nhân dân đóng góp tiền bạc và ngày công (560 ngày công) để xây dựng trường lớp, đóng bàn ghế, bảng đen.... Hầu hết, con em trong xã đến độ tuổi đi học đều được đến trường, số học sinh ở các cấp học tăng mạnh. Phát huy những kết quả và kinh nghiệm của các giai đoạn trước, phong trào bổ túc văn hóa, xóa nạn mù chữ của Ký Phú trong thời gian này đạt được những kết quả tích cực. Năm học 1972 - 1973, các trường học ở Ký Phú tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “*Hai tốt*”, “*Nghìn việc tốt*” và thực hiện “*5 điều Bác dạy*”; thực hiện tốt cuộc vận động “*Nâng cao hiệu suất giờ lên lớp và tự học tập tích lũy thường xuyên*”

nhằm thực hiện đầy đủ những quy định về chuyên môn, áp dụng kinh nghiệm tự học tích lũy thường xuyên về văn hóa, vốn sống, lý luận và phương pháp giảng dạy. Đồng thời, các thầy cô cũng tích cực tham gia phong trào “*Đã là giáo viên phải là người tiên tiến*” (năm 1974). Nhờ đó, chất lượng của đội ngũ giáo viên không ngừng được nâng cao cả về chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức.

Công tác phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân được Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã chỉ đạo trạm xá tích cực thực hiện. Các phong trào “*Ấn chín uống sôi*”, xây dựng 3 công trình: Giếng nước, hố xí, nhà tắm hợp vệ sinh; vệ sinh đường làng ngõ xóm sạch sẽ tiếp tục được thực hiện hiệu quả. Đội ngũ y tế xã được đưa đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, có ý thức tốt, nhiệt tình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Mỗi năm trạm xá đã tiếp nhận khám và chữa bệnh cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Trạm xá xã Ký Phú là 1 trong 10 trạm xá của huyện được đầu tư xây dựng bằng gạch ngói kiên cố và khang trang, rộng rãi với đội ngũ thầy thuốc gồm 2 y sỹ, 1 y tá và 1 nhân viên bán thuốc. Đội ngũ nhân viên y tế luôn có ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ ân cần cho nhân dân mặc dù thuốc men còn thiếu thốn nhiều.

Lĩnh vực văn hóa - thông tin tiếp tục được đẩy mạnh: Các đội văn nghệ quần chúng hoạt động sôi nổi, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Phong trào thực hiện nếp sống mới thu hút được sự quan tâm của toàn dân, tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức và việc làm của nhân dân. Nhiều tập tục lạc hậu

trong sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân đã từng bước bị xóa bỏ.

Công tác an ninh thường xuyên được coi trọng: Công an xã cùng lực lượng dân quân du kích các thôn luôn thay nhau tuần tra canh gác, đảm bảo trật tự trị an trong thôn, xóm; thực hiện và tuân thủ các quy định của cấp trên. Công tác an ninh, giữ gìn trật tự thôn xóm đạt loại tốt.

Lực lượng dân quân xã được tăng cường về số lượng, trang bị vũ khí đầy đủ để ứng phó với những tình hình cụ thể khi cần thiết. Với khẩu hiệu “*Miền Nam gọi, miền Bắc trả lời*”, thanh niên trong xã đã nô nức xung phong lên đường nhập ngũ, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Năm 1974, Ký Phú thực hiện 2 đợt tuyển quân có 56 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao.

Công tác xây dựng Đảng của xã có nhiều tiến bộ: Qua việc học tập và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, ý thức và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong chi bộ được nâng cao, việc làm trong sạch nội bộ Đảng được tiến hành nghiêm túc. Công tác phát triển Đảng, lớp đảng viên Hồ Chí Minh cũng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo.

Với đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, trong những năm kháng chiến chống Mỹ, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã không chỉ đảm bảo, thực hiện đầy đủ các chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước đối với những gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng mà còn có sự quan tâm, giúp đỡ, thăm hỏi gia đình chính sách mỗi dịp lễ, Tết.

Bộ máy chính quyền được tổ chức, hoạt động nền nếp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, năm 1975, có tới 99% cử tri của xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1975 - 1977. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Phẩm giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Các đoàn thể quần chúng luôn được Đảng bộ tăng cường những đảng viên có năng lực, có phẩm chất đạo đức. Nhiều đồng chí đã được Đảng giao cho những trọng trách là cán bộ chủ chốt, trưởng các đoàn thể. Ở cương vị nào các đồng chí đảng viên cũng hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đoàn Thanh niên thực sự là lực lượng xung kích trên các mặt trận sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, các đoàn viên thanh niên là lực lượng đi đầu trong phong trào *“Tiến quân vào khoa học - kỹ thuật”*. Một mặt gương mẫu thực hiện trước, đồng thời tích cực vận động mọi người mạnh dạn áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất, tuyển chọn cây trồng, vật nuôi. Trong phong trào xây dựng đời sống mới, Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng chính trong các phong trào, cụ thể như: Phong trào ca hát *“Tiếng hát át tiếng bom”*, phong trào *“Ngõ sạch đường quang, đẹp làng, tốt ruộng”*... Những hoạt động trên của các đoàn viên, thanh niên địa phương đã góp phần làm thay đổi căn bản đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam ngày càng trở nên ác liệt, thì yêu cầu nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến ngày càng cao và khẩn trương.

Quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện cho tiền tuyến, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam trong giai đoạn này luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo và coi đây là một trong những công tác trọng tâm.

Đầu năm 1975, giữa lúc đời sống nhân dân cả nước nói chung và nhân dân các dân tộc Ký Phú nói riêng còn quá khó khăn, thiếu thốn về mọi mặt, song với tinh thần *“Tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược”*, nhân dân các dân tộc Ký Phú không chỉ hoàn thành đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, hoàn thành đủ nghĩa vụ của hậu phương cho tiền tuyến mà dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền địa phương đã tuyên truyền, vận động, quán triệt tới mọi gia đình trong xã thực hiện vượt mức chỉ tiêu huyện giao. Thực hiện theo nội dung Chỉ thị số 46-CT/TW của Trung ương Đảng: *“Kêu gọi nhân dân miền Bắc tiết kiệm lương thực, làm đủ nghĩa vụ và cho Nhà nước vay lương thực, chi viện cho miền Nam, cứu giúp đồng bào vùng giải phóng để giành thắng lợi to lớn”*, lại một lần nữa, hầu hết các gia đình, cán bộ, đảng viên xã Ký Phú đã hưởng ứng cho Nhà nước vay với mức quy định từ 50kg thóc trở lên (có giấy chứng nhận của Phòng lương thực Đại Từ) sẽ khấu trừ lương thực vào những năm sau. Nhiều gia đình, đảng viên đã tham gia vượt mức từ 100kg thóc trở lên như: Đảng viên Trần Văn Phước (xóm Chuối) cho

Nhà nước vay 198kg. Bên cạnh đó, phong trào “*Thóc đủ ăn, quân đủ số*” và “*Toàn tỉnh ra quân, toàn dân tộc ra trận*” phát triển rộng khắp trong toàn xã. Nhờ đó, Ký Phú luôn được công nhận là Đơn vị hoàn thành đủ và vượt kế hoạch tuyển quân do trên giao.

Nhằm góp phần làm tốt công tác tuyển quân, Đảng bộ xã Ký Phú đã chỉ đạo các ngành thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Những gia đình thương binh, liệt sỹ, có người tham gia quân đội, hằng năm đều được các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán ưu tiên cho các hàng hóa, nhu yếu phẩm. Mỗi khi các hộ chính sách có người ốm đau, bệnh tật thì chi Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... ở các thôn xóm đều đến động viên, thăm hỏi chu đáo.

Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân tộc, Bắc - Nam sum họp một nhà. Hòa chung với cả nước, Đảng bộ và nhân dân xã Ký Phú phấn khởi bước sang một giai đoạn lịch sử mới - giai đoạn cùng cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhìn lại chặng đường đi lên từ năm 1954 đến ngày 30/4/1975, trên mảnh đất giàu truyền thống đấu tranh kiên cường, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú đã qua nhiều thời kỳ lịch sử với những nhiệm vụ cụ thể khác nhau nhưng đều nhất quán thực hiện hai mục tiêu cách mạng là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh để giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất đất nước.

Trong 21 năm đó, Chi bộ (Đảng bộ) xã Ký Phú đã lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ đem lại ruộng đất cho nông dân, xây dựng quan hệ sản xuất mới dựa trên hai hình thức sở hữu: Sở hữu toàn dân và tập thể, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, góp phần xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành căn cứ địa cách mạng của cả nước. Các hợp tác xã nông nghiệp được thành lập và củng cố, tạo cơ sở vững chắc để phát triển kinh tế và các lĩnh vực văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, hoàn thành mọi nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

Nhận thức rõ sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc, từ năm 1954 - 1975, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân đóng góp cho Nhà nước hàng ngàn tấn lương thực và thực phẩm; đóng góp hàng vạn ngày công làm cầu đường, bến bãi, kho tàng, trận địa pháo ... Toàn xã có 277 người đi bộ đội, 18 người tham gia thanh niên xung phong, trong đó có 73 người con đã anh dũng hy sinh vì Tổ quốc, nhiều đồng chí đã để lại một phần xương máu nơi chiến trường; nhiều gia đình đã noi theo truyền thống quê hương động viên con, em xung phong lên đường đánh giặc Mỹ như: Gia đình ông Dương Văn Cừu (xóm Đạn) có 5 người con đều lên đường nhập ngũ là: Dương Đức Thuần, Dương Đức Thật, Dương Đức Thà, Dương Văn Cát, Dương Văn Thành (trong đó đồng chí Dương Văn Thành đã hy sinh anh dũng, được công nhận là liệt sỹ); gia đình ông

Nguyễn Văn Chắt (xóm Soi) có 4 người con trong đó: Nguyễn Thị Lân, Nguyễn Văn Hiền, Nguyễn Văn Hói là bộ đội và Nguyễn Thị Xinh là thanh niên xung phong; gia đình ông Trần Văn Lệ (xóm Cạn) có 4 người con lên đường nhập ngũ là: Trần Văn Tuấn, Trần Văn Tuyên, Trần Văn Toàn, Trần Văn Cẩn (trong đó đồng chí Trần Văn Cẩn đã hy sinh anh dũng, được công nhận là liệt sỹ); gia đình ông Trần Văn Ban (xóm Chuối), hai người con: Trần Văn Ba, Trần Xuân Cầu đều hy sinh anh dũng, được công nhận là liệt sỹ...

Ghi nhận công lao đóng góp và những thành tích trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đảng bộ và nhân dân xã thuộc vùng Ký Phú đã vinh dự được Đảng, Nhà nước công nhận là xã An toàn khu (ATK) trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp tại Quyết định số 1397/QĐ-TTg ngày 12/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ; 3 đồng chí cán bộ tiền khởi nghĩa và 2 Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Với truyền thống yêu nước và kinh nghiệm quý báu đúc rút từ thực tiễn gần 21 năm lãnh đạo, nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao, Đảng bộ xã Ký Phú đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng; quản lý, giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các bài học kinh nghiệm đó đã tiếp tục được các cấp bộ Đảng trong Đảng bộ xã nghiên cứu, vận dụng thành công trong công tác lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã thực hiện thắng lợi mọi

chủ trương, đường lối của Đảng trong thời kỳ mới - thời kỳ quân, dân cả nước cùng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (GIAI ĐOẠN 1976 - 1986)

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM, TÍCH CỰC THAM GIA BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc vẻ vang quá trình đấu tranh chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta. Thắng lợi vĩ đại của 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc nói chung và lịch sử xã Ký Phú nói riêng. Cùng với quân và dân cả nước, hòa trong niềm vui chung của toàn dân tộc, Đảng bộ và nhân dân xã vô cùng phấn khởi bước vào một thời kỳ mới, ổn định tình hình sau chiến tranh, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, sẵn sàng tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc với những thời cơ và thách thức mới.

Tháng 9/1975, Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) ra Nghị quyết về “*Nhiệm vụ*

cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới”, trong đó nêu rõ nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là “Đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”.

Đề chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội chung trong cả nước, Đảng bộ xã làm tốt công tác tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ của cử tri khi tham gia bầu cử. Ngày 25/4/1976, hòa cùng không khí náo nức của hàng triệu cử tri cả nước, 99% cử tri trong xã đã tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981). Tại kỳ họp thứ nhất, tháng 7/1976, Quốc hội quyết định khóa Quốc hội được bầu trong cuộc Tổng tuyển cử là Quốc hội khóa VI, quyết định nhiều nội dung rất quan trọng của đất nước, trong đó đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quy định Quốc kỳ nền đỏ sao vàng; Quốc ca là bài Tiến quân ca; Hà Nội là Thủ đô của nước Việt Nam và chính thức đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định thành thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối chung cho cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn lịch sử mới là: *“Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học*

*- kỹ thuật là then chốt”*¹. Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội cũng quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Trước sự chuyển biến của tình hình và yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, trong không khí phấn khởi sau ngày chiến thắng, ngày 18/1/1977, Đại hội Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ X (nhiệm kỳ 1977 - 1979) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1973 - 1977 và những năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980); đồng thời, đề ra những phương hướng, giải pháp cụ thể nhằm khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1977 - 1979: Tiếp tục củng cố các hợp tác xã, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, ra sức phát triển sản xuất, tăng diện tích canh tác và năng suất cây trồng để ổn định đời sống nhân dân, đặc biệt không để xảy ra tình trạng dân bị đói. Đại hội nhấn mạnh để làm tốt vai trò lãnh đạo, cần tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng bộ vững mạnh, kiên toàn và tăng cường hiệu lực quản lý của bộ máy chính quyền xã cho phù hợp với tình hình mới. Mở rộng về mặt tổ chức và

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37*, Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.523.

tăng cường hoạt động của các đoàn thể quần chúng nhằm lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng quê hương, hoàn thành các mục tiêu về kinh tế - xã hội mà Đảng bộ đề ra.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa X gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí¹: Đồng chí Trần Văn Bảng giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Thị giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Dương Văn Trọng - Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ đã tiến hành bố trí, phân công đảng viên, nhất là các đồng chí từng phục vụ trong quân đội nay phục viên về địa phương vào các vị trí trong bộ máy chính quyền, vào các ban chủ nhiệm hợp tác xã nhằm tăng cường hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ đối với các mặt hoạt động của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt nghị quyết của Đảng bộ.

Năm 1976, diện tích gieo trồng cây lương thực, hoa màu đã tăng hơn so với năm 1975 là 26%. Bên cạnh đó, xã đã vận động được nhân dân quan tâm tới việc trồng chè, cây lâm nghiệp để phủ xanh đất trống đồi trọc.

Để triển khai tích cực hơn việc cải tiến quản lý hợp tác xã và tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã

1. 9 đồng chí trong Ban Chấp hành: Trần Văn Bảng, Nguyễn Văn Thị, Dương Văn Trọng, Trần Văn Cảnh, Lê Trung Tuấn, Đặng Tiến Lợi, Vũ Đình Tái, Lê Hồng Vân, Lê Văn Mẫu.

hội chủ nghĩa, đồng thời đáp ứng với yêu cầu và sự đòi hỏi của tình hình mới, quy mô hợp tác xã ở Ký Phú được mở rộng. Căn cứ vào tình hình của xã và nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và xã viên 3 hợp tác xã, tháng 11/1978, Thường vụ Đảng ủy đã quyết định tổ chức Đại hội đại biểu xã viên, hợp nhất các hợp tác xã thành hợp tác xã toàn xã (Hợp tác xã Ký Phú) do ông Lê Văn Mẫu (xóm Đạn) làm Chủ nhiệm.

Hoạt động với quy mô hợp tác xã toàn xã, hợp tác xã Ký Phú đã phát huy thế mạnh về nguồn lao động dồi dào và đất đai màu mỡ để ra sức phát triển sản xuất toàn diện, vững chắc hơn. Đây cũng là thời kỳ mà các đội chuyên của hợp tác xã như: Cày bừa, giống chăn nuôi, thủy lợi... đã phát huy khả năng, thế mạnh của mình trong thời buổi “*sản xuất lớn*” đang được đặt ra. Hợp tác xã hợp nhất cũng tạo điều kiện để huy động nhân công xây dựng bờ vùng, bờ thửa và làm giao thông nội đồng.

Công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm ngày càng phát triển. Sau khi hợp nhất, hợp tác xã chỉ có một trại chăn nuôi ở xóm Đạn. Một đội chăn nuôi do đoàn viên thanh niên đảm nhiệm và giao cho anh Trần Văn Lý (xóm Duyên) là cán bộ thú y phụ trách. Bên cạnh đó, chăn nuôi trong hộ gia đình được chú ý đẩy mạnh. Bình quân mỗi hộ nuôi 1 con trâu, 1 - 3 con lợn; gà, vịt từ 30 - 100 con. Hợp tác xã còn tận dụng diện tích mặt nước ở các ao, đầm để nuôi thả cá. Ngành chăn nuôi của địa phương đã đáp ứng được nhu cầu về thực phẩm cho nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ của xã đối với Nhà nước.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, năm 1976, Đảng bộ và chính quyền xã Ký Phú tiếp nhận 3 hộ xã Vạn Thọ về xóm Chuối và một số hộ gia đình công nhân của Nhà máy Phốt phát núi Văn khi nhà máy chuyển đi, nhanh chóng tổ chức, sắp xếp chỗ ở để họ sớm an cư lập nghiệp. Năm 1977, xã quy hoạch khu dân cư có 186 hộ vào khu quy hoạch mới. Tháng 10/1978, xã tiếp nhận 25 hộ xã Tân Thái chuyển vào xóm Chuối, xóm Đạn và xóm Gió.

Bên cạnh việc chú trọng phát triển kinh tế, công tác giáo dục được Đảng ủy và chính quyền luôn quan tâm. Hàng năm, xã đều dành kinh phí cho tu bổ trường lớp. Các phong trào thi đua trong học tập luôn được nhà trường triển khai thực hiện tốt. Hệ thống trường mầm non được quan tâm và đầu tư xây dựng mới, đảm bảo cho số trẻ em đến tuổi đi học được đến trường, tạo điều kiện cho bố mẹ các cháu yên tâm lao động sản xuất. Để nâng cao chất lượng cho sự nghiệp giáo dục của xã, các thầy cô Trường Phổ thông cơ sở Ký Phú đã thực hiện cuộc vận động *“Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương cho học sinh noi theo”*. Đây là cuộc vận động nhằm tăng cường giáo dục tư tưởng đạo đức trong các nhà trường, mở đầu quá trình thực hiện cuộc cải cách giáo dục mới (Chỉ thị số 01 của Ủy ban cải cách giáo dục Trung ương năm 1979).

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đẩy mạnh. Phong trào ăn sạch, ở sạch, vệ sinh phòng bệnh và thực hiện nếp sống mới đã trở thành một nếp sống sinh hoạt thường nhật trong nhân dân.

Năm 1978, Nhà nước phát động phong trào trồng và sử dụng cây thuốc nam ở tuyến cơ sở. Hưởng ứng phong trào, vườn cây thuốc nam của xã Ký Phú được xây dựng, trồng nhiều loại cây như: sòng đời, xa cam, sài đất, cây tỏi, phật tử, bạch đơn trắng, ngải cứu... Từ các loại cây đó, tổ thuốc nam đã chế ra các loại thuốc trị mụn nhọt, tiêu chảy, tiêu độc, cảm cúm... đáp ứng yêu cầu chữa bệnh của nhân dân.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ đã đi sát cơ sở, góp phần thiết thực phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân trong xã. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được xóa bỏ, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được mở rộng đến từng thôn, xóm.

Công tác an ninh - quốc phòng tiếp tục được giữ vững. Đảng bộ xác định đây là nhiệm vụ chiến lược, nhiệm vụ chính trị thường xuyên. Trên tinh thần đó, Đảng ủy và chính quyền đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đồng thời, xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ quê hương. Do làm tốt công tác tuyên truyền, công tác tuyển và giao quân của xã luôn đạt và vượt mức kế hoạch trên giao. Công tác an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi một bước, tài sản Nhà nước và nhân dân được bảo vệ, hạn chế tình trạng trộm cắp.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về công tác quân sự ở địa phương, nâng cao tinh thần cảnh giác

cách mạng, tích cực xây dựng lực lượng công an, dân quân vững mạnh về mọi mặt. Kết hợp phòng chống các biểu hiện hòa bình hưởng lạc, giảm sút ý chí chiến đấu. Tập trung kiện toàn tổ chức từ tiểu đội đến trung đội dân quân, xây dựng đội ngũ cán bộ vững vàng, kiên định, sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Lực lượng dân quân xã đã được phát triển cả về số lượng và chất lượng. Công tác huấn luyện dân quân được duy trì thường xuyên và đạt kết quả tốt. Việc đăng ký nghĩa vụ quân sự và quản lý lực lượng dự bị động viên được Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành khá chặt chẽ. Hầu hết cán bộ dân quân đều có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình với công việc được giao. Bên cạnh đó, xã còn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, các chế độ chính sách cho thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ.

Thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“Về tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên”*, Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 21/10/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“Về một số việc cần làm ngay ở Biên giới Tây Nam”* và Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“Về việc phát triển đảng viên”*, Đảng ủy đã tổ chức cho đảng viên trong toàn Đảng bộ quán triệt các thông tri, chỉ thị của Trung ương Đảng. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, các đoàn thể quần chúng học tập Nghị quyết Đại hội IV của Đảng. Các đồng chí cấp ủy và nhiều đảng viên được cử đi học các lớp lý luận

chính trị do trường Đảng của tỉnh, huyện mở với chương trình sơ cấp, trung cấp.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã hoạt động chặt chẽ, đúng quy định. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân được tổ chức đúng định kỳ, xây dựng chương trình và quy chế hoạt động toàn khóa. Ủy ban nhân dân triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Đảng ủy, của Hội đồng nhân dân xã, làm tròn vai trò quản lý xã hội, được nhân dân tín nhiệm.

Thực hiện Quyết định số 03/CP của Hội đồng Chính phủ về việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã và tương đương, ngày 6/1/1979, 95% cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1979 - 1981. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Nguyễn Văn Thị giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Sau ngày đất nước thống nhất, ước nguyện duy nhất của nhân dân ta là được sống trong hòa bình để xây dựng đất nước. Song các thế lực thù địch và bọn phản động đã liên tiếp xâm phạm chủ quyền, chống phá cách mạng nước ta. Năm 1977, tập đoàn PônPôt-IêngXari mở nhiều cuộc hành quân đánh chiếm biên giới phía Tây - Nam nước ta. Trước tình hình đó, để đảm bảo chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 21-QĐ/TW ngày 17/6/1978 về việc *“Thành lập Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất ở các tỉnh và thành phố”* quy định *“Ở các huyện, xã và phường ở tất cả các tỉnh, thành trong toàn quốc cũng tổ chức Ban Chỉ huy Quân*

sự Thống nhất”¹. Thực hiện hướng dẫn của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Đảng bộ xã chỉ đạo thành lập Ban Chỉ huy Quân sự xã Ký Phú. Sau ngày thành lập, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tổ chức hội nghị quán triệt nhiệm vụ quân sự trong tình hình mới tới cán bộ, đảng viên, dân quân, công an và Ban Chủ nhiệm các hợp tác xã, phát động toàn Đảng bộ, toàn dân nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt quân địch khi chúng xuất hiện. Đảng ủy, chính quyền cùng Ban Chỉ huy xã đội xây dựng kế hoạch, phương án tác chiến cụ thể với mọi tình huống, mọi đối thủ từ thấp đến cao. Tiếp tục huấn luyện, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn cho lực lượng dân quân, công an. Song song với nhiệm vụ huấn luyện, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ, dân quân Ký Phú đã hưởng ứng chiến dịch vót chông rào làng và cùng với quân dân các xã trong huyện hăng hái lên phía bắc chợ Rã mở đường nhằm phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng trong toàn huyện.

Rạng sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc mở cuộc tấn công xâm lược ồ ạt trên toàn tuyến biên giới phía Bắc Việt Nam, gây cho ta nhiều thiệt hại về người và tài sản. Ngày 5/3/1979, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam công bố lệnh Tổng động viên. Chấp hành Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức giáo dục

chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đề cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, nhằm động viên cao độ tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chi viện cho tiền tuyến, góp phần cùng cả nước đánh bại âm mưu thủ đoạn của địch; triển khai phương án sẵn sàng chiến đấu tại chỗ khi có địch tấn công và chi viện cho tiền tuyến; triển khai công tác xây dựng hầm hào phòng tránh máy bay địch. Để kịp thời phục vụ cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân ta ở tuyến đầu Tổ quốc, Huyện Đại Từ đã nhanh chóng thành lập tiểu đoàn đi xây dựng phòng tuyến và phục vụ tiền phương. Tiểu đoàn 1 Đại Từ đóng quân ở đỉnh đèo Còlia, biên chế 4 đại đội với quân số 368 người; Tiểu đoàn 2 đóng ở đèo Còlia (xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng), quân số 461 người, biên chế 1 tiểu đoàn và 4 đại đội¹. Trong đó xã Ký Phú bổ sung một trung đội dân quân gồm 30 người do đồng chí Trần Văn Hào (Xã đội phó) trực tiếp dẫn quân. Trung đội dân quân Ký Phú thuộc Đại đội 4 (gồm các xã Văn Yên, Ký Phú), đồng chí Trần Văn Hào giữ chức Đại đội phó Đại đội 4.

Sau khi thành lập, hai tiểu đoàn khẩn trương lên đường ra trận với khí thế phấn khởi, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đồng thời, huyện tổ chức xây dựng lực lượng dân quân, du kích, tự vệ, xây dựng phương án

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 39*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.346.

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ, giai đoạn 1936 - 2015*, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, 2015, tr.254. (Báo cáo kết quả bước đầu tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiền tuyến 3, HS164, C18, Tỉnh ủy).

tác chiến tại chỗ ở 5 cụm chiến đấu, trong đó cụm 5 gồm các đơn vị: Nông Trường - Nhà máy chè Quân Chu, Cát Nê, Ký Phú, Vạn Thọ¹. Đến ngày 15/4/1979, 2 tiểu đoàn hoàn thành nhiệm vụ về địa phương trực tiếp tham gia sản xuất và sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ khi có lệnh.

Quán triệt đường lối của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và Huyện đội Đại Từ, xã Ký Phú là một trong 6 cụm chiến đấu liên hoàn của huyện. Quân dân các xã Cát Nê, Quân Chu, Ký Phú, Vạn Thọ, Nông trường Quân Chu, Nhà máy Chè đen, Xí nghiệp phốt phát Núi Vần thuộc cụm 6 xây dựng trận địa bảo vệ tuyến đường giao thông Đại Từ - Phổ Yên. Dân quân Ký Phú chiếm 3,6% trong tổng số 16.543 cán bộ, chiến sỹ dân quân tự vệ trong huyện.

Lực lượng dân quân được Ban Chỉ huy Huyện đội xây dựng kế hoạch, nội dung chiến thuật chiến lược, phương án chỉ huy chiến đấu, cách sử dụng các loại súng bộ binh, các loại mìn, cách gài mìn, cách tấn công, chốt giữ, tập kích, phục kích... Sau huấn luyện, kiểm tra bắn súng với 42/45 đơn vị dân quân, Ký Phú là 1 trong 11 đơn vị đạt loại giỏi của huyện.

Ngoài hầm hào, công sự chiến đấu, Ký Phú còn tích cực triển khai việc đào hầm hào phòng tránh ở những nơi

công cộng như trường học, bách hóa, cửa hàng mua bán, nhà dân... Xã đã làm tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, chuẩn bị thể trận hậu cần nhân dân, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống chiến tranh xảy ra, đáp ứng yêu cầu cho chiến đấu lâu dài và làm tốt công tác tuyển quân, tái ngũ, chi viện cho chiến trường. Hằng năm, xã luôn đảm bảo 100% chỉ tiêu giao quân.

Khi đất nước đứng trước họa ngoại xâm thì tinh thần yêu nước của nhân dân ta lại bùng lên mãnh liệt, lòng căm thù quân xâm lược lại dấy lên trong khắp các thôn xóm. Trong bối cảnh đó, thanh niên Ký Phú sẵn sàng tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc, năm 1979, toàn xã đã có 23 người nhập ngũ, tái ngũ tình nguyện lên đường chiến đấu. Phụ nữ xã Ký Phú sôi nổi phát huy truyền thống “Ba đảm đang”, sẵn sàng nhận mọi việc nếu người thân lên biên giới. Trước tình hình thực tế của đất nước, có nhiều đồng chí vừa được phục viên sau ngày miền Nam giải phóng, lại một lần nữa tạm biệt người thân và quê hương lên đường cầm súng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, có 9 người con của mảnh đất Ký Phú đã chiến đấu và hy sinh anh dũng ở mặt trận biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979, một lần nữa xóm Soi - nơi thường được chọn là điểm dừng chân của các đơn vị bộ đội chủ lực trong kháng chiến chống Pháp lại được Quân khu 1 chọn làm nơi cho

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ, giai đoạn 1936 - 2015*, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, 2015, tr.254.

Đoàn an dưỡng 159 đóng quân để chăm sóc, phục hồi sức khỏe cho thương binh. Ban Chỉ huy Đoàn 159 gồm có các ông Đàm Đình Viêt (quê ở thành phố Thái Nguyên); ông Lịch quê ở Nghệ An và ông Đức người Hà Nội. Đoàn an dưỡng ở xóm đến năm 1981 mới chuyển đi.

Tháng 10/1979, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI (nhiệm kỳ 1979 - 1981) được tổ chức, với sự tham dự của 81 đồng chí đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội nghiêm túc đánh giá những thành tựu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, đồng thời chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, các cấp ủy đối với sự nghiệp phát triển của xã nhà. Đại hội khẳng định: Dù gặp nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm cao, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú luôn đoàn kết phấn đấu cơ bản hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XI gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Ngô Văn Chung giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Phẩm giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Vũ Đình Tái - Ủy viên Ban Thường vụ được phân công Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, mặc dù tình hình mọi mặt của xã gặp nhiều khó khăn nhất là về lĩnh vực kinh tế, nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, Đảng bộ xã Ký Phú tập trung lãnh đạo triển khai cuộc vận động xây dựng Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 72-CT/TW ngày 8/5/1979 của Ban Bí thư Trung ương về *“Tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn tổ chức Đảng”*; Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương về việc *“Phát triển đảng viên”*. Sau đó, Đảng bộ ra nghị quyết xác định và giao nhiệm vụ mỗi đảng viên phải chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, nhằm nâng cao lập trường cách mạng cho cán bộ, đảng viên, Đảng bộ đã triển khai Nghị quyết với nhiều hình thức phong phú, như: Sinh hoạt nội bộ, tổ chức thông báo tình hình thời sự, qua đó nhiều cán bộ, đảng viên đã được nâng cao lập trường cách mạng.

Trong phát triển nông nghiệp, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tập trung mọi khả năng để khai hoang phục hóa các loại đất đai mà trước đây hợp tác xã nông nghiệp bỏ hoang hóa không có điều kiện khai phá. Đồng thời, vận động nhân dân phát triển thêm rẫy vừa xen kẽ trên các ván đất, chân núi cao để trồng khoai, sắn, bầu bí bổ sung thêm nguồn thực phẩm, nhằm nâng cao đời sống nhất là trong giai đoạn giáp hạt. Cũng cố hệ thống thủy lợi, tu bổ các đập chứa nước, trạm bơm Nhà nước tài trợ, đào đắp thêm các khe rạch để lấy nước tưới tiêu đề phòng hạn hán.

Trong những năm 1979 - 1981, Đảng bộ, chính quyền xã luôn xác định các hoạt động văn hóa - xã hội là công tác góp phần thắng lợi vào thực hiện nhiệm vụ chính trị

của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, đưa kinh tế phát triển và thực hiện mục tiêu xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Hoạt động văn hóa - thông tin thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác tuyên truyền cổ động đã tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như chiến dịch làm thủy lợi, làm vụ đông, vụ mùa... Được sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ về việc thực hiện nếp sống mới, trong xã có nhiều thay đổi, tập quán lạc hậu từng bước được đẩy lùi, mê tín dị đoan cơ bản được xóa bỏ, tổ chức đám cưới, đám tang gọn nhẹ và tiết kiệm.

Công tác giáo dục được giữ vững và ngày càng phát triển. Các cán bộ, giáo viên đều vượt lên khó khăn có nhiều cố gắng trong công tác và giảng dạy. Tỷ lệ học sinh chuyển lớp và chuyển cấp hàng năm đạt từ 80 - 85%.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh được đẩy mạnh. Các chỉ tiêu tiêm chủng phòng bệnh đều đạt kết quả cao. Trên địa bàn xã không xảy ra các dịch bệnh lớn. Công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em, kế hoạch hóa gia đình được triển khai trong toàn xã, được đông đảo quần chúng nhiệt tình hưởng ứng.

Công tác xây dựng Đảng được củng cố. Phong trào “*Bốn tốt*”¹ trong Đảng luôn được đẩy mạnh, Đảng bộ xã luôn phấn đấu, rèn luyện nâng cao hơn nữa trình độ lý

1. Phong trào “*Bốn tốt*” trong Đảng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; chất lượng sinh hoạt tốt; đoàn kết tốt, kỷ luật tốt; cán bộ, đảng viên tốt.

luận, năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ. Xây dựng bộ máy chính quyền đạt hiệu quả; lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định, bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, chất lượng được nâng cao thêm.

Mặc dù lĩnh vực kinh tế của xã giai đoạn này gặp nhiều khó khăn, đời sống nhân dân thấp kém song công tác an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội vẫn được đảm bảo. Đảng bộ xã đã xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ an ninh trật tự thôn xóm. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi, hạn chế tình trạng trộm cắp.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và phong trào quần chúng hoạt động sôi nổi. Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt công tác động viên cổ vũ các tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, tích cực sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới; thường xuyên động viên các cụ phụ lão tham gia sản xuất, giáo dục con cháu, làm công tác hòa giải, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới.

Đoàn Thanh niên tích cực phát động phong trào xung kích làm chủ tập thể và phong trào “*Phát cao cờ Đoàn lập công dâng Đảng*”; tích cực tham gia các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, giáo dục, bảo vệ thiếu niên nhi đồng...

Hội Phụ nữ đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xây

dựng nếp sống văn minh. Nhiều chị em tranh thủ thời gian, mượn đất trồng thêm vụ đông. Bên cạnh đó, chị em phụ nữ còn chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội, chăm lo hạnh phúc cho gia đình.

Quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã không ngừng phấn đấu vươn lên, vượt qua nhiều khó khăn thử thách, phát huy những mặt thuận lợi để xây dựng và bảo vệ quê hương, đạt được những kết quả quan trọng: Sản xuất nông nghiệp có những bước đi tương đối toàn diện, công tác văn hóa, y tế, giáo dục, quốc phòng - an ninh được giữ vững và phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước... Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế yếu kém cần khắc phục: Kinh tế chưa có sự phát triển vượt bậc, văn hóa - xã hội còn nhiều khó khăn. Những hạn chế này xuất phát từ nguyên nhân cơ chế quản lý cũ mang nặng tính hành chính quan liêu bao cấp, xã lại nằm ở khu vực núi cao, giao thông thủy lợi khó khăn gây cản trở cho phát triển kinh tế - xã hội. Đó là những vấn đề trước mắt đặt ra yêu cầu cấp bách, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Ký Phú cần có tư duy mới, cách làm mới trong lãnh đạo và chỉ đạo phong trào địa phương phát triển trong những giai đoạn tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP (1981 - 1985)

Cuối những năm 70, nền kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng, sản xuất, phân phối và lưu thông đình

trệ. Cơ chế quản lý mang tính chất hành chính, quan liêu, bao cấp tồn tại quá lâu. Nhằm tháo gỡ khó khăn, Trung ương Đảng chỉ rõ: Sản xuất năm 1980 là vụ cuối cùng của kế hoạch 5 năm, vì thế phải ra sức đẩy mạnh sản xuất, khắc phục khó khăn, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước. Tuy nhiên, tình hình chung của cả nước cũng như Ký Phú đó là vật tư nông nghiệp, hàng hóa khan hiếm, cung không đủ cầu, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Để khắc phục những khó khăn trên, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động”* trong hợp tác xã nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 100).

Mục đích của công tác khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW là phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, năng suất lao động, nâng cao thu nhập của người lao động. Nguyên tắc của công tác khoán là quản lý và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, trước hết là ruộng đất, quản lý và điều hành lao động phải trên cơ sở gắn với kết quả cuối cùng của sản xuất, thực hiện khoán theo nguyên tắc hợp tác xã đảm nhiệm 5 khâu: Làm đất; thủy nông; giống mạ; quản lý và phân phối phân bón; phòng trừ sâu bệnh, bảo vệ mùa màng. Xã viên đảm nhận 3 khâu: Gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch. Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng có ý nghĩa quan trọng trong việc mở đường thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Từ năm 1981, thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, Đảng ủy khẩn trương lãnh đạo công tác kiện toàn hợp tác xã nông nghiệp. Đồng chí Dương Công Bằng làm Chủ nhiệm hợp tác xã. Hợp tác xã tạo điều kiện thuận lợi cho người nông dân phát triển sản xuất; đẩy mạnh công tác thủy lợi nội đồng, chủ động nguồn nước tưới tiêu cho đồng ruộng; chủ động hỗ trợ vốn, giống, làm tốt công tác bảo vệ thực vật, khuyến khích nông dân tích cực thâm canh tăng năng suất cây trồng.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, tháng 5/1981, Đại hội Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ XII (nhiệm kỳ 1981 - 1985) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những kết quả đã đạt được trong 3 năm (1978 - 1980) và thông qua Nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất, lấy đó làm đòn bẩy gia tăng năng suất và sản lượng nông nghiệp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Ngô Văn Chung giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Phẩm giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Ngô Văn Nhiều - Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Ngày 25/10/1981, Đảng bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XV (nhiệm kỳ 1981 - 1984) với trên 99% cử tri xã tham gia bỏ phiếu.

Tại phiên họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Phẩm giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Triển khai những nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của huyện, Đảng bộ, chính quyền xã Ký Phú đã chủ động tổ chức cho nhân dân nắm bắt được nội dung cơ bản của chế độ khoán sẽ được thực hiện trong nông nghiệp của xã cũng như trên phạm vi cả nước.

Chỉ thị 100 là kết quả của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải tiến một bước mô hình hợp tác xã nông nghiệp, mở ra hướng làm ăn mới cho sản xuất nông nghiệp và nông thôn Việt Nam. Mục đích của công tác khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW là phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, năng suất lao động, nâng cao thu nhập của người lao động. Nguyên tắc của công tác khoán là quản lý và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, trước hết là ruộng đất, quản lý và điều hành lao động phải trên cơ sở gắn với kết quả cuối cùng của sản xuất, thực hiện khoán theo nguyên tắc hợp tác xã đảm nhiệm các khâu: Làm đất, thủy nông, giống mạ, quản lý và phân phối phân bón, phòng trừ sâu bệnh, bảo vệ mùa màng; xã viên đảm nhận các khâu gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch. Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng có ý nghĩa quan trọng trong việc mở đường thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Tình trạng chênh lệch trong lao động, "*Rong công, phóng điểm*" ở các hợp tác xã không còn. Người lao động yên tâm đầu tư công sức để tăng năng suất trên phần ruộng nhận khoán. Từ đây,

các hộ nông dân chủ động trong sản xuất nông nghiệp, quyết tâm xây dựng vùng lúa tập trung theo sự chỉ đạo của huyện. Ký Phú là một trong 9 xã của huyện đưa nhiều giống lúa có năng suất cao vào gieo cấy đại trà như: Bao thai lùn, Xuân số 2, Nông nghiệp 8, K3... Chỉ thị số 100-CT/TW đã tạo cơ chế mới trong sản xuất nông nghiệp. Nó đã kích thích trực tiếp người lao động trong việc làm chủ quá trình sản xuất. Cùng với đó, việc áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật đã đưa năng suất lúa của xã tăng lên 22,8 tạ/ha (năm 1982). Diện tích trồng màu cũng được tăng lên đáng kể.

Đến năm 1985, nhờ sản xuất phát triển và sự đóng góp tích cực của nhân dân mà các công trình hồ, đập, mương, máng, đường giao thông, đường nội đồng và các cơ sở vật chất như trường học, trạm xá, nhà trẻ, kho tàng, sân phơi, trụ sở... đều được tu sửa, nâng cấp hoặc xây dựng mới thêm. Ngoài ra, hợp tác xã còn trang bị thêm nhiều phương tiện phục vụ sản xuất như: Máy bơm, máy nổ, xe bò, xe trâu...

Tuy nhiên, hợp tác xã toàn xã mở rộng quy mô ra toàn xã trong khi đó trình độ quản lý chưa kịp phát triển để đáp ứng đủ yêu cầu, nên sự phát triển kinh tế của xã chưa vững chắc, năng suất lao động thấp, tình trạng rong công phóng điểm vẫn tiếp diễn, giá trị ngày công thấp, thậm chí đã có nhiều hộ xin ra khỏi hợp tác xã... Chính vì vậy, đời sống của nhân dân vẫn còn thiếu thốn, bấp bênh. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã họp, phân tích tình hình và quyết định: Từ tháng 5/1981, giải

tán hợp tác xã hợp nhất, trở lại về 3 hợp tác xã (Bình An, Phú Thái và Phú Duyên). Toàn bộ ruộng đất, trâu bò, tài sản của các hợp tác xã trả lại như cũ và các hợp tác xã tiến hành đại hội xã viên để bầu Ban Chủ nhiệm, phụ trách điều hành công việc. Hợp tác xã nông nghiệp Bình An nhiệm kỳ đầu do ông Trần Văn Vinh làm Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban kiểm soát hợp tác xã, ông Nguyễn Văn Thoa làm Chủ nhiệm¹ hợp tác xã. Hợp tác xã nông nghiệp Phú Thái, Đại hội xã viên đã bầu ông Trần Văn Giá làm Chủ nhiệm, những khóa sau này do ông Nguyễn Văn Cát làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã nông nghiệp Phú Duyên do ông Vũ Đình Tái làm Chủ nhiệm.

Ngoài công việc sản xuất, tu bổ và sửa chữa kênh mương, bờ vùng, bờ thửa... Ban Chủ nhiệm còn vận động bà con xã viên toàn hợp tác xã vào rừng Tam Đảo khai thác ráy hương, thạch xương bồ, củ cặng, củ ba kích được hàng chục tấn, đem đổi cho phòng y tế huyện để lấy thuốc tây, rượu bổ cho bà con.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi theo hộ gia đình bắt đầu phát triển. Các hộ tận dụng sản phẩm từ nông nghiệp làm nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm. Chăn nuôi tập thể được giữ vững. Từ năm 1982 trở đi, song song với cơ chế

1. Trong nhiệm kỳ thứ 2, ông Nguyễn Văn Hiền (xóm Soi) làm Chủ nhiệm. Nhiệm kỳ thứ 3, ông Nguyễn Văn Thoa (xóm Dừa) làm Chủ nhiệm. Nhiệm kỳ thứ 4, ông Ngô Văn Chung (xóm Soi) làm Chủ nhiệm. Sau đó, ông Trần Văn Hào (xóm Soi) lên làm Chủ nhiệm (1989 - 1990).

quản lý mới trong nông nghiệp, Thường vụ Đảng ủy đã phát động nhân dân thực hiện chủ trương mới của Đảng về việc đẩy mạnh phát triển kinh tế theo mô hình vườn - ao - chuồng (gọi tắt là VAC). Đồng thời, đề ra các nghị quyết để đẩy mạnh phát triển kinh tế gia đình. Cuối năm 1984, Hợp tác xã đã hóa giá toàn bộ đàn trâu của tập thể, bán cho các hộ gia đình chăn nuôi. Phong trào làm kinh tế theo mô hình VAC đã phát triển nhanh chóng, rộng rãi trong toàn xã. Thu hút có 65% số hộ gia đình phát triển kinh tế theo hướng này. Năm 1984, trại chăn nuôi tập thể của xã có khoảng 30 - 40 con lợn nái, 300 - 400 con lợn bột.

Trong thời gian thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), Đảng bộ luôn quan tâm phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế: Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị về “*Cải cách giáo dục*”, các trường học ở Kỳ Phú đã thực hiện các chương trình cải cách giáo dục. Vượt qua những khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, số lượng học sinh đến trường ngày càng tăng. Phong trào bổ túc văn hóa cũng đang trên đà phát triển. Chất lượng giảng dạy hằng năm được nâng lên: Năm 1981, thầy Ngô Thật (Kỳ Phú) làm Hiệu phó Trường Phổ thông cơ sở phụ trách cấp I. Trong thời gian này, cấp I được hình thành 3 phân khu rõ rệt, đó là: Bình An, Phú Thái, Phú Duyên. Phong trào dạy tốt, học tốt vẫn được duy trì. Hằng năm, cơ sở vật chất của nhà trường thường xuyên được sửa chữa, tu bổ, đảm bảo dạy 2 ca/ngày. Tỷ lệ lên lớp đạt 80%, tốt nghiệp đạt 95%. Xã có nhiều giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện.

Công tác khám chữa bệnh, chăm lo sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Dịch bệnh sốt rét trên địa bàn xã được đẩy lùi. Đội ngũ cán bộ, y tá của trạm liên tục được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Công tác vệ sinh có nhiều tiến bộ, các phong trào vệ sinh ở các xóm, các gia đình được thực hiện thường xuyên. Được sự hướng dẫn của Sở Y tế Bắc Thái, phong trào “*5 dứt điểm*” và cuộc vận động sinh đẻ kế hoạch hóa gia đình được nhân dân tích cực triển khai và hưởng ứng thực hiện. Năm 1985, hầu hết chị em phụ nữ mang thai được khám thai và sinh đẻ tại Trạm y tế xã.

Văn hóa thông tin, tuyên truyền được duy trì tốt nên đã phát huy được vai trò trong công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước. Phong trào vận động thi đua xây dựng và thực hiện quy ước nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới được đông đảo xã viên tham gia. Hằng năm, xã đều tổ chức gặp mặt và tặng quà thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ nhân các dịp như ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, ngày Tết Nguyên đán. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được xóa bỏ, phong trào vận động thi đua xây dựng và thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa được phát huy đến từng thôn xóm.

Quán triệt 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công tác quân sự luôn được xã đề cao. Cấp ủy Đảng đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ về đường lối chiến tranh nhân dân. Bên cạnh

đó, lực lượng dân quân xã cũng thường xuyên luyện tập, củng cố về tổ chức. Các chương trình huấn luyện chính trị, quân sự được duy trì thường xuyên theo kế hoạch của cơ quan quân sự cấp trên. Công tác tuyển quân đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

Công an xã được củng cố và kiện toàn; lực lượng công an, dân quân thôn, xóm đã phối hợp chặt chẽ với nhau làm tốt công tác giữ gìn trật tự trị an. Xã đã xây dựng được 3 tổ an ninh ở 3 cụm dân cư (Bình An, Phú Thái và Phú Duyên), các đội có nhiệm vụ ngày đêm canh gác, bảo vệ, tuần tra và giữ gìn sự bình yên cho nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Gắn công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng ủy đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện. Đồng thời, tổ chức nghiên cứu, học tập và thực hiện Chỉ thị số 103-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh”*, Thông tri số 126-TT/TW ngày 25/7/1981 của Ban Bí thư về việc *“Tiến hành đợt sinh hoạt nâng cao phẩm chất cộng sản cho cán bộ, đảng viên”*. Công tác kiểm tra Đảng được coi trọng đến từng chi bộ và đảng viên. Đấu tranh tự phê bình và phê bình đối với cán bộ, cá nhân vi phạm kỷ luật trong công tác cũng như sự lệch lạc về tư tưởng của từng đảng viên, Đảng bộ đều kiên quyết xử lý kỷ luật. Trong những thời điểm khó

khăn chung của đất nước, việc củng cố cũng như nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đóng vai trò quyết định đối với sự ổn định và phát triển của xã.

Công tác giữ gìn tổ chức, kỷ luật của Đảng bộ thường xuyên đi vào nề nếp. Mỗi cán bộ, đảng viên đều nâng cao ý thức kỷ luật một cách tự giác. Công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình là một nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng Đảng bộ vững mạnh. Thông qua các kỳ sinh hoạt, Đảng bộ đều kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo nhằm không ngừng nâng cao sức chiến đấu của từng đảng viên và tổ chức Đảng.

Ngày 6/5/1984, Đảng bộ chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XVI (nhiệm kỳ 1984 - 1987) với trên 99% cử tri xã tham gia bỏ phiếu. Tại phiên họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1984 - 1987 bầu đồng chí Ngô Văn Nhiều giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc làm tốt việc vận động nhân dân hăng hái tham gia xây dựng chính quyền, tập hợp quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; góp phần quan trọng động viên các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên tuyên truyền, giáo dục động viên mọi tầng lớp nhân dân hăng hái thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Đoàn Thanh niên phát động phong trào *“Thanh niên xung kích trong sản*

xuất” và “*Sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc*”; Hội Phụ nữ tích cực vận động phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, nuôi con khỏe dạy con ngoan, phát động phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, phong trào đã được chị em nhiệt tình ủng hộ, mang lại những hiệu quả rõ rệt; Hội Nông dân tập thể ngày càng được củng cố, tập hợp hội viên, phát huy tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của giai cấp nông dân trong các hợp tác xã, tích cực, chủ động, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất lao động, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu về phát triển kinh tế, đặc biệt là chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm.

Những năm 1981 - 1985, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã còn nhiều khó khăn do nằm trong bối cảnh chung của nền kinh tế đất nước, nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã đoàn kết một lòng vượt qua khó khăn, thử thách để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra. Bên cạnh những thành tựu đạt được, Ký Phú còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn, như: Kinh tế kém phát triển, giao thông đi lại còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, một số tập tục lạc hậu còn tồn tại trong một bộ phận dân cư. Đó chính là thử thách lớn, đòi hỏi quyết tâm cao và nỗ lực hết mình của Đảng bộ, chính quyền cũng như nhân dân trong xã. Đồng thời, đây cũng là những bài học kinh nghiệm quý báu để xã Ký Phú giành được nhiều thành tựu hơn nữa khi bước vào thời kỳ thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng.

Mười năm sau ngày đất nước thống nhất (1976 - 1985), vượt qua khó khăn, thử thách lớn, Đảng bộ và

nhân dân Ký Phú đã đoàn kết một lòng bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, tiến hành làm thủy lợi, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, từng bước đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã. Đồng thời với những thắng lợi trong việc thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, bước đầu tạo đà cho nền kinh tế nông nghiệp của xã phát triển. Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế song những thành tựu đã đạt được và những bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo sẽ là động lực để Đảng bộ và nhân dân Ký Phú cùng cả nước bước vào thời kỳ mới.

Chương IV

KÝ PHÚ TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (GIAI ĐOẠN 1986 - 1996)

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1990)

Bước sang năm 1986 với tinh thần chủ động của Đảng bộ và dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, đầu năm 1986, Đảng bộ xã Ký Phú tổ chức quán triệt tới đảng viên tinh thần Chỉ thị 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc *“Tổ chức đợt tự phê bình và phê bình, chuẩn bị tiến tới đại hội Đảng các cấp”*. Đồng thời, mở đợt sinh hoạt chính trị, lấy ý kiến của đông đảo các tầng lớp nhân dân về quá trình thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ. Với phương châm *“Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”*, những ý kiến đóng góp tập trung vào việc phân tích, đánh giá những nhược điểm, tồn tại trong thực hiện cơ chế, chính sách dẫn đến tình hình tiêu cực kéo dài, đời sống nhân dân khó khăn. Những ý kiến phê bình, đóng góp của cán bộ, đảng viên, nhân dân được Ban Chấp hành Đảng bộ nghiêm túc tiếp thu, đồng thời đề ra một số biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; góp phần củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Tuy nhiên, sau 5 năm thực hiện cơ chế Khoán 100, công tác quản lý của hợp tác xã nông nghiệp bộc lộ những hạn chế: Tình trạng khô đọng¹ sản phẩm trong khu vực xã viên còn phổ biến. Cơ sở vật chất của tập thể ngày càng xuống cấp. Hiệu quả hoạt động của hệ thống dịch vụ nông nghiệp thấp. Thu nhập của xã viên trong hợp tác xã tuy có tăng nhưng vẫn chưa tương xứng với năng lực lao động, chưa đáp ứng được nhu cầu chính đáng của nhân dân, do đó không tạo được động lực trong lao động sản xuất. Mặt khác, trận mưa lụt (tháng 9/1985) và cuộc Tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (năm 1985) khiến lạm phát tăng cao, giá cả leo thang... ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, tháng 10/1986, Đại hội Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1986 - 1989) được tổ chức. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình trong nhiệm kỳ 1981 - 1985, đề ra biện pháp để khắc phục những mặt yếu kém, tranh thủ nội lực tiếp tục đẩy mạnh phát triển nền kinh tế địa phương. Sau đó, Đại hội đã thông qua bản dự thảo phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu cho nhiệm kỳ 1986 - 1989, trong đó nhấn mạnh những vấn đề sau: *“Đẩy mạnh sản xuất, tăng thêm hàng tiêu dùng thiết yếu, từng bước ổn định sản xuất và đời sống nhân dân; tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội, xây dựng nếp sống lành mạnh, tích cực giải quyết việc làm cho người lao động, làm tốt cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch; tăng cường*

1. Hàng hóa tồn kho lâu ngày không tiêu thụ được.

*củng cố quốc phòng và an ninh; ra sức xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị và tổ chức”*¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIII gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Ngô Văn Nhiều giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Cát giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Lê Văn Bính - Ủy viên ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Những mục tiêu, phương hướng mà Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra là kim chỉ nam cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng. Vì vậy, nhân dân toàn xã phấn khởi tin tưởng, an tâm thi đua lao động sản xuất. Sau Đại hội Đảng bộ, tổ chức chính quyền và các ngành, đoàn thể tiếp tục được củng cố để triển khai các chủ trương, biện pháp và thực hiện các mục tiêu về kinh tế, văn hóa - xã hội mà Đại hội Đảng bộ đã đề ra.

Ngày 15/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng khai mạc tại Thủ đô Hà Nội. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và đánh giá đúng sự thật, Đại hội đã kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước trong 10 năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và đánh giá tình hình đất nước. Đại hội xác định nhiệm vụ, mục đích và phương hướng trong thời kỳ đổi mới (1986 - 1990) là: *“Bổ trí lại cơ cấu sản*

1. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 1981 - 1985, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu nhiệm kỳ 1986 - 1989.

xuất, điều chỉnh cơ cấu đầu tư, bố trí lại nền kinh tế quốc dân theo cơ cấu hợp lý; đổi mới cơ cấu kinh tế giữa các ngành, thực hiện bằng được ba chương trình mục tiêu đó là: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; phát huy mạnh mẽ động lực khoa học kỹ thuật; mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại; thực hiện công bằng xã hội, lối sống có văn hóa; bảo đảm an toàn xã hội, khôi phục trật tự, kỷ cương trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội”.

Trên tinh thần đổi mới của Đảng và thực trạng kinh tế - xã hội của xã đòi hỏi Đảng bộ xã Ký Phú phải thâm nhuần quan điểm đổi mới tư duy lãnh đạo, đổi mới phương pháp, cách nghĩ, cách làm, có những chỉ đạo cụ thể, sát thực, giải quyết những vấn đề cấp bách của địa phương. Đảng bộ xã đã triển khai học tập, quán triệt nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp đến toàn Đảng bộ nhằm tìm ra mô hình quản lý, sản xuất nông nghiệp và các hoạt động phát triển kinh tế phù hợp với thời điểm và tình hình thực tế của xã. Đảng bộ Ký Phú đã vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, chính quyền các cấp vào hoàn cảnh cụ thể của xã với nhiều chủ trương, biện pháp và giải pháp cụ thể hợp với quy luật phát triển kinh tế nhưng vẫn trong định hướng của Đảng.

Về sản xuất nông nghiệp, những năm đầu thực hiện đổi mới, Ký Phú đã giành được những kết quả nhất định trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Tuy nhiên, cũng

bắt đầu bộc lộ những hạn chế, yếu kém trong phát triển nông nghiệp nông thôn. Việc bố trí cơ cấu kinh tế, tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ còn nhiều bất cập. Nông nghiệp vẫn chưa được phát triển toàn diện, chưa phá được thế độc canh, cơ cấu mùa vụ thiếu hợp lý... giá trị ngày công và thu nhập của xã viên chưa cao, có những lúc còn giảm sút, nợ đọng của hợp tác xã có xu hướng tăng lên. Các ngành nghề trên địa bàn xã chưa phát triển đa dạng, lao động vẫn tập trung vào trồng trọt. Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Công tác quản lý kinh tế của hợp tác xã nông nghiệp còn nhiều mặt yếu kém, có biểu hiện vi phạm.

Trước tình hình kinh tế - xã hội diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn quốc, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về “*Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*” (gọi tắt là Khoán 10), đánh dấu sự mở đầu thời kỳ đổi mới sâu sắc và toàn diện trong nông nghiệp và nông thôn. Chính sách Khoán 10 của Bộ Chính trị là một bước đổi mới trong quản lý nông nghiệp ở nước ta, kế thừa và phát huy những ưu điểm của chế độ Khoán 100 trước đây.

Vận dụng Nghị quyết 10-NQ/TW đã đưa Ký Phú cùng cả nước chuyển mình sang một thời kỳ mới. Thời kỳ đổi mới từng bước xóa bỏ các hình thức bao cấp - cơ chế đã làm xã hội trì trệ, chậm phát triển. Ở cấp xã, chế độ đóng góp thực phẩm, nông sản đã giảm bớt, tinh thần tự chủ dần được phát huy và tôn trọng. Để chuyển đổi sang cơ chế mới, Đảng ủy đã tiến hành bàn bạc, vận dụng linh

hoạt với thực tế của xã, từ đó đề ra các biện pháp cụ thể, hợp lý. Đồng thời cũng chỉ đạo các ban ngành mở nhiều cuộc họp bàn, cụ thể hóa nhiệm vụ.

Chính sách Khoán 10 nhanh chóng đi vào đời sống, tạo ra động lực mới thúc đẩy sản xuất phát triển. Các thành phần kinh tế tư nhân, kinh tế hộ có điều kiện phát triển, nhiều gia đình thực hiện mô hình VAC đạt hiệu quả cao, con em trong xã được học hành, chăm sóc chu đáo, hệ thống trường học, trạm xá được tu bổ, nâng cấp.

Với việc thực hiện Khoán 10, công tác quản lý được đổi mới, mọi khâu được khoán gọn, chấm dứt việc thanh toán bằng công điểm như trước, đất đai, tư liệu sản xuất như trâu bò được kiểm kê, đánh giá phân loại để giao khoán, bán trâu bò, máy móc cho xã viên. Vị trí kinh tế hộ gia đình từ nay được thể hiện rõ, mọi người thấy được vai trò, trách nhiệm của mình đối với đường lối đổi mới toàn diện trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế và bảo vệ Tổ quốc. Được giao quyền tự chủ về ruộng đất, người lao động lấy hiệu quả là mục đích của sản xuất. Các hộ gia đình xã viên đã huy động các nguồn vốn mua sắm công cụ lao động, nuôi trâu bò lấy sức kéo, máy tuốt lúa, bình phun thuốc trừ sâu, đầu tư cho sản xuất nhằm nâng cao năng suất trên đơn vị diện tích. Các quy trình kỹ thuật thâm canh sản xuất được thực hiện tốt hơn. Năm 1987, Ký Phú có tổng diện tích canh tác là 653,8ha, năng suất đạt 80 - 100kg/sào, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.072 tấn. Đến năm 1988, toàn xã đã thu được 1.138 tấn thóc. Sản xuất vụ đông được đẩy mạnh, diện tích và sản lượng hằng năm đều tăng, bởi

vậy nghĩa vụ giao nộp thuế cho Nhà nước thời gian này đều hoàn thành.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển, nhưng chủ yếu là chăn nuôi hộ gia đình: Lợn nái, trâu bò... Hằng năm, xã đều hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Kinh tế phát triển đã tạo điều kiện cho Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm phát triển văn hóa, giáo dục: Đảng bộ, chính quyền xã đã có rất nhiều cố gắng trong việc chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt - học tốt”*, giáo dục của xã có nhiều chuyển biến ở tất cả các cấp học. Đội ngũ giáo viên được nâng cao trình độ, nghiệp vụ, đảm bảo chất lượng giảng dạy. Số học sinh đến trường ngày càng tăng, tỷ lệ học sinh cuối cấp thi đỗ tốt nghiệp tăng hàng năm. Năm 1987, các thầy Trần Bàn làm Bí thư Chi bộ nhà trường, thầy Trần Trung Huân (Ký Phú) làm Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông cơ sở Ký Phú phụ trách cấp 1 và làm Phó Bí thư Chi bộ nhà trường. Ngày 31/8/1989, Trường phổ thông cơ sở Ký Phú được chia tách thành 2 trường: Trường cấp 1 do thầy Hoàng Lập làm Hiệu trưởng và trường cấp 2 do thầy Trần Bàn làm Hiệu trưởng. Thầy và trò các trường luôn thi đua dạy tốt, học tốt, nâng cao chất lượng dạy và học. Số lượng học sinh tăng nhanh, chất lượng giáo dục cũng có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh lên lớp cao, thi hết cấp 1 đạt 81%, cấp 2 đạt 79%. Hằng năm, nhà trường đã chọn ra được đội ngũ học

sinh giỏi đi thi cấp huyện, tỉnh đạt giải cao. Không những vậy, các thầy cô và Ban Giám hiệu các nhà trường cũng luôn thực hiện tốt các cuộc vận động “*Dân chủ hóa nhà trường*” (năm 1989), cuộc vận động “*Xã hội hóa giáo dục*” (năm 1990) để nâng cao chất lượng dạy và học. Đặc biệt, trong những năm 1988 - 1990, phân khu trường học cấp 1 Bình An (thuộc trường Ký Phú) đã được Ban Chủ nhiệm hợp tác xã quyết tâm cho xây dựng phòng Hội đồng, 12 lớp học nhà cấp 4, khang trang, sạch đẹp. Công trình hoàn thành với tổng kinh phí xây dựng lên đến 70 triệu đồng.

Quan triệt chủ trương của Đảng về cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới trong nhân dân, Đảng bộ xã luôn bám sát chủ trương đẩy mạnh cuộc vận động trong quần chúng và đạt được tiến bộ nhất định. Cuộc vận động phát triển ngày càng sâu rộng và nhận được sự đồng tình, ủng hộ từ nhân dân toàn xã. Từ đó, thay đổi nhận thức của nhân dân địa phương về xây dựng cuộc sống mới trong thời kỳ đổi mới. Phong trào văn nghệ quần chúng được duy trì và mở rộng đến từng chi đoàn cơ sở. Xã kết hợp với một số đơn vị bạn mở hội diễn và tham gia các tiết mục văn nghệ trong các hội diễn, liên hoan do huyện tổ chức.

Công tác thông tin tuyên truyền luôn bám sát chủ trương, định hướng của các cấp ủy Đảng, chính quyền. Thông qua hệ thống truyền thanh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhanh chóng được truyền đạt đến nhân dân.

Công tác y tế đã có những chuyển biến rõ rệt. Cơ sở vật chất được tăng cường, phục vụ nhân dân chu đáo. Trạm xá xã khám và chữa bệnh, thực hiện tốt công tác tiêm phòng dịch bệnh, ngăn chặn không cho dịch bệnh lớn xảy ra; Ban Dân số kế hoạch hóa gia đình đã làm tốt công tác dân số. Tuy nhiên, nhận thức của nhân dân và một số cán bộ còn hạn chế, số cặp vợ chồng sinh con thứ 3, thứ 4 trong xã còn nhiều, do đó tỷ lệ sinh hằng năm không giảm. Trạm xá xã có 4 nhân viên gồm 3 y tá và 1 y sỹ.

Việc thực hiện các chính sách xã hội được Đảng bộ xã thường xuyên quan tâm. Hằng năm, vào các dịp lễ, Tết, Đảng ủy, chính quyền xã thường tổ chức gặp mặt, thăm hỏi, động viên đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ, cán bộ về hưu. Giải quyết kịp thời các chính sách trợ cấp, khen thưởng, cấp lương thực cho các gia đình thuộc diện ưu tiên. Công tác chính sách xã hội được đảm bảo thực hiện, từ đó tạo niềm tin trong nhân dân về đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, công tác diễn tập, động viên quân dự bị của xã được tiến hành nghiêm túc. Đặc biệt, trong cuộc diễn tập Z87B do Bộ Tư lệnh Quân khu 1 giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức từ ngày 28/11 đến ngày 5/12/1987, chấp hành mệnh lệnh số 03 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ về việc báo động kiểm tra quân dự bị động viên. Dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, quân dự bị động viên xã Ký Phú đã cùng với quân dự bị của 9 xã phía tây

nam huyện Đại Từ (gồm các cán bộ, chiến sỹ) đã có mặt ở vị trí tập trung kiểm tra quân số theo đúng mệnh lệnh. Qua báo động diễn tập cho thấy ý thức chấp hành kỷ luật và tinh thần sẵn sàng chiến đấu của cán bộ, chiến sỹ quân dự bị động viên của 10 xã nói chung và xã Ký Phú nói riêng đã hoàn thành xuất sắc.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 20/11/1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Cơ chế lãnh đạo mới của Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương”* và Nghị quyết của Ban cán sự quân sự huyện, cơ quan dân quân địa phương đã được củng cố, kiện toàn tổ chức, đồng thời thành lập đội an ninh - quốc phòng. Tỷ lệ dân quân của xã tăng từ 6% lên 6,8% so với dân số toàn xã. Hàng năm, xã đều triển khai các đợt học tập chính trị, huấn luyện lực lượng dân quân, góp phần xây dựng, phòng thủ cụm chiến đấu, sẵn sàng đánh thắng địch trong mọi tình huống. Trong huấn luyện, các đợt diễn tập ZT, ngoài nhiệm vụ luyện tập quân sự cho cán bộ, dân quân còn kết hợp tăng gia sản xuất, đào đắp kênh mương, sửa chữa, tu bổ đường liên thôn, liên xã, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới. Hàng năm, công tác tuyên truyền, động viên thanh niên đi khám tuyển nghĩa vụ và huy động 100% thanh niên được lệnh lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc, đảm bảo chỉ tiêu huyện giao.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, các thế lực tìm mọi cách để chống phá cách mạng, chống phá công cuộc đổi mới của Đảng, Đảng bộ đã luôn chú trọng tới công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh,

trật tự an toàn xã hội. Công tác xây dựng huấn luyện dân quân tự vệ, gọi thanh niên nhập ngũ được thực hiện theo kế hoạch đề ra. Bên cạnh công tác quốc phòng, lĩnh vực an ninh chính trị - an toàn xã hội cũng được chú trọng, lực lượng công an được tăng cường, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động rộng rãi, duy trì tốt hoạt động của các tổ an ninh nhân dân ở cơ sở, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Công tác xây dựng chính quyền được thực hiện hiệu quả: Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tháng 5/1987, đã có 97% cử tri tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XIII (nhiệm kỳ 1987 - 1989). Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Nguyễn Văn Cát được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Trần Văn Giá được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Nguyễn Ngọc Ban được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ coi đây là vấn đề then chốt quyết định mọi thắng lợi: Đảng bộ rất coi trọng công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục truyền thống của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã thường xuyên quan tâm đến công tác cán bộ, từ các khâu quy hoạch, đào tạo sắp xếp cán bộ, do đó đã phát huy được vai trò lãnh đạo của đội ngũ cán bộ. Các cán bộ được bổ nhiệm đều được đào tạo qua chương trình lý luận chính trị, có chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức quản lý Nhà nước. Theo yêu cầu của công cuộc đổi mới, bước đầu đã giảm nhẹ biên chế, giảm bớt đầu mối trung gian. Công tác

phát triển đảng viên đã được Đảng bộ chú trọng nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên mới.

Cùng với đổi mới và chỉnh đốn Đảng, công tác quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền, phương thức tập hợp quần chúng và hoạt động của các tổ chức đoàn thể không ngừng được đổi mới để phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương: Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò to lớn trong đoàn kết toàn dân, hướng quần chúng vào việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng địa phương.

Hội Phụ nữ làm tốt công tác vận động hội viên tham gia lao động sản xuất, tiết kiệm, chấp hành tốt chủ trương chính sách và làm tốt hai cuộc vận động do Trung ương Hội phát động, giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình. Hội Phụ nữ đã hoàn thành công tác hội, phát động phong trào *“Người Phụ nữ mới”* trong giai đoạn xây dựng phát triển kinh tế xã hội *“Giỏi việc nước đảm việc nhà”*, *“Nuôi con khỏe dạy con ngoan”*.

Đoàn Thanh niên đã tích cực tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, truyền thống đạo đức, ý thức chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đoàn viên thanh niên.

Hội Nông dân đã phát huy được tính tích cực trong lao động sản xuất, luôn bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nghị quyết của Đảng bộ xây dựng và củng cố tổ chức Hội ngày càng vững mạnh. Đặc biệt, từ năm 1988 trở đi, hội viên Hội Nông dân sau khi được giao khoán ruộng đất đã phấn khởi lao động sản xuất, đưa năng suất và sản lượng lúa ngày càng tăng.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, cuối năm 1989, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1989 - 1991) được tổ chức tại Nhà văn hóa xã.

Với tinh thần thực sự đổi mới, khẩn trương, nghiêm túc, công khai và dân chủ, Đại hội đã thẳng thắn chỉ ra những thành tích cũng như những yếu kém, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1986 - 1988. Đại hội cũng tham gia đóng góp nhiều ý kiến xác đáng vào phương hướng, nhiệm vụ chính trị và các mục tiêu kinh tế, xã hội của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1989 - 1991. Đại hội chỉ rõ: Tập trung mọi lực lượng, trí tuệ và tài năng thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn, đặc biệt là chương trình sản xuất lương thực - thực phẩm, đẩy nhanh tốc độ sản xuất hàng hóa, mở rộng quan hệ thị trường. Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIV gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Ngô Văn Nhiều giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Đức Chính giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Phẩm - Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng kế hoạch triển khai nghị quyết Đại hội, Đảng ủy đã tổ chức quán triệt nghị quyết của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ của địa phương, Ký Phú hướng trọng tâm vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Chú trọng phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng tăng nhanh năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi, vừa khuyến khích tạo điều kiện mở rộng các ngành nghề dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp bằng nhiều biện pháp tích cực và hiệu quả. Bà con nông dân tiếp tục chú trọng đến sản xuất cả cây lúa và cây màu, tích cực áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi.

Để giúp cho Ủy ban nhân dân về công tác chỉ đạo kinh tế toàn xã, Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định xóa bỏ 3 hợp tác xã, thành lập Ban Kinh tế ở xã. Tháng 11/1990, Ban Kinh tế của xã bắt đầu đi vào hoạt động. Để các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế, tăng hiệu lực chỉ đạo, đồng chí Lê Đức Chính - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được bầu làm Trưởng ban, đồng chí Lê Văn Mẫu làm Phó ban - phụ trách ngành nghề, đồng chí Trần Quốc Hữu (xóm Cạn) làm Kế toán, ông Ngô Văn Hối (xóm Đạn) làm Thủ quỹ.

Tuy nhiên, do thiếu kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất, năng lực cán bộ còn hạn chế, lại không có chuyên môn nghiệp vụ (hầu hết chưa được bồi dưỡng) nên hoạt động của Ban Kinh tế không đem lại hiệu quả, nhất là trong công tác chỉ đạo phát triển ngành nghề (làm gạch ngói). Trước tình hình đó, tháng 8/1992, Đảng ủy quyết định giải thể Ban Kinh tế xã Ký Phú. Đồng thời, Đảng ủy quyết định giao trách nhiệm cho ban chỉ ủy cơ sở và trưởng xóm điều hành về phát triển kinh tế, chính trị, trị an... trong phạm vi của xóm. Từ đó, việc khoán sản phẩm, giao đất canh tác tới các hộ gia đình xã viên nên càng làm cho xã viên phấn khởi, thúc đẩy sản xuất phát triển. Năng suất

càng ngày càng tăng, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được ổn định.

Với cơ chế quản lý được đổi mới, trong sản xuất nông nghiệp, mỗi sản phẩm do mình làm ra, người nông dân được hưởng tối thiểu 70% giá trị sản phẩm. Chính sách này đã thúc đẩy tinh thần làm việc của nhân dân trong xã. Người dân gắn bó với đồng ruộng hơn, yên tâm sản xuất. Mặt khác, xã đầu tư phân lân, phân đạm, giống lúa, kết hợp với trang bị kiến thức khoa học - kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi nền kinh tế từng gia đình đã phát triển khá nhanh chóng. Số người làm kinh tế giỏi hàng năm được tăng lên đáng kể.

Công tác giáo dục có những chuyển biến tích cực: Đảng bộ không ngừng quan tâm và tạo điều kiện trang bị cơ sở vật chất cho nhà trường; đội ngũ giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Chất lượng giáo dục được nâng cao, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 85 - 90%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt từ 93 - 96%.

Trạm y tế của xã cũng có nhiều tiến bộ, việc tuyên truyền nhân dân thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình, xây dựng 3 công trình vệ sinh và 5 dứt điểm được các nhân viên y tế xã thực hiện tốt, mang lại hiệu quả rõ rệt.

Với đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xã chăm lo, giúp đỡ các gia đình có công với cách mạng; thăm hỏi, động viên, tặng quà gia đình chính sách nhân ngày lễ, Tết.

Công tác an ninh - trật tự được duy trì, đảm bảo trên toàn xã. Lực lượng công an luôn hoàn thành trách nhiệm, cảnh giác và có những biện pháp tuyên truyền kịp thời tới toàn thể nhân dân phòng chống những hoạt động gây mất đoàn kết và ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như sản xuất của người dân.

Công tác phát triển Đảng của xã trong những năm 1989 - 1991 có nhiều chuyển biến tích cực. Quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TW của Bộ Chính trị về *“Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước”*, Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt kiểm tra rà soát, đánh giá phẩm chất và tư cách người đảng viên. Cùng với việc bố trí công tác hợp lý để đảng viên phát huy khả năng của mình, Đảng bộ cũng hết sức chú trọng tới việc giác ngộ lý tưởng của Đảng, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú và kết nạp thêm nhiều đảng viên, góp phần nâng cao sức chiến đấu của Đảng.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã có những đổi mới trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn, giám sát, đôn đốc hoạt động của chính quyền và xem xét, giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được chú trọng và tăng cường. Hội đồng nhân dân từng bước thực hiện công khai hóa và dân chủ hóa trong các kỳ họp. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về các vấn đề dân số, lao động, quản lý đất đai, giáo dục, hàng tiêu dùng, bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội, thiết thực đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân.

Ngày 19/11/1989, trên 96% cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XIV (nhiệm kỳ 1989 - 1994). Các cử tri bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Lê Đức Chính giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Nguyễn Văn Thông giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Công an xã; đồng chí Lê Văn Bính giữ chức Trưởng ban Thư ký Hội đồng.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, phối hợp chặt chẽ với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, hoạt động hiệu quả ngày càng cao. Các đoàn thể thường xuyên tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phối hợp chặt chẽ với các ban ngành để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả. Trong những năm 1989 - 1991, Mặt trận và các đoàn thể đã phát động nhiều phong trào nhằm đưa các Nghị quyết của Đảng, kế hoạch của chính quyền vào cuộc sống.

Đoàn Thanh niên phát huy tốt vai trò xung kích trong việc tuyên truyền xây dựng nếp sống mới, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tổ chức cho đoàn viên tham gia lao động làm một số công trình phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh như: Đào mương máng, xây dựng và dọn vệ sinh các khu nhà tập thể...

Hội Phụ nữ xã làm tốt công tác tuyên truyền và vận động hội viên chấp hành tốt các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Hội làm tốt nhiệm vụ sản xuất,

góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng. Đồng thời, vận động chị em thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Đặc biệt, cùng với các ban ngành ở địa phương làm tốt công tác thăm hỏi, động viên gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng... Ngoài ra, Hội còn có nhiều cố gắng góp phần giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương, xây dựng nếp sống văn hóa mới, động viên thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Hội Nông dân đã hỗ trợ hội viên cùng nhau phát triển kinh tế, làm giàu trên chính mảnh đất quê hương mình. Trong những năm từ 1989 - 1991, Hội đã có những hộ thu nhập trị giá từ 4 - 5 triệu đồng/tháng. Các câu lạc bộ “*Sản xuất giỏi*” được hình thành, thu hút được đông đảo các hội viên tham gia.

Sau 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 1991), Đảng bộ và nhân dân toàn xã đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Trong quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt Chỉ thị 100-CT/TW và Nghị quyết 10-NQ/TW, tạo động lực phát triển kinh tế. Các mặt văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng đều có những tiến bộ nhất định. Những kết quả đạt được đã chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, kịp thời, tạo động lực cho Đảng bộ và nhân dân Ký Phú tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới trong giai đoạn tiếp theo.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM, TỪNG BƯỚC ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1991 - 1995)

Bước sang thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình trong nước và trên thế giới có nhiều thay đổi, thế giới bước vào thời kỳ toàn cầu hóa, đất nước đang có những bước chuyển mình nhất định, tạo động lực thúc đẩy kinh tế tiếp tục phát triển.

Tháng 6/1991, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ VII. Đại hội đã thông qua “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” và “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*”. Xuất phát từ đặc điểm tình hình quốc tế và trong nước, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) là: “*Vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa đất nước ta cơ bản thoát khỏi khủng hoảng hiện nay*”.

Thực hiện Chỉ thị 59-CT/TW và Chỉ thị 65-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về việc tiến hành đại hội đảng các cấp*”, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy và Huyện ủy, sau thời gian chuẩn bị, ngày 12/12/1991, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV (nhiệm kỳ 1991 - 1994) được tổ chức tại Nhà văn hóa xã.

Đại hội đánh giá những kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ vừa qua và đề ra phương hướng nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới. Tập trung mọi sức lực trí tuệ của

Đảng bộ, tìm mọi biện pháp tối ưu nhất để khắc phục những hạn chế yếu kém trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa XV gồm 10 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Ngô Văn Nhiều giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Hào giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Chung¹, Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV, Đảng bộ bắt tay ngay vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai sâu rộng Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, chuyển đổi cơ chế quản lý để thúc đẩy nông nghiệp phát triển mạnh mẽ. Từng hộ nông dân phát huy vai trò tự chủ, tiến hành khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích canh tác, đầu tư mua sắm trâu, bò, cày kéo, đồng thời tìm tòi, học hỏi ứng dụng các biện pháp kỹ thuật vào trồng và chăm sóc cây trồng. Tiếp tục chỉ đạo thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, đưa nhiều giống mới cho năng suất cao vào sản xuất, phát động và mở rộng các hình thức chăn nuôi đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, theo Nghị quyết 10, hộ gia đình nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, sự điều hành của Ban quản trị trong các hợp tác xã nông nghiệp về các mặt quản lý, sản xuất, phân phối sản phẩm

1. Tháng 9/1992, đồng chí Trần Quốc Hồng thay đồng chí Nguyễn Văn Chung làm Thường trực Đảng ủy.

dưới thời bao cấp không còn phù hợp nên hiệu quả hoạt động không cao, dẫn đến sự giải thể của hợp tác xã nông nghiệp toàn xã vào năm 1993.

Trong 3 năm (1991 - 1993) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV, tình hình kinh tế - xã hội Ký Phú có nhiều chuyển biến, những khó khăn, yếu kém dần được khắc phục: Diện tích lúa được cấy hết 100%, năng suất lúa đạt 26,15 tạ/ha/vụ (năm 1992), năm 1993 đạt 31,36 tạ/ha/vụ. Tổng sản lượng lương thực đạt 1.784 tấn, sản lượng hoa màu quy thóc đạt 365 tấn, bình quân lương thực đạt 27kg/người/tháng.

Cùng với sản xuất lương thực, ngành chăn nuôi được xã chú trọng phát triển, số lượng đàn trâu bò lên đến 1.010 con (năm 1993), nhân dân trong xã tích cực chăn nuôi. Qua đó, số lượng đàn lợn và gia cầm tăng lên nhanh chóng góp phần tăng thêm thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân.

Thực hiện Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ *“Về việc ban hành bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp”*, Đảng ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ, trong đó chú trọng đất sử dụng với mục đích phát triển sản xuất.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, công tác lâm nghiệp và bảo vệ rừng được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm, đặc biệt là vấn đề ngăn chặn tệ nạn chặt phá rừng đầu nguồn, bảo vệ môi trường sinh thái. Để bảo vệ rừng, Đảng

ủy đã tổ chức thành lập được đội bảo vệ và chống cháy rừng gồm 11 đồng chí.

Để đảm bảo giao thông, cơ sở vật chất đáp ứng cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong xã, công tác xây dựng cơ bản và các công trình phúc lợi xã hội được Đảng bộ và chính quyền đầu tư đúng mức. Các trường học trên địa bàn xã đều được đầu tư, xây thêm phòng học và được trang bị nhiều bàn ghế, bảng mới phục vụ cho công tác dạy và học.

Cùng với phát triển kinh tế, hoạt động công tác văn hóa, giáo dục, y tế đã có nhiều khởi sắc: Trong giáo dục, đội ngũ giáo viên ngày càng có trình độ cao, phong trào dạy tốt - học tốt được duy trì và phát triển, nhiều giáo viên của trường đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện. Năm 1993, nhân dân đóng góp được 7.625.400 đồng để xây dựng trường học, đảm bảo đến năm học mới có đủ số lớp cho con em trong xã vào học. Không những đảm bảo về số lượng học sinh đến trường mà chất lượng dạy và học được nâng lên một bước, tình trạng học sinh bỏ học được chấm dứt, số học sinh lên lớp đạt 98%. Các lớp mầm non được duy trì và phát triển. Mỗi xóm đều xây dựng được 1 lớp đảm bảo đủ chỗ cho các cháu trong xóm đến học. Đặc biệt, được sự quan tâm về chuyên môn của Phòng Giáo dục đào tạo huyện Đại Từ, sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, chính quyền địa phương cùng sự nỗ lực của cô và trò nhà trường, ngày 24/10/1992, xã Ký Phú đã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ. Ký Phú rất tự hào đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trước 8 năm.

Công tác y tế đã có nhiều cố gắng, dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc khám chữa bệnh song được sự quan tâm của chính quyền các cấp, cán bộ y tế xã không ngừng học tập, nâng cao tay nghề và phục vụ tận tình cho nhu cầu khám chữa bệnh của bà con trong xã. Năm 1993, Trạm y tế xã đã tổ chức tiêm phòng cho 935 trường hợp, xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét, vi trùng bệnh lao cho 410 trường hợp. Bên cạnh đó, trạm y tế đã phối hợp với Hội Phụ nữ cùng các tổ chức đoàn thể xã hội phát động phong trào kế hoạch hóa gia đình. Chính vì vậy, năm 1993, tỷ lệ tăng dân số giảm xuống chỉ còn 1,9%.

Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao vừa phát triển bề rộng, vừa đi vào chiều sâu, ngày càng trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của các tầng lớp nhân dân trong xã. Quy ước về nếp sống văn hóa mới được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện xuống từng thôn, xóm.

Công tác thăm hỏi, động viên các gia đình, đối tượng chính sách được duy trì thường xuyên. Nhân các ngày lễ lớn, Đảng bộ tổ chức tặng quà cho các đối tượng chính sách, tôn tạo, tu sửa nghĩa trang liệt sỹ - nơi linh hồn của các anh hùng liệt sỹ đã yên nghỉ.... Hằng năm đều giảm thuế cho các gia đình thân nhân liệt sỹ, các đối tượng neo đơn, tàn tật. Truyền thống đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, phong trào xây dựng quỹ tình nghĩa phát triển mạnh mẽ trong nhân dân. Được sự quan tâm

của Đảng bộ và sự giúp đỡ của nhân dân, năm 1993, xã đã xây dựng một nhà tình nghĩa, vận động nhân dân ủng hộ được gần 1 triệu đồng cho nhân dân Cu Ba. Ngoài ra, còn tổ chức một đợt vận động đóng góp cho trẻ em khuyết tật.

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 29/6/1992 của Hội nghị lần thứ Ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, chống “*Diễn biến hòa bình*”, Đảng bộ xã đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác quốc phòng - an ninh. Hằng năm, xã tổ chức huấn luyện quân dự bị, khám sức khỏe cho thanh niên để bổ sung quân thường trực, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng giao quân.

Trong nhiệm kỳ 1991 - 1994, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các vụ việc chặt phá rừng đầu nguồn, khai thác đá bừa bãi đều được phát hiện và ngăn chặn kịp thời.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân được củng cố theo quy chế mới. Công tác tiếp xúc cử tri duy trì thường xuyên; đội ngũ cán bộ, đại biểu Hội đồng nhân dân được chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật, quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực.

Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý Nhà nước cơ bản có hiệu lực, đạt hiệu quả, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực theo quy định của quy chế dân chủ ở cơ sở. Đồng thời thực hiện chức năng quản lý tài chính ngân sách, đất đai, xây dựng cơ bản, kinh tế, bảo đảm đúng luật pháp, đúng chế độ

nguyên tắc, góp phần chống tham nhũng, lãng phí có hiệu quả và tích cực thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Đối với công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ duy trì tốt các buổi sinh hoạt chính trị, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Đảng bộ tỉnh, huyện; đồng thời đưa những thông tin thời sự đến với các đảng viên thông qua các phương tiện, như: Báo chí, truyền thanh. Về tổ chức, Đảng bộ đã kiện toàn, đổi mới trong tổ chức cán bộ, sắp xếp, bố trí các đồng chí có uy tín, năng lực vào vị trí lãnh đạo chủ chốt; kiện toàn các tổ chức chính trị - xã hội địa phương. Mỗi cán bộ phải tự rèn luyện bồi dưỡng học tập để nâng cao trình độ văn hóa, lý luận chuyên môn, hoàn thành nhiệm vụ được giao, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Năm 1993, toàn Đảng bộ có 219 đảng viên.

Công tác kiểm tra Đảng được Đảng bộ xã chỉ đạo học tập và triển khai theo Chỉ thị 14-CT/TW của Bộ Chính trị, đảm bảo công tác kiểm tra được diễn ra đúng nguyên tắc, kiểm điểm sâu sắc, đánh giá phân loại đúng mức. Bình xét cho 29 đồng chí đảng viên là lão thành có đủ điều kiện để chuyển đổi sinh hoạt.

Nhằm tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất trong tình hình mới, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã được củng cố, đổi mới về tổ chức và tăng cường hoạt động; trở thành một tổ chức tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, nơi thống nhất ý

chí và hành động giữa các thành viên, tham gia cùng cố chính quyền, tham gia quản lý xã hội, góp phần tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Đoàn Thanh niên tập trung vào công tác giáo dục chính trị tư tưởng; phong trào tuổi trẻ giữ nước; xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư. Việc giáo dục lý tưởng cho đoàn viên được coi là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Bám sát các nhiệm vụ chính trị, Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức các buổi học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng và đoàn cấp trên, tuyên truyền cho các đoàn viên chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nếp sống văn hóa mới. Đoàn viên, thanh niên đã thể hiện tốt vai trò xung kích trên mặt trận lao động sản xuất nông nghiệp. Hằng năm, các đợt khám tuyển, gọi thanh niên lên đường nhập ngũ, Đoàn Thanh niên xã và các chi đoàn luôn làm tốt công tác vận động thanh niên đi khám tuyển, tiễn đưa, tặng phẩm lưu niệm để anh em lên đường phấn khởi, an tâm làm nhiệm vụ.

Hội Phụ nữ xã tích cực vận động chị em trong hội thi đua phát triển kinh tế, đồng thời, phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể để tranh thủ các nguồn vốn viện trợ, tạo điều kiện cho chị em vay vốn phát triển kinh tế gia đình. Bên cạnh đó, Hội còn tích cực tham gia vận động chị em thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe dạy con ngoan, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Hội Nông dân triển khai thực hiện tốt Luật đất đai, đồng thời phối hợp với Ngân hàng nông nghiệp cho hội viên vay vốn từ quỹ tín dụng để phát triển kinh tế. Hội đã làm tốt công tác tuyên truyền hội viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, là lực lượng đi đầu trong phát triển kinh tế nông nghiệp, thực hiện thâm canh tăng vụ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, phát triển chăn nuôi.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 6/12/1989 về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam và yêu cầu về thành lập tổ chức hội các cấp để đáp ứng nhiệm vụ cách mạng và nguyện vọng của cựu chiến binh, ngày 6/12/1993, xã Ký Phú đã quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh do ông Nhâm Văn Mỹ làm Chủ tịch.

Tháng 5/1994, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1996) được tổ chức tại Nhà văn hóa xã. Đại hội đã nghiêm túc đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ khóa XVI, trên cơ sở coi trọng nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, khuyến khích mở rộng ngành nghề. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XVI gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Trần Quốc Tuấn giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Hào - Chủ tịch

Ủy ban nhân dân xã giữ chức Phó Bí thư¹; đồng chí Dương Đức Thật giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Ngày 20/11/1994, trên 95% cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 1994 - 1999). Các cử tri bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân đã bầu, đồng chí Dương Đức Thật giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lê Văn Bính giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Trần Quốc Tuấn giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Mai Văn Thạch giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Với đặc điểm địa lý và điều kiện cụ thể của địa phương, Đại hội đã xác định phát triển nông - lâm nghiệp một cách toàn diện, kết hợp với phát triển thương nghiệp buôn bán nhỏ, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi để tăng sản phẩm hàng hóa.

1. Trong nhiệm kỳ này các đồng chí lãnh đạo chủ chốt đã có những ý tưởng, cách làm mới nhằm thực hiện thắng lợi 3 chương trình phát triển kinh tế lớn về sản xuất nông nghiệp, mở rộng các ngành nghề dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp theo Nghị quyết của Đại hội đề ra để triển khai sâu rộng tới nhân dân. Tuy nhiên do cơ chế chính sách có thay đổi, việc thay đổi từ Hợp tác xã sang Ban kinh tế xã có nhiều cách làm khác biệt, do vậy năng lực của cán bộ còn hạn chế, đa phần không có chuyên môn, thiếu kinh nghiệm trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nên không đem lại hiệu quả, dẫn đến sai phạm. Do vậy đã có một số đồng chí phải kỷ luật, có đồng chí bị cách chức.

Sau khi kiện toàn bộ máy chính quyền, Đảng bộ và nhân dân Ký Phú bước vào thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 3 năm 1994 - 1996. Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/HNTW, ngày 10/6/1993 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, Đảng ủy xác định lấy hộ là đơn vị kinh tế tự chủ, phát huy tiềm năng đất đai và lao động của địa phương. Theo Chỉ thị số 07/CT-TTg và Nghị định số 64-CP của Chính phủ, công tác điều chỉnh đất đai để phát huy quyền sử dụng đất cho các hộ nông dân được tiếp tục hoàn thiện. Đẩy mạnh xây dựng cơ bản, thi công đập Đầm Công (xóm Gió), vai Gò Non (xóm Cạn), cải tạo nơi làm việc của Ủy ban nhân dân, nâng cấp hệ thống các công trình phúc lợi xã hội trên địa bàn xã.

Công tác trồng cây lâm nghiệp luôn được Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm, chỉ đạo sát sao. Sử dụng tốt diện tích đất lâm nghiệp 693,24ha, bảo vệ được diện tích rừng đã trồng, đồng thời tích cực trồng mới, phủ xanh 100% diện tích đất trống, đồi núi trọc theo hướng dẫn của chương trình PAM, chương trình 327... Hằng năm, cứ vào dịp sau Tết Nguyên đán, xã đều có phong trào “*Tết trồng cây ơn Bác*”, thu hút được đông đảo học sinh, thanh niên và nhân dân trong xã tham gia. Đặc biệt, công tác tuyên truyền, bảo vệ vườn quốc gia Tam Đảo được Đảng ủy, chính quyền và toàn thể nhân dân trong xã hưởng ứng tham gia. Ở xã không còn tình trạng chặt phá rừng bừa bãi như trước kia. Nhân dân đã nhận thức được trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ và trồng rừng. Chính vì

vậy, khu vực quanh chân núi Tam Đảo đã được phủ kín một màu xanh của cây cối. Hệ sinh thái rừng cơ bản đã được bảo vệ tốt. Kết quả đạt được là nhờ vào sự phối hợp chặt chẽ của các hộ gia đình, Hội Cựu chiến binh xã cùng các ban ngành, đoàn thể trong xã như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc, dân quân dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo kỹ thuật trồng rừng của cán bộ lâm nghiệp, kiểm lâm. Đến hết năm 1995, Ký Phú đã trồng được 162ha rừng (bao gồm cả đồi rừng, vườn rừng và cây phân tán). Toàn dân đã nêu cao ý thức cảnh giác, bảo vệ môi trường sinh thái, nhất là đối với khu vực vườn quốc gia Tam Đảo. Đây là thành công có tính chất chiến lược của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú.

Từ năm 1986 - 1995, thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, cùng các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái khóa 4,5,6 và nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ, Đảng bộ xã Ký Phú đã thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp trên, bàn bạc, vận dụng trong điều kiện cụ thể nhằm ổn định tình hình kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng của xã. Ký Phú đã vận động nông dân khai thác những tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế. Được thiên nhiên ưu đãi, nhất là nguồn nước nên xã đã giành được nhiều thắng lợi trên cả 3 mặt: diện tích, năng suất và sản lượng. Đặc biệt, sản lượng lương thực của xã năm sau đều cao hơn năm trước. Tổng sản lượng quy thóc năm 1995 của xã đạt 2.084 tấn, chăn nuôi ngày càng phát triển, đàn trâu đạt 1.013 con (gấp 1,3 lần so với năm 1986), đàn lợn tăng từ 1.015 con (năm 1986) lên 6.037 con (năm 1995). Một

số hộ gia đình đã phát triển chăn nuôi giống bò lai Sind. Ngoài ra, diện tích ao hồ cũng được sử dụng để nuôi thả cá. Đây là nguồn cung cấp thực phẩm cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của nhân dân và là nguồn thu nhập khá cho các hộ gia đình của xã.

Kinh tế dần đi vào ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh. Hoạt động của chính quyền và các đoàn thể có nhiều tiến bộ. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân đã ra nhiều nghị quyết quan trọng, sát hợp với phong trào địa phương, triển khai nghị quyết trong các kỳ họp tới các thôn và các ban ngành, đoàn thể. Mặt khác, Đảng bộ còn chỉ đạo tổ chức học tập quy chế hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp, pháp lệnh và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cho các đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Đảng ủy đã tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân đạt các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Đảng bộ chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã đưa các hoạt động đi vào nền nếp, đúng quy chế, kịp thời cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân. Điều hành, xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng trái phép, chỉ đạo giải quyết các vụ tranh chấp trong nhân dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo thực hiện Nghị định số 28/CP về chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng được kịp thời, xét trợ cấp khó khăn thường xuyên cho người nghèo theo đúng chế độ hướng dẫn.

Công tác đoàn thể xã Ký Phú trong giai đoạn này có những bước tiến mới. Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh các hoạt động xây dựng nếp sống mới ở khu dân cư, nhóm tự quản, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc còn tích cực vận động nhân dân ủng hộ, sửa chữa nhà bị dột nát cho thương binh, gia đình liệt sỹ, ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt... Vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đoàn Thanh niên xã Ký Phú được củng cố, kiện toàn đã đi vào hoạt động có hiệu quả, tổ chức tốt các phong trào sinh hoạt hè cho thanh thiếu niên, phong trào đền ơn đáp nghĩa... Hội Nông dân Ký Phú tích cực đoàn kết giúp nhau phát triển sản xuất, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn xã nhà. Hội Phụ nữ tổ chức thành công Đại hội Phụ nữ từ xã tới cơ sở. Vận động nhân dân ủng hộ phụ nữ nghèo, tích cực giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình. Hội Cựu chiến binh phát động phong trào *“xây dựng gia đình Hội Cựu chiến binh gương mẫu”*, vận động hội viên tích cực trong công tác xóa đói giảm nghèo.

Nhìn lại chặng đường 10 năm thực hiện đổi mới (1986 - 1995) tiến hành công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền, nhân dân Ký Phú đã giành được những thành tựu đáng kể trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Chủ trương đường lối đổi mới của Đảng, các nghị quyết của Đảng bộ huyện ngày càng phổ biến và đi vào cuộc sống, củng cố và nâng cao tình cảm của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Xã Ký Phú đã cơ bản thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội,

có những tiền đề tốt cho một bước chuyển cao hơn trong tiến trình thực hiện công cuộc đổi mới: Thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong quá trình triển khai đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Ký Phú vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định, đó là: Chưa khắc phục được thể độc canh trong sản xuất nông nghiệp; ngành lâm nghiệp, dịch vụ thương mại còn chậm phát triển; trong xây dựng cơ bản và giao thông thủy lợi còn chắp vá, nhỏ lẻ, nhiều công trình thủy lợi xuống cấp; lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế phát triển chưa đồng bộ; ... Từ thực tiễn đó, Đảng bộ đã tổng kết rút ra nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc để tiếp tục lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, đáp ứng đòi hỏi của tình hình mới.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (GIAI ĐOẠN 1996 - 2010)

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XVII (NHIỆM KỲ 1996 - 2000)

Những thành tựu đạt được của Đảng bộ và nhân dân xã Ký Phú trong 10 năm (1986 - 1995) tiến hành công cuộc đổi mới là tiền đề tốt cho một bước chuyển cao hơn trong tiến trình thực hiện công cuộc đổi mới: Thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Quán triệt Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa VII) về “*Đại hội Đảng bộ các cấp*”, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, tháng 3/1996, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) được tổ chức tại Nhà văn hóa xã. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những thành tựu đã đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ 1994 - 1996. Đại hội rút ra những bài học kinh nghiệm bổ sung

vào công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quan trọng trong nhiệm kỳ tới. Đại hội đã thảo luận và thông qua phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2000 là: Phát huy kết quả đã đạt được, đoàn kết, khắc phục khó khăn, trên cơ sở giữ vững ổn định về chính trị, phát huy tiềm năng sẵn có của địa phương để phát triển kinh tế. Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đáp ứng với tình hình, nhiệm vụ mới. Phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XVII gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Ngô Văn Năm giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Mai Văn Thạch giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Bính - Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Ngọc Ban và đồng chí Vũ Đình Hồi giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ.

Ngày 1/1/1997, tỉnh Thái Nguyên được tái lập, huyện Đại Từ thuộc tỉnh Thái Nguyên, Ký Phú trở thành đơn vị hành chính thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ xã Ký Phú tích cực lãnh đạo nhân dân ra sức thi đua phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Thực hiện các kế hoạch, hướng dẫn của Huyện ủy,

Đảng bộ nghiêm túc quán triệt tới các cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã thực hiện, tiến hành xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, sát thực với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương nhằm cụ thể hóa nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các cấp tới cơ sở.

Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, mặc dù thời tiết có những diễn biến phức tạp, hạn hán, mưa lụt kéo dài, sâu bệnh phát triển, song nhờ công tác triển khai, áp dụng những công nghệ mới của khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, như: Che phủ nilon cho mạ chiêm, sử dụng nhiều giống mới cho năng suất cao, khắc phục tình trạng tưới tiêu cho các ruộng cao... Mở các lớp hướng dẫn kỹ thuật gieo cấy, các lớp khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cho cán bộ và bà con nông dân trong xã. Với các biện pháp cụ thể về chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, khắc phục tình trạng khó khăn, từng bước đưa năng suất và sản lượng lên cao một cách vững chắc. Hơn hết chính là tinh thần hăng hái của những người nông dân trong xã quyết tâm thực hiện nhiệm vụ sản xuất để nâng cao đời sống. Kết quả, tổng sản lượng lương thực quy thóc từ 360kg/người (năm 1996) tăng lên 420kg/người (năm 1999); diện tích lúa được gieo cấy hết 100%, đến năm 2000 năng suất lúa đạt 41 tạ/ha (tăng 6,5 tạ/ha so với năm 1996). Bên cạnh cây lúa, năm 2000, toàn xã trồng mới được 65ha cây chè và các giống chè mới được nhân rộng. Diện tích trồng cây ăn quả như: Hồng, vải, nhãn... ngày càng cho năng suất cao và mang lại hiệu quả kinh tế cho nhân dân.

Ngành chăn nuôi được Đảng bộ xã quan tâm, khuyến khích nhân dân áp dụng các kỹ thuật nuôi, giống mới mang lại năng suất cao. Năm 1999, đàn trâu của xã có 1.350 con đảm bảo dư thừa về sức kéo phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Đàn lợn giữ vững 10.800 con cùng với đàn gia cầm luôn tăng trưởng và phát triển tốt.

Thế mạnh của xã là sản xuất nông - lâm nghiệp, song sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của xã luôn được Đảng bộ và chính quyền xã khuyến khích, đầu tư phát triển. Các hộ sản xuất mộc, rèn, cơ khí, gò hàn đã từng bước được ổn định và phát triển tốt. Các dịch vụ như: Xay xát, vận tải - kinh doanh buôn bán nhỏ trên toàn xã có 142 hộ (năm 2000) đã đáp ứng tốt nhu cầu cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong xã.

Với phương châm *“Nhà nước và nhân dân cùng làm”*, được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, sự hỗ trợ của huyện Đại Từ, huy động trong nhân dân, hỗ trợ của người dân xa quê hương và vốn tiết kiệm ngân sách, trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, xã đã xây dựng được 8 phòng học, ngôi hóa cho trường cấp I và 10 phòng học cao tầng của trường cấp II trị giá 1 tỷ 206 triệu đồng; xây trạm y tế mới với số tiền đầu tư 78 triệu đồng, nâng cấp khu trường cấp I xóm Duyên; xây dựng nhà tưởng niệm danh tướng Lưu Nhân Chú; đã xây được 11 trạm điện, trong đó có 5 trạm được đưa vào sử dụng sớm, 6 trạm khác cũng đã được hoàn thiện trong nhiệm kỳ, tiến hành xây dựng đường điện trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã phối hợp cùng các đoàn thể quần chúng vận động được 2.278 ngày

công lao động để tu sửa đường giao thông liên thôn xóm và 4.200 công lao động để tu sửa, nạo vét kênh mương nội đồng, đảm bảo tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *“Về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2020”*, các nhà trường đã tăng cường việc nâng cao chất lượng dạy và học; hệ thống cơ sở vật chất trường, lớp được đầu tư xây mới, chấm dứt tình trạng học 3 ca; đội ngũ giáo viên nhà trường thường xuyên trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, đảm bảo chất lượng công tác giảng dạy. Chất lượng giảng dạy và học tập trong những năm 1996 - 2000 luôn được đảm bảo. Giáo viên và học sinh các trường đều phấn đấu thực hiện tốt phong trào thi đua *“Dạy tốt - học tốt”*. Phong trào xã hội hóa giáo dục ngày một chuyển biến tiến bộ, phụ huynh học sinh ngày càng quan tâm, gắn bó chặt chẽ với nhà trường. Trường tiểu học và trường trung học cơ sở luôn có tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%; tỷ lệ học sinh khá giỏi của trường cấp I tăng từ 13% (năm học 1996 - 1997) lên 27,33% (năm học 1999 - 2000); số học sinh tham gia các cuộc thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh ngày càng tăng; năm 2000 xã vinh dự được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen với thành tích xuất sắc trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ.

Công tác văn hóa - xã hội được Đảng bộ quan tâm, bám sát định hướng của Đảng, Nhà nước, đi sâu vào vận

động và tổ chức xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, gia đình văn hóa theo tinh thần Chỉ thị số 23/1998/CT-TTg ngày 20/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về *“Tăng cường sự phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đẩy mạnh cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”* và Kết luận của Hội nghị Trung ương 5 (tháng 7/1998) về *“Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*; nâng cao hiệu quả cuộc vận động xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư; xây dựng và tổ chức thực hiện quy ước mới trong việc cưới hỏi, tang lễ. Các hoạt động thể dục - thể thao được duy trì với nhiều hoạt động thi đấu thể thao phong phú trong các dịp lễ, Tết. Các hoạt động văn hóa trong nhà trường được phát huy thông qua các Hội thi *“Vẽ đẹp hội viên, vẽ đẹp thầy trò”*, *“bé khỏe, bé ngoan”*...

Đối với công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Trong những năm 1996 - 2000, được sự quan tâm và đầu tư của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ, chính quyền cùng nhân dân toàn xã, Trạm y tế được xây mới, đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường đủ số lượng và chất lượng. Các hoạt động khám chữa bệnh có chuyển biến tốt, trong 5 năm trạm đã khám cho 5.516 lượt người, điều trị cho 688 trường hợp và tiêm phòng cho 523 lượt người. Đặc biệt, trạm y tế của xã đã liên hệ với Trung tâm y tế dự phòng của tỉnh về công tác khám bệnh bướu cổ cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở, đồng thời phát thuốc chữa trị cho 23% các em đang mắc bệnh. Bên cạnh đó, công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được các cấp, các ngành quan tâm hơn, mỗi trẻ em sinh ra đều được theo dõi, tiêm

phòng đầy đủ các loại vắc-xin. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều chuyển biến tích cực, với nhiều hình thức và biện pháp tuyên truyền. Nhờ vậy, tỷ lệ sinh thô của xã giảm xuống còn 14%, tỷ lệ tăng dân số chỉ còn 1,4% (giảm 0,4% so với năm 1999).

Công tác chính sách xã hội được Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt dưới nhiều hình thức khác nhau, như: Đóng góp kinh phí làm nhà tình nghĩa, trợ cấp các gia đình thương binh, liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn, trợ cấp các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn hoặc gặp rủi ro. Những hoạt động này đã động viên kịp thời, thiết thực giúp đỡ các gia đình sớm vượt qua khó khăn, tạo nên tình làng nghĩa xóm gắn bó và sự đoàn kết trong nhân dân.

Công tác xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhằm giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, mạng lưới công an viên từ cơ sở được củng cố và kiện toàn, luôn tích cực truy quét các tội phạm và ngăn chặn các tệ nạn xã hội... Hàng năm, Đảng ủy đều có các nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh giáo dục ý thức cảnh giác, chống âm mưu diễn biến hòa bình của các lực lượng phản động. Tỷ lệ giao quân hàng năm luôn đạt 100%. Trong 5 năm (1996 - 2000), xã đã động viên và khám tuyển được 145 thanh niên, gọi nhập ngũ 41 thanh niên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương được giữ vững, thế trận an ninh nhân dân được củng cố, công tác bảo vệ chính trị

nội bộ được tăng cường, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc được khơi dậy và phát triển. Công tác phối hợp giữa Ban Công an xã với Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh và các thôn có nhiều chuyển biến tích cực, mọi vụ việc vi phạm an ninh trật tự trên địa bàn xã đều được xử lý kịp thời.

Hội đồng nhân dân xã quán triệt và vận dụng các nghị quyết của tỉnh, huyện đề ra, từ đó áp dụng vào phát triển kinh tế, xã hội phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. Giữ vững vai trò kiểm tra, giám sát và thực hiện nghị quyết các kỳ họp, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc để tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri theo tổ. Hội đồng nhân dân cùng với Ủy ban nhân dân đã phối hợp giải quyết có lý có tình đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, ngày 19/11/1999, 99% cử tri xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân (xã, huyện, tỉnh) nhiệm kỳ 1999 - 2004. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Bùi Văn Tư được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Lỗ Văn Đường được Hội đồng nhân dân xã bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Ngô Quốc Chinh được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Tháng 3/2000, tại kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Ngô Văn Bản giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Dương Văn Hanh làm Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã làm tốt vai trò quản lý Nhà nước ở địa phương, điều hành kinh tế - xã hội bằng các chương

trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, kịp thời ban hành các văn bản pháp quy xây dựng các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, thực hiện tốt mối quan hệ với Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các ngành nội chính.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Đảng bộ luôn chú trọng tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Coi trọng công tác giáo dục, chính trị, tư tưởng, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho đảng viên học tập và chấp hành. Đảng bộ tổ chức học tập Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6 và các tài liệu sinh hoạt của tỉnh, huyện cho các chi bộ đều đặn hàng tháng, không ngừng nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt. Công tác phát triển đảng viên được Đảng ủy hết sức coi trọng với mục tiêu không ngừng trẻ hóa đội ngũ đảng viên và tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Các đợt học tập đạt 85% đảng viên tham gia, thường xuyên nắm bắt thông tin các nhiệm vụ, tình hình kinh tế, tình hình trên thế giới trong nước và ở địa phương. Trong 5 năm (1996 - 2000), toàn Đảng bộ có 85% đảng viên đạt mức tốt; tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng tiếp tục được củng cố và kiện toàn; Đảng bộ đã giới thiệu được 24 đồng chí đoàn viên đi học tập tìm hiểu về Đảng, tổ chức kết nạp được 16 đồng chí đảng viên mới.

Hoạt động của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh. Việc giữ gìn kỷ luật và xử lý vi phạm kỷ luật Đảng giữ một vai trò vô cùng quan trọng,

góp phần giữ nghiêm kỷ luật và kỷ cương của Đảng, ngăn chặn, phòng ngừa những vi phạm không đáng có trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc có nhiều cố gắng đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động; thường xuyên quan tâm, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đoàn thể thành viên; tích cực triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước. Động viên các thành viên trong mặt trận và đoàn thể giúp nhau làm kinh tế, thực hiện xóa đói, giảm nghèo. Trong 5 năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện tặng 4 giấy khen.

Hội Phụ nữ luôn đi đầu trong các phong trào “*Xóa đói giảm nghèo*”; công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, công tác ngăn ngừa đẩy lùi các tệ nạn xã hội như: Bạo lực phụ nữ, tảo hôn, cờ bạc, rượu chè... Trong 5 năm, Hội Phụ nữ xã được huyện và tỉnh tặng 4 giấy khen cho tập thể và 29 giấy khen cho các chi hội, cá nhân.

Đoàn Thanh niên đi đầu trong phong trào “*Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước*” và là lực lượng chính trong lao động sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào phát triển kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của nhân dân địa phương. Bên cạnh đó, là lực lượng tích cực trong việc ngăn ngừa, đẩy lùi các tệ nạn xã hội...

Hội Nông dân nỗ lực khắc phục những khó khăn do thời tiết gây ra, đẩy mạnh sản xuất phát triển kinh tế. Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đưa tiến bộ

khoa học kỹ thuật vào sản xuất, khuyến khích phong trào sản xuất giỏi. Hội thực hiện công khai, dân chủ công tác cho vay vốn “*Xóa đói giảm nghèo*”, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Trong 5 năm, Hội Nông dân xã được tặng 21 giấy khen của tỉnh và 14 giấy khen của huyện.

Hội Cựu chiến binh luôn là đội tiên phong đi đầu trên mọi lĩnh vực nhất là xóa đói giảm nghèo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương. Bên cạnh đó, Hội thường xuyên chăm lo công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho hội viên phát huy bản chất tốt đẹp của “*Bộ đội Cụ Hồ*”, làm tốt phong trào xây dựng an ninh chính trị và an toàn xã hội ở địa phương. Trong 5 năm, Hội Cựu chiến binh xã được Hội Cựu chiến binh huyện tặng 4 giấy khen tập thể, 4 giấy khen cá nhân.

Hội Người cao tuổi tích cực hưởng ứng phong trào: “*Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền*”, luôn là tấm gương sáng để con cháu học tập, noi theo, đúng theo phương châm “*Sống vui, sống khỏe, sống có ích*” cho gia đình và xã hội.

Sau 5 năm (1996 - 2000) lãnh đạo thực hiện công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng ủy xã đã giành được nhiều thành tích đáng ghi nhận trên nhiều lĩnh vực: Cơ cấu cây trồng, vật nuôi và cơ cấu mùa vụ chuyển dịch đúng hướng, đem lại hiệu quả kinh tế tích cực; hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện; công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân được đổi mới về phương thức hoạt động, đáp ứng với tình hình, nhiệm vụ mới. Phát huy những kết quả

đạt được, Đảng bộ và nhân dân xã quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn tiếp theo.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XVIII (NHIỆM KỲ 2000 - 2005)

Công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước đạt nhiều thành tựu quan trọng. Đến cuối thế kỷ XX, diện mạo quê hương Ký Phú đã dần đổi mới. Đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể, tình hình an ninh chính trị ổn định. Sự đúng đắn của đường lối đổi mới được khẳng định. Vì vậy, nhân dân hết sức tin tưởng và tích cực hưởng ứng. Nhờ đó, tình đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ, giữa Đảng, chính quyền và toàn thể nhân dân ngày càng được tăng cường. Những thành tựu đó chính là nguồn lực để Ký Phú tiếp tục thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX”*, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, trong 2 ngày 27 - 28/9/2000, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức tại Nhà văn hóa xã.

Đại hội đã thông qua Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII, đồng thời tập trung trí tuệ, thảo luận đóng góp xây dựng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần

thứ XVIII. Nghị quyết đã nêu phương hướng, mục tiêu chủ yếu đến năm 2005 là: *Tích cực áp dụng các biện pháp thâm canh tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, mở rộng diện tích hoa màu vụ đông, mở rộng và phát triển tiểu thủ công nghiệp, giữ vững ổn định chính trị, làm tốt công tác xây dựng Đảng.*

Đại hội cũng đề ra những nhiệm vụ, mục tiêu và phương hướng tổng quát nhiệm kỳ 2005 - 2010: Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, tập trung cao độ mọi nguồn lực đẩy nhanh, bền vững tốc độ phát triển kinh tế - xã hội đó là: Phát triển nông lâm nghiệp và kinh tế nông thôn đa dạng toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ, phát triển mạnh về tiểu thủ công nghiệp dịch vụ, mở mang ngành nghề, đồng thời đẩy mạnh các phong trào hoạt động xã hội. Trong đó quan tâm và đầu tư cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo, sự nghiệp y tế làm nền tảng, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội trước mắt cũng như lâu dài; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; củng cố vững chắc quốc phòng an ninh, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền và hoạt động có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội với mục tiêu chung là phát triển kinh tế nhanh, bền vững là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Với những chỉ tiêu cụ thể: Mức tăng trưởng kinh tế bình quân 9 - 10%/năm; tổng lương thực hàng năm đạt từ 4.000 - 4.500 tấn. Chăn nuôi: Đàn trâu ổn định: 1.000 con; đàn bò: 100 con trở lên và phát triển thêm đàn dê; đàn lợn: 15.000 con (trong đó

800 con lợn nái); đàn gia cầm: trên 50.000 con. Phát triển trồng cây công nghiệp: Diện tích chè: 70ha, sản lượng búp tươi 4.100 tấn. Trồng rừng: 30ha. Diện tích cây ăn quả: 20ha. Giá trị tiêu thụ công nghiệp - dịch vụ đạt 6,5 tỷ đồng/năm, tăng bình quân hàng năm 20 - 25%. Thu ngân sách tăng bình quân 10 - 15%/năm. Thu nhập bình quân đầu người đến 2010 đạt 5,5 - 6 triệu đồng (tương đương trên 350 USD). Tỷ lệ phát triển dân số: 1,2%. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 20%. Giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2010 còn dưới 2%¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí: Đồng chí Ngô Văn Bản giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Bùi Văn Tư giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Dương Văn Hanh - Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy; đồng chí Ngô Quốc Chính - Ủy viên Ban Thường vụ.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho mọi hành động của đảng viên; xác định rõ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, không ngừng

nâng cao đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân, quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sát sao của cấp ủy Đảng, Ký Phú đã hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội tại Đại hội Đảng bộ xã khóa XVIII đề ra.

Sản xuất nông nghiệp có bước đi thích hợp và vững chắc: Thực hiện chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn. Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng như: Hệ thống giao thông, thủy lợi kênh mương, vai đập... Cơ cấu cây, con theo hướng khai thác các tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tăng cường ứng dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi; bổ sung các giống lúa mới có năng suất cao, thay thế giống cũ, quy hoạch vùng lúa thâm canh; đẩy mạnh phát triển vụ đông, hướng vụ trở thành vụ sản xuất chính. Tổng sản lượng lương thực hằng năm từ 3.900 tấn (năm 2000) tăng lên 4.100 tấn (năm 2004). Tốc độ tăng trưởng bình quân 8,4%/năm.

Lĩnh vực chăn nuôi tiếp tục phát triển: Đàn trâu ổn định, phát triển thêm đàn bò, đàn lợn và gia cầm, đặc biệt đàn lợn nái từ 420 con (năm 2001) tăng 784 con (năm 2004). Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm thường xuyên được quan tâm, không để xảy ra dịch bệnh lớn ở địa phương.

Trong 5 năm, xã trồng được 51ha rừng; trên 5ha cây ăn quả các loại. Phát triển diện tích chè từ 57ha (năm

1. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú khóa XVII, trình Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ xã Ký Phú.

2001) lên 68,1ha (năm 2004); sản lượng chè búp tươi đạt trên 4.500 tấn.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ bước đầu phát triển khá và ngày càng được mở rộng, phục vụ nhu cầu cần thiết trong đời sống sinh hoạt của nhân dân trong xã, tập trung chủ yếu vào phát triển các ngành nghề: Sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác cát, sỏi, sửa chữa gia công cơ khí, say sát chế biến nông, lâm sản; kinh doanh dịch vụ ăn uống, vận tải... Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 20%/năm.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo, quy hoạch, đầu tư và xây dựng, nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong 5 năm (2000 - 2004) đã thực hiện một bước quy hoạch và đầu tư xây dựng trung tâm xã gồm điểm văn hóa, chợ trung tâm xã, nhà văn hóa trung tâm các xóm...

Công tác thu, chi tài chính có tiến bộ rõ nét, nổi bật là việc quản lý và tổ chức điều hành thực hiện luật ngân sách; đã khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn, thu ngân sách Nhà nước hàng năm đều hoàn thành kế hoạch. Chi ngân sách Nhà nước đảm bảo nhu cầu cho các hoạt động thường xuyên của bộ máy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể; từng bước được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm. Chi đầu tư vốn ngân sách đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm đã thúc đẩy một phần trong mọi hoạt động, phong trào xã hội cũng như cơ sở hạ tầng được nâng lên một bước.

Hoạt động tín dụng có nhiều cố gắng đáp ứng tốt đồng vốn vay đầu tư cho phát triển kinh tế xã hội. Cơ

cấu vốn vay đa dạng bằng các dự án, đã tạo việc làm cho người lao động xóa đói, giảm nghèo và kinh doanh phát triển, góp phần nâng cao và cải thiện đời sống nhân dân.

Cùng với sự nghiệp phát triển kinh tế, Đảng bộ tiếp tục quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, nhằm cải thiện đời sống văn hóa của nhân dân, nâng cao trình độ dân trí, khơi dậy và phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động, qua đó củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Chất lượng giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và phong trào thi đua “*Dạy tốt - học tốt*” trong các nhà trường được nâng lên: Cơ sở vật chất trường học ngày càng được cải thiện. Phong trào thi đua dạy tốt - học tốt và nhiều hoạt động khác được duy trì đều đặn. Các thầy cô giáo và học sinh đã có nhiều cố gắng, chất lượng dạy và học được nâng cao, tỷ lệ học sinh đến lớp tăng ở các cấp học. Kết quả học tập các năm: Mầm non đủ tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tốt nghiệp tiểu học đạt 100%, Trung học cơ sở đạt 99,8%; học sinh giỏi bậc Tiểu học, Trung học cơ sở tăng từ 2,3% lên 3,8%, giáo viên dạy giỏi các cấp tăng từ 6,3% lên 8% trên tổng số giáo viên. Đồng thời đẩy mạnh một bước về công tác xã hội hóa giáo dục. Các cấp các ngành, nhà trường, gia đình và xã hội đã quan tâm tới việc học hành, vui chơi, giải trí cho các em học sinh, giữ vững được phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi và hoàn thành chương trình phổ cập Trung học cơ sở vào năm 2003¹.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú khóa XVII, trình Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ xã Ký Phú.

Công tác y tế duy trì và phát triển tốt: Mặc dù cơ sở vật chất còn thiếu, chật hẹp, song đội ngũ cán bộ y tế đã có nhiều cố gắng khắc phục, phục vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; các chương trình chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh được triển khai và thực hiện có hiệu quả.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã tạo được sự chuyển biến quan trọng trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Tỷ lệ sinh thô giảm 0,55% tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 0,9% giảm 0,36% so nghị quyết Đại hội XVIII. Đã hạn chế thấp nhất tỷ lệ sinh con thứ 3.

Nhằm khơi dậy truyền thống, đạo lý, thuần phong mỹ tục trong mỗi gia đình, dòng họ, làng xóm được giữ vững và phát huy, mối quan hệ trong cộng đồng dân cư ngày một tốt hơn, những mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư cũng như các hủ tục, các tệ nạn xã hội được ngăn chặn và đẩy lùi. Hằng năm, Đảng ủy xã tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*. Phong trào văn nghệ quần chúng được phát triển sâu rộng, các thôn xóm đã động viên nhân dân tham gia các phong trào thi đua văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn.

Các hoạt động văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao phát triển sâu rộng và phong phú cả về hình thức và nội dung, đáp ứng tốt yêu cầu chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được nhân dân hưởng ứng, đã mang lại kết quả nhất định trên mọi lĩnh vực. Hệ thống thông tin, liên lạc đạt trên diện rộng trên 95% hộ

gia đình đã có phương tiện nghe nhìn, 100% hộ gia đình có điện sinh hoạt. Đã có 306 máy điện thoại/1.650 hộ dân.

Thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công và gia đình chính sách, hộ nghèo, Đảng ủy tập trung chỉ đạo cán bộ làm công tác thương binh xã hội cùng các ngành, các xóm nắm chắc danh sách các đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn để có sự giúp đỡ kịp thời và thăm hỏi, tặng quà nhân ngày Thương binh liệt sĩ 27/7, Tết, lúc ốm đau. Xã thực hiện tốt công tác chi trả phụ cấp đúng đối tượng đảm bảo về thời gian và không có trường hợp nào sai phạm. Các chương trình giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo đạt được kết quả đáng mừng: Tỷ lệ hộ nghèo từ 21,3% (năm 2001) giảm còn 6,18% (122 hộ) năm 2004.

Nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ xã lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, nêu cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường giáo dục quốc phòng toàn dân. Ban Chỉ huy quân sự xã duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc danh sách dự bị động viên, thanh niên trong độ tuổi đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân. Hằng năm, Ký Phú đều hoàn thành chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ đảm bảo chất lượng tốt, trong 5 năm 2000 - 2005, xã có 38 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% kế hoạch giao. Bên cạnh đó, Ban Chỉ huy Quân sự xã đã kết hợp tốt giữa xây dựng và củng cố lực lượng kinh tế với quốc phòng thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, 5 năm liền là đơn vị dẫn đầu về công tác

quân sự địa phương được Ban chỉ huy quân sự huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen và tặng cờ đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động thường xuyên, nâng cao ý thức cảnh giác và chấp hành pháp luật Nhà nước. Các ban, ngành, đoàn thể đã vận động quần chúng nhân dân chủ động phòng ngừa, tố giác tội phạm và bài trừ tệ nạn xã hội. Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã cũng chú trọng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ cơ sở. Hằng năm, số vụ vi phạm pháp luật trên địa bàn giảm từ 5 đến 10 vụ; tình hình an ninh trật tự của xã được giữ vững.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đề ra phương châm “*Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt*”, do vậy để thực hiện phương châm đó, Đảng bộ luôn chú trọng tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Coi trọng công tác giáo dục, chính trị, tư tưởng, trong đó tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh và Huyện nghiêm túc xây dựng chương trình hành động thiết thực, kịp thời, tạo sự nhất trí về chính trị tư tưởng trong toàn Đảng bộ và nhân dân.

Cán bộ là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Vì vậy, công tác bồi dưỡng, quy hoạch, đào tạo cán bộ luôn được Ban Chấp hành Đảng bộ quan tâm.

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ đã xây dựng kế hoạch, quy hoạch cán bộ, xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, duy trì và phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn kỷ luật tăng cường đoàn kết thực hiện tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới. Tập trung lãnh đạo chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời tổ chức cơ sở Đảng đối với các Chi bộ yếu trong Đảng bộ, khắc phục một bước sự buông lỏng vai trò lãnh đạo của một số cấp ủy chi bộ. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội.

Công tác phát triển Đảng được thực hiện theo phương châm coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, trong 5 năm qua kết nạp được 58 đảng viên mới, đảm bảo tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu tăng cường lực lượng cho Đảng bộ.

Công tác kiểm tra của Đảng: Đã tập trung lãnh đạo thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra của Đảng, chấp hành các chính sách pháp luật Nhà nước, chỉ đạo phối kết hợp chặt chẽ với các ngành liên quan giải quyết các đơn thư khiếu nại tố cáo, các vụ việc vi phạm chính sách pháp luật, đảm bảo công minh chính xác kịp thời. Trong 5 năm (2000 - 2004) đã xử lý kỷ luật: 5 đảng viên (trong đó khiển trách 2 đồng chí, cảnh cáo 3 đồng chí), ngoài ra đã tập trung chỉ đạo công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất. Nhìn chung công tác kiểm tra của Đảng bộ trong

những năm qua đã được đẩy mạnh, góp phần tăng cường kỷ luật Đảng xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu, củng cố lòng tin của Đảng với nhân dân.

Hội đồng nhân dân xã không ngừng nâng cao hiệu quả trong phương thức hoạt động. Nội dung chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân cải tiến theo phương hướng dân chủ, nâng cao chất lượng, tích cực, chủ động trong việc thực hiện chức năng giám sát, phát huy vai trò cơ quan quyền lực, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Ủy ban nhân dân đã nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành, thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân cùng cấp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, chủ động tổ chức triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong 5 năm (2000 - 2005), Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức 10 cuộc tiếp xúc cử tri; đồng thời giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân, lãnh đạo thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp năm 2004.

Ngày 25/4/2004, cử tri xã Ký Phú tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009, đảm bảo công khai, dân chủ, an toàn, tiết kiệm, đúng luật, với 99,8% cử tri trên địa bàn xã tham gia bỏ phiếu. Kết quả, 25 đại biểu trúng cử vào Hội đồng nhân dân xã. Tại phiên họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Ngô Văn Bản giữ chức Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Trần Văn

Là giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Bùi Văn Tư giữ chức Chủ tịch Ủy ban, đồng chí Dương Văn Hanh và Lỗ Văn Đường giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc là khối đại đoàn kết toàn dân, đã quy tụ các tổ chức thành viên giữ vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, và Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003 Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) *“Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”*; tổ chức tốt các cuộc vận động *“Tương thân tương ái”*; phong trào *“Đền ơn đáp nghĩa”*, *“Từ thiện nhân đạo”*; tích cực tham gia vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ngày thêm vững mạnh.

Đoàn Thanh niên chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Hưởng ứng và thực hiện tốt các phong trào *“Thanh niên lập nghiệp”*, *“Tuổi trẻ giữ nước”*, *“Thanh niên tình nguyện”*. Hằng năm, đoàn viên, thanh niên hăng hái tham gia vào lực lượng xung kích phòng chống thiên tai; giới thiệu đoàn viên ưu tú tham gia học các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, tạo nguồn cho công tác phát triển Đảng tại địa phương.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tích cực đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng tiến bộ.

Hội đã thành lập tổ phụ nữ tiết kiệm, các câu lạc bộ sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, gia đình không sinh con thứ ba...; vận động hội viên phụ nữ xây dựng gia đình văn hóa.

Các hội viên Hội Nông dân tích cực tham gia phong trào sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, chuyển giao khoa học kỹ thuật, tham gia vào hội thi của huyện. Tạo điều kiện để hội viên vay vốn từ Ngân hàng Chính sách - xã hội và thành lập câu lạc bộ sản xuất kinh doanh giỏi, xây dựng quỹ hỗ trợ nông dân.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua Cựu chiến binh gương mẫu; xây dựng quy chế về tang lễ khi có hội viên qua đời... Quán triệt Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 8/1/2002 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới”*, các hội viên đều giữ vững phẩm chất *“Bộ đội Cụ Hồ”*, góp công, hiến kế xây dựng quê hương, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, xây dựng quỹ hội; tham gia các chương trình vì sự bình yên của quê hương; giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống quân đội; tích cực phát triển số lượng và chất lượng hội viên.

Với những thành tựu về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh mà Đảng bộ, nhân dân xã Ký Phú đạt được trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, càng củng cố thêm niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ. Những hạn chế, thiếu sót trong giai đoạn này cũng đã được đánh giá khách quan, đề ra giải pháp khắc phục. Đảng bộ quyết tâm thay đổi theo hướng tích cực, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong những năm tiếp theo.

III. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XIX (NHIỆM KỲ 2005 - 2010)

Kế thừa và phát huy thành tích của những nhiệm kỳ trước và kết quả của 20 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, đề đẩy nhanh tốc độ phát triển toàn diện trong những năm tiếp theo, nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong giai đoạn mới, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về *“Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng”*, Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW ngày 12/5/2005 của Ban Tổ chức Trung ương về việc *“Hướng dẫn quy trình làm công tác nhân sự cấp ủy ở đại hội đảng bộ các cấp”*, các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ, ngày 18/4/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức tại Nhà văn hóa xã.

Đại hội đã nghiêm túc đánh giá những kết quả đã đạt được từ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII. Đồng thời đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp cho nhiệm kỳ mới với quyết tâm: Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, khai thác hiệu quả mọi tiềm năng, nguồn lực nhằm thúc đẩy kinh tế tăng trưởng bền vững, xây dựng đời sống văn hóa phong phú và lành mạnh với tinh thần đoàn kết, đổi mới tư duy, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, xây dựng Ký Phú ngày càng giàu mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 15 đồng chí¹. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Ngô Văn Bản giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ngô Văn Hiền giữ chức Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Bùi Văn Tư giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Dương Văn Hanh và đồng chí Trần Văn Là - Ủy viên Ban Thường vụ.

Triển khai hoạt động trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 với những thuận lợi, khó khăn, với truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, Đảng bộ và nhân dân Ký Phú đã nỗ lực phấn đấu giành được nhiều kết quả quan trọng: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng. Giá trị sản xuất các ngành kinh tế luôn đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Năm 2009, cơ cấu kinh tế là: nông nghiệp 78,6%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là 7% và dịch vụ là 12,3%; thu nhập bình quân đầu người đạt 7,4 triệu đồng/người/năm, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao².

Trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, xác định cây lúa là trọng tâm, cây chè hỗ trợ phát triển kinh tế, Đảng ủy đã thành lập được Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, trực tiếp chỉ đạo sát sao công tác sản xuất nông nghiệp, đảm

bảo đúng mùa vụ, đúng tiến độ thời gian. Riêng sản xuất lương thực, hàng năm gieo cấy 2 vụ đạt 100% diện tích, các giống lúa lai được đưa vào sản xuất trên diện rộng và cho năng suất cao. Năm 2009, tổng sản lượng lương thực đạt 4.250 tấn, tăng 106%. Để phát huy thế mạnh của địa phương. Xác định sản xuất chè đã góp phần phát triển kinh tế nên đã tích cực đưa các giống chè mới, có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Năm 2009, tổng diện tích chè đạt 78ha, tăng 12,9% so với năm 2005; sản lượng chè búp tươi đạt 680 tấn/năm¹.

Công tác chăn nuôi mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh xảy ra nhiều đối với đàn gia súc, gia cầm, giá cả thị trường không ổn định, song vẫn được duy trì và phát triển theo hướng trang trại. Đến năm 2009, đàn trâu có 896 con, đàn bò có 86 con, đàn lợn có 15.000 con (trong đó có 800 con lợn nái), đàn gia cầm có 35.000 con, sản lượng cá đạt 17 tấn/năm².

Lâm nghiệp luôn được Đảng bộ quan tâm, vừa đề phát triển phủ xanh đồi núi, vừa bảo vệ môi trường sinh thái. Hằng năm, diện tích trồng cây phân tán, trồng rừng tập trung đạt 12ha, kết hợp với kiểm lâm vườn quốc gia Tam Đảo, Hạt kiểm lâm huyện Đại Từ, xã đã làm tốt công tác bảo vệ rừng, không xảy ra cháy rừng. Năm 2009, trên địa bàn xã không để xảy ra hiện tượng vi phạm lâm luật.

1. Theo Quyết định số 66-QĐ/HU, ngày 25/7/2005 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú khóa XVIII, trình Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ xã Ký Phú.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú khóa XVIII, trình Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ xã Ký Phú.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú khóa XVIII, trình Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ xã Ký Phú.

Công tác phòng chống thiên tai được triển khai thực hiện tốt. Hàng năm, xây dựng kế hoạch thành lập Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể từ xã đến cơ sở nên đã hạn chế đến mức tối đa những thiệt hại do thiên tai gây ra. Xã đã đẩy mạnh thực hiện chương trình chuyển dịch cây trồng, vật nuôi, tích cực đưa các giống lúa mới, chè có năng suất chất lượng, giá trị cao vào sản xuất, khuyến khích phát triển mô hình chăn nuôi trang trại, sử dụng bi ô ga, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm trong nhân dân.

Về chuyển giao khoa học - kỹ thuật: Trong 5 năm (2005 - 2009), xã đã tổ chức hàng trăm buổi tập huấn cho hàng nghìn lượt bà con về ứng dụng khoa học vào sản xuất, chăn nuôi, hướng dẫn sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật và phân bón.

Công tác xây dựng cơ bản tiếp tục được đầu tư. Với sự hỗ trợ của Nhà nước, cùng với nguồn vốn đóng góp của địa phương, trong 5 năm (2005 - 2009), đã triển khai đầu tư hơn 6,5 tỷ đồng để xây dựng các công trình như: Trường Tiểu học 1, nhà hội đồng trường trung học cơ sở, 3 nhà văn hóa, xây dựng đường vành đai vườn Quốc gia Tam Đảo, làm cây cầu treo xóm Cả, đập vai Đá Đen...

Các hoạt động dịch vụ - thương mại, kết cấu hạ tầng luôn được Đảng bộ và chính quyền quan tâm, phát triển mạnh, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế địa phương. Giá trị thương mại tăng từ 1,5 tỷ đồng (năm 2005) lên 2,9 tỷ đồng năm 2009.

Sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm: Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HNTW, ngày

24/12/1996 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) “Về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000”; thực hiện Cuộc vận động “Hai không” do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg, ngày 8/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ “Về chống tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục” được các nhà trường phát động và thực hiện rộng rãi. Từ đó, kỷ cương trong công tác dạy và học, quản lý ngày càng được giữ vững, chất lượng giáo dục được nâng lên. Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng và bổ sung kịp thời để tạo điều kiện cho 3 cấp học hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo chất lượng, số học sinh hằng năm luôn đạt tỷ lệ cao. Đảm bảo 100% số trẻ trong độ tuổi được đến trường học. Số học sinh chuyển cấp hằng năm luôn đạt trên 95%. Số học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi và có đề tài sáng kiến năm sau cao hơn năm trước. Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài được phát huy. Ngày 22/1/2002, Ký Phú được công nhận đạt chuẩn phổ cập đúng độ tuổi. Ngày 30/8/2004, xã được công nhận hoàn thành phổ cập trung học cơ sở. Trường Tiểu học 1 đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trường Trung học cơ sở Ký Phú được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 2772/QĐ-UBND tỉnh ký ngày 12/11/2010.

Thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, ngày 13/6/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Trường Trung học phổ thông Lưu Nhân Chú - Trường là nơi trung tâm miền núi phía nam huyện Đại Từ. Từ năm 2006 - 2010, thầy Cao Thế Việt

(Mỹ Yên) làm Hiệu trưởng, thầy Vương Lâm (Hùng Sơn) làm Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn. Năm 2009, bổ sung thêm các Phó Hiệu trưởng là thầy Hà Quang Đỉnh (Mỹ Yên), cô Triệu Thị Mai Dung (Cù Vân) và thầy Nguyễn Ngọc Linh (Mỹ Yên) về trường. Tháng 9/2010, đồng chí Vương Lâm được quyết định làm Hiệu trưởng nhà trường.

Công tác văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện: Đảng bộ lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các ban ngành, các chi bộ thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về phong trào *“Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*. Việc thực hiện nếp sống mới trong cưới xin, ma chay, lễ hội đạt kết quả tốt. Phong trào thi đua xây dựng cơ quan, xóm văn hóa, gia đình văn hóa được triển khai sâu rộng, đạt nhiều kết quả mới: Trong 5 năm, xã có 6/6 cơ quan giữ vững danh hiệu Cơ quan có nếp sống văn hóa, 4/10 xóm đạt tiêu chuẩn danh hiệu Xóm văn hóa. Tỷ lệ Gia đình văn hóa trong 5 năm (2005 - 2009), bình quân đạt 75%.

Trạm y tế xã thường xuyên được củng cố về đội ngũ y bác sỹ, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Ký Phú đã được công nhận là xã đạt chuẩn Quốc gia y tế theo Quyết định số 1310/QĐ-UBND tỉnh ký ngày 5/7/2007. Trạm y tế có 10 phòng tương đối khang trang. Công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân hàng năm được đảm bảo. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng

hàng năm đều giảm, năm 2010 chỉ còn 17%. Bên cạnh đó, việc thực hiện các chương trình y tế Quốc gia, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, y tế học đường đều đạt và duy trì tốt các nội dung đạt chuẩn. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình luôn được phát động và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tư vấn kế hoạch hóa gia đình...

Chính sách xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời đúng đối tượng, nhất là chính sách đối với những người có công, gia đình chính sách, trợ giúp người nghèo, đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước. Công tác giảm nghèo được quan tâm thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định, hướng dẫn. Đến năm 2009, toàn xã còn 8,6% hộ nghèo, hoàn thành chỉ tiêu Đại hội đề ra. Tình hình dân tộc, tôn giáo của xã được ổn định. Nhân dân các dân tộc trong xã luôn đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau phát triển kinh tế, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, hạn chế được khiếu kiện, bức xúc, mất đoàn kết nội bộ.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 về chiến lược bảo vệ Tổ quốc, công tác an ninh - quốc phòng được các cấp ủy, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể tập trung chỉ đạo, phối hợp thực hiện tốt.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được ổn định và giữ vững. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 ở địa phương luôn được đảm bảo. Việc giải

quyết các vấn đề đơn thư khiếu nại được kịp thời, các vụ việc phức tạp tồn đọng ở mức thấp nhất.

Đảng bộ luôn quan tâm chỉ đạo sát sao về nhiệm vụ quốc phòng, hàng năm đảm bảo quân số theo quy định, tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu. Công tác huấn luyện, giáo dục quốc phòng được thực hiện thường xuyên, đúng kế hoạch. Công tác quản lý quân dự bị động viên đúng và đủ, quản lý vũ khí, trang bị đảm bảo an toàn tuyệt đối. Hàng năm, đều xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống cứu hộ, cứu nạn được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đi đôi với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng cũng luôn được chú trọng và là nhiệm vụ then chốt để Đảng bộ hoàn thành chức năng lãnh đạo phong trào ở địa phương: Công tác chính trị tư tưởng được quan tâm triển khai thực hiện thường xuyên, cùng với việc triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, bồi dưỡng lý luận, kiến thức pháp luật đúng theo quy định, đúng nội dung có phương pháp và hình thức phù hợp. Thực hiện nghiêm túc, sâu rộng cuộc vận động *“Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ xã đã tổ chức được 21 lượt học tập nghị quyết của Đảng bộ các cấp, 12 lượt học tập kiến thức quốc phòng, 6 lượt Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh theo chuyên đề. Tỷ lệ tham gia học tập của cán bộ, đảng viên đạt trên 85%. Tổ chức tốt hội thi Bí thư chi bộ giỏi, qua đó nâng cao trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm đúng mức: Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, 13 đồng chí học xong các lớp chuyên môn nghiệp vụ, 6 đồng chí học xong trung cấp chính trị, 9 đồng chí đã có bằng sơ cấp lý luận chính trị đồng thời tạo điều kiện cho nhiều đồng chí khác đi học các lớp chuyên môn nghiệp vụ và được xem xét, bố trí sắp xếp công tác hợp lý.

Quản lý đảng viên được thực hiện, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định: Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ đã làm thủ tục chuyển sinh hoạt cho 8 đồng chí, tiếp nhận 5 đồng chí. Công tác quản lý, phát thẻ đảng viên được thực hiện đúng quy định. Đến năm 2010, xã đã trao tặng danh hiệu 60 năm tuổi Đảng cho 7 đồng chí, danh hiệu 50 năm tuổi Đảng cho 3 đồng chí, danh hiệu 40 năm tuổi Đảng cho 44 đồng chí và 30 năm tuổi Đảng cho 77 đồng chí, truy tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 8 đồng chí.

Công tác phát triển đảng viên luôn được chú trọng ngay từ khâu tạo nguồn để góp phần trẻ hóa, bổ sung lực lượng, đội ngũ đảng viên kế cận: Trong 5 năm 2005 - 2010, đã kết nạp 40 đảng viên. Công tác đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được thực hiện đúng hướng, đánh giá đúng thực chất, phân loại kịp thời để biểu dương, khen thưởng các chi bộ và đảng viên tiêu biểu. Cùng cố các chi bộ yếu đồng thời nhắc nhở, đề ra biện pháp cho đảng viên vi phạm sửa chữa khuyết điểm. Hàng năm, có trên 97% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trên 80% chi bộ đạt trong sạch,

vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có tổ chức, cơ sở Đảng yếu kém.

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, thực hiện đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí được tăng cường và tiến hành thường xuyên. Tổ chức triển khai, thực hiện tốt các cuộc kiểm tra do cấp ủy cấp trên chỉ đạo, qua kiểm tra kịp thời phát hiện, xử lý đảng viên, chi bộ vi phạm và có 13 đồng chí bị kỷ luật, trong đó khiển trách 12 đồng chí, cảnh cáo 1 đồng chí.

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng đã thực hiện đồng bộ nhiều đề án, kế hoạch về đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng, phương thức hoạt động của Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc có nhiều đổi mới, chất lượng các kỳ sinh hoạt và các nghị quyết được nâng lên.

Hoạt động của khối dân vận xã có nhiều tiến bộ: Dân chủ ở cơ sở được phát huy, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền, tích cực tham gia các phong trào đoàn thể.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã bám sát chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân; phát huy sức mạnh tổng hợp của các ban ngành, đoàn thể, từng bước quản lý, điều hành theo pháp luật, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, nhất là những vụ việc phức tạp kéo dài; phát huy nội lực, tranh thủ sự đầu

tư của Nhà nước, Ủy ban nhân dân xã và các xóm tích cực xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, ổn định đời sống nhân dân, đồng thời tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm cán bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội *“Về việc kéo dài nhiệm kỳ 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đến năm 2011”*, giai đoạn 2009 - 2011 về cơ cấu tổ chức cũng như các chức danh khối chính quyền xã vẫn cơ bản được giữ nguyên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã hướng về cơ sở, hoạt động thiết thực, đạt hiệu quả: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc hưởng ứng, phát động và duy trì các cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, cuộc vận động *“Ngày vì người nghèo”* thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Kết quả, trong nhiệm kỳ, 5/5 đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hội Liên hiệp Phụ nữ với tinh thần *“Đoàn kết, sáng tạo, bình đẳng, phát triển”* đã tích cực tham gia phong trào *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”* gắn với việc thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*.

Đoàn Thanh niên với phong trào *“5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”*, *“4 đồng hành*

với thanh niên trên đường lập thân, lập nghiệp” được đông đảo đoàn viên và nhân dân tích cực hưởng ứng, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ ở cơ sở.

Hội Nông dân đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, phong trào sản xuất cây vụ đông, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”. Hội động viên cán bộ, hội viên tích cực lao động sản xuất, kinh doanh bằng những biện pháp thiết thực, như: Xây dựng mô hình, hỗ trợ vốn cho sản xuất, giúp nông dân vươn lên làm giàu chính đáng. Do thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, hằng năm, Hội đều được công nhận là đơn vị khá, vững mạnh.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục đẩy mạnh mọi hoạt động. Hội tổ chức cho cán bộ, hội viên nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Cuộc vận động đã góp phần động viên cán bộ, hội viên phát huy bản chất cách mạng, truyền thống tốt đẹp “*Bộ đội Cụ Hồ*”, gương mẫu chấp hành các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hội Người cao tuổi, hằng năm đều triển khai và thực hiện tốt các phong trào như: “*Tuổi cao, chí càng cao*”, “*Noi gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. Các hội viên còn tham gia xây dựng hương ước, quy ước ở địa phương, tích cực hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, duy trì thể dục

dưỡng sinh và tích cực tham gia các giải thể thao do Huyện hội tổ chức.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, XVIII và XIX, mặc dù gặp không ít khó khăn, thử thách, nhưng những thành tựu đạt được trong giai đoạn 2000 - 2010 là rất quan trọng, đó là kết quả của sự đoàn kết, cố gắng phấn đấu vượt qua khó khăn của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển với tốc độ khá, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ có sự tăng trưởng; nông thôn khởi sắc; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tập trung đầu tư xây dựng, củng cố và nâng cấp; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện; công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm thu được kết quả quan trọng; hệ thống chính trị được tăng cường, quy chế dân chủ được phát huy, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn được giữ vững.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010 - 2024)

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XX (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

Năm 2010, sau gần 25 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cùng với sự chuyển mình của đất nước, Đảng bộ và nhân dân xã Ký Phú cũng đạt được kết quả tương đối toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Tình hình kinh tế - xã hội của xã có những thay đổi cơ bản, đời sống nhân dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm, số hộ khá giả tăng, đời sống của nhân dân được nâng lên. Những kết quả đạt được có ý nghĩa tiền đề quan trọng, tạo đà cho Đảng bộ và nhân dân Ký Phú bước vào thời kỳ xây dựng nông thôn mới ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tích cực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X; thực hiện Chỉ thị số

37-CT/TW ngày 4/9/2009 của Bộ Chính trị “Về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, trong 2 ngày 10 - 11/5/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham gia của 158/264 đảng viên.

Đại hội đã tổng kết, đánh giá hoạt động của nhiệm kỳ 2005 - 2010, đồng thời đề ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ 2010 - 2015, đó là: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy dân chủ, đổi mới đồng bộ, xây dựng xã Ký Phú phát triển nhanh, bền vững; phấn đấu đến năm 2020 xã Ký Phú đạt xã nông thôn mới.

Đại hội đề ra những chỉ tiêu cụ thể từ năm 2010 đến năm 2015, đó là: Năm 2010 đạt tiêu chí hình thức sản xuất, giáo dục, quy hoạch và thực hiện quy hoạch. Năm 2011 đạt tiêu chí về trường học. Năm 2012 đạt tiêu chí điện, thủy lợi. Năm 2013 đạt tiêu chí về giao thông nông thôn. Năm 2014 đạt tiêu chí về cơ cấu lao động. Năm 2015 đạt tiêu chí về nhà ở dân cư, chợ nông thôn, môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, thu hút vốn đầu tư để phát triển du lịch truyền thống, du lịch sinh thái, củng cố vững chắc quốc phòng an ninh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân. Phấn đấu đến năm 2015 thu nhập bình quân đầu người đạt 12 triệu đồng/người/năm.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 15 đồng chí¹. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Dương Văn Hanh giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ngô Văn Hiền giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Ngô Văn Bản giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Trần Văn Là và đồng chí Lỗ Văn Đường giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ.

Ngày 22/5/2011, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2011 - 2016) được tổ chức thành công với 99% cử tri của xã tham gia bỏ phiếu. Tại phiên họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Dương Văn Hanh được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Như Nhân được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Ngô Văn Bản được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Lỗ Văn Đường và đồng chí Trần Văn Là được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XX, mặc dù gặp không ít khó khăn do thời tiết, sâu bệnh, giá cả thị trường, song dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý điều hành của chính quyền, công tác vận động quần chúng nhân dân của các tổ chức chính trị xã hội, cùng với sự nỗ lực của nhân dân các dân tộc trong xã, tình hình kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của xã có bước phát

1. Theo Quyết định số 3186-QĐ/HU ngày 18/5/2010 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

triển khá, đời sống nhân dân được nâng lên qua từng năm, quốc phòng - an ninh được giữ vững và ổn định. Ngày 12/8/2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1379/QĐ-TTg công nhận xã Ký Phú là xã An toàn khu kháng chiến (ATK).

Kinh tế tiếp tục đạt mức tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn năm trước, đời sống của nhân dân ngày càng được ổn định và nâng cao. Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với nghị quyết Đại hội lần thứ XX đề ra: Các nhiệm vụ chủ yếu đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, sản lượng lương thực năm 2014 đạt 4.177,1 tấn vượt 177,1 tấn/kế hoạch; giá trị sản xuất trên 1ha đất trồng trọt đạt 86 triệu đồng; thu nhập bình quân/người đạt 17,8 triệu, vượt 5,3 triệu đồng so với kế hoạch; đã hoàn thành và ra mắt cuốn *“Lịch sử Đảng bộ giai đoạn 1946 - 2010”*; công tác phát triển đảng viên mới hàng năm đều đạt theo kế hoạch; tổ chức Đảng đạt Trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hàng năm đạt 90%; đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân đạt 85%.

Trong 5 năm, thực hiện mục tiêu phát triển sản xuất, quan tâm phát triển ngành nghề, hiện có 5 cơ sở chế biến gỗ nan, 1 cơ sở chế biến gỗ bóc, 25 cơ sở gia công cơ khí, nhôm kính, sản xuất vật liệu xây dựng, nghề mộc chế biến đồ gỗ, say sạt phát triển khá mạnh; có 47 xe ô tô vận tải lớn nhỏ, 8 máy xúc; 1 máy gặt liên hợp; 247 máy cày các

loại phục vụ cho sản xuất, chuyên chở vật liệu, hàng hóa. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp năm sau cao hơn năm trước. Năm 2010 đạt 3,2 tỷ đồng, đến năm 2014 đạt 17,2 tỷ đồng (vượt mục tiêu nghị quyết Đại hội đề ra).

Hoạt động thương mại, dịch vụ đã được quan tâm phát triển bằng nhiều hình thức, đáp ứng yêu cầu cho mọi người dân. Đã tập trung quy hoạch xây dựng khu trung tâm, củng cố xây dựng chợ, xây dựng đường giao thông..., tạo điều kiện phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần quan trọng trong việc thực hiện xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn xã.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ, chính quyền xã thực hiện và hoàn thành cơ bản các mục tiêu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương: Làm tốt công tác quy hoạch như: Cụm dân cư; trường học, trạm y tế, khu công sở, nhà văn hóa xã, xóm, chợ, các công trình giao thông, kênh, mương, vai đập, đường bê tông nông thôn. Bên cạnh đó, trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng, xã đã huy động nguồn vốn từ ngân sách, vốn hỗ trợ, vốn đóng góp của nhân dân theo phương châm *“Nhà nước và nhân dân cùng làm”* để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: Trong 5 năm (2010 - 2014) đã xây dựng được trường Mầm non, nghĩa trang liệt sỹ ở vị trí mới và nâng cấp cải tạo các vai, đập, đường tràn, các tuyến kênh mương; nhà văn hóa xã; nhà lớp học 3 tầng của trường tiểu học; 8,3km đường bê tông. Tổng số tiền xây dựng các công trình trên địa bàn 5 năm là 31,4 tỷ đồng, trong đó vốn do nhân dân đóng góp là 2,2 tỷ đồng.

Đề thực hiện công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, 5 năm qua đã tập trung giải phóng được 10.000m² đất phục vụ cho xây dựng khu công sở, xây dựng nghĩa trang liệt sỹ và đất ở khu dân cư xóm Đạn 2; giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng dự án nước sạch, vệ sinh môi trường. Ngoài ra, còn tích cực vận động nhân dân hiến đất, tài sản để xây dựng đường nông thôn. Kết quả từ năm 2011 - 2014 đã vận động hiến được 17.737m² đất, trong đó có 6.830m² thổ cư; 10.907m² đất khác; 5.275m² tường rào, để phục vụ cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng đường giao thông, kênh mương nội đồng.

Về giao thông: Triển khai quy hoạch mở rộng các tuyến đường, trục xã, trục xóm, ngõ xóm, giao thông nội đồng; quan tâm chỉ đạo giải phóng mở rộng, chống lấn chiếm hành lang đường trục xã. Tích cực chỉ đạo xây dựng đường giao thông nông thôn. Trong 5 năm (2010 - 2014) xã đã sửa chữa nâng cấp, bê tông hóa các trục đường giao thông, nâng tổng số đường được cứng hóa trên toàn xã đạt 11,9km, tạo điều kiện giao thông đi lại thuận lợi cho nhân dân.

Hệ thống lưới điện: Mạng lưới điện của địa phương đã được bàn giao cho chi nhánh điện quản lý, từng bước được nâng cấp chất lượng; toàn xã có 100% hộ sử dụng điện lưới quốc gia.

Nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới, trên cơ sở thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về

“Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020”; thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc “*Phê duyệt Chương trình Xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020*”; Đề án phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân giai đoạn 2013 - 2020; chỉ đạo quyết liệt thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới, tổ chức cắm mốc quy hoạch, triển khai thực hiện Đề án phát triển sản xuất giai đoạn 2013 - 2015, dưới sự chỉ đạo của Huyện Đại Từ, đồng thời xác định những thuận lợi và khó khăn trước mắt và lâu dài, năm 2011, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Ký Phú được thành lập, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban.

Sau khi thành lập Ban Chỉ đạo, xã bắt tay vào thực hiện và hoàn thành quy hoạch chi tiết về xây dựng Nông thôn mới, được huyện phê duyệt. Cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng. Sau 5 năm thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, mặc dù gặp nhiều khó khăn do suy thoái kinh tế, thiên tai khắc nghiệt ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội, đời sống sinh hoạt của đồng bào các dân tộc xã Ký Phú, song với sự quyết tâm khắc phục khó khăn, phấn đấu nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, đến tháng 5/2015, xã đạt 11/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Công tác thu ngân sách của xã luôn hoàn thành kế hoạch cấp trên giao: Tổng thu ngân sách 5 năm là 2 tỷ

đồng, bình quân/năm đạt 400 triệu đồng (đạt 178,6% kế hoạch). Hoạt động tín dụng đã đáp ứng nguồn vốn vay cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Cơ cấu vốn vay đa dạng đã tạo điều kiện cho sản xuất, kinh doanh phát triển, góp phần nâng cao và cải thiện rõ rệt đời sống nhân dân.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ có nhiều đổi mới, sâu sắc thiết thực về nội dung, đa dạng, phong phú về hình thức, thể loại: Phong trào xây dựng các câu lạc bộ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi; trên địa bàn xã hiện có 5 tủ sách; 9 câu lạc bộ dưỡng sinh; 3 câu lạc bộ văn nghệ; 2 câu lạc bộ thơ đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức Đại hội văn hóa thể dục - thể thao lần thứ III thành công; tham gia Đại hội Văn hóa thể dục - thể thao Huyện Đại Từ lần thứ V. Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* được triển khai sâu rộng trong tầng lớp nhân dân. Trên địa bàn có 5 trạm thu phát sóng; mạng Internet đã đến các xóm; 95% người dân trong xã dùng điện thoại di động; 100% số hộ dân có phương tiện nghe nhìn.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển, quy mô, chất lượng, hiệu quả giáo dục không ngừng được nâng lên. Thực hiện tốt cuộc vận động *“Hai không”* với 4 nội dung¹, quan tâm giáo dục toàn diện cho học sinh, chất lượng học tập, giảng dạy ngày càng được nâng lên. Thu

1. Cuộc vận động *“Hai không”* với 4 nội dung: Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và việc học sinh ngồi nhầm lớp.

hút 100% học sinh trong độ tuổi đến trường. Tỷ lệ huy động học sinh đến lớp ở bậc tiểu học hàng năm đạt 100%, Trung học cơ sở đạt 99%. Tỷ lệ học sinh giỏi các cấp học từ 21,8% (năm 2010) lên 28,3% (năm 2014). Kết quả học tập, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 99,8%. Các cấp đã duy trì, giữ vững phổ cập giáo dục đúng độ tuổi; cả 3/3 trường đạt chuẩn Quốc gia trong đó trường Mầm non đạt chuẩn mức độ 2. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm chú trọng, các hoạt động khuyến học, khuyến tài diễn ra sôi nổi, nhận thức về vai trò của giáo dục trong xã hội được nâng cao. Huy động được một số nguồn lực để đầu tư cho sự nghiệp phát triển giáo dục.

Mạng lưới y tế của địa phương tiếp tục được quan tâm, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đội ngũ y sỹ, y tá nhiệt tình có trách nhiệm, thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm từ 17% (năm 2010) xuống còn 14,1% (năm 2014).

Công tác chính sách - xã hội được thực hiện đầy đủ, đúng quy định: Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, việc đảm bảo chế độ chính sách đối với người có công, thân nhân người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội được giải quyết kịp thời, đúng quy định tạo sự phấn khởi, đồng thuận trong nhân dân. Đến nay toàn xã không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 7,31%, hoàn thành chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ

8,5 triệu đồng/người/năm (năm 2010) lên 17,8 triệu đồng/người/năm (năm 2014). Hàng năm giới thiệu việc làm cho trên 150 lao động, đạt mục tiêu nghị quyết đề ra. Tỷ lệ lao động có việc làm ổn định tăng từ 85% (năm 2010) lên 91% (năm 2014) đạt tiêu chí nông thôn mới về tỷ lệ lao động việc làm.

Các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Chính sách người có công”, “Chính sách bảo trợ xã hội” được quan tâm, thực hiện tốt. Trong nhiệm kỳ đã đề nghị xây mới 16 nhà; sửa chữa 2 nhà; vận động quyên góp tặng quà tổng trị giá 136,9 triệu đồng cho các đối tượng chính sách; tổ chức đón nhận và an táng 7 hài cốt liệt sỹ về nghĩa trang quê hương.

Công tác quân sự địa phương đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt trên nhiều mặt như: Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, huấn luyện dân quân tự vệ, quản lý quân dự bị động viên, diễn tập chiến đấu trị an. Trong 5 năm đã tuyển chọn được 46 thanh niên nhập ngũ, đảm bảo chất lượng, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao; duy trì tốt chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; kết hợp giữa xây dựng và củng cố lực lượng, kinh tế với quốc phòng, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định và giữ vững, lực lượng công an được củng cố, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn vi phạm pháp luật và xử lý tội phạm đã đạt nhiều kết quả. Trước tình hình tệ nạn xã hội có nhiều diễn

biến phức tạp, Đảng ủy đã có nhiều giải pháp, tập trung tuyên truyền, vận động, tăng cường triệt phá tụ điểm đánh bạc trên địa bàn. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh. Công tác tuyên truyền vận động, tuần tra, kiểm soát về trật tự an toàn giao thông được duy trì thường xuyên, hạn chế được tình trạng tai nạn giao thông ở địa phương.

Công tác tổ chức, xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ quan tâm, chỉ đạo sát sao, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt nên đã tập trung lãnh đạo kết quả toàn diện trên 4 mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và Huyện ủy; quán triệt nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng chương trình hành động thiết thực, kịp thời; Đảng bộ đã chú trọng công tác sơ tổng kết, kiểm điểm việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết; đẩy mạnh cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Công tác quản lý đảng viên. Được thực hiện đảm bảo chặt chẽ đúng quy định. Trong sinh hoạt đảng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình. Chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đảng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các chi bộ được nâng lên. Hàng năm phân loại có 90% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ; trên 80% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Về phát triển đảng viên: Thực hiện chủ trương đẩy mạnh công tác phát triển đảng trong nông thôn. Đảng ủy đã ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác phát triển đảng viên nông thôn, để góp phần trẻ hóa, bổ sung lực lượng đội ngũ đảng viên kế cận. Tuy nhiên công tác phát triển đảng có nhiều khó khăn về nguồn đối tượng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp được 30/56 đảng viên mới đạt 54% chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Công tác tổ chức cán bộ từng bước đổi mới theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và Huyện. Đã xây dựng kế hoạch, Quy chế làm việc của cấp ủy, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng về công tác cán bộ trên các lĩnh vực. Duy trì và phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn kỷ luật, tăng cường đoàn kết, thực hiện tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ.

Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo, bố trí sắp xếp cán bộ. Thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch theo quy định. Hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2015 - 2020. Trong nhiệm kỳ đã cử 15 đồng chí đi học lớp trung cấp, 20 đồng chí học sơ cấp lý luận, 8 đồng chí tham gia đào tạo các lớp chuyên môn, 216 đồng chí đi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Hầu hết cán bộ chủ chốt của xã được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Tập trung lãnh đạo, chấn chỉnh kịp thời, khắc phục sự buông lỏng vai trò lãnh đạo của một số cấp ủy chi bộ.

Công tác xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ được thực hiện dân chủ, đúng quy trình, quy định

hướng dẫn, giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo. Trong nhiệm kỳ đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội các đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân; chỉ đạo các chi bộ tổ chức Đại hội hết nhiệm kỳ; thành lập mới Chi bộ Trạm y tế; sát nhập Chi bộ trường Tiểu học. Chỉ đạo kiện toàn cấp ủy, xóm Cạn, xóm Soi, cán bộ ban, ngành đoàn thể...

Hệ thống dân vận được tăng cường, thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng quần chúng nhân dân trên địa bàn, nắm bắt tình hình hoạt động về tôn giáo, các hoạt động về tín ngưỡng, lễ hội. Khối dân vận đã tích cực vận động nhân dân tham gia sản xuất, hiến đất làm đường giao thông. Tích cực vận động xây dựng nông thôn mới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội đã tiến hành xây dựng quy chế hoạt động của đoàn thể mình, luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt là việc tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) và Kết luận số 65-KL/TW của Ban Bí thư về việc “*Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*”, phối hợp hoạt động có hiệu quả, thực hiện tốt các phong trào thi đua của Đảng, chính quyền và ngành mình phát động, như: Hội Cựu chiến binh với phong trào “*Phát huy phẩm chất bộ đội Cụ Hồ*”; Đoàn Thanh niên với phong trào “*5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”, “*4 đồng hành với thanh niên trên đường lập thân, lập nghiệp*”; Hội Liên hiệp Phụ nữ với tinh thần “*Đoàn kết, sáng tạo,*

bình đẳng, phát triển”, tham gia phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” do Trung ương Hội phát động với 100% hội viên tham gia. Ngoài ra, Hội còn có phong trào “*Thực hành tiết kiệm theo tấm gương, đạo đức của Bác*”, các hội viên tiết kiệm trong chi tiêu hàng ngày, góp phần giúp đỡ những chị em có hoàn cảnh khó khăn...; Hội Nông dân thực hiện tốt phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu, tham gia giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ; làm tốt công tác xây dựng, củng cố tổ chức hội.

Kết thúc nhiệm kỳ (2010 - 2015) với những thành quả đạt được về kinh tế - xã hội đã phần nào thể hiện sự nhay bén, sáng suốt của Đảng bộ xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Đảng bộ xã đã vượt qua khó khăn, thử thách, phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, đoàn kết chặt chẽ, khai thác mọi tiềm năng nội lực, tập trung phát triển kinh tế - xã hội; đời sống của nhân dân trong xã từng bước được nâng lên, bộ mặt nông thôn của xã được đổi mới; hoạt động văn hóa - xã hội có bước phát triển, hệ thống chính trị không ngừng được củng cố; quốc phòng - an ninh được giữ vững; công tác Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể vững mạnh.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XXI (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)

Trong không khí cả nước hướng tới kỷ niệm những ngày lễ lớn; thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về “*Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*”, và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, trong 2 ngày 18 - 19/5/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của 160 đảng viên.

Đại hội diễn ra với chủ đề: “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, đoàn kết - đổi mới, khai thác các nguồn lực, xây dựng xã Kỳ Phú phát triển nhanh và bền vững*”.

Đại hội đánh giá những ưu điểm mà Đảng bộ và nhân dân xã Kỳ Phú đạt được trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, đồng thời chỉ ra những hạn chế còn tồn tại. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ tổng quát cho nhiệm kỳ 2015 - 2020: Tiếp tục khẳng định sản xuất nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ là trọng tâm. Phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của địa phương để phát triển kinh tế dịch vụ ngành nghề, chăn nuôi, sản xuất hàng hóa, củng cố và giữ vững quốc phòng - an ninh. Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, phấn đấu đạt 32 triệu đồng/người/năm.

Trên cơ sở những mục tiêu tổng quát, Đại hội đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đến năm 2020: Giá trị sản xuất trên 1ha đất trồng trọt đạt 98 triệu đồng; sản

lượng lương thực hàng năm đạt 4.000 tấn trở lên; chè trồng mới, trồng lại hàng năm đạt 3ha, sản lượng chè đạt 700 tấn; trồng rừng, trồng cây phân tán hàng năm từ 2ha trở lên; giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ hàng năm đạt 22 tỷ đồng; thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 15 - 20%/năm; tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 còn dưới 5%; các trường giữ vững chuẩn quốc gia; đến 2020, 95% hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh; phát triển đảng viên mới hàng năm đạt 4%/tổng số đảng viên; tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 90% trở lên; đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên; các đoàn thể chính trị, tổ chức xã hội hàng năm đạt khá trở lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI gồm 15 đồng chí¹. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Dương Văn Hanh giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ngô Văn Hiền giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Ngô Văn Bản giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Quân và đồng chí Lỗ Thanh Hiệp giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Ngày 22/5/2016,

1. Theo Quyết định số 5309-QĐ/HU ngày 14/5/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

100% cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2016 - 2021). Tại kỳ họp lần thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Dương Văn Hanh được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Hoàng Như Nhân được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Ngô Văn Bản được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Lỗ Văn Đường được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI và bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 là nguồn lực mới, động viên mạnh mẽ cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã tiếp tục đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa mà Đảng và Nhà nước đề ra.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy truyền thống cách mạng, ý thức tự lực, tự cường, sáng tạo, hăng hái thi đua lao động sản xuất quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đề ra: Sản lượng lương thực bình quân đạt 4.050,5 tấn vượt kế hoạch; giá trị sản xuất trên 1ha đất trồng trọt đạt 86 triệu đồng; thu nhập bình quân/người đạt 29 triệu, vượt 21% so kế hoạch; giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ đạt 32 tỷ đồng, vượt 14,8 tỷ so với kế hoạch; thu ngân sách trên địa bàn tăng hàng năm trên 15% vượt chỉ tiêu kế hoạch giao; giải quyết giới thiệu việc làm mới hàng

năm từ 100 - 130 lao động; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,54% vượt kế hoạch; gia đình văn hóa đạt trên 85%; bình quân hằng năm xóm văn hóa đạt 70%; cơ quan văn hóa đạt 90% vượt kế hoạch; phát triển đảng viên mới được 43 đồng chí, đạt 77% kế hoạch; tổ chức đảng đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hằng năm đạt trên 80%; đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân đạt trên 85%.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới khuyến khích tạo điều kiện phát triển kinh tế hộ, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo nhân dân tích cực chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế cao; đồng thời chỉ đạo hướng dẫn kỹ thuật, đưa các loại cây, con giống có năng suất cao, chất lượng tốt vào đồng đất. Hệ thống kênh, mương nội đồng từng bước được kiên cố hóa, phục vụ tốt cho việc tưới tiêu, sản xuất kịp thời vụ. Đến năm 2019, tỷ lệ giống có năng suất cao được đưa vào sản xuất chiếm 100% diện tích; sản lượng lương thực liên tục tăng năm sau cao hơn năm trước, năm 2019 đạt 3.864,76 tấn hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra. Lương thực bình quân đầu người tăng từ 570kg (năm 2015) lên 620kg (năm 2019), diện tích, sản lượng cây màu, thâm canh tăng mạnh, đặc biệt là cây củ đậu đã góp phần tăng sản lượng lương thực có hạt hàng năm.

Bên cạnh đó, xã đã triển khai kế hoạch thực hiện có hiệu quả các chương trình đề án về phát triển nông, lâm nghiệp trên địa bàn. Đặc biệt là Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất chế biến, kinh doanh và tiêu thụ chè của Ủy ban nhân dân huyện giai đoạn 2016 - 2020 được chỉ đạo triển khai ngay từ đầu đã góp phần quan trọng để hoàn thành các chỉ tiêu trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2015 - 2020. Phát huy tiềm năng của địa phương. Tích cực quan tâm chỉ đạo ứng dụng kỹ thuật tiên tiến vào chăm sóc, chế biến, bảo quản; thực hiện mô hình chè an toàn theo tiêu chuẩn Vietgap là 4,2ha với 33 hộ tham gia, tham gia giới thiệu quảng bá sản phẩm chè, các nông sản của địa phương thông qua lễ hội trà của huyện hàng năm.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “*Nông nghiệp, nông dân và nông thôn*”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đại Từ, Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các thôn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, các tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới với những việc làm thiết thực và cụ thể, góp phần đảm bảo tiến độ các tiêu chí đã đề ra trong Đề án xây dựng nông thôn mới xã Ký Phú giai đoạn 2016 - 2020. Triển khai cho các xóm đăng ký thi đua xây dựng “*Xóm văn hóa*”, “*Gia đình văn hóa*”, cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết*”

xây dựng nông thôn mới”. Quán triệt rộng rãi tinh thần chỉ đạo, phương thức triển khai trong hệ thống chính trị và trong nhân dân để triển khai đồng bộ có hiệu quả. Năm 2016 toàn xã đã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận là xã về đích nông thôn mới.

Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển khá mạnh: Thực hiện Đề án phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời thực hiện mục tiêu phát triển sản xuất, quan tâm phát triển ngành nghề, đến cuối năm 2019, toàn xã có 18 cơ sở chế biến gỗ, 45 cơ sở gia công cơ khí, nhôm kính, sản xuất vật liệu xây dựng, xay sát; có 105 xe ô tô vận tải lớn nhỏ, 10 máy xúc; 8 máy gặt liên hợp; trên 200 máy cày các loại phục vụ cho sản xuất, vận chuyển vật liệu, hàng hóa. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp năm sau cao hơn năm trước, năm 2015 đạt 22,7 tỷ đồng, đến năm 2019 đạt 32 tỷ đồng vượt mục tiêu nghị quyết Đại hội đề ra¹.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh và thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, vừa xây dựng các công trình mới, đảm bảo chất lượng cao, vừa cải tạo, nâng cấp các công trình đã có, nhằm phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Trong điều kiện nguồn vốn có hạn, nhưng với sự cố gắng quyết tâm và sự quan tâm đầu

tư của cấp trên năm 2016 chuyển trụ sở Ủy ban nhân dân lên vị trí mới trung tâm của xã, từ năm 2016 đến nay đã có nhiều công trình được xây dựng với tổng kinh phí hàng trăm tỷ đồng như: các nhà làm việc của Ủy ban nhân dân xã, các công trình phụ trợ; các nhà văn hóa xã, xóm; tôn tạo nghĩa trang liệt sỹ; nhà làm việc của Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, khuôn viên xanh Ủy ban nhân dân xã, các nhà lớp học Trường Tiểu học, trường Mầm non, Trường Trung học cơ sở, các tuyến kênh mương, đường bê tông nông thôn liên xã, trục xóm, ngõ xóm, công trình đường điện thấp sáng làng quê 10/10 xóm.

Công tác giáo dục là một trong những động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Đảng ủy xã luôn chú trọng đến công tác giáo dục trên địa bàn xã. Trong 5 năm (2010 - 2019), triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục giai đoạn 2016 - 2020 của Ủy ban nhân dân huyện, quy mô, chất lượng, hiệu quả giáo dục của 3 nhà trường không ngừng được nâng lên. Phong trào xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, mọi nguồn vốn được huy động để xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy, học tập của các cấp học. Các nhà trường đã đi sâu vào chương trình đổi mới phương pháp dạy học. Quan tâm giáo dục toàn diện cho học sinh, chất lượng học tập, giảng dạy ngày càng được nâng lên. Thu hút 100% học sinh trong độ tuổi đến trường. Tỷ lệ huy động học sinh đến lớp ở bậc tiểu học hàng năm đạt 100%, Trung học cơ sở đạt 99%. Tỷ lệ học sinh giỏi các cấp học từ 21,8% (năm 2015) lên 28,3% (năm 2019). Kết quả học tập, học sinh

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú khóa XX, trình Đại hội lần thứ XXI Đảng bộ xã Ký Phú.

hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp Trung học cơ sở 99,8%. Các cấp đã duy trì, giữ vững phổ cập giáo dục đúng độ tuổi; cả 3/3 trường đạt chuẩn Quốc gia trong đó trường Mầm non, Trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2¹. Công tác xã hội hoá giáo dục được quan tâm chú trọng, các hoạt động khuyến học, khuyến tài diễn ra sôi nổi, nhận thức về vai trò của giáo dục trong xã hội được nâng cao.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ có nhiều đổi mới, đa dạng bằng nhiều hình thức, vừa đảm bảo phát triển văn hóa văn nghệ vừa lồng ghép tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho nhân dân. Phong trào xây dựng các câu lạc bộ, thể dục - thể thao diễn ra sôi nổi, đã thành lập được 10 câu lạc bộ dưỡng sinh và các câu lạc bộ văn nghệ, thơ ca, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân. Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* được triển khai sâu rộng trong tầng lớp nhân dân. Hằng năm có trên 85% số hộ gia đình, trên 70% số xóm và trên 90% cơ quan đạt văn hóa. Từng bước thực hiện có hiệu quả việc cưới, việc tang, lễ hội; 100% xóm đã xây dựng quy ước sửa đổi.

Trong nhiệm kỳ đã tổ chức các buổi giao lưu văn hóa văn nghệ quần chúng, tham gia đầy đủ các phong trào thể dục - thể thao do huyện tổ chức đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Trong 5 năm (2015 - 2019) đã tổ chức 28 giải

thể thao như: Bóng chuyền, cầu lông, cờ tướng, kéo co; tổ chức tham gia các giải bóng đá học sinh với các trường trong huyện.

Công tác thông tin tuyên truyền có nhiều đổi mới, trong đó tập trung chỉ đạo các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước; tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, vận động nhân dân hiến đất làm đường giao thông nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Hệ thống thông tin liên lạc thuận lợi, trên địa bàn có 5 trạm thu phát sóng; 100% các xóm đã phủ sóng mạng Internet; trên 90% người dân trong xã dùng điện thoại di động; 100% số hộ dân có phương tiện nghe nhìn.

Mạng lưới y tế của địa phương tiếp tục được quan tâm, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đội ngũ y, bác sỹ nhiệt tình có trách nhiệm, thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm từ 13,9% (năm 2015) xuống còn 12,3% (năm 2019). Tăng dân số tự nhiên năm 2019 là 1,14%; chế độ bảo hiểm y tế được triển khai mở rộng tới nhiều đối tượng trong xã, tổng số người có bảo hiểm y tế là 70,6% (năm 2015) tăng lên 98,4% (năm 2019)¹. Ban dân số kế hoạch hóa gia đình thực hiện

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú khóa XX, trình Đại hội lần thứ XXI Đảng bộ xã Ký Phú.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú khóa XX, trình Đại hội lần thứ XXI Đảng bộ xã Ký Phú,

có hiệu quả các chương trình truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tư vấn kế hoạch hóa gia đình.

Công tác chính sách xã hội được thực hiện chu đáo, chỉ đúng, chỉ đủ, kịp thời các chế độ cho các đối tượng chính sách: Trong 5 năm, đã chỉ đạo quán triệt triển khai các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về an sinh xã hội, hỗ trợ người có công và đối tượng bảo trợ xã hội; triển khai tích cực chương trình giải quyết việc làm, giảm nghèo. Đến nay toàn xã không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 3,54%, hoàn thành chỉ tiêu nghị quyết đề ra là dưới 5% (cụ thể: năm 2015 là 11,9% đến năm 2019 còn 3,54%). Hàng năm giới thiệu việc làm từ 100 - 130 lao động, đạt mục tiêu nghị quyết đề ra. Tỷ lệ lao động có việc làm ổn định tăng từ 91% (năm 2015) lên 95% (năm 2019)¹.

Các phong trào: Đền ơn đáp nghĩa, chính sách người có công, chính sách bảo trợ xã hội được quan tâm, thực hiện tốt. Trong nhiệm kỳ đã đề nghị xây mới 11 nhà; sửa chữa 42 nhà với tổng số tiền 1.290.000.000 đồng cho các đối tượng chính sách; tổ chức đón nhận và an táng 8 hài cốt liệt sỹ về nghĩa trang quê nhà theo quy định.

Về công tác cải cách hành chính: Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Đề án cải cách hành chính huyện Đại Từ giai đoạn 2016 - 2020; triển khai thực hiện tiếp nhận

và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*” và “*một cửa liên thông*” trong lĩnh vực đất đai giữa xã với cấp huyện; ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính; chỉ đạo cán bộ công chức tăng cường tự học, tự nghiên cứu để giải quyết tốt công việc tiếp dân, cử cán bộ tham gia tập huấn nghiệp vụ trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo đảm bảo theo đúng quy định.

Công tác tư pháp được thực hiện đúng quy định của Nhà nước: Tuyên truyền các quy định của pháp luật bằng nhiều hình thức như lồng ghép trong các hội nghị, trên hệ thống loa truyền thanh của xóm; tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, cấp phát tài liệu tuyên truyền cho các tầng lớp nhân dân. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết và đã trả kết quả; thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân bảo đảm đúng theo quy định.

Hoạt động quân sự địa phương đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt trên nhiều mặt như: Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, huấn luyện dân quân, quản lý quân dự bị động viên, diễn tập phòng thủ, kết hợp giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng an ninh. Trong 5 năm đã tuyển chọn được 48 thanh niên nhập ngũ, đảm bảo chất lượng, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao. Duy trì tốt chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú khóa XX, trình Đại hội lần thứ XXI Đảng bộ xã Ký Phú.

Đề tăng cường giáo dục và nâng cao hiệu quả phong trào “*Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, Ban Công an xã đã triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội giai đoạn 2016 - 2020 của Ủy ban nhân dân huyện trên địa bàn. Lãnh đạo thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Công an trong tình hình mới*”, về “*Bảo vệ an ninh Quốc gia*”, về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định và giữ vững, lực lượng công an được củng cố, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn vi phạm pháp luật và xử lý tội phạm đã đạt nhiều kết quả. Trước tình hình tệ nạn xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, Đảng ủy đã có nhiều giải pháp, tập trung vận động, tăng cường triệt phá tụ điểm đánh bạc trên địa bàn. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh. Công tác tuyên truyền vận động, tuần tra, kiểm soát về trật tự an toàn giao thông được duy trì thường xuyên.

Hệ thống chính trị xã được củng cố, kiện toàn: Đảng ủy, các chi ủy luôn quan tâm, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trên cả 4 mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đảng bộ đã chú trọng công tác sơ tổng kết, kiểm điểm việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết; đẩy mạnh cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên tạo sự nhất trí cao trong Đảng và sự đồng thuận của nhân dân.

Công tác tổ chức cán bộ từng bước đổi mới theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và Huyện. Trong 5 năm (2015 - 2019) đã cử 12 đồng chí đi học lớp trung cấp; 7 đồng chí học sơ cấp lý luận; 8 đồng chí tham gia đào tạo các lớp chuyên môn; 227 đồng chí đi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tình hình công việc thực tế của địa phương.

Công tác xây dựng Đảng, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ được thực hiện dân chủ, đúng quy trình, quy định hướng dẫn, giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo. Trong nhiệm kỳ đã kiện toàn chức danh Bí thư¹, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo quy định², chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội các đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc, Hội liên hiệp Thanh niên, Hội Phụ nữ; Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Thanh niên xung phong, Người cao tuổi; chỉ đạo các chi bộ tổ chức Đại hội hết nhiệm kỳ; giải thể chi bộ cơ quan xã; chỉ đạo kiện toàn cấp ủy các chi bộ...

Công tác quản lý đảng viên được thực hiện đảm bảo chặt chẽ đúng quy định. Trong sinh hoạt đảng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đẩy mạnh công tác tự phê

1. Tháng 8/2019, đồng chí Dương Văn Hanh thôi giữ chức Bí thư nghỉ hưu theo chế độ. Đồng chí Đặng Lê Ninh giữ chức Bí thư từ tháng 10/2019.

2. Tháng 1/2019, đồng chí Lỗ Văn Đường nghỉ hưu theo chế độ, đồng chí Lỗ Thanh Hiệp được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

binh và phê bình. Chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đảng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các chi bộ được nâng lên. Hàng năm phân loại có trên 80% chi bộ đạt hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trên 85% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh công tác phát triển đảng trong nông thôn. Đảng ủy đã ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác phát triển đảng viên nông thôn, để góp phần trẻ hóa, bổ sung lực lượng đội ngũ đảng viên kế cận. Trong 5 năm (2015 - 2019) đã kết nạp được 43/56 đảng viên đạt 77% chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Tuy nhiên công tác phát triển đảng có nhiều khó khăn về nguồn đối tượng.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân trong 5 năm qua đã có nhiều đổi mới, tiến bộ. Phương thức hoạt động đã bám sát nghị quyết của Đảng, chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động, tăng cường tiếp xúc cử tri, lắng nghe, tiếp thu và phản ánh kịp thời nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Thực hiện chức năng giám sát, thông qua việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp trên và cùng cấp đề ra. Chuẩn bị và tổ chức tốt các kỳ họp theo luật định. Nội dung chất lượng của các báo cáo, chất lượng chất vấn, trả lời chất vấn có nhiều tiến bộ, phát huy được trí tuệ tập thể trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với những người do Hội đồng nhân dân bầu, bầu kiện toàn chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó

Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cho thôi chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân đảm bảo quy định¹.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân có nhiều tiến bộ trong việc quản lý xã hội theo Hiến pháp và pháp luật. Xây dựng chương trình công tác bám sát nghị quyết của Đảng bộ, nghị quyết của Hội đồng nhân dân; tổ chức, quản lý, điều hành để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn. Việc phân công trách nhiệm, phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường của cán bộ, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành, thực hiện tốt các chương trình đề ra, công tác cải cách hành chính và thực hiện cơ chế “*Một cửa*” được triển khai, duy trì có hiệu quả. Quy chế dân chủ được tăng cường, tổ chức giao ban tuần, tháng, công tác tiếp dân, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của công dân được cấp ủy và chính quyền tổ chức thực hiện tốt giải quyết kịp thời các vướng mắc của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã không ngừng củng cố, tổ chức, đổi mới một bước về nội dung, phương pháp hoạt động thu hút đoàn viên, hội viên thực hiện tốt công tác dân vận, đoàn kết nội bộ, tích cực tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các chỉ

1. Tháng 11/2019, đồng chí Dương Văn Hành - Chủ tịch Hội đồng nhân dân nghỉ hưu theo chế độ. Trong thời gian từ tháng 11/2019 - 6/2020 chưa có nhân sự thay thế.

thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các đoàn thể đã lôi cuốn và tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân vào tổ chức và tham gia vào các cuộc vận động, các phong trào thi đua như: Xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng, củng cố quốc phòng, an ninh...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI, tuy còn một số mặt hạn chế nhưng về cơ bản, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được nhiều thành tựu quan trọng: Về phát triển kinh tế, tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng tiếp tục phát triển và duy trì mức tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế tích cực chuyển dịch theo hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, đầu tư sản xuất tăng cao; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển quan trọng. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến, chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được nâng cao; hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi nổi; quốc phòng - an ninh luôn ổn định và giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố vững chắc hơn; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; dân chủ và kỷ cương xã hội được tăng cường. Năm 2016, xã Ký Phú đã hoàn thành 19/19 tiêu chí và được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3196/QĐ/UBND ngày 29/11/2016 công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020.

Những thành quả đạt được không chỉ thể hiện sự chỉ đạo đúng đắn trong đường lối đổi mới của Đảng mà còn

có cả sự đoàn kết chặt chẽ, sự sáng tạo của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã. Với quyết tâm biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Ký Phú phấn đấu tập trung mọi nguồn lực xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, dân chủ, văn minh.

III. NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ LẦN THỨ XXII (2020 - 2024)

Đầu năm 2020, do đại dịch Covid-19 bùng nổ toàn cầu và ở Việt Nam, công tác phòng chống dịch bệnh được nghiêm túc thực thi. Theo đó, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Ký Phú đã ban hành nhiều văn bản thành lập ban chỉ đạo, các tổ công tác triển khai, đồng thời nghiêm túc thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ chỉ đạo và tuyên truyền cả hệ thống chính trị và nhân dân tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, nòng cốt là lực lượng đội ngũ cán bộ y tế và các ngành, đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) và Kế hoạch của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ về việc “*Tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*”, căn cứ vào tình hình thực tiễn, trong 2 ngày

19 - 20/5/2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) được tổ chức với sự tham dự của 161 đại biểu.

Đại hội đã kiểm điểm, tổng kết, đánh giá kết quả đạt được, hạn chế thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020, đồng thời đề ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ 2020 - 2025: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, đoàn kết - đổi mới, khai thác các nguồn lực, xây dựng Ký Phú phát triển nhanh và bền vững. Tiếp tục khẳng định sản xuất nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ là trọng tâm. Phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của địa phương để phát triển kinh tế dịch vụ ngành nghề, chăn nuôi, sản xuất hàng hóa, củng cố và giữ vững quốc phòng - an ninh. Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, phấn đấu 32 triệu đồng/người/năm. Đồng thời đề ra các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 đó là: Giá trị sản phẩm/1ha đất nông nghiệp trồng trọt đạt 129 triệu đồng; sản lượng lương thực hàng năm đạt 4.000 tấn trở lên; chè trồng mới, trồng lại hàng năm trên 4ha, sản lượng chè đạt 720 tấn; trồng rừng, trồng cây phân tán hàng năm từ 3ha trở lên; giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ hàng năm đạt 35 tỷ đồng; thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 15 - 20%/năm; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 1,3%/năm; các trường giữ vững các tiêu chuẩn quốc gia; 98,6% hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 99%; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống còn dưới 8%; giải quyết việc làm hàng năm từ 150 - 200 lao động;

hàng năm có trên 85% gia đình đạt danh hiệu văn hóa; 80% số xóm; 100% cơ quan đạt văn hóa; phát triển đảng viên mới hàng năm đạt 2.5% so với tổng số đảng viên của đảng bộ đầu nhiệm kỳ; tổ chức đảng đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 90% trở lên; đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên; các đoàn thể chính trị, tổ chức xã hội hàng năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XXII gồm 15 đồng chí². Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Đặng Lê Ninh³ giữ

1. Sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội XXI Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025

2. Theo Quyết định số 5684-QĐ/HU ngày 26/5/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ gồm 15 đồng chí trong Ban Chấp hành: Đặng Lê Ninh, Nguyễn Văn Quân, Lỗ Thanh Hiệp, Dương Văn Bắc, Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Ngọc Bình, Dương Đại Hường, Nguyễn Thị Nội, Lê Tuấn Hùng, Nguyễn Văn Phong, Đoàn Văn Cường, Nguyễn Thị Uyên, Đỗ Mạnh Tùng, Dương Thị Lành.

3. Sau Đại hội đồng chí Đặng Lê Ninh giữ chức Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân đến tháng 2/2021, từ tháng 3/2021 đến tháng 7/2021 giữ chức Bí thư Đảng ủy, sau đó chuyển công tác. Từ tháng 8/2021, đồng chí Nguyễn Thanh Tùng - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy được luân chuyển về tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giữ chức Bí thư Đảng ủy (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đến hết tháng 12/2022.

chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Quân giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Lỗ Thanh Hiệp¹ giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Văn Bắc và đồng chí Nguyễn Xuân Trường giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ.

Ngày 23/5/2021, cử tri xã Ký Phú tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Các cử tri của xã bầu được 23 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Quân được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Dương Văn Bắc được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Lỗ Thanh Hiệp được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Ngọc Bình được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Tháng 3/2023, huyện luân chuyển đồng chí Dương Văn Hình - Ủy viên Ủy Ban Kiểm tra Huyện ủy về tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đã minh chứng cho tinh thần đoàn kết dân tộc vượt qua mọi thách thức khó khăn để đạt

1. Tháng 3/2021, tại kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân, đồng chí Lỗ Thanh Hiệp được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

được các mục tiêu đề ra. Trong đó, Đảng bộ và nhân dân xã Ký Phú luôn nỗ lực phấn đấu xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền ngày càng trong sạch vững mạnh. Phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có, đồng thời thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, cùng với sự quan tâm, chỉ đạo của cấp trên, ngay từ đầu nhiệm kỳ (2020 - 2025), Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình đề án phát triển nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến vào chăm sóc, chế biến nhằm nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Công tác xây dựng nông thôn mới là quá trình lâu dài, chỉ có điểm đầu, không có điểm kết thúc, ngay sau khi được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã Ký Phú đã tiếp tục triển khai nhiều giải pháp giữ vững và nâng cao các tiêu chí phấn đấu về đích xã nông thôn mới nâng cao năm 2023. Với sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân, năm 2023, An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; kết cấu hạ tầng nông thôn đặc biệt là hệ thống thủy lợi, giao thông nông thôn được đầu tư nâng cấp đồng bộ. 100% tuyến đường xã và đường trung tâm xã đến đường huyện, các đường trục thôn, ngõ xóm, đường trục chính nội đồng được nhựa hóa và bê tông hóa; Cơ sở vật chất văn hóa, các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư 10/10 xóm chỉnh trang, xây mới khang trang đạt tiêu chuẩn văn hóa theo tiêu chí xóm

nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao được duy trì thu hút đông đảo người dân tham gia, trong đó có 7/10 điểm công cộng có lắp đặt dụng cụ thể dục - thể thao ngoài trời. Song song với việc đầu tư cho cơ sở hạ tầng, diện mạo, cảnh quan, Ký Phú đặc biệt quan tâm đến tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn. Xã đã xây dựng và phát triển 1 mô hình sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGap theo hướng tích hợp đa giá trị, kết hợp bảo vệ môi trường đem lại hiệu quả kinh tế cao tại xóm Duyên, xóm Dứa. Cùng với tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, Ký Phú đã chú trọng phát triển kinh doanh, dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp nhằm giải quyết việc làm, thu nhập cho lao động nông thôn. Thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2023 đạt 52,2 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn 3,37%; 80,88% lao động qua đào tạo, 38,43% lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, 100% lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn, bộ mặt nông thôn mới từng ngày đổi thay toàn diện theo hướng sáng, xanh, sạch, đẹp và hơn hết là sự hài lòng của người dân, chủ thể thực hiện và thụ hưởng những thành quả xây dựng nông thôn mới, tạo động lực hướng tới xây dựng Ký Phú trở thành xã nông thôn mới nâng cao năm 2023 theo Quyết định số 455/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên¹.

1. Sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội XXI Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025

Năm 2023 thực hiện phong trào thi đua đợt cao điểm “Đại Từ quyết tâm chung sức xây dựng huyện nông thôn mới” năm 2023, xã Ký Phú phấn đấu hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2023. Kế hoạch phối hợp tổ chức lễ ra quân đợt thi đua cao điểm “Đại Từ quyết tâm, chung sức xây dựng huyện nông thôn mới”; Hưởng ứng Chương trình trồng mới 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại xã Ký Phú năm 2023. Xây dựng kế hoạch phong trào “Mở rộng đường xóm 6m trở lên” trên địa bàn xã Ký Phú, giai đoạn 2023 - 2025, cho đến thời điểm hết năm 2023 đã thực hiện việc tuyên truyền vận động người dân hiến đất, tài sản trên đất để mở rộng đường xóm với diện tích 20.000m² đất và 6.967m tường rào, 645m bờ kè, đã thực hiện mở rộng được 9,1km tại 10 xóm trên địa bàn xã, để thi công mở rộng mặt đường với trị giá hơn 10 tỷ đồng¹.

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết Trung tâm xã và các quy hoạch dự án, công trình khác được thực hiện đồng bộ có hiệu quả; thực hiện tốt công tác Bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án, công tác thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở, phục vụ đời sống nhân dân luôn được Đảng bộ và chính quyền xã Ký Phú quan tâm thực hiện sát sao trong 4 năm (từ năm 2020 đến năm 2024) đã phối hợp

1. Sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội XXI Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025

với các cơ quan chức năng thực hiện các công trình, dự án bao gồm: Dự án tuyến đường kết nối liên tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc, dự án Tái định cư các công trình trọng điểm của Tỉnh, Huyện, trên địa phận xã Ký Phú; các dự án điểm dân cư nông thôn Trung tâm, điểm dân cư nông thôn xóm Duyên và một số dự án khác đang tiếp tục triển khai với trị giá hàng trăm tỷ đồng; huy động nhân dân đóng góp xây dựng mở rộng đồ bê tông rộng từ 5 đến 6m, được 9,1km đường tại 10 xóm trên địa bàn, xây dựng các nhà văn hóa, công trình phụ trợ các xóm theo tiêu chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, thu hút đầu tư xây dựng nâng cấp sân thể thao xã, sân khấu đền thờ Thượng tướng quân Lưu Nhân Chú, nhà Ban chỉ huy Quân sự xã, nhà thi đấu cầu lông, đường vào hồ Gò Miếu, đường liên xã Ký Phú - Vạn Thọ, đường liên xã Ký Phú - Văn Yên, các tuyến đường nội đồng, kênh mương thủy lợi, các cầu tràn liên hợp, các công trình nhà lớp học Trường Mầm non, Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở, nhà Trạm y tế trên địa bàn toàn xã với trị giá hàng trăm tỷ đồng, góp phần cải thiện, nâng cao diện mạo xứng tầm một xã Trung tâm cụm phía nam huyện Đại Từ.

Lĩnh vực quản lý Tài nguyên, khoáng sản và môi trường được tăng cường: Trong những năm vừa qua trên địa bàn không có các hoạt động gây suy giảm ô nhiễm môi trường; chất thải, nước thải được thu gom xử lý đúng quy định; tuyên truyền vận động nhân dân tham gia và nộp phí thu gom rác thải trên địa bàn xã; phân loại rác thải tại nguồn; thực hiện tốt công tác tuyên truyền bảo vệ

môi trường và công tác vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm vào các ngày lễ ra quân hàng tháng.

Hệ thống cơ sở vật chất y tế, giáo dục được quan tâm, đầu tư đồng bộ, khang trang đáp ứng ngày càng cao hơn yêu cầu giảng dạy, học tập và chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được trú trọng quan tâm, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia, công tác phòng chống các loại dịch bệnh nguy hiểm trên người. tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế đạt 100%. Chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên, tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, Trung học cơ sở đúng độ tuổi, hoàn thành phổ cập Mầm non, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 97%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 100%. Đến nay, Trạm y tế và cả 3 nhà trường trên địa bàn xã đều giữ vững chuẩn quốc gia và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Công tác xã hội hóa giáo dục, công tác khuyến học đã có nhiều đổi mới, hoạt động tích cực, có hiệu quả. Hàng năm Hội Khuyến học xã đã tổ chức vận động xây dựng quỹ; thăm hỏi, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp cùng với các nhà trường tuyên dương khen thưởng cho học sinh và giáo viên có thành tích cao trong học tập giảng dạy.

Hoạt động văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao có nhiều đổi mới với các hình thức phong phú đa dạng. Tập trung kịp thời thông tin các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các chủ trương của huyện và các nghị quyết của địa phương. Thực hiện tốt cuộc vận

động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai sâu rộng và chất lượng trên địa bàn xã, hàng năm số hộ đạt gia đình văn hóa đều đạt trên 95%; số hộ gia đình đạt 3 năm liên tục đạt trên 80%; số xóm đạt văn hóa đạt từ 90%; số cơ quan đạt văn hóa đạt 100%. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức các hội thi, giao lưu văn hóa văn nghệ quần chúng, tham gia đầy đủ các phong trào thể dục - thể thao do huyện tổ chức đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Trong 3 năm (2020 - 2023) đã tổ chức 48 giải thể thao như: Bóng chuyền da, chuyền hơi, cầu lông, cờ tướng, kéo co; bóng đá, tổ chức tham gia các giải bóng đá học sinh với các trường trong huyện hàng năm.

Công tác chính sách xã hội được quan tâm và triển khai đầy đủ các chủ trương của Đảng và Nhà nước về các chính sách, an sinh xã hội: Triển khai và thực hiện tốt tuần cao điểm “Tết vì người nghèo hàng năm” tổ chức hội nghị gặp mặt, đi thăm hỏi, tặng quà của Chủ tịch nước, của các cấp, các cơ quan, ban ngành, các đơn vị, nhà tài trợ và cán bộ, công chức cho các đối tượng chính sách người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán, nhân dịp kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ hàng năm. Các phong trào đền ơn đáp nghĩa, chính sách người có công, chính sách bảo trợ xã hội được quan tâm, thực hiện tốt, trong 3 năm (2020 - 2023) đã kêu gọi, vận động hỗ trợ xây mới 19 nhà cho các đối tượng gia đình chính sách, đối tượng Bảo trợ xã hội, người nghèo,

cận nghèo; tổ chức đón nhận và an táng thêm 4 hài cốt liệt sỹ về nghĩa trang quê nhà theo quy định¹.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương được thường xuyên quan tâm và nâng cao chất lượng huấn luyện dân quân, đảm bảo đủ thời gian, nội dung và quân số, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, diễn tập quân sự, khám tuyển đều đảm bảo đúng yêu cầu kế hoạch chỉ tiêu đề ra hàng năm.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định: Các loại tội phạm được ngăn chặn, kiềm chế; từ năm 2020 thực hiện đề án của Bộ công an, đưa công an chính quy về đảm nhiệm chức vụ công an cấp xã, lực lượng công an xã đã tập trung đấu tranh truy quét các tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng, ra mắt mô hình chữa cháy liên gia, 10 điểm chữa cháy công cộng trên địa bàn, nên trong những năm vừa qua trên địa bàn xã Ký Phú không có các vụ việc, tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự trên địa bàn.

Công tác cải cách hành chính được xây dựng và triển khai đúng quy định; duy trì tốt việc trực, tiếp công dân theo quy chế, giải quyết kịp thời ý kiến, đơn thư công dân; tiếp tục duy trì việc gửi và nhận văn bản qua phần mềm quản lý văn bản điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã thực hiện nghiêm

1. Sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội XXI Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025

chức trách nhiệm vụ, chủ động phối hợp chặt chẽ, thường xuyên nắm tình hình, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp nhận đơn thư phản ánh, kiến nghị của công dân và giải quyết dứt điểm, nên trong những năm vừa qua không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ quan tâm, chỉ đạo thực hiện thường xuyên; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương (khóa XIII), nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Tiếp tục quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng *“Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*; Kết luận số 21-KL/TW *“Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*; và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự nhất trí trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã tổ chức được 12 buổi học nghị quyết của Đảng các cấp; học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt trên 85%.

Công tác tổ chức bộ máy cán bộ được quan tâm. Sau Đại hội cấp ủy đã kịp thời củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ

chức bộ máy. Hoàn thành xong quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2020 - 2025 và giai đoạn 2025 - 2030. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quy hoạch, từ 2020 đến nay đã cử 237 đồng chí đi học tập, bồi dưỡng chuyên môn lý luận chính trị, đến nay đội ngũ cán bộ chủ chốt của địa phương đã cơ bản đạt chuẩn theo quy định. Trong nhiệm kỳ đã chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; chỉ đạo các đoàn thể, các chi bộ, các xóm tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ theo quy định.

Thực hiện Quyết định số 3870-QĐ/HU ngày 8/1/2024 của Huyện ủy Đại Từ về Chuẩn y Bí thư Đảng ủy xã Ký Phú, nhiệm kỳ 2020 - 2025, đồng chí Lỗ Thanh Hiệp - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ký Phú giữ chức Bí thư Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Thực hiện quyết định số 4171-QĐ/HU ngày 19/4/2024 của Huyện ủy Đại Từ về việc luân chuyển cán bộ, từ ngày 1/5/2024, đồng chí Trần Quang Tiến - Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Đại Từ được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã Ký Phú, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Thực hiện Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ về Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ký Phú khóa XX (nhiệm kỳ 2021 - 2026) đối với đồng chí Lỗ Thanh Hiệp.

Thực hiện Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ về Phê

chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ký Phú khóa XX (nhiệm kỳ 2021 - 2026) đối với đồng chí Trần Quang Tiến - Phó Bí thư Đảng ủy xã Ký Phú. Tại kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 (tháng 5/2024), đồng chí Trần Quang Tiến được Hội đồng nhân dân xã bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm chú trọng ngay từ khâu tạo nguồn để góp phần trẻ hóa, bổ sung đội ngũ cán bộ đảng viên kế cận. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng bộ xã kết nạp được 38 đảng viên mới. Việc xét, trao tặng huy hiệu Đảng hằng năm kịp thời, đúng quy định, từ đầu nhiệm kỳ đã tổ chức trao tặng Huy hiệu cho 105 đồng chí.

Công tác đánh giá phân loại tổ chức Đảng và đảng viên được thực hiện đúng hướng dẫn, đảm bảo đánh giá đúng thực chất, kịp thời biểu dương những chi bộ, đảng viên tiêu biểu, củng cố, nhắc nhở những chi bộ yếu, nhắc nhở các đảng viên vi phạm để sửa chữa khuyết điểm. Đảng bộ 5 năm liền đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Với thành tích đã đạt được Đảng bộ xã Ký Phú vinh dự được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng Bằng khen 5 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Cùng với công tác kiểm tra, giám sát, Đảng ủy còn quyết định thành lập các tổ dân vận ở các xóm, thường xuyên kiện toàn các tổ đã tích cực tuyên truyền vận động, nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là vận động nhân dân hiến đất, hiến tài sản làm đường giao thông

nông thôn, các công trình phúc lợi của địa phương. Tập trung xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 9/4/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức các hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân trên địa bàn. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt phong trào “*Dân vận khéo*”.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã tích cực đổi mới công tác nội dung phương thức hoạt động, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, từng bước phát huy vai trò trong giám sát và phản biện xã hội trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “*Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần tham gia xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, giai đoạn 2021 - 2025*”. Tích cực tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phong trào phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Với những kết quả đạt được trong nửa đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ, chính quyền xã đề ra mục tiêu chung trong những năm tiếp theo là: Tiếp tục xây dựng

Đảng, hệ thống chính trị của xã trong sạch vững mạnh; đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, hiệu quả của Đảng trên các lĩnh vực; phát huy truyền thống đoàn kết, dân chủ, đổi mới, sáng tạo nhằm khai thác hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng thế mạnh của địa phương để đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, dịch vụ; đồng thời tập trung các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; nâng cao chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh tạo môi trường ổn định để phát triển. Cụ thể phấn đấu đến năm 2025:

Về kinh tế - xã hội: Gieo cấy 100% diện tích đất lúa, trồng màu đạt kế hoạch huyện giao, đảm bảo an ninh lương thực; giá trị sản phẩm trên 01 ha trồng trọt đạt 135 triệu/ha; thu ngân sách: Tăng từ 10 đến 15%; số hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; duy trì phổ cập giáo dục đúng độ tuổi, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập; hàng năm có trên 90% gia đình đạt danh hiệu văn hóa; 90% số xóm đạt xóm văn hóa; 100% cơ quan đạt văn hóa; giải quyết việc làm hàng năm từ 80 - 130 lao động; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 1,3%/năm; xã cơ bản hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025 và đạt các tiêu chí Phường trước năm 2030.

Về quốc phòng - an ninh: Hằng năm tuyển quân đạt chỉ tiêu huyện giao, huấn luyện đạt loại khá trở lên. Tích cực phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân, xây dựng lực lượng vững mạnh, rộng khắp; an ninh nông

thôn luôn được đảm bảo, giữ vững, giảm thiểu, hạn chế vụ việc vi phạm pháp luật, đơn thư khiếu nại, khiếu kiện. Phấn đấu không để xảy ra các vụ trọng án trên địa bàn xã. Đầu tư lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh trật tự tại các cung đường, vị trí, khu vực có nguy cơ phức tạp về an ninh trật tự, các hoạt động gây suy giảm ô nhiễm môi trường, để có các dữ liệu phân tích xử lý đúng quy định.

Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Phát triển đảng viên mới đạt từ 3%/tổng số đảng viên đầu nhiệm kỳ; tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 85%; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 85%; Đảng bộ đạt tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong những năm tiếp theo.

Trải qua 14 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành (2010 - 2024), với đường lối lãnh đạo khoa học, đúng đắn, sáng tạo, bám sát với tình hình thực tế địa phương; sự đồng tâm, nhất trí, tin tưởng của nhân dân, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, khối đại đoàn kết toàn dân của xã được duy trì và giữ vững.

Nền kinh tế phát triển vững chắc. Tốc độ đô thị hóa ngày càng mạnh mẽ, đưa diện mạo của xã ngày càng hiện đại và phát triển. Đây là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân xã tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chặng đường công nghiệp hóa, hiện đại

hóa còn dài, nhưng với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân Ký Phú chắc chắn sẽ vượt qua mọi khó khăn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, dân chủ và văn minh.

KẾT LUẬN

Xã Ký Phú là vùng đất có từ lâu đời, giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Con người Ký Phú cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất và dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh chống thiên tai, địch họa và giặc ngoại xâm.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 nổ ra, nhân dân các dân tộc Ký Phú cùng với đồng bào cả nước vùng lên trong khí thế quật cường của dân tộc, lật đổ ách thống trị thực dân - phong kiến, giải phóng dân tộc, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giặc đói, giặc dốt hoành hành; giặc ngoại xâm âm mưu quay trở lại cướp nước ta một lần nữa. Nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã chung sức, chung lòng cùng nhân dân cả nước giữ vững thành quả cách mạng vừa mới giành được, ra sức xây dựng quê hương. Một số người con của quê hương Ký Phú đã được tôi luyện, thử thách qua đấu tranh cách mạng được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Đây là tiền đề quan trọng cho sự ra đời của Chi bộ Đảng đầu tiên xã Ký Phú (3/1946) để trực tiếp lãnh đạo nhân dân các dân tộc địa phương *Kháng chiến, kiến quốc*, đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi đất nước ta.

Hòa bình lập lại ở miền Bắc (năm 1954), Chi bộ Đảng xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Ký Phú cùng

cả nước bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Trải qua quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, Chi bộ Đảng ngày càng trưởng thành hơn về mọi mặt. Ngày 20/4/1964, Đảng bộ xã được thành lập, lãnh đạo nhân dân Ký Phú góp phần cùng nhân dân miền Nam hoàn thành cách mạng dân tộc, cùng với nhân dân miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã thực hiện tốt nghĩa vụ với Đảng, Nhà nước với khẩu hiệu: *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*. Nhân dân xã nhà thường xuyên đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã động viên lớp lớp con em lên đường nhập ngũ, trong đó có 73 người con của quê hương đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Ghi nhận những đóng góp ấy, Đảng và Nhà nước đã trao tặng nhiều phần thưởng cao quý và cờ thi đua quyết thắng.

Kết thúc chiến tranh, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân không ngừng khắc phục khó khăn xây dựng lại quê hương, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cơ chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên bước đường đổi mới, Đảng bộ xã đã không ngừng tìm tòi xây dựng những mô hình phát triển kinh tế, phát huy hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của quê hương, không ngừng nâng cao tiềm lực kinh tế của địa phương, nâng cao đời sống nhân dân, tạo điều kiện cơ bản để tiến hành công nghiệp

hóa, hiện đại hóa. Trên cơ sở phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, đáp ứng nhiệm vụ mục tiêu cách mạng trong giai đoạn tiếp theo.

Nhìn lại chặng đường hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng cùng hạn chế tồn tại, Đảng bộ đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là: Đảng bộ đã nhận thức sâu sắc, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn, tổ chức toàn dân thực hiện các mục tiêu cách mạng trong từng thời điểm lịch sử tạo ra thắng lợi ngày càng to lớn, vẻ vang.

Đường lối lãnh đạo của Đảng được xây dựng trên cơ sở khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thực tế đã chứng minh hoàn toàn đúng đắn, là kim chỉ nam cho mọi hành động, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Do đó, từ khi ra đời đến nay, Đảng bộ xã Ký Phú không ngừng học tập chủ trương, đường lối của Đảng, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tổ chức lãnh đạo toàn dân thực hiện đạt được những kết quả quan trọng.

Hơn nửa thế kỷ qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú đã vận dụng sáng tạo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng hậu phương đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc nền độc lập - tự do của dân tộc, vận dụng sáng tạo đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, đường lối đổi mới của Đảng, phấn đấu vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”. Những thành tựu lịch sử vẻ vang mà Đảng bộ xã Ký Phú đạt được trong thời gian qua là công sức, trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, trong đó sự vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương là nhân tố có ý nghĩa quyết định.

Hai là: *Không ngừng phấn đấu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử.*

Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh là quy luật tất yếu khách quan, là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, ngay từ khi mới thành lập cho đến nay, các cấp ủy Đảng ở Ký Phú đã không ngừng chăm lo xây dựng Đảng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tổ chức đảm bảo năng lực lãnh đạo của Đảng không ngừng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

Trong thực tiễn hoạt động cách mạng, Đảng bộ thường xuyên quán triệt thực hiện nghiêm túc, sáng tạo đường lối chiến lược, sách lược của Đảng, thường xuyên giáo dục, phát huy truyền thống anh hùng cách mạng trong cán bộ,

đảng viên và quần chúng nhân dân... Nhờ đó, Đảng bộ đã xây dựng được bản lĩnh cách mạng kiên cường, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu tổ chức, lãnh đạo, quản lý, điều hành công cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước.

Về tổ chức - cán bộ: Thường xuyên xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể vững mạnh đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Chú trọng bồi dưỡng, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt, đặc biệt là cán bộ trẻ đảm bảo hoàn thành công tác và có tính kế thừa phát triển liên tục. Thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra xây dựng Đảng và phát triển đảng viên mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt của các chi bộ. Nhờ đó, năm 1964, khi mới thành lập Đảng bộ chỉ có 47 đảng viên, đến năm 1986 đã phát triển lên 187 đảng viên, năm 2010 có 287 đảng viên và đến năm 2023 có 360 đảng viên, sinh hoạt trong hệ thống tổ chức chặt chẽ, đoàn kết phấn đấu vì mục tiêu lý tưởng của Đảng. Các thế hệ đảng viên xã Ký Phú được giáo dục lý tưởng cách mạng sâu sắc, do đó luôn nêu cao tinh thần, trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao, tham gia xây dựng chi bộ, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Ba là: *Không ngừng chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tạo nên sức mạnh và lực lượng cách mạng hùng hậu để xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.*

Đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc. Kế thừa và phát huy truyền thống đó, từ khi ra đời cho đến

nay Đảng ta luôn giương cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân, coi đó là đường lối chiến lược cơ bản, lâu dài và là nguồn động lực to lớn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc trước đây cũng như công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Thấm nhuần bài học đó, Đảng bộ xã Ký Phú trong hoạt động thực tiễn của mình đã chỉ đạo thực thi nhiều giải pháp sắc bén, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Thông qua hệ thống chính trị tiến hành tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tạo ra sự đồng thuận “*Ý Đảng - lòng dân*”, tạo ra niềm tin tất thắng vào sự lãnh đạo của Đảng trong các cuộc kháng chiến giành độc lập - tự do cho dân tộc cũng như công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước và truyền thống cách mạng, động viên, cổ vũ toàn dân thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế - xã hội trong từng năm, từng nhiệm kỳ, từng giai đoạn cách mạng.

Luôn luôn quan tâm, giáo dục truyền thống yêu nước, văn hóa, hun đúc tinh thần cách mạng, sự hy sinh của ông cha trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng Ký Phú nói riêng, cả nước nói chung, giúp cho các thế hệ kế tiếp mãi mãi tự hào để rèn luyện, phấn đấu, tự lực, tự cường. Quyết tâm xây dựng xã ngày càng giàu đẹp, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Cùng với tuyên truyền, giáo dục, Đảng bộ thường xuyên quan tâm, lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ, mục

tiêu cách mạng mang lại lợi ích, quyền lợi cho dân tộc, cho giai cấp, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Chỉ đạo chính quyền, các ban ngành, đoàn thể thực hiện nghiêm túc và kịp thời các chương trình dự án, thực hiện đầy đủ các chính sách đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với những gia đình có công với cách mạng; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc dân chủ xã hội, xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên vi phạm lợi ích của quần chúng, tố giác kết hợp với tuyên truyền, cải tạo các đối tượng tội phạm xã hội, bảo vệ sự bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

Do thường xuyên xây dựng, củng cố sự đoàn kết thống nhất, trên địa bàn xã không diễn ra điểm nóng, nhân dân chung sức chung lòng xây dựng, bảo vệ quê hương và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Đó là thành quả chính trị to lớn do Đảng bộ dày công xây đắp.

Bốn là: *Xây dựng, củng cố và phát triển các yếu tố nội lực, tranh thủ ngoại lực cùng sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, coi giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ là nhiệm vụ hàng đầu, tạo tiền đề cơ bản để phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.*

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Đảng bộ đã tích cực xây dựng các yếu tố nội lực như xây dựng và phát triển đảng viên, tổ chức cơ sở Đảng, củng cố bộ máy chính quyền, các tổ chức chính trị. Nhờ có lực lượng mà Đảng đã tổ chức lãnh đạo thắng lợi sự nghiệp cách mạng trên địa bàn xã. Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ không

ngừng xây dựng tổ chức Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý điều hành, đổi mới cơ cấu kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao dân trí, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài. Mặt khác, thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, xã Ký Phú đã triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tạo ra điều kiện thuận lợi để khai thác tiềm năng, thế mạnh cải tạo nền kinh tế tự túc, tự cấp nghèo nàn lạc hậu thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành của các cấp ủy, chính quyền, nâng cao vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Làm tốt công tác dân vận, đổi mới phương thức, nội dung hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Kiện toàn củng cố Ban chỉ đạo xây dựng cơ sở và thực hiện quy chế dân chủ, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Khó khăn và thách thức phía trước là rất lớn nhưng với bản lĩnh và kinh nghiệm lãnh đạo trong suốt chặng đường 78 năm lịch sử đã qua, sẽ là điểm tựa vững chắc để Đảng bộ xã Ký Phú nắm bắt thời cơ, vận hội tổ chức lãnh đạo nhân dân gặt hái được những thành tựu to lớn, vẻ vang hơn, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ

cách mạng trong từng thời kỳ, góp phần xây dựng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, hướng tới mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

PHỤ LỤC

**NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA
CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ**

1. Chi bộ Đảng xã Ký Phú được thành lập ngày 10/3/1946.
2. Đảng bộ xã Ký Phú được thành lập ngày 20/4/1964.
3. Ngày 12/8/2011 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1379 công nhận xã Ký Phú là xã ATK.
4. Ngày 29/11/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3196/QĐ/UBND công nhận xã Ký Phú, huyện Đại Từ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020.
5. Ngày 5/3/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận xã Ký Phú đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 455/QĐ-UBND.

**NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA ĐẢNG
VÀ NHÀ NƯỚC TẶNG THƯỞNG ĐẢNG BỘ,
CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN XÃ KÝ PHÚ**

*** PHẦN THƯỞNG TẬP THỂ**

- Nhân dân và cán bộ xã Ký Phú vinh dự nhận Cờ thi đua của Chính Phủ theo Quyết định số 1050/QĐ-TTg ngày 17/7/2020.

- Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua cho Nhân dân và cán bộ xã Ký Phú theo Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 08/3/2022.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên khen thưởng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho Ủy ban nhân dân xã Ký Phú theo Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 28/02/2023.

- Ủy ban nhân dân xã Ký Phú được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen theo Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 28/02/2023.

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen Đảng bộ xã Ký Phú đạt tiêu chuẩn “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu 5 năm liền (2019 - 2023) theo Quyết định số 2078-QĐ/TU ngày 17/6/2024.

*** PHẦN THƯỞNG CÁ NHÂN**

- 1 Bằng có công với nước
- 2 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng
- 3 Cán bộ tiền khởi nghĩa

- 331 Huân chương các loại
- 253 Kỷ niệm chương
- 407 Bằng khen
- 321 Huy chương các loại

**DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ KÝ PHÚ**

STT	HỌ VÀ TÊN	QUÊ QUÁN	GHI CHÚ
1	Trần Thị Ty	Xóm Cạn	Đã chết
2	Hoàng Thị San	Xóm Chuối	Đã chết

**DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA
XÃ KÝ PHÚ**

STT	HỌ VÀ TÊN	BÍ DANH
1	Lê Quang Cảnh	Mai Huynh
2	Ngô Văn Dề	Hồng Đức
3	Trần Văn Trọng	Đình Sơn

**DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ KÝ PHÚ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM HY SINH	GHI CHÚ
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP			
1	Đào Văn Tích	1947	
2	Phùng Văn Hạnh	1947	
3	Bùi Văn Đính	1947	
4	Đặng Văn Gia	1947	
5	Đỗ Văn Hồ	1950	
THỜI KỲ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC			
1	Nguyễn Văn Bôn	1965	
2	Ngô Văn Tập	1967	
3	Dương Văn Đỗ	1968	
4	Trần Văn Mỹ	1968	
5	Lê Đức Thành	1968	
6	Trần Văn Cẩn	1968	
7	Trần Xuân Sắc	1969	
8	Lê Văn Hói	1969	
9	Nguyễn Văn Dự	1969	
10	Nguyễn Văn Nhiên	1969	

11	Ngô Văn Thục	1969	
12	Lê Văn Tơ	1969	
13	Nhâm Văn Hưng	1969	
14	Nguyễn Văn Cát	1969	
15	Phan Văn Ngọc	1969	
16	Nguyễn Văn Thọ	1970	
17	Lê Văn Thứ	1970	
18	Lê Văn Hồng	1970	
19	Ngô Văn Ái	1970	
20	Ngô Văn Tính	1970	
21	Nguyễn Ngọc Mạnh	1970	
22	Nguyễn Văn Phú	1970	
23	Hoàng Văn Sáng	1970	
24	Dương Văn Thành	1970	
25	Dương Huy Viên	1970	
26	Nguyễn Xuân Tinh	1970	
27	Vũ Thành Cung	1971	
28	Ngô Văn Cam	1971	
29	Nguyễn Văn Khánh	1971	
30	Vũ Tiến Dũng	1971	
31	Lưu Sỹ Nhượng	1971	
32	Lê Đức Thu	1971	

33	Đặng Việt Dũng	1971	
34	Trần Xuân Trường	1971	
35	Dương Trung Thành	1972	
36	Nguyễn Văn Huy	1972	
37	Lê Đức Hạnh	1972	
38	Lê Đức Quý	1972	
39	Nguyễn Văn Việt	1972	
40	Trần Văn Huy	1972	
41	Nguyễn Đông Chính	1972	
42	Dương Văn Bình	1972	
43	Trần Văn Tuy	1972	
44	Nguyễn Văn Thục	1972	
45	Nguyễn Văn Tính	1972	
46	Trần Văn Phú	1972	
47	Ngô Văn Thịnh	1972	
48	Nguyễn Văn Mộc	1973	
49	Ngô Văn Lý	1973	
50	Vũ Văn Thứ	1973	
51	Ngô Văn Thuận	1973	
52	Ngô Duy Bổng	1973	
53	Ngô Đức Chính	1973	
54	Trần Văn Đỗ	1973	

55	Trần Văn Toàn	1973	
56	Trần Xuân Cầu	1973	
57	Trần Thanh Tuấn	1973	
58	Lê Văn Lân	1973	
59	Nguyễn Văn Huống	1973	
60	Trần Xuân Thiết	1974	
61	Trần Văn Ba	1974	
62	Trần Văn Nghìn	1975	
63	Nguyễn Văn Nhượng	1975	
64	Hoàng Thanh		
THỜI KỲ BẢO VỆ TỔ QUỐC			
1	Hoàng Văn Huy	1978	
2	Trần Minh Đức	1978	
3	Khương Minh Chữ	1979	
4	Nguyễn Minh Tuất	1979	
5	Lê Hải Đường	1979	
6	Ngô Văn Lê	1980	
7	Lê Văn Chí	1985	
8	Trần Văn Lâm	1985	
9	Trần Xuân Thành	1989	

**CÁC ĐỒNG CHÍ ĐẢNG VIÊN
XÃ KÝ PHÚ THAM GIA KHÁNG CHIẾN
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP, ĐẾ QUỐC MỸ
(TỪ NĂM 1946 - 1958)**

STT	HỌ VÀ TÊN	BÍ DANH
1	Ngô Văn Lắm	Minh Thọ
2	Ngô Văn Dễ	Hồng Đức
3	Hoàng Văn Lai	Ân Đức
4	Lê Đức Mậu	Bảo Hùng
5	Trần Văn Trọng	Đình Sơn
6	Lê Văn Trọng	Đức Quang
7	Hoàng Văn Quế	
8	Trần Văn Xuyên	Trung Kiên
9	Trần Văn Tạc	Việt Thư
10	Lỗ Văn Sửu	Tự Tiến
11	Trần Văn Viết	Thọ Sinh
12	Nguyễn Văn Vũ	Quế Lâm
13	Trần Văn Hán	Tiến Bộ
14	Lê Văn Dư	Phong Thanh
15	Ngô Văn Nhã	Tràng Sinh
16	Trần Văn Khoa	Tuyết San
17	Lê Văn Tôn	Nguyệt Đức

18	Trần Văn Nhân	Đức Thuần
19	Lê Văn Tùy	Thái Bình
20	Lê Văn Thịnh	Kim Khánh
21	Ngô Văn Mát	Hồng Long
22	Nguyễn Văn Phái	Nguyễn Thắng
23	Lê Văn Tinh	Thúy Lan
24	Dương Văn Hạo	Thái Ất
25	Dương Đức Hùng	Đức Hùng
26	Dương Văn Ốc (Bảng)	Ngọc Long
27	Nguyễn Văn Hoi	Hồng Chung
28	Trần Văn Ngôn	Thông Bảo
29	Trần Văn Tràng	Vĩnh Trị
30	Nguyễn Văn Ty	Mạnh Hùng
31	Lê Văn Ấp	Lê Hùng
32	Ngô Văn Là	Hồng Tâm

CÁC KỲ ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ

CÁC KỲ ĐẠI HỘI	NĂM ĐẠI HỘI	NHIỆM KỲ
ĐẠI HỘI CHI BỘ		
Thành lập Chi bộ xã Ký Phú	Ngày 10/3/1946	1946 - 5/1948
Chi bộ Phú Cát	Từ tháng 5/1948	Đến tháng 1/1953
Đại hội I CB xã Phú Cát	2/12/1950	1950 - 1954
Đại hội II CB xã Ký Phú	7/1954	1954 - 1956
Đại hội III CB xã Ký Phú	1957	1957 - 1958
Đại hội IV CB xã Ký Phú	1958	1958 - 1960
Đại hội V CB xã Ký Phú	1960	1960 - 1962
Đại hội VI CB xã Ký Phú	1962	1962 - 1964
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ		
Đại hội I Đảng bộ xã Ký Phú	1964	1964 - 1965
Đại hội II Đảng bộ xã Ký Phú	1965	1965 - 1966
Đại hội III Đảng bộ xã Ký Phú	1966	1966 - 1967
Đại hội IV Đảng bộ xã Ký Phú	1967	1967 - 1968
Đại hội V Đảng bộ xã Ký Phú	1968	1968 - 1969
Đại hội VI Đảng bộ xã Ký Phú	1969	1969 - 1970
Đại hội VII Đảng bộ xã Ký Phú	1970	1970 - 1971
Đại hội VIII Đảng bộ xã Ký Phú	1971	1971 - 1973

Đại hội IX Đảng bộ xã Ký Phú	1973	1973 - 1977
Đại hội X Đảng bộ xã Ký Phú	1977	1977 - 1979
Đại hội XI Đảng bộ xã Ký Phú	1979	1979 - 1981
Đại hội XII Đảng bộ xã Ký Phú	1981	1981 - 1985
Đại hội XIII Đảng bộ xã Ký Phú	1986	1986 - 1989
Đại hội XIV Đảng bộ xã Ký Phú	1989	1989 - 1991
Đại hội XV Đảng bộ xã Ký Phú	1991	1991 - 1994
Đại hội XVI Đảng bộ xã Ký Phú	1994	1994 - 1996
Đại hội XVII Đảng bộ xã Ký Phú	1996	1996 - 2000
Đại hội XVIII Đảng bộ xã Ký Phú	2000	2000 - 2005
Đại hội XIX Đảng bộ xã Ký Phú	2005	2005 - 2010
Đại hội XX Đảng bộ xã Ký Phú	2010	2010 - 2015
Đại hội XXI Đảng bộ xã Ký Phú	2015	2015 - 2020
Đại hội XXII Đảng bộ xã Ký Phú	2020	2020 - 2025

**CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY,
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ
TỪ THÁNG 6/1948 - 9/2024**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC
1	Ngô Văn Lắm	6/1948 - 7/1949
2	Lê Phong Thanh	1950 - 1952 1960 - 1963
3	Dương Đức Hùng	1953 - 1954 1957 - 1959
4	Hoàng Văn Quế	1954 - 1955
5	Lỗ Tự Tiến	1955 - 1956
6	Lê Văn Bê	4/1964 - 3/1965
7	Lê Văn Phách	4/1965 - 1/1967
8	Dương Văn Trọng	1/1967 - 6/1978
9	Vũ Đình Tái	6/1978 - 12/1979
10	Lê Trung Tuần	12/1979 - 12/1982
11	Ngô Văn Nhiều	12/1982 - 7/1984
12	Lê Văn Bính	7/1984 - 1/1986
13	Lê Đức Chính	1/1986 - 12/1986 1/1988 - 12/1989
14	Lê Văn Mẫu	12/1986 - 1/1988
15	Nguyễn Văn Phẩm	12/1989 - 10/1990
16	Nguyễn Văn Chung	10/1990 - 9/1992

17	Trần Quốc Hồng	9/1992 - 9/1993
18	Dương Đức Thật	9/1993 - 1/1995
19	Trần Văn Hào	1/1995 - 3/1996
20	Lê Văn Bính	3/1996 - 10/2000
21	Dương Văn Hanh	10/2000 - 12/2004
22	Ngô Văn Hiền	12/2004 - 5/2020
23	Nguyễn Văn Quân	5/2020 - 9/2024

**CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG BAN THƯ KÝ,
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
TỪ THÁNG 12/1989 - 9/2024**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	Lê Văn Bính	12/1989 - 12/1994	TB thư ký HĐND
2	Dương Đức Thật	12/1994 - 12/1999	Chủ tịch HĐND
3	Ngô Văn Bản	3/2000 - 8/2010	Chủ tịch HĐND
4	Dương Văn Hanh	8/2010 - 11/2019	Chủ tịch HĐND
5	Nguyễn Văn Quân	7/2020 - 9/2024	Chủ tịch HĐND

**CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH HĐND XÃ
TỪ THÁNG 12/1994 - 9/2024**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC
1	Lê Văn Bính	12/1994 - 3/1996
2	Nguyễn Văn Chất	3/1996 - 12/1999
3	Lỗ Văn Đường	12/1999 - 6/2004
4	Trần Văn Là	6/2004 - 6/2011
5	Hoàng Như Nhân	6/2011 - 11/2018
6	Ngô Văn Bản	11/2018 - 7/2020
7	Dương Văn Bắc	7/2020 - 9/2024

CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ TỪ THÁNG 1/1946 - 9/2024

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC
1	Nguyễn Văn Phú	1/1946 - 6/1948
2	Vũ Văn Trang	6/1948 - 12/1949
3	Trần Văn Nhân	12/1949 - 10/1953
4	Nguyễn Văn Dư	10/1953 - 2/1955
5	Nguyễn Văn Cần	2/1955 - 2/1957
6	Lỗ Tự Tiến	2/1957 - 1/1961
7	Vũ Đình Miện	3/1958 - 12/1962
8	Lỗ Văn Dần	12/1962 - 8/1966
9	Nguyễn Thị Hòa	8/1966 - 4/1969
10	Nguyễn Văn Phẩm	4/1969 - 3/1972
11	Nguyễn Văn Thoa	3/1972 - 11/1973
12	Ngô Văn Bóc	11/1973 - 10/1975
13	Vũ Đình Tái	10/1975 - 10/1977
14	Nguyễn Văn Hiền	10/1977 - 1/1980
15	Lê Văn Bính	10/1980 - 4/1983
16	Nguyễn Văn Cát	4/1983 - 12/1984
17	Trần Văn Giá	12/1984 - 12/1989
18	Nguyễn Ngọc Ban	5/1987 - 12/1989

19	Nguyễn Văn Thông	12/1989 - 9/1993
20	Nguyễn Ngọc Ban	9/1993 - 12/1994
21	Mai Văn Thạch	12/1994 - 3/1996
22	Vũ Đình Hồi	3/1996 - 12/1999
23	Ngô Quốc Chinh	12/1999 - 6/2004
24	Dương Văn Hanh	6/2004 - 8/2010
25	Lỗ Văn Đường	6/2004 - 01/2019
26	Trần Văn Là	6/2011 - 8/2015
27	Lỗ Thanh Hiệp	8/2015 - 6/2016 1/2019 - 3/2021
28	Nguyễn Ngọc Bình	6/2021 - 9/2024
29	Dương Văn Hình	3/2023 - 5/2024
30	Dương Đại Hưởng	Từ tháng 9/2024

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN
VIỆT MINH, ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ
TỪ THÁNG 8/1945 - 9/2024**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Ngô Văn Dề	3/1945 - 8/1945	Chủ tịch UBMT Việt Minh xã Bình An
2	Trần Văn Trọng	3/1945 - 8/1945	Chủ tịch UBMT Việt Minh xã Phú Thái
3	Trần Văn Ngôn	8/1945 - 12/1945	
4	Lê Văn Thỉnh	12/1945 - 1/1947	
5	Trần Văn Hán	1/1947 - 6/1948	
6	Lê Văn Thỉnh	6/1948 - 8/1949	
7	Hoàng Văn Lai	8/1949 - 12/1950	
8	Trần Văn Trọng	12/1950 - 12/1953	
9	Dương Văn Trọng	12/1953 - 6/1962	
10	Nguyễn Văn Chắt	6/1962 - 6/1966	
11	Hoàng Văn Quế	6/1966 - 12/1975	
12	Bùi Văn Cân	1/1976 - 12/1978	
13	Dương Văn Trọng	1/1979 - 12/1982	
14	Lê Trung Tuần	1/1983 - 9/1987	
15	Nguyễn Văn Chung	9/1987 - 6/1994	
16	Trần Văn Giá	6/1994 - 10/1996	

17	Nguyễn Ngọc Ban	10/1996 - 7/2000	
18	Trần Trung Huân	7/2000 - 1/2001	Quyền Chủ tịch UBMTTQ
19	Trần Văn Là	1/2001 - 10/2004	
20	Ngô Thị Loan	10/2004 - 4/2012	
21	Nguyễn Văn Quân	4/2012 - 7/2020	
22	Nguyễn Xuân Trường	20/7/2020 - 9/2024	

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ
TỪ NĂM 1990 - 9/2024**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC
1	Lê Văn Mẫu	1990 - 10/1993
2	Lê Đức Thông	10/1993 - 6/1996
3	Ngô Quốc Chính	6/1996 - 3/2000
4	Nguyễn Văn Thường	3/2000 - 6/2001
5	Ngô Văn Hiền	6/2001 - 12/2004
6	Nguyễn Minh Lý	12/2004 - 11/2007
7	Nguyễn Xuân Trường	11/2007 - 6/2020
8	Nguyễn Ngọc Bình	9/2020 - 6/2021
9	Dương Đại Hưởng	6/2021 - 9/2024

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ
TỪ THÁNG 6/1945 - 9/2024**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC
1	Nguyễn Thị Cún	6/1945 - 6/1948
2	Ngô Thị Chứ	6/1948 - 12/1950
3	Nguyễn Thị Sơn	12/1950 - 1/1953
4	Nguyễn Thị Cún	1/1953 - 10/1954
5	Trần Thị Mão	10/1954 - 12/1958
6	Đặng Thị Dạm	12/1958 - 12/1960
7	Nguyễn Thị Hòa	12/1960 - 12/1966
8	Dương Thị Gái	12/1966 - 11/1967
9	Hoàng Thị Lý	11/1967 - 6/1975
10	Lê Thị Thư	6/1975 - 5/1980
11	Hoàng Thị Lý	5/1980 - 5/1985
12	Nguyễn Thị Dung	5/1985 - 8/1994
13	Hoàng Thị Vẹn	8/1994 - 5/1996
14	Ngô Thị Loan	5/1996 - 12/2004
15	Trần Thị Sơn	12/2004 - 3/2016
16	Nguyễn Thị Nội	4/2016- 9/2024

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI ĐOÀN,
BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ
TỪ NĂM 1945 - 9/2024**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Thuộc	1945 - 8/1945	Bí thư Chi đoàn xã Bình An
2	Lê Văn Phái	1945 - 8/1945	Bí thư Chi đoàn xã Phú Thái
3	Lê Đức Mậu	8/1945 - 12/1946	Bí thư Chi đoàn xã Kỳ Phú
4	Lê Văn Phái	12/1945 - 12/1946	
5	Lê Hồng Vân	12/1946 - 12/1947	
6	Dương Văn Bảng	12/1947 - 9/1949	
7	Nguyễn Văn Hợi	9/1949 - 11/1951	
8	Nguyễn Mạnh Hùng	11/1951 - 12/1952	
9	Ngô Văn Túc	1/1953 - 12/1953	
10	Lỗ Văn Dân	12/1953 - 1/1955	
11	Lê Văn Bể	1/1955 - 10/1956	
12	Lê Thành Tam	10/1956 - 10/1958	Bí thư Chi đoàn
13	Nguyễn Văn Chung	10/1958 - 10/1961	Bí thư Chi đoàn
14	Lê Văn Mậu	10/1961 - 9/1963	Bí thư Đoàn TN
15	Trần Văn Dục	9/1963 - 8/1967	Bí thư Đoàn TN

16	Lê Văn Mậu	8/1967 - 5/1969	Bí thư Đoàn TN
17	Trần Văn Huê	5/1969 - 6/1972	Bí thư Đoàn TN
18	Ngô Thị Liên	6/1972 - 5/1975	Bí thư Đoàn TN
19	Phạm Minh Lý	5/1975 - 10/1978	Bí thư Đoàn TN
20	Lê Văn Bính	10/1978 - 10/1980	Bí thư Đoàn TN
21	Trần Văn Giá	10/1980 - 12/1982	Bí thư Đoàn TN
22	Trần Văn Hòa	12/1982 - 6/1984	Bí thư Đoàn TN
23	Trần Văn Đựng	6/1984 - 4/1986	Bí thư Đoàn TN
24	Dương Văn Hanh	4/1986 - 9/1989	Bí thư Đoàn TN
25	Lỗ Thanh Xuân	9/1989 - 3/1994	Bí thư Đoàn TN
26	Nguyễn Mạnh Hùng	3/1994 - 12/2000	Bí thư Đoàn TN
27	Nguyễn Minh Cường	12/2000 - 10/2005	Bí thư Đoàn TN
28	Lỗ Thanh Hiệp	10/2005 - 12/2011	Bí thư Đoàn TN
29	Dương Văn Bắc	1/2012 - 7/2020	Bí thư Đoàn TN
30	Dương Thị Lành	8/2020 - 2/2021	Bí thư Đoàn TN
31	Dương Văn Thi	3/2021 - 9/2024	Bí thư Đoàn TN

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ
TỪ THÁNG 12/1993 - 9/2024**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC
1	Nhâm Văn Mỹ	12/1993 - 6/1996
2	Ngô Đức Tâm	6/1996 - 12/2007
3	Ngô Viết Vân	12/2007 - 9/2018
4	Hoàng Như Nhân	10/2018 - 7/2021
5	Nguyễn Văn Biên	7/2021 - 9/2024

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI NGƯỜI CAO TUỔI
XÃ TỪ THÁNG 6/1994 - 9/2024**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC
1	Trần Văn Giá	6/1994 - 5/2001
2	Nguyễn Văn Chung	5/2001 - 8/2011
3	Lê Văn Bính	8/2011 - 3/2021
4	Nguyễn Minh Lý	4/2021 - 9/2024

**CÁC ĐỒNG CHÍ XÃ ĐỘI TRƯỞNG,
CHỈ HUY TRƯỞNG BCH QUÂN SỰ
XÃ TỪ NĂM 1946 - 9/2024**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC
1	Hoàng Văn Quế	1946 - 6/1948
2	Nguyễn Nam Phong	6/1948 - 12/1952
3	Hoàng Văn Quế	1/1953 - 10/1954
4	Nguyễn Văn Lợi	10/1954 - 11/1959
5	Trần Văn Kính	11/1959 - 02/1961
6	Lê Trung Tuần	2/1961 - 11/1961
7	Trần Văn Phước	11/1961 - 12/1969
8	Nguyễn Văn Thoa	12/1969 - 3/1975
9	Đặng Tiến Lợi	3/1975 - 1/1977
10	Nguyễn Ngọc Hồi	1/1977 - 12/1979
11	Trần Văn Huê	1/1980 - 12/1984
12	Lê Đức Chính	12/1984 - 1/1986
13	Ngô Văn Quang	1/1986 - 5/1987
14	Vũ Đình Hồi	5/1987 - 11/1988
15	Trần Ngọc Đương	11/1988 - 12/1989
16	Nguyễn Ngọc Ban	12/1989 - 12/1992
17	Mai Văn Thạch	12/1992 - 12/1994
18	Vũ Đình Hồi	12/1994 - 3/1996
19	Lỗ Thanh Xuân	3/1996 - 2/2001
20	Ngô Viết Vân	2/2001 - 11/2006
21	Nguyễn Văn Phong	11/2006 - 9/2024

**CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ
TỪ THÁNG 2/1946 - 9/2024**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC
1	Nguyễn Văn Cần	2/1946 - 1/1948
2	Trần Văn Xuyên	1/1948 - 6/1948
3	Nguyễn Văn Quảng	6/1948 - 7/1951
4	Trần Văn Xuyên	7/1951 - 8/1954
5	Nguyễn Văn Tuất	8/1954 - 3/1957
6	Nguyễn Văn Cần	3/1957 - 2/1958
7	Lỗ Tự Tiên	2/1958 - 1/1961
8	Nguyễn Văn Chắt	1/1961 - 5/1962
9	Lỗ Văn Dần	5/1962 - 8/1963
10	Lê Trung Tuần	8/1963 - 7/1967
11	Nguyễn Thị Hòa	7/1967 - 4/1968
12	Vũ Đình Miện	4/1968 - 4/1969
13	Nguyễn Văn Phẩm	4/1969 - 3/1972
14	Nguyễn Văn Thoa	3/1972 - 11/1973
15	Ngô Văn Bóc	11/1973 - 10/1975
16	Vũ Đình Tái	10/1975 - 10/1977
17	Nguyễn Văn Hiền	10/1977 - 1/1980
18	Lê Văn Bính	1/1980 - 1/1984

19	Nguyễn Văn Cát	1/1984 - 12/1984
20	Trần Văn Giá	12/1984 - 5/1987
21	Nguyễn Ngọc Ban	5/1987 - 12/1989
22	Nguyễn Văn Thông	12/1989 - 9/1993
23	Nguyễn Ngọc Ban	9/1993 - 12/1994
24	Mai Văn Thạch	12/1994 - 3/1996
25	Vũ Đình Hồi	3/1996 - 12/1999
26	Ngô Quốc Chinh	12/1999 - 4/2000
27	Dương Văn Hanh	4/2000 - 1/2001
28	Hoàng Như Nhàn	1/2001 - 8/2011
29	Tô Thanh Nam	8/2011 - 5/2013
30	Trần Văn Khoát	1/2014 - 1/2020
31	Đỗ Mạnh Tùng	2/2020 - 9/2024

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ
NÔNG NGHIỆP XÃ TỪ THÁNG 4/1959 - 9/2024**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Trần Văn Tạc	4/1959 - 5/1963 5/1963 - 5/1966 5/1966 - 1/1972	HTX xóm Sảng HTX Thượng Hải HTX Bình An
2	Hà Văn Ngạch	2/1960 - 3/1962	HTX xóm Chuối
3	Ngô Văn Dù	3/1962 - 5/1963	HTX xóm Chuối
4	Lục Văn Đông	1960 - 1/1962	HTX Sơn Hải
5	Lỗ Văn Dân	1/1962 - 12/1962	HTX Sơn Hải
6	Trần Văn Bảng	12/1962 - 5/1966	HTX Sơn Hải
7	Nguyễn Văn Thật	11/1959 - 5/1962	HTX xóm Soi
8	Nguyễn Văn Chắt	5/1962 - 5/1966	HTX xóm Soi
9	Lê Văn Phách	2/1972 - 1/1974	HTX Bình An
10	Trần Văn Phước	1/1974 - 9/1976	HTX Bình An
11	Trần Văn Cảnh	9/1976 - 9/1977	HTX Bình An
12	Trần Văn Thúc	9/1977 - 11/1978	HTX Bình An
13	Nguyễn Văn Thoa	9/1980 - 9/1982	HTX Bình An
14	Nguyễn Văn Hiền	10/1982 - 9/1983	HTX Bình An
15	Nguyễn Văn Thoa	10/1983 - 2/1985	HTX Bình An
16	Ngô Văn Chung	3/1985 - 11/1986	HTX Bình An
17	Trần Văn Hào	11/1986 - 8/1990	HTX Bình An

18	Nguyễn Nguyên Thắng	6/1959 - 12/1964 12/1964 - 5/1966	HTX xóm Gió HTX Phú Thái
19	Nguyễn Văn Hoi	11/1959 - 10/1963	HTX xóm Đạn
20	Nguyễn Văn Tuyên	10/1963 - 12/1964	HTX xóm Đạn
21	Lê Văn Tiệm	5/1966 - 9/1968	HTX Phú Thái
22	Nguyễn Văn Chung	9/1968 - 12/1970	HTX Phú Thái
23	Ngô Văn Lũy	12/1983 - 12/1988	HTX Phú Thái
24	Ngô Văn Năm	12/1988 - 8/1990	HTX Phú Thái
25	Lê Văn Mẫu	10/1971 - 10/1978	HTX Phú Thái
26	Trần Văn Giá	5/1981 - 5/1982	HTX Phú Thái
27	Nguyễn Văn Cát	5/1982 - 4/1983	HTX Phú Thái
28	Nguyễn Văn Phúc	6/1987 - 12/1988	HTX Phú Thái
29	Trần Văn Huy	1/1960 - 5/1962	HTX xóm Cạn
30	Trần Văn Kính	5/1962 - 4/1964	HTX xóm Cạn
31	Nguyễn Mạnh Hùng	1/1960 - 6/1963	HTX xóm Duyên
32	Nguyễn Văn Thị	6/1963 - 4/1964 2/1975 - 6/1976	HTX xóm Duyên HTX Phú Duyên
33	Vũ Đình Tái	4/1964 - 12/1966	HTX xóm Duyên
34	Trần Văn Kính	12/1966 - 1/1969	HTX Phú Duyên
35	Nguyễn Văn Nguyệt	1/1969 - 2/1975	HTX Phú Duyên
36	Nguyễn Văn Thông	6/1976 - 8/1978	HTX Phú Duyên
37	Trần Quốc Hồng	5/1981 - 12/1982	HTX Phú Duyên

38	Trần Văn Dục	12/1982 - 12/1984	HTX Phú Duyên
39	Ngô Văn Các	5/1983 - 6/1987 6/1992 - 5/1995	HTX Phú Thái HTX xóm Đạn
40	Nguyễn Văn Bảo	6/1995 - 8/1996	HTX xóm Đạn
41	Vũ Đình Tái	12/1984 - 12/1988	HTX Phú Duyên
42	Trần Quốc Hữu	12/1988 - 12/1989	HTX Phú Duyên
43	Vũ Đình Hồi	12/1989 - 8/1990	HTX Phú Duyên
44	Lê Văn Mẫu	11/1978 - 11/1979	HTX Hợp nhất
45	Dương Công Bằng	11/1979 - 5/1981	HTX hợp nhất
46	Trần Văn Xuân	3/2019 - 12/2021	HTX SX Dịch vụ NN Xanh Ký Phú
47	Lê Văn Dũng	10/1/2022 - 9/2024	HTX Nông nghiệp

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ KÝ PHÚ
ĐƯỢC TRAO TẶNG HUY HIỆU
70, 65, 60, 55, 50, 45, 40, 30 TUỔI ĐẢNG**

STT	HỌ VÀ TÊN
HUY HIỆU 70 NĂM TUỔI ĐẢNG	
1	Nguyễn Văn Hợi
2	Ngô Văn Túc
3	Nguyễn Văn Sáng
4	Đặng Thị Dạm
HUY HIỆU 65 NĂM TUỔI ĐẢNG	
1	Trần văn Tạc
2	Nhâm Văn Mỹ
3	Ngô Văn Bổng
4	Lê Văn Giảng
HUY HIỆU 60 NĂM TUỔI ĐẢNG	
1	Lê Hồng Vân
2	Nguyễn Văn Lệ
3	Trần Văn Kính
4	Nguyễn Văn Tuất
5	Lê Trung Tuấn
6	Dương Minh Ái
7	Lê Văn Mẫu
8	Trần Văn Phước

9	Ngô Văn Chức
10	Trần Văn Vinh
11	Ngô Đức Hấn
12	Vũ Đình Tái
13	Lê Lâm Thao
14	Trần Văn Thúc
15	Trần Văn Thái
16	Ngô Văn Thật
17	Nguyễn Thị Thỏ
18	Lê Thanh Chuẩn
19	Nguyễn Hữu Điền
HUY HIỆU 55 NĂM TUỔI ĐẢNG	
1	Trần Văn Mềm
2	Huỳnh Thành
3	Ngô Văn Tâm
4	Lê Thành Tam
5	Nguyễn Văn Chung
6	Nguyễn Văn Chôi
7	Trần Tiến Phong
8	Trần Văn Huê
9	Dương Thị Gái
10	Lê Sinh Tổ

11	Lê Quang Thiệp
12	Nguyễn Ngọc Hồi
13	Nguyễn Văn Nguyệt
14	Nguyễn Công Chức
15	Nguyễn Thị Dục
16	Dương Công Bằng
17	Lê Trọng Đạt
18	Nguyễn Văn Cát
19	Trần Văn Dục
20	Trần Bình
21	Nguyễn Văn Huê
22	Hoàng Thị Vẹn
23	Hoàng Thị Lý
24	Dương Thanh Tâm
25	Lê Hồng Thúc
26	Trần Thị Cam
27	Lê Công Diễm
28	Trần Văn Giá
29	Lê Thị Hòe
30	Lê Hồng Phúc
31	Lê Thị Thu
32	Trần Minh Thu

33	Bùi Thị Bích Hòa
HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG	
1	Lê Quang Cảnh
2	Lê Đức Tân
3	Nguyễn Văn chắt
4	Dương Đức Hùng
5	Nguyễn Mạnh Hùng
6	Trần Văn Ngôn
7	Bùi Văn Thị
8	Lỗ Tự Tiến
9	Bùi Văn Cân
10	Nguyễn Văn Cần
11	Trần Văn Lệ
12	Nguyễn Văn Lệ
13	Ngô Văn Mát
14	Nguyễn Chí Năm
15	Ngô Văn Bóc
16	Nông Văn Cận
17	Ngô Công Chức
18	Nguyễn Văn Thân
19	Ngô Đức Anh
20	Nguyễn Văn Tảo

21	Phạm Thị Mai
22	Hoàng Thị Cáy
23	Ngô Văn Quang
24	Vũ Ngọc Niệm
25	Trần Đại Oánh
26	Nguyễn Văn Sinh
27	Phạm Đức Nhung
28	Trần Văn Tuyên
29	Bùi Đăng Doanh
30	Trần Thị Xuân
31	Ngô Văn Nhiều
32	Ngô Văn Các
33	Nguyễn Văn Phụ
34	Trần Văn Hào
35	Ngô Đức Lâm
36	Dương Đức Thật
37	Đặng Thị Liễu
38	Lưu Thị Việt
39	Nguyễn Văn Kính
40	Trần Quốc Tuấn
41	Trần Ngọc Đương
42	Ngô Hồng Minh

43	Hoàng Trung Tập
44	Lê Văn Bính
45	Trần Huy Thiết
46	Ngô Văn Chữ
47	Nguyễn Văn Thông
48	Lê Thế Dương
49	Nguyễn Văn Mậu
50	Lê Quang Chung
51	Ngô Duy Tài
HUY HIỆU 45 NĂM TUỔI ĐẢNG	
1	Lỗ Văn Hoi
2	Trần Thị Thanh
3	Lỗ Văn Chính
4	Dương Văn Trọng
5	Trần Văn Giáp
6	Bùi Văn Nhật
7	Nguyễn Văn Bệ
8	Nguyễn Văn Sinh
9	Trần Quốc Hồng
10	Lê Xuân Bính
11	Nguyễn Văn Phác
12	Lê Đức Thiết

13	Lê Đức Chính
14	Đào Hữu Hạnh
15	Vũ Đình Hồi
16	Hoàng Lập
17	Bùi Văn Tư
18	Nguyễn Quốc Bình
19	Lê Văn Quang
20	Lê Thị Chức
21	Trần Văn Là
22	Nguyễn Minh Lý
HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG	
1	Lê Văn Trọng
2	Ngô Văn Loan
3	Trần Văn Bảng
4	Trần Văn Cảnh
5	Phạm Đức Nhu
6	Nguyễn Văn Tảo
7	Nguyễn Văn Chung
8	Nguyễn Văn chôi
9	Nguyễn Thị Bệ
10	Ngô Văn Nhuận
11	Lê Văn Tuyết

12	Trần Văn Bàn
13	Ngô Văn Chung
14	Nguyễn Văn Phẩm
15	Bùi Văn Nhật
16	Ngô Văn Lũy
17	Dương Văn Trọng
18	Nguyễn Quốc Ân
19	Lâm Thị Oanh
20	Đào Thượng Lưu
21	Trần Xuân Đựng
22	Nguyễn Xuân Trinh
23	Nguyễn Ngọc Ban
24	Trần Xuân Thực
25	Ngô Viết Vân
26	Đặng Văn Sử
27	Trần Văn Loan
28	Nguyễn Xuân Tiú
29	Nguyễn Ngọc Loan
30	Dương Văn Hanh
31	Ngô Văn Năm
32	Ngô Thị Loan
33	Nguyễn Trọng Đại

34	Lê Văn Phúc
35	Nguyễn Thế Khương
36	Nguyễn Đình Lượng
37	Ngô Văn Hiền
38	Mai Văn Thạch
39	Nguyễn Văn Sơn
40	Phạm Văn Bản
41	Hoàng Như Nhân
42	Nguyễn Văn Chát
43	Trần Văn Sơn
HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG	
1	Lê Đức Tư
2	Lưu Sỹ Năm
3	Ngô Thị Quế
4	Đặng tiến lợi
5	Trần Văn Ý
6	Hà Sỹ Hợi
7	Trần Văn Đước
8	Lê Văn Ấp
9	Nguyễn Văn Nghiệp
10	Dương Văn Hội
11	Trần Văn Học

12	Trần Xuân Tuyết
13	Nguyễn Minh Tâm
14	Trần Quốc Hữu
15	Trần Văn Tuấn
16	Lỗ Văn Đường
17	Nguyễn Quốc Trị
18	Trần Hòa Hảo
19	Ngô Đăng Dương
20	Trần Trung Huân
21	Nguyễn Quang Viện
22	Nguyễn Văn Quyền
23	Nguyễn Mạnh Hà
24	Đào Xuân Năm
25	Ngô Văn Bản
26	Ngô Đức Thành
27	Lê Văn Lập
28	Ngô Quốc Chính
29	Ngô Văn Khiêm
30	Đặng Tiến Ngọc
31	Trần Văn Thái
32	Nguyễn Văn Khánh
33	Ngô Văn Thực
34	Ngô Đức Vân

35	Nguyễn Việt Dũng
36	Nguyễn Văn Mười
37	Lê Văn Lâm
38	Ngô Văn Kiều
39	Trần Văn Khoát
40	Nguyễn Văn Xuân
41	Nguyễn Văn Môn
42	Lục Xuân Thu
43	Lỗ Thanh Xuân
44	Nguyễn Văn Viên
45	Đỗ Thị Trọng
46	Vũ Thị Oanh
47	Ngô Văn Năm (trọng)
48	Trần Văn Định
49	Nguyễn Văn Thảo
50	Trần Thị Thuật
51	Đào Thị Lập
52	Lê Thành Bắc
53	Nguyễn Quang Thường

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Chinh, *Bài giải đáp về Cách mạng Tháng Tám tại Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc*, tháng 4/1963 và tháng 4/1964. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
2. Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975.
3. Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III (1945 - 2000)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.
4. Đồng Khánh dư địa chí, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.
5. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, Nxb. Khoa học - Xã hội, 1981.
6. Đặng Quang Ân, Lưu Minh Trị (Chủ biên), *Thực hiện dân chủ cơ sở theo quan điểm đổi mới của Đảng*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
7. *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, 1999
8. Báo cáo tổng kết “*Một số vấn đề lý luận, thực tiễn của 20 năm đổi mới (1986 - 2006)*” của Ban Chỉ đạo tổng kết Trung ương, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
9. *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 - 2006*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
10. *Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.

11. *Những sự kiện lịch sử của Đảng, tập IV*, Nxb. Thông tin lý luận, 1984.
12. *Văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam*.
13. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, 2003.
14. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, 2005.
15. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, 2015
16. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú, *Lịch sử Đảng xã Ký Phú (1946 - 2010)*, 2013.
17. *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947 - 2017)*, Nxb. Lao động, 2017.
18. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, 2015.
19. Văn kiện Đảng bộ xã Ký Phú qua các nhiệm kỳ.
20. Báo cáo tổng kết năm của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các đơn vị Trường học, Trạm Y tế xã Ký Phú.
21. Hồi ký, nhật ký của các đồng chí cán bộ xã qua các thời kỳ.
22. Tài liệu từ Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên
23. Tài liệu từ Phòng lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên
24. Niên giám thống kê huyện Đại Từ.
25. Tài liệu từ Văn phòng Huyện ủy Đại Từ.

MỤC LỤC	Tr
Lời giới thiệu	9
Mở đầu	
KÝ PHÚ - QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG	
I. QUÊ HƯƠNG	13
II. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG	22
Chương I	
CHI BỘ ĐẢNG XÃ KÝ PHÚ RA ĐÒI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC, CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐÁNH ĐUÔI THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (GIAI ĐOẠN 1946 - 1954)	
I. CHI BỘ ĐẢNG XÃ KÝ PHÚ RA ĐÒI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TRONG XÃ KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1946 - 1948)	67
II. CHI BỘ XÃ PHÚ CÁT (KÝ PHÚ) LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CUNG CỐ HẬU PHƯƠNG, CHI VIỆN TIỀN TUYẾN CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐẤU TRANH GIÀNH THẮNG LỢI TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1948 - 1954)	81

Chương II	
CHI BỘ (ĐẢNG BỘ) XÃ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ GÓP PHẦN ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1954 - 1975)	
I. LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC, CẢI TẠO, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1954 - 1965)	109
II. ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG, GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965 - 1975)	136
Chương III	
ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (GIAI ĐOẠN 1976 - 1986)	
I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM, TÍCH CỰC THAM GIA BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1980)	177
II. ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP (1981 - 1985)	194

Chương IV

KÝ PHÚ TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (GIAI ĐOẠN 1986 - 1996)

- I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI
MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1990) 207
- II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ
NƯỚC 5 NĂM, TỪNG BƯỚC ỔN ĐỊNH ĐỜI 225
SỐNG NHÂN DÂN (1991 - 1995)

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (GIAI ĐOẠN 1996 - 2010)

- I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI
HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XVII (NHIỆM KỲ 241
1996 - 2000)
- II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI
HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XVIII (NHIỆM 252
KỲ 2000 - 2005)
- III. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI
HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XIX (NHIỆM KỲ 265
2005 - 2010)

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010 - 2024)

- I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI 279
HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XX (NHIỆM KỲ
2010 - 2015)
- II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI
HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XXI (NHIỆM KỲ 292
2015 - 2020)
- III. NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN NGHỊ
QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ LẦN 309
THỨ XXII (2020 - 2024)

KẾT LUẬN 327

PHỤ LỤC 337

TÀI LIỆU THAM KHẢO 382

MỤC LỤC 384

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ
(1946 - 2024)**

-----*-----
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Tầng 4 - Khu A Tòa nhà số 97 Trần Quốc Toàn

ĐT: 024 3851 5380; Fax: 024 3851 5381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 CMT8, Q1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 08 38390970; Fax: 08 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: Mai Thị Thanh Hằng

Trình bày, bìa: Lê Hiền

Sửa bản in: Hải Yến

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Truyền thông VTC Việt Nam

Địa chỉ: Số 16/26 Cự Lộc, Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 0982.354.598

In: 205 cuốn, khổ 14.5x20.5cm, tại Công ty CP in Sao Việt

Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 1819-2024/CXBIPH/11-131/LĐ

Số quyết định: 621/QĐ-NXBLĐ ngày 07/6/2024.

Mã ISBN:978-604-492-110-5

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.